

PHẠM HỒ

*chuyện hoa
chuyện quả*



Chuyện hoa chuyện quả

Phạm Hồ

Nhà xuất bản Kim Đồng 2005



Nguồn ebook: tve-4u.org

Chuyển text và tạo ebook: Caruri

Thời gian hoàn thành: 11/2016

Phạm Hồ với những “Chuyện hoa, chuyện quả” của anh

Năm 1986, tại Hà Nội, trong một cuộc hội thảo về ba nhà văn chuyên viết cho thiếu nhi: Nguyễn Huy Tưởng, Tô Hoài, Phạm Hồ, nhà văn Nguyễn Ngọc đã có bài tham luận dành riêng để nói về “Chuyện hoa, chuyện quả” (Lúc ấy chỉ mới ra đời hai tập) của Phạm Hồ.

Nhà xuất bản Kim Đồng trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc trong dịp xuất bản này.

Tôi thường nghĩ: Viết cho các cháu thật khó, chắc khó hơn viết cho người lớn nhiều. Và viết được hay cho các cháu thì đúng là những nhà văn rất có tài. Cho nên tôi thật lòng yêu quý, trân trọng những tác phẩm các anh chị đã viết được hay cho các cháu và cảm phục những nhà văn theo tôi rất đáng kính trọng đó.

Trong số những nhà văn ấy, tôi có một người bạn lâu năm: anh Phạm Hồ. Tôi đọc anh Phạm Hồ đã nhiều năm, nghĩ rằng anh đã làm được một công việc thật to lớn. Bằng nhiều tác phẩm, bao giờ về kích thước cũng nhỏ bé, anh đã tạo nên được một thế giới của riêng anh, và cái thế giới ấy đã trở thành thế giới của các em, hàng triệu em từ Nam đến Bắc, cả ở một số nước ngoài nữa. Thế giới ấy của anh, mà anh tặng cho các em và đã trở thành của các em, phong phú, ngày càng phong phú hơn, rộng và sâu hơn, đẹp đẽ hơn. Gần đây nó lại mở rộng thêm ở một mặt độc đáo và thú vị. Có thể nói, anh vừa mở thêm ra một cánh cửa nữa, và theo chân anh bước ra cánh cửa ấy ta bỗng gặp một chân trời hứa hẹn còn mênh mông, vừa gần gũi, vừa mới lạ, vừa quen, vừa mỗi bước khiến ta lại ngạc nhiên. Có lẽ không chỉ ngạc nhiên, mỗi bước lại khiến ta suy nghĩ về một cái gì đó nghe như rất nhẹ nhàng mà lại có thể rất sâu.

Tôi muốn nói đến những “Chuyện hoa, chuyện quả” của anh Phạm Hồ.

Các anh chị đều biết cả rồi, đó là những chuyện cổ tích mới về hoa quả, những sự tích về muôn loài cây lá ở quanh ta.

Trẻ em bao giờ cũng thích, cũng hỏi “sự tích”. Theo các em, trên đời này bất cứ cái gì cũng phải có “sự tích” của nó: quả chuối, đám mây, bầu trời, con chim, cây bàng, con đường, quyển vở, cái bàn, cái ghế trong nhà, cô giáo ở lớp, cả bố mẹ nữa... Cháu bé nhà tôi một hôm năn nỉ: “Bố kể sự tích về mẹ cho con nghe đi!”.

Sự tích tức là sự đi tìm về cội nguồn, là câu hỏi muôn đời của con người: thế giới này được sinh ra từ đâu? Vì sao mà có? Vì sao là thế này mà không lại là thế khác?

Trong những câu hỏi của trẻ em – như chúng ta đều biết, những câu hỏi bất tận – có lẽ chứa đựng một cái gì đó xem ra vậy mà rất nghiêm túc: câu hỏi về nguồn gốc của thế giới muôn vẻ này. Từ xưa con người vẫn hỏi như vậy. Chúng ta ngày nay, những người lớn, chúng ta ít hỏi hoặc không hỏi nữa, có lẽ vì chúng ta có một sự chủ quan lớn quá, chúng ta yên trí tin rằng mọi sự đều đã rõ ràng rồi, đã được cắt nghĩa xong xuôi cả rồi. Chúng ta đã đánh mất đi sự ngạc nhiên ban đầu. Các em, trái lại, các em chưa mắc cái bệnh chủ quan lớn của người lớn, các em vẫn còn giữ được sự ngạc nhiên tươi tắn ban đầu đó.

Tôi nghĩ rằng anh Phạm Hồ trước hết đã làm được một điều rất hay, rất quý: anh đã học được sự ngạc nhiên chưa bị bào mòn và đánh mất của các em. Hoặc có thể nói cách khác, anh giữ được cho mình, tâm hồn và ngòi bút mình cái ngạc nhiên, ngỡ ngàng trẻ dại của tuổi thơ. Đối với thế giới bộn bề xung quanh hàng ngày, anh còn giữ được câu hỏi “Tại sao? Tại sao?...” không cùng như một đứa bé ngỡ ngàng. (Nhân đây tôi cũng nói một suy nghĩ khác: Vì sao có những nhà văn “đi vào” được trẻ em, lại có những nhà văn khác thông tuệ và tài giỏi nhưng cứ không “đi vào” nổi các em? Phải chăng vì các em, rất công bằng, bao giờ cũng dành tình yêu và lòng tin của mình nhiều hơn cho các chú, các bác, các cô, ít thông tuệ hơn một chút cũng được, nhưng lại gần gũi với chúng hơn do cùng những băn khoăn, những câu hỏi “vớ vẩn”. Những câu hỏi quấy rầy thường bị các vị người lớn uyên bác nhưng bận bịu quá gạt phăng đi một cách khinh miệt? Tin ở những câu hỏi của các em, trân trọng

những câu hỏi vớ vẩn quấy rầy ấy, thì các em sẽ tin lại ta hơn, phải chăng?).

Chúng ta đều biết khoa học tự nhiên ngày nay đã tiến những bước rất dài trong sự giải thích thế giới, giải thích nguồn gốc của vũ trụ, nguồn gốc của sự sống. Từ những hiểu biết cực kỳ sâu sắc về sự trao đổi chất (mitabolisme) và chất anbumin đầu tiên kỳ lạ cho đến thuyết tiến hóa và cạnh tranh sinh tồn tàn khốc của Đác-uyn. Từ “ba phút đầu tiên” của vụ nổ lạ lùng thuở trời đất sơ khai cho đến thuyết vũ trụ nở rộng hay co hẹp... Đó là những thành tựu tuyệt vời của trí tuệ con người, khiến chúng ta cứ mỗi lần nghe đến, nghĩ đến lại kinh ngạc và kính phục... Nhưng mặc dầu tất cả những khám phá, phát minh ghê gớm đó, hình như vẫn cứ còn bao nhiêu điều lạ và bí ẩn, mà lại ở ngay đây, gần gũi, tầm thường trong đời sống hàng ngày. Vẫn còn có đau khổ và hạnh phúc. Vẫn còn cái điều lạ mà anh Phạm Hồ đã nói rất hay trong “*Sự tích trái Lòng Boong*” của anh: Khi con bị đánh thì trên cơ thể người mẹ lại đau rát, rát bỏng, đau bầm gập mấy lần trên thân thể con. Vẫn còn người tốt thì thường bị oan ức và đau khổ, kẻ xấu lại cứ sống trơ trơ giữa đời. Tại sao sợi mây bay trên trời trắng muốt mịn màng lại giống hết sợi bông trong trái bông vải trong vườn thế? Tại sao con tép dưới biển lại kéo nhau lên nằm trong quả bưởi trên cành, và dưới biển có tép trắng tép đỏ thì quả bưởi, kỳ thế, cũng có bưởi đỏ, bưởi trắng?... Có sự liên hệ nào chăng giữa tất cả những cái đó? Và ai? Cái gì làm nên sự liên hệ ấy?

Bỗng nảy ra một sự hoài nghi nghe vậy mà nghiêm trang: chắc gì thế giới này đã được tạo nên chỉ bởi “vụ nổ vũ trụ đầu tiên”, chất anbumin và luật cạnh tranh sinh tồn tiến hóa!

Tôi xin lỗi anh Phạm Hồ, tôi muốn nói hơi to tát một chút: đừng như tác giả “*Chuyện hoa, chuyện quả*” đang muốn đưa ra một lý thuyết khác về nguồn gốc của muôn loài. Anh nói với các em: các em ạ, thế giới quanh ta muôn vẻ kỳ lạ kỳ diệu như vậy, tất cả do con người làm ra cả đấy. Nguồn gốc của muôn loài chính là ở tình yêu, tình thương và lòng tốt của con người. Ở cuộc đấu tranh giữa cái tốt và cái xấu, giữa tình thương và sự bạc ác, giữa cái thiện và cái ác, cuộc đấu tranh gian nan của con người. Chính cuộc đấu tranh lâu

dài ấy nối liền tất cả những cái kia lại, sợi mây trên trời và sợi bông trong trái bông vải, hình dáng khum khum của nải chuối và bàn tay mũm mĩm của các em, con tép dưới biển và tép bưởi trắng, hồng trên cây, cây kim của mẹ ngày đi làm mệt nhọc, đem về cặm cùi may chiếc áo mới cho con và cây hoa cỏ may trên đồng nội, màu đỏ chói mà lại mát rượi của hoa râm bụt và hình dáng chiếc ô che nắng ngày Hè...

Chớ hững hờ chút nào khi ăn một múi mít ngọt lịm thơm lừng, khi ngắm một cành đào thắm ngày Tết, khi nhìn một nải chuối vàng giữa chợ, khi lúi húi gỡ những chiếc kim cỏ may li ti trên gấu quần sau một buổi rong chơi...

Đó đều là dấu vết, là thành quả cuộc đấu tranh lâu dài của con người. Mỗi lần con người thắng, cái thiện thắng cái ác, lòng hung hiểm thắng sự bạc nghĩa vô ơn, tình thương thắng hận thù, sự quên mình thắng thói ích kỷ, sự siêng năng thắng thói lười nhác... thì y như rằng một loài hoa đẹp, một thứ quả lạ ra đời!

Đây là “lý thuyết” mới của anh Phạm Hổ về nguồn gốc muôn loài quanh ta. Đây không phải chỉ là một đề tài. Đây là một chủ đề, thú vị và nghiêm túc.

Ra vậy, thiên nhiên hiền giả biết bao nhiêu! Tưởng như mọi sự hiền giả cần cho con người hôm nay, và cả mai sau nữa, đều đã chứa sẵn cả trong thiên nhiên rồi. Chỉ cần ta đừng hững hờ với nó, từ cái thiên nhiên nhỏ bé khiêm nhường như cây cỏ may lẫn khuất đến cái thiên nhiên sù sì quê mùa như quả mít trên cây hay rực rỡ như hoa đào khoe sắc ngày Xuân.

Hình như văn học ta ít lâu nay, cả văn học viết cho các em, bận bịu chính đáng vì những vấn đề xã hội lớn, mà chùng có hơi xao lãng về thiên nhiên chăng? Anh Phạm Hổ đã giải quyết mối quan hệ đó theo cách của anh: tìm thấy xã hội, những vấn đề xã hội, trong chính thiên nhiên.

Cũng hình như vấn đề thiên nhiên, quay về với thiên nhiên, gần bó hay hờ hững với thiên nhiên, chăm chút giữ gìn hay hủy hoại thiên nhiên, đang ngày càng trở thành một vấn đề nóng bỏng của thời đại hiện nay, và ở nước ta vấn đề đó cũng đã được đặt ra rồi.

Trong ý nghĩa đó, tôi nghĩ “*Chuyện hoa, chuyện quả*” là một đề tài, một chủ đề có tính hiện đại, thậm chí cấp bách. Nó cũng ở trong số những yêu cầu không nhỏ chút nào của việc xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa của chúng ta hôm nay.

Tôi xin nói thêm đôi chút về một khía cạnh khác của “*Chuyện hoa, chuyện quả*”.

Có lẽ, nói cho cùng “*Chuyện hoa, chuyện quả*” không mới. Nó đã có truyền thống lâu dài trong đời sống tinh thần của dân tộc ta. Là dân tộc làm nông nghiệp lâu đời, cha ông ta bao đời nay luôn gắn bó với thiên nhiên và luôn tìm thấy sự huyền ảo sâu sắc của cuộc đời ẩn giấu tiềm tàng trong cây cỏ, thiên nhiên. Gần như có thể nói: thiên nhiên Việt Nam sao, con người Việt Nam ta vậy.

Tôi muốn cảm ơn anh Phạm Hồ – và nhiều anh chị khác – bằng “*Chuyện hoa, chuyện quả*” đã nhắc lại cho văn học chúng mình hôm nay, nhất là văn học viết cho các em, truyền thống quý báu đó. Đặc biệt bây giờ, khi chúng ta đang dần dần đi vào đời sống công nghiệp.

Đồng thời, qua hai tập “*Chuyện hoa, chuyện quả*” mà tôi được đọc (một tập đã xuất bản, một tập nghe nói đang in, tôi đọc trong bản thảo anh Phạm Hồ cho mượn), tôi thấy càng về sau anh Phạm Hồ càng nhận rõ một điều theo tôi rất đúng: làm thế nào kết hợp nhuần nhuyễn được tính chất truyền thống của lối chuyện “sự tích” và những yêu cầu xây dựng đạo đức mới xã hội chủ nghĩa. Chắc đây sẽ là một sự tìm tòi không đơn giản. Đây cũng là một khía cạnh của mối quan hệ giữa truyền thống và hiện đại, giữa Dân Tộc và Quốc Tế, sao không cho khiên cưỡng?

Tôi nghĩ rằng anh Phạm Hồ đang đi trên con đường ấy. Có lẽ đã có lúc thành công, có lúc đang tìm. Riêng tôi, tôi tin. Bởi vì tôi nghĩ anh đang đi đúng. Anh tìm theo hai hướng: trong lòng tin ở quan niệm sâu sắc, lâu đời của nhân dân ta về sự huyền ảo vô tận của thiên nhiên, đồng thời anh tìm trong chính đời sống lao động và chiến đấu của nhân dân ta. Có lẽ đây sẽ là sự tìm tòi về nội dung lẫn hình thức.

Chúng ta, và các em mong chờ ở anh.

Để kết thúc, tôi xin kể một chuyện rất nhỏ. Cách đây mấy hôm anh Phạm Hồ đến chơi nhà tôi vào lúc cháu bé tôi mới lên mười tuổi, đi học về. Cháu đã gặp bác Phạm Hồ mấy lần. Tôi hỏi:

– Con biết ai đây không?

Cháu trả lời:

– Cháu chào bác “*Chuyện hoa, chuyện quả*” ạ!

Hàng triệu bạn đọc nhỏ mà anh đã dắt dẫn vào thế giới *Chuyện hoa, chuyện quả* thú vị hấp dẫn của anh đang chờ anh. Lòng khát khao của các cháu là vô biên.

Xin cảm ơn anh Phạm Hồ và xin chúc anh những sáng tạo mới cho các cháu, cả cho chúng ta nữa.

NGUYỄN NGỌC

Tâm sự người viết

Các em thân yêu,

Có nhiều em, đọc **“Chuyện hoa, chuyện quả”** của tôi, đã hỏi vì sao tôi lại có ý nghĩ viết loại chuyện này.

Cách đây khoảng bốn mươi năm, hồi kháng chiến chống Pháp, tôi có dịp được đi từ Bình Định ra Việt Bắc, chủ yếu là đi bộ. Luồn rừng, lội suối, trèo đèo...

Cây rừng Trường Sơn đã làm tôi ngạc nhiên, có những cây to cao nhìn đến phát ngợp... lại có những cây bé tí teo như cây rêu mà cũng có đủ rễ, đủ ngọn... Cây đứng, cây bò, cây leo, cây cuộn.. Và không biết bao nhiêu hoa rừng, quả rừng, màu sắc lạ, hình dáng không ngờ...

Cây rừng gợi nhớ đến cây vườn...

Thích quá, yêu quá, tôi rất muốn viết về cây, về hoa và quả mà chẳng biết viết như thế nào cả.

Năm tháng trôi qua...

Nhờ hiểu được những con người xưa (qua sách vở...) nay (qua cuộc sống), trong họ hàng, ngoài làng nước, tôi dần dần tìm thấy được cách viết: tôi viết về hoa, về quả và cây, nhưng chủ yếu là viết về con người. Về tình cảm giữa mẹ và con, anh và em, vợ và chồng, thầy với trò, dân với nước, người với người... về những gì đẹp đẽ và cao quý của những con người Việt Nam nói chung...

“Chuyện hoa, chuyện quả” đầu tiên, tôi viết năm 1972.

Tập **“Chuyện hoa, chuyện quả”** đầu tiên được in năm 1974. Suốt trong thời gian từ đó đến giờ, tôi đã lần lượt cho ra mắt bạn đọc nhỏ tuổi: **Chuyện hoa, chuyện quả (tập 2)**, **Tiếng sáo và con rắn (Chuyện hoa, chuyện quả - tập 3)**, **Hai vợ chồng và con voi quý (Chuyện hoa, chuyện quả - tập 4)**, **Chim lưu ly (Chuyện hoa, chuyện quả - tập 5)**.

*Trong tập sách này, toàn bộ các câu chuyện in trong 5 tập kể trên đã được in lại. Thêm vào đó là những chuyện tôi viết từ 1990 đến nay (**Chuyện hoa, chuyện quả - tập 6**).*

Các em thân yêu,

*Trên đây, tôi đã nói đôi nét chính về xuất xứ và quá trình tôi viết “**Chuyện hoa, chuyện quả**”, để các em biết thêm cho vui.*

Bây giờ thì xin mời các em đọc.

Xin thân yêu tạm biệt các em.

PHẠM HỒ

(1995)

Những bàn tay nhiều ngón

(Hay là sự tích cây Chuối)

Ngày xưa, rất xưa, cứ ba năm một lần, Thần Cây lại mở cuộc thi cây. Các con của Thần, cứ ba năm một lần, lại mang về những giống cây mới để Thần chấm giải.

Lần thi ấy, người con út của Thần Cây tên là Tiêu Ly vừa lấy vợ và sinh được một đứa con trai đầu lòng rất xinh đẹp. Tiêu Ly yêu quý con, suốt ngày cứ ngắm nó mãi không chán. Một hôm, đang ngắm con, Tiêu Ly bỗng nảy ra ý định sẽ tạo nên một giống cây vừa bụ bẫm và xinh đẹp như con vừa có thể cho con nhiều thứ vui chơi và có quả ngon thơm nuôi con chóng lớn.

Tiêu Ly nghĩ ra một giống cây hoàn toàn mới lạ. Thân của nó sẽ tròn trĩnh như thân hình của con, mát mẽ như da thịt của con. Lá của nó sẽ không nhiều nhưng rất to và nhìn giống như những cái lông chim khổng lồ buộc túm lại xòe ra bốn phía. Lên năm, lên sáu, con có thể bẻ từng lá che đầu đi chơi không sợ mưa, không sợ nắng. Quả của cây sẽ giống như những ngón tay con trẻ và sẽ xếp thành hàng dài dọc theo sống lá. Đến lúc chín quả sẽ thơm ngọt như có mùi sữa và mật quyện vào nhau. Con lớn lên chỉ cần với tay là hái được quả, bóc lấy mà ăn.

Nhưng có một điều đáng lo ngại là năm đó tự nhiên có một con chim ác xuất hiện. Nó to lớn, lông rần rí như vẩy rắn. Từ một nơi nào đó rất xa bay đến, nó chuyên lấy cắp những hạt giống của các thứ cây quý rồi bay đi mất.

Vậy thì làm thế nào để giống cây mới của mình không bị con chim ác kia đánh cắp được? Tiêu Ly bèn nghĩ ra cách không cho giống cây mới sinh ra cây non bằng hạt mà sinh ra từ gốc, từ củ. Để trừ con chim ác, Tiêu Ly vẫn cho quả giống cây mới có hạt, nhưng hạt ấy dù có gieo xuống đất, có chăm sóc mấy, nó cũng chẳng bao giờ nảy mầm và sinh ra cây con.

Con chim ác hình như đoán biết điều ấy. Nó bèn tìm cách phá hoại loại cây này.

Những quả đầu tiên của giống cây quý Tiêu Ly đã tạo nên, vừa chín đủ nắng để chín thì con chim ác đã bay tới. Nó chỉ bay tới trong đêm. Cái mỏ to quặm và sắc nhọn của nó mổ phá ngay những quả quý của Tiêu Ly.

Tiêu Ly giận lắm. Đêm đến, Tiêu Ly cứ thức và rình chộp bắt cho được con chim ác nọ. Nhưng nó cũng tinh khôn vô cùng. Nó đánh hơi rất tài. Biết có Tiêu Ly rình nấp và đang thức, nó chỉ bay vụt qua rồi biến mất. Nhưng khi chàng vừa chợp mắt ngủ quên là nó đã lao đến mổ phá những quả quý kia ngay... Tiêu Ly đành phải cố thức suốt cả đêm. Có một lần, vừa chợt tỉnh giấc, Tiêu Ly đã suýt chộp được con chim ác nọ. Không may cho Tiêu Ly là chàng chỉ chộp được một túm lông và con chim ác đã vẫy vùng bay thoát. Nhưng từ đó, nó rất sợ cái hình dáng bàn tay của Tiêu Ly chộp nó. Tiêu Ly đoán biết được điều này và lập tức chàng nảy ra một ý định mới. Chàng sẽ không cho những quả cây quý ấy xếp dọc từng quả một theo gân lá nữa. Chàng sẽ xếp chúng lại thành từng khóm, giống hệt hình các bàn tay xòe ra như để sẵn sàng vồ lấy con chim ác. Và những bàn tay bằng quả ấy, cứ xếp xoay tròn, bàn này ở trên, bàn kia ở dưới, nối tiếp nhau...

Con chim ác quả nhiên không dám bay đến phá phách nữa. Mà hình dáng những quả cây quý xếp theo cách ấy nhìn cũng rất đẹp, rất vui, vì nó giống như bàn tay của con trẻ đang xòe múa. Tiêu Ly rất vui lòng. Con trai của chàng cũng rất thích.

Tiếng trống báo mùa thi cây đã đến, vang lừng khắp cả gần xa.

Những người anh của Tiêu Ly từ các nơi đã lục tục mang cây về dự giải. Thôi thì đủ các hình dáng, đủ các màu sắc, đủ các hương vị, cây to, cây nhỏ, quả ngọt, quả chua...

Tiêu Ly là người mang cây đến sau cùng nên giống cây của chàng được xếp ở hàng cuối.

Đến sáng ngày thi, Thần Cây râu tóc bạc trắng, tươi cười từ trên núi cao đi xuống. Thần rất vui mừng vì kỳ thi này tất cả ba mươi sáu

người con của Thần đều đủ mặt và người nào cũng đều mang những giống cây mới về dự.

Thần Cây dừng lại trước từng giống cây một, nghe từng người dự giải nói về cái hay, cái quý của giống cây mình mới tạo nên. Thần Cây càng xem càng vui, nét mặt cứ rạng rỡ lên vì công trình của các con mình.

Nhưng phải đến lúc đứng trước giống cây rất mới lạ, vừa xinh đẹp, vừa mang đầy tình yêu thương con trẻ của Tiêu Ly, Thần Cây mới ha hả cười to lên và tuyên bố Tiêu Ly được giải nhất.

Cây ấy là cây Chuối ngày nay.

Nhưng tại sao lại gọi là cây Chuối thì có lẽ vì lần ấy, hỏi xem cây nào được giải nhất, ai cũng đáp: *Cây cuối! Cây cuối!* (tức là xếp ở hàng cuối) nên sau này đọc chệch ra, tiếng *cuối* biến dần thành tiếng *chuối*.

Còn vì sao mà những “bàn tay” chuối đến nay không phải chỉ có năm ngón, năm quả mà có khi đếm đến hàng chục, hàng hai chục thì điều ấy rất dễ hiểu: thấy các em ưa thích ăn chuối, nên các bàn tay chuối tự động sinh thêm ngón, thêm quả cho các em vui lòng. Và đó cũng là một cách cây muốn tỏ ra mình rất hiểu bụng người đã tạo nên cây. Đó là lòng yêu con, yêu trẻ của Tiêu Ly, người con út của Thần Cây.

Cây chanh quả vàng

(Hay là sự tích cây Quất)

Ngày xưa... xưa... xưa, có ba người bạn nhỏ chơi rất thân với nhau. Thưa thích đọc sách ngâm thơ. Mọc ham trồng cây, hái cỏ. Quân mê xem đánh võ, múa đao. Quân vừa bị cầm lại bị điếc. Muốn nói gì, Quân phải ra hiệu bằng tay chân. Tay chân của Quân nhanh nhẹn và như nói được thành lời.

Xem người múa đao, đánh võ, Quân về nhà cũng tập đánh võ, múa đao. Có con dao nào trong nhà, Quân đều mang ra tập đâm, tập chém. Không con dao nào tránh khỏi bị sút, bị gãy. Cha mẹ Quân liền giấu hết dao lớn, dao con, và chỉ đưa cho Quân một cành tre nhỏ làm roi.

Ngày ngày, cha mẹ Quân đi lên rừng đẵn củi. Quân cầm roi, đánh trâu lên, kéo củi về nhà. Không có dao, Quân cầm roi múa, đánh suốt ngày không biết chán. Quân lớn nhanh hơn hai bạn, người to cao và khỏe mạnh ít ai bì. Quân cứ chập hai, ba, rồi bốn, năm cây mây lại cho vừa tay, cân sức để tập luyện. Ngọn roi của Quân, mỗi lần múa lại vù vù như bão nổi. Gặp trăn dữ, Quân vụt một cái, trăn dữ đứt đôi; gặp hổ ác, Quân quật một roi, hổ ác toác đầu. Người quanh vùng thấy tài quật roi của Quân liền gọi anh là Quất Giỏi. Năm ấy, nước đang yên thì có tin giặc dữ kéo đến. Giặc đông tiến ào ào như sóng. Vũ khí chúng nhiều, nhìn tua tủa như rừng mía, rừng lau. Tên tướng giặc lại có phép tinh: dao chặt vào người, đứt chỗ nào thịt lại liền ngay chỗ ấy.

Vua cho quan quân đi tìm người tài giỏi để giết giặc. Quất Giỏi xin phép cha mẹ lên đường về kinh. Thưa cho Quất Giỏi cây bút đẹp nhất, Mọc cho Quất Giỏi bị gạo ngon nhất.

Thấy Quất Giỏi đến, vua liền hỏi:

– Liệu ngươi có đủ sức để giết chết tên tướng giặc kia không?

Tướng vua hỏi cầm gì ở tay, Quất Giỏi liền giơ lên cây bút Thưa đã cho mà dọc đường Quất Giỏi đã đánh rơi mất cái đầu. Quan liền

tâu:

– Anh ta quyết sẽ chặt bay đầu giặc.

Vua lại hỏi:

– Liệu đánh bao lâu thì trừ được giặc kia?

Tướng vua hỏi mang gì ở vai, Quất Giỏi liền mở bị ra.

Quan liền tâu:

– Anh ta hứa, ăn hết chùng ấy gạo thì giặc không còn!

Vua hỏi thêm:

– Đẹp xong giặc, người muốn ta thưởng gì cho xứng đáng?

Tướng vua hỏi kiếm đâu, Quất Giỏi liền giơ ngang cây roi mây to lớn đang cầm ở tay. Ngọn cây roi chỉ vào một cây chanh đầy quả. Quan liền tâu:

– Tâu bệ hạ, chắc anh ta biết bệ hạ có cây chanh quả bằng vàng nên có ý xin chăng?

Vua gật đầu:

– Được! Ta sẽ không tiếc gì với người cả.

Quất Giỏi ra hiệu, xin vua đúc ngay cho anh một cây roi sắt ba cạnh, nhỏ như cây mây, nhưng dài bằng cây tre. Quất Giỏi cầm roi sắt, cười voi ra trận.

Tên tướng giặc cũng vừa cười voi, kéo quân đến sát kinh thành.

Vừa thấy Quất Giỏi, tên tướng giặc đã cười khẩy vuốt râu:

– Chú nhãi! Định cầm roi đến phủi bụi áo giáp ta đó à?

Hắn chưa kịp dứt lời, đường roi của Quất Giỏi đã rít lên nghe lạnh gáy. Một bên hông của tên giặc bị rách toác. Nhưng trong nháy mắt, thịt da hắn đã lại kín liền. Hắn lại vung cây đại đao sáng loáng to hơn cả cái mái chèo, chém xuống đầu Quất Giỏi. Quất Giỏi tránh được và cắn răng, lấy hết sức lực vút một đường roi thứ hai. Cây cối quanh đấy như bị bão lốc, rạp cả xuống như lạy quỳ. Tên tướng giặc cúi đầu tránh được đường roi, nhưng vừa ngẩng lên thì đã bị ngay một đường roi thứ ba nhanh hơn chớp tiện ngang cổ tên giặc. Đầu hắn rơi cạnh chân voi, lăn đi lông lốc.

Vua mừng rỡ đón Quất Giỏi thắng trận trở về. Vua vừa hỏi: “Tướng giặc bay đầu thực rồi ư?” Quất Giỏi bỗng nhiên nghe được, nói được:

– Tâu bệ hạ, giặc có phép tinh liền được da thịt, nhưng không liền được đầu!

Vua liền thưởng cho Quất Giỏi cây chanh quý lông lánh quả bằng vàng và bảo:

– Muốn lấy vàng thì hái quả, muốn xua rét gọi nắng thì bẻ cành trồng xuống đất sâu!

Quất Giỏi cảm tạ vua, mang cây quý về làng.

Năm đó, trời trở rét dữ, Quất Giỏi về đến quê thì thấy mùa màng sắp hỏng mười mươi. Thụ đang ốm vì chịu rét không nổi. Mọc đang âu sầu vì cây cối Mọc trồng đều sắp chết đến nơi. Không ngần ngại, Quất Giỏi liền bẻ từng cành cây chanh vàng cắm sâu xuống đất. Cái rét bỗng tan đi, mây mù biến mất. Sáng ra lại thấy mặt trời trở về rực rỡ, vui tươi. Người người khỏe lại. Cây cỏ đâm chồi, chim chóc líu lo. Bà con khắp nơi mừng rỡ, lạ lùng...

Ba người bạn từ đó càng yêu thương nhau hơn. Thụ học giỏi đi thi đỗ trạng. Mọc gây được giống lúa hạt cứ to dần, cơm cứ dẻo thơm lên. Quất Giỏi xách roi đi giết thú dữ quanh vùng cho bà con yên ổn làm ăn. Ai cũng vui sướng.

Từ đây mỗi năm, mùa Đông, hễ cây chanh quả vàng đơm quả là nắng về, Xuân sang.

Người ta lấy tên Quất Giỏi đặt cho cây. Cây Quất có bắt đầu từ đây...

Cây một quả

(Hay là sự tích quả Mơ)

Ngày xưa, xưa lắm, có một người trẻ tuổi rất có tài làm thơ. Bố của anh trước kia lại là một thầy thuốc giỏi. Vì vậy, anh cũng học được cả nghề bốc thuốc chữa bệnh.

Anh yêu một cô gái chần tằm ở thôn bên cạnh. Nhưng bố mẹ cô gái nhất định không chịu gả vì hai gia đình trước đó vốn có sự xích mích sâu sắc. Hai bên giận nhau, thề đến chết không nhìn mặt nhau. Bố mẹ chàng trai trẻ đã chết từ lâu, vậy mà nỗi giận ấy, bố mẹ cô gái vẫn giữ nguyên trong bụng.

Người con gái buồn bã âu sầu.

Anh con trai chữa cho nhiều người khỏi bệnh, nhưng căn bệnh của người anh yêu, anh không tài nào chữa nổi. Chính anh, anh cũng rất đau khổ và buồn rầu. Anh chỉ biết gửi tâm sự vào thơ. Thơ anh chép dày từng tập, anh cũng chẳng dám gửi cho cô gái xem vì sợ bố mẹ cô biết được sẽ đánh mắng cô, và thêm ghét bỏ mình.

Nỗi đau khổ của hai người cùng với năm tháng cứ kéo dài ra, nặng nề thêm.

Hết xuân lại hè.

Hết thu sang đông.

Mỗi mùa đều có những điều gọi cho hai người nhớ thương nhau, khôn xiết.

Một đêm người con trai bỗng nằm mơ thấy một bà cụ, mặc áo xanh màu rất sáng, tay cầm một quả nhỏ màu vàng, lông tơ óng mịn, đến bên cạnh và bảo:

– Ta hiểu lòng hai con lắm và rất thương hai con. Vì vậy ta đến mách cho con điều này. Ba ngày nữa là bắt đầu sang xuân. Con hãy đi về phía mặt trời lặn; hỏi thăm con suối Trăm Năm ở chỗ nào. Giữa suối Trăm Năm có một hòn núi đá nhỏ. Trên đó có một cái cây bé, thấp, có thể nhiều người đã trông thấy nó nhưng không ai chú ý

vì tưởng nó không có hoa, có quả. Nhưng con ạ, nếu nhìn kỹ, con sẽ thấy nó có một quả giống như cái quả ta đang cầm đây, nắp rất kín trong lá, trong cành.

Người con trai mừng quá, vội cướp lời:

– Thưa cụ, thế là con hái cái quả ấy về...

Bà cụ lắc đầu thương hại:

– Không đâu! Ở đời không có chuyện gì dễ cả! Con hãy nhớ kỹ hình dáng cái cây, hình dáng cái quả và con hãy lội lên bờ, đi mãi về phía Bắc. Nhưng con có đủ kiên nhẫn để làm việc này không đã?

– Thưa cụ, điều đó, cụ có thể tin ở lòng con.

– Nếu vậy thì được. Con hãy đi, đi mãi. Ta sẽ cho các giống chim quý của ta bay đi dẫn đường. Con cứ đi cho đến ngày nào, con lại gặp một cái cây giống y như vậy, có một cái quả cũng giống y như vậy...

– Thưa cụ, cũng ở giữa suối hay ở trên bờ?

– Ta không đoán trước được. Cũng có thể ở giữa suối, mà cũng có thể ở trên bờ. Miễn là nó giống y như cái cây ở giữa suối Trăm Năm là được...

– Thưa cụ, con đã hiểu rồi!

– Lúc bấy giờ con hãy hái cái quả ấy mang về nhà, ngâm vào một cốc rượu từ đầu đêm cho đến sáng. Con hãy đem sang nhà người con yêu, bảo cô ấy đem mời bố mẹ mình uống thử. Thứ rượu ấy sẽ có đủ sức làm tan đi lòng hờn giận lâu ngày. Ông bà cụ sẽ đồng ý cho hai con kết nghĩa trăm năm.

– Con xin đa tạ cụ và nhớ ơn cụ đến trọn đời.

– Ta chỉ muốn cho hai con được sung sướng. Nhưng được hay không còn do chính ở hai con... Thôi, ta đi đây!

Bà cụ vụt biến mất.

Người trai trẻ tỉnh giấc... Trăng cuối tháng hiện ở phía xa. Trăng mờ xanh như vạt áo bà cụ vừa gặp trong cơn mơ. Anh lầm bầm:

– Suối Trăm Năm ở phía mặt trời lặn, tức là phía ấy!

Ba ngày sau, anh đến chào người con gái anh yêu và lên đường đi mãi về phía có núi rừng.

Hỏi người trong vùng thì quả nhiên ở phía trên xa có con suối Trăm Năm, nước trong xanh, bốn mùa không mùa nào cạn nước.

Anh đến nơi, thấy một hòn núi đá nhỏ nổi lên ở giữa suối. Anh lội ra, trèo lên núi, tìm và thấy cái cây bé, thấp, có một quả duy nhất giấu kín trong lá, trong cành. Anh mừng quá, reo lên:

– Đúng là cái quả ta đã thấy trong mơ!

Theo lời bà cụ dặn: anh lại lội lên bờ, nhằm thẳng phía Bắc mà cất bước.

Anh đi, đi mãi!

Dọc đường đi anh lấy nghề làm thuốc cứu giúp bà con đau ốm để kiếm lấy bữa ăn qua ngày. Anh chữa khỏi được nhiều người nên ai cũng quý mến. Ai cũng muốn mời anh ở lại để tạ ơn.

Nhưng anh còn phải đi, tìm gặp cho được cái cây có một quả duy nhất, đủ sức làm tiêu tan những nỗi hờn giận lâu ngày.

Anh đi hết ngày này sang ngày nọ, hết tháng này sang tháng kia.

Mùa xuân, chim én chỉ đường

Mùa hạ tiếng chim cuốc mách lối

Mùa thu đã có chim gáy

Mùa đông đã có chim két.

Anh đi, đi mãi, đi từ cái ẩm áp của mùa xuân đến cái oi bức của mùa hè, từ cái mát mẻ của mùa thu đến cái gió rét của mùa đông.

Thấm thoát thế mà đã ba năm... Niềm vui chữa khỏi bệnh cho mọi người làm anh đỡ thấy tháng dài, ngày lâu. Hy vọng được sống với người anh yêu làm anh đủ sức kiên nhẫn để đi tiếp.

Anh càng làm được nhiều thơ về những nơi đã qua, về những bà con anh đã gặp, về nỗi nhớ thương người anh yêu đang chờ đợi ở quê nhà...

Mùa xuân năm ấy lại trở về.

Một buổi sáng, con chim én đưa đường bỗng bay vút lên cao ba vòng và hót:

*Mừng cho anh! Mừng cho anh
Cây một quả đang chờ trước mắt
Con đường anh đi đã ba năm
Mọi sự buồn phiền nay sẽ mất...*

Người trai trẻ bỗng dừng lại và giụi mắt: Ồ! Sao như ta đã từng đến nơi này!

Rất nhiều thứ vừa lạ vừa quen. Anh so sánh những gì anh đang thấy với những gì anh đã thấy.

Thôi, thế là ba năm anh đi, bây giờ anh lại vòng trở về đúng chỗ ngày trước, trở về với con suối Trăm Năm.

Nhưng rõ ràng có đôi nét đổi thay.

Hòn núi đá như đã xích lại gần bờ bên này, vì ba năm qua, đất đã không ngừng bồi đắp.

Người trai trẻ đứng lặng và bỗng hiểu ra.

Làm gì có hai cái cây giống y như nhau! Bà cụ chỉ muốn thử xem ta có đủ lòng kiên nhẫn.

Cây một quả, ta một lòng.

Ta mau hái quả quý mang về cho người yêu ta được sớm mừng vui.

Anh đến gần bên cây và nâng niu quả quý mãi trong tay. Anh hái khẽ, như sợ cây đau đớn.

Anh về nhà, gặp ngay người anh yêu đang giở những cái kén vàng ra nong. Người con gái mừng quá, khóc nức lên và chạy đến:

– Anh! Sao anh đi lâu quá vậy! Ba năm rồi anh có biết không?

– Có! Anh tính từng tháng, từng ngày...

– Anh ơi, ba năm, bao nhiêu chuyện ở nhà...

– Anh biết lắm. Nhưng anh tin ở em...

– Anh đi mà không thấy dài lâu à?

– Miễn còn một chút hy vọng được sống với em, thì anh còn đủ sức để đi đến cùng trời, cuối đất.

– Thế anh đã tìm được quả quý mang về đây chưa?

– Đây rồi em ạ!

Anh đưa cho người yêu xem quả quý.

Hai người nhìn nhau, tưởng như đã được sống bên nhau.

Người con gái bỗng giật mình quay nhìn vào trong nhà:

– Thôi, anh hãy về đi và ngâm ngay quả quý kia vào rượu nhé!

Người con trai về nhà, ngâm quả quý vào rượu từ đầu đêm cho đến sáng.

Anh lén mang cái bầu rượu kia sang cho người con gái.

Lúc đến không ai biết, nhưng lúc anh ra về thì bố mẹ người con gái bắt gặp.

Anh lúng túng và chỉ có cách chào hai ông bà.

Bố mẹ người con gái gật đầu.

Lòng hai ông bà, tuy chưa uống rượu của người trai trẻ mà cũng đã có sự đổi thay.

Ba năm rồi, bao nhiêu người đến dạm hỏi cô gái.

Ba năm, hai ông bà đã dỗi dành, dọa nạt. Cô gái sống chết vẫn chỉ khẳng khái:

– Thầy mẹ thương con! Con chỉ chờ đợi một người, con không thể thương yêu ai khác.

Người mà cô gái chờ đợi đây rồi.

Bố mẹ cô gái liền hỏi:

– Thế ba năm nay, anh đã đi đâu?

Người con trai, tính vốn thật thà, liền đáp:

– Thưa hai bác... con đi tìm một thứ quả quý.

– Để làm gì?

– Để nhờ nó mà hai bác quên hết những điều xưa cũ và thương lấy chúng con.

– Anh đi mà không thấy dài lâu ư?

– Thưa hai bác. Miễn còn một chút hy vọng được hai bác quên hết những điều xưa cũ, và thương lấy chúng con, thì con còn đủ sức để đi đến cùng trời, cuối đất.

Bố mẹ cô gái nghe cảm động, không cầm lòng được nữa.

Mấy hôm sau, hai ông bà ngỏ ý cho phép hai người lấy nhau. Cái bầu rượu được ngâm quả quý ấy, hai ông bà đã uống trong ngày cô gái đi lấy chồng.

Một năm sau, nhớ ơn bà cụ đã đến trong giấc mơ của chồng mình, người vợ trẻ nhắc chồng đi lên suối Trăm Năm thăm cây có quả quý. Người trai trẻ đến đó và lại thấy cây kia chỉ có một quả giấu kín giữa lá và cành. Anh liền hái về đem trồng thử ở góc vườn.

Hai vợ chồng ngẫm thấy ở trên đời này còn biết bao nhiêu đôi lứa phải chịu cảnh dở dang nên ước sao cây ra trăm quả, nghìn quả, để mọi người được hưởng hạnh phúc.

Về sau cây mọc lên và đâm hoa kết trái, quả chín vàng ươm ra trăm quả, nghìn quả thật.

Cây ấy ngày nay ta gọi là cây Mơ.

Vì người trai trẻ ngày xưa, lần đầu đã gặp cây ấy ở trong mơ.

Tiếng sáo và con rắn

(Hay là sự tích hoa Thiên Lý)

Ngày xưa, xưa, xưa, có một chàng trai thổi sáo rất hay. Hay đến mức, một con rắn lục mê tiếng sáo của chàng, đã quyết tâm tu luyện cho thành người để giành chàng làm chồng, mặc dù chàng đã có vợ.

Lần ấy, sau một chuyến mang cây sáo trúc đi thổi thi và đoạt được giải nhất trở về, vừa đến đầu làng, chàng trai đã thấy người vợ trẻ vừa xinh, vừa hiền của mình ra đón. Chàng vui lắm, đâu biết đây chính là con rắn lục đã biến thành người và đã giả dạng giống y hệt vợ chàng từ vẻ mặt, lời nói đến dáng đứng, dáng đi...

Về đến nhà, chàng trai bỗng rụng rời thấy một người vợ thứ hai bước ra...

Chàng trai không còn biết ai là vợ thật của mình nữa. Hai người đàn bà trẻ giống nhau còn hơn cả hai giọt nước.

Chàng liền tìm đến một ông cụ nổi tiếng là tài giỏi trong việc tìm ra chuyện phải trái ở trên đời, để nhờ giúp đỡ.

Nghe chàng nói rõ ngọn ngành, ông cụ nhận lời ngay và cho gọi hai người đàn bà trẻ đến.

Cụ già lấy vải đen bịt mắt cả hai lại rồi đưa cho hai người ba cái áo có mùi mồ hôi của ba người đàn ông khác nhau và dặn:

– Cứ người đi và cái nào là của chồng thì gặt đầu, không phải thì lắc đầu!

Cô vợ thật được người trước. Cô vợ giả người sau. Mắt cô vợ giả vốn là mắt rắn nên có thể nhìn xuyên qua vải đen. Vì vậy cô ta liếc nhìn người vợ thật, thấy cô này lắc đầu thì cũng lắc đầu, thấy gặt đầu thì cũng gặt theo.

Thế là cả hai đều đã người đúng.

Ông cụ liền cho mang đến ba bát canh, một bát có vị gừng, một bát có vị hành và một bát có vị lá hẹ. Ông cụ dặn:

– Thứ canh nào chồng thích ăn thì gặt đầu, thứ nào chồng không thích thì lác đầu.

Sự việc lại diễn ra như lần thử trước. Thấy người vợ thật gặt đầu khi nếm bát canh nấu với gừng, cô vợ giả cũng gặt đầu theo.

Ông cụ cho cả hai cùng về, để cụ suy nghĩ thêm.

Hôm sau, cụ lại cho mời hai người đến. Cụ để hai người đứng ở hai nơi, không trông thấy nhau nhưng cùng nhìn ra một con đường ở phía trước mặt, cách chỗ đứng khá xa.

– Ta sẽ cho ba chàng trai đi ngang qua đường. Nhận ra ai là chồng mình thì cứ vẫy gọi. Ai gọi đúng chàng thối sáo tài giỏi thì người đó là vợ thật, ai gọi sai là vợ giả và sẽ phải chịu tội với dân làng.

Cô vợ giả lúc đầu lo lắng. Nhưng sau cô ta đã nghĩ ra được một lối thoát. Cô ta định bụng khi nào nghe tiếng cô vợ thật gọi thì cũng sẽ gọi ngay theo.

Một người trai trẻ đi qua.

Rồi hai người.

Cô vợ giả không nghe tiếng cô vợ thật gọi thì cũng im lặng theo. Cô ta mừng lắm. Như thế thì người còn lại đúng là chàng trai thối sáo tài giỏi.

Vì vậy khi chàng trai thứ ba vừa xuất hiện thì cô vợ giả đã vẫy tay và gọi to:

– Anh ơi! Em ở đằng này này!

Trong lúc người vợ thật vẫn đứng im. Vì đó vẫn chưa phải là chồng cô.

Cụ già liền dẫn chàng trai thứ ba đến trước cô vợ giả và nói:

– Như vậy, cô đã tự nhận cô là kẻ manh tâm đi cướp đoạt chồng của người khác. Chàng trai này đâu phải là chàng trai có tài thối sáo.

Rồi cụ lại cho gọi cô vợ thật đến và hỏi:

– Trong ba chàng trai, không có ai là chồng cô sao?

– Thừa cụ, nếu là chồng cháu thì dẫu ở xa trăm dặm, ngàn dặm, cháu cũng nhìn ra!

Cụ già liền cho ba chàng trai khác tiếp tục đi qua đường. Đến người thứ năm thì người vợ thật kêu to lên mừng rỡ:

– Anh ơi! Anh ơi!

Đúng đó là chàng trai thối sáo tài giỏi.

Sự việc đã rõ ràng. Cụ già liền theo lệ của làng, nọc cô vợ giả ra đánh một trăm roi. Nhưng chỉ đánh được chục roi thì đau quá, cô vợ giả đã hiện nguyên hình con rắn lục và bò nhanh vào bụi cây trốn mất.

Hai vợ chồng chàng thối sáo vui mừng lạy tạ ông cụ. Ông cụ tươi cười bảo:

– Tìm ra được kẻ gian cho đời là lão vui rồi. Bây giờ lão chỉ muốn được nghe điệu sáo hay nhất của anh thôi!

Chàng trai liền rút cây sáo trúc luôn giắt ở bên mình ra thổi. Tiếng sáo của chàng nghe réo rắt như tiếng chim, của trời, của sông, của nước nhưng nổi lên rõ hơn cả là tiếng của con người vui mừng được sống trong lẽ phải và tình thương. Ai nghe cũng ngơ ngẩn say mê...

Hai vợ chồng sau đó liền kéo nhau trở về nhà.

Họ sống bên nhau đầm ấm vui vẻ. Hai vợ chồng cùng làm ruộng. Lúc rảnh chồng lại đem sáo ra thổi cho vợ và hàng xóm cùng nghe. Ngày hội, ngày Tết, tiếng sáo của chàng càng làm cho mọi người thêm yêu đời và quý mến nhau.

Một buổi chiều, người vợ đang gội đầu, người chồng đang thổi sáo thì bỗng có con chim gì thả rơi ở bên chân người vợ một chùm hoa màu xanh phớt vàng có mùi thơm thoang thoảng. Đêm đến mùi hoa càng thơm hơn. Người vợ liền bảo chồng đặt bông hoa bên cạnh cửa sổ để có gió, hương hoa càng bay thơm khắp nhà. Sáng hôm sau, thức dậy, cả hai vợ chồng đều lạ lùng thấy bông hoa đã kết liền vào một loại dây leo mọc ở cạnh cửa sổ. Và sau đó, không phải chỉ có một chùm hoa, mà rất nhiều chùm hoa khác lại nở tiếp

theo. Hoa màu xanh phớt vàng hình giống như ông sao năm cánh, hương thơm dịu ngọt.

Loại hoa ấy ngày nay ta gọi là hoa Thiên Lý. Vì sao lại có cái tên ấy? Các cụ xưa giải nghĩa: Vì tên cô vợ thật là Lý. Còn Thiên Lý là vì ông cụ có tài tìm ra mọi việc phải trái, đã dựa vào câu trả lời của cô vợ thật mà đặt tên mới cho cô và trêu cô:

– Tên cô từ nay không phải là Lý mà là Thiên Lý. Thiên Lý nghĩa là nghìn dặm. Cô có nhớ là cô đã nói với tôi câu này không? “Nếu là chồng cháu thì dẫu ở xa trăm dặm, nghìn dặm, cháu cũng nhận ra”, là gì?

Về sau, các cụ già còn nói thêm:

– Cô vợ giả, tuy đã trở lại kiếp rắn lục nhưng vẫn giữ trong lòng mình mối hận đối với cô vợ thật... Vì vậy ai yêu hoa Thiên Lý, rắn lục không thích đâu. Rắn lục thường bò nấp vào các dây hoa Thiên Lý để mồi cắn những ai thích ngắm hoa Thiên Lý, yêu mùi hương Thiên Lý.

Nhưng cho đến nay càng ngày mọi người càng quý càng yêu loại hoa có mùi hương rất dung dị và mộc mạc này.

Quả tim bằng ngọc

(Hay là sự tích quả Loòng Boong)

Ở miền Trung, có một giống cây tên gọi là loòng boong.

Quả loòng boong chỉ lớn hơn quả hồng bì một tí. Da nó vàng mát. Cùi nó nhìn trong trong như ngọc và đặc biệt quả nào cũng có mang một cái dấu như móng tay của ai đó bấm vào.

Quả loòng boong ngọt và mát, hơi thoáng một tí chua. Người ta còn bảo nó là một vị thuốc ăn vào sẽ khỏe người.

Có đến mấy chuyện kể về sự tích quả này, chuyện sau đây là một.

*

* *

Những ngày xưa lắm, có hai mẹ con nhà nọ nghèo quá, phải đi ở cho một tên nhà giàu. Cha em bé vốn làm nghề kiếm củi trong rừng, một lần không may đã bị hổ vồ chết.

Cả ngày làm hết mọi công việc nặng nhọc, lại bị đánh, bị mắng, hai mẹ con chỉ thấy vui sướng khi đêm đến, được nằm bên nhau trên mảnh chiếu rách, trải ở xó nhà. Lúc ấy, người mẹ mới ôm con vào lòng và vuốt ve, an ủi. Một lần em bé gái bị ốm nặng nằm liệt không dậy nổi. Người mẹ thương con, thỉnh thoảng lại lên vào thăm. Tên nhà giàu thấy được, hấn nắm lấy tay em bé giật mạnh một cái và lôi dậy bắt đi làm. Hấn vừa bỏ tay ra thì em bé ngã khụy xuống. Tên nhà giàu càng tức giận. Hấn chộp luôn cái roi mây và quật vào lưng em mấy cái. Em bé và người mẹ cùng thét lên. Mà kỳ lạ quá, tên nhà giàu quật bao nhiêu lần roi trên lưng đứa con thì bấy nhiêu lần roi cũng hiện lên trên lưng bà mẹ. Từ đó hễ tên nhà giàu đánh con đau ở đâu thì người mẹ đau ở đó, đánh người mẹ đau ở đâu thì đứa con đau ở đó.

Lúc đầu vợ chồng tên nhà giàu không hề biết chuyện ấy. Nhưng có một hôm, vợ tên nhà giàu vừa tát vào mặt người con đổ lằn cả năm ngón tay trước mặt người mẹ, thì mẹ ta trở mắt thấy năm dấu

ngón tay cũng hiện rõ lên ngay trên khuôn mặt đau khổ của người mẹ.

Mụ chỉ lạ thôi, còn nếu đánh một mà đau cả hai thì điều đó chỉ càng làm cho mụ ta hả dạ.

Tên nhà giàu có nuôi một con chim quý. Đó là một con chim họa mi, có tiếng hót hay nhất trong vùng. Nghe nó hót, tất cả những người nuôi chim họa mi khác đều thấy những con chim mình nuôi không còn giá trị gì nữa. Con họa mi được ở trong một cái lồng sơn son, chạm trổ hết sức công phu.

Con chim họa mi rất mến hai mẹ con em bé nhà nghèo. Nhất là mỗi khi thấy hai mẹ con bị đánh, bị chửi, họa mi cứ đứng im nhìn ra, đôi mắt nhỏ long lanh như muốn khóc và nhất định không chịu hót cho tên nhà giàu nghe nữa. Nhưng chính em bé nhà nghèo kia lại rất thích nghe họa mi hót. Vì vậy mỗi khi thấy chim lặng câm, em lại đến bên cái lồng sơn son và nài nỉ:

– Họa mi ơi! Hót đi!

Họa mi lập tức hót ngay. Nó hót thật hay như để dùng tiếng hót của mình xoa bớt nỗi đau của hai mẹ con em bé.

Một hôm, đi gánh củ về, em bé chợt nghe họa mi đang hót, giọng không vui. Em lại gần chim và hỏi:

– Sao họa mi buồn thế?

Họa mi nhìn ra xa một giây lâu rồi hót lại để đáp:

– Họa mi muốn ra khỏi lồng để hót với bạn bè ngoài kia.

Mắt em bé sáng lên... Em lập tức mở lồng và bảo chim:

– Thế thì họa mi bay đi! Bay mau đi!

Họa mi nhìn em bé, chần chừ không chịu bay:

– Rồi nó đánh chị chết mất! Chết mất!

Em gái liền bảo:

– Nó không biết là tôi mở lồng đâu! Chim cứ bay đi!

Họa mi vẫn chần chừ.

Chợt có tiếng tên nhà giàu cưỡi ngựa ở ngoài cổng đi vào. Em bé liền thò tay vào lồng bắt lấy chim và mở tay ra cho chim bay đi. Họa

mi đành bay vù đi ngả khác để cho tên nhà giàu không trông thấy.

Em bé đóng ngay cửa lồng và gánh gánh cỏ đi ra vườn sau.

Tên nhà giàu đi vào, mặt mày hớn hờ lắm. Theo sau hắn là một tên nhà giàu ở làng bên. Tên này ngờ ý muốn mua con chim quý với giá hai lạng vàng mười.

Em bé gái vừa gánh cỏ ra sau vườn vừa nghe ngóng.

Mẹ em bỗng ở trong nhà chạy ra, mặt tái nhợt:

– Mợ ơi! Con họa mi đâu không thấy nữa con?

– Con thả nó ra rồi!

Bỗng có tiếng chim họa mi hót lên, giọng đầy lo lắng.

Ở trên sân, tên chủ nhà, nghe tiếng chim của mình hót liền cười khoái chí, hắn nói với lão khách làng bên:

– Đấy! Tiếng con chim nhà tôi đấy! Ông nghe chưa?

Người mẹ liền lời nhanh con ra phía cổng sau rồi bảo:

– Trốn đi! Không thì chết mất! Trốn mau đi con ơi!

Em bé gái nghe lời mẹ chạy về phía rừng sâu...

Tên chủ nhà bây giờ mới đưa khách ra hiên để xem con chim quý. Hắn bỗng tái xám cả mặt mày khi thấy con chim quý đã biến mất. Hắn thét lên:

– Mợc!

Người mẹ em gái chạy lên.

– Thưa ông, ông gọi gì cháu ạ?

– Con họa mi đâu rồi?

Người mẹ run lẩy bẩy:

– Dạ thưa, tôi cho nó ăn, quên không khép cửa lồng lại nên nó...

Không để người mẹ đáng thương kịp nói hết lời, tên nhà giàu trợn mắt, run run giọng, quát lớn:

– Chết! Mất con chim này thì mày phải chết!

Nó quơ luôn cái móc dùng để săn thú xỉa luôn vào ngực người mẹ một cái. Người mẹ ngã xuống, chết tươi. Ngực bà bị lưỡi móc đâm vào, máu trào ra như suối.

Tên giết người liền sai đầy tớ đem giấu xác người mẹ vào xó tối để đến đêm mang ném lên rừng, hổ báo ăn cho mất tang.

Tên nhà giàu làng bên sợ liên lụy vội vàng lủi mất.

Tên giết người bỗng giật mình khi nghe tiếng con chim họa mi của chính hắn lại hót ngay trên nóc nhà hắn. Chao, tiếng hót của nó nghe mới lạ lòng làm sao! Nghe như thương, như khóc.

Tên nhà giàu vội chạy ra nhìn lên. Nhưng chim họa mi đã bay vù đi về phía ngả rừng.

Ở đây, em bé gái chạy trốn cũng vừa kêu lên và gục xuống. Ngực em như cũng vừa bị mũi mác đâm vào và máu cũng trào ra như suối. Họa mi đáp xuống ở ngay bên cạnh và hót lên thảm thiết:

– Chị ơi! Ai ngờ nó ác thế! Ác thế!

Họa mi bỗng ngừng hót rồi bay về phía làng.

Họa mi bay đáp xuống bên cái lồng cũ và hót lên réo rắt. Tên nhà giàu vội chạy ra và rình rình để chớp bắt lại con chim quý.

Họa mi chờ cho hắn đến gần mới bay đi ra đậu trên cành khế ngoài vườn. Tên nhà giàu đuổi theo. Họa mi lại bay khỏi vườn và đậu ngay trên cây duối thấp ở trước ngõ. Tên nhà giàu vẫn chạy đuổi theo. Hắn đuổi theo và họa mi cứ dần dần dẫn hắn chạy về phía rừng sâu.

Đến đây, họa mi đỗ ngay bên một bờ vực và càng hót lên những tiếng hót hay nhất của mình. Tên nhà giàu càng hy vọng vì thấy chim đã có vẻ mỏi mệt, bay không được xa nữa...

Họa mi vẫn đỗ im chờ hắn đến thật gần. Họa mi làm ra vẻ như chỉ còn chờ hắn đến bắt lại mình thôi.

Tên nhà giàu càng mừng rỡ.

Không khéo phen này con chim quý mang mấy lạng vàng của hắn mà bay mất. Hắn khom người, rón rén đến sát bờ vực. Họa mi cứ nhích dần ra sát đầu cành cây. Mặt tên nhà giàu đầm đìa mồ hôi. Hắn nín thở, bước tới thêm bước nữa rồi thành linh chồm người ra bắt con chim quý.

Hắn bỗng trượt chân và lăn tồm xuống vực. Đầu hắn bị đập vào một tảng đá lớn, vỡ ra. Vợ hắn nghe tiếng chồng kêu chạy đến, thấy

vậy cũng khiếp sợ quá ngã lăn xuống và chết luôn theo hẳn.

Người trong làng hôm sau đem xác hai mẹ con bé Mộc chôn ở chân rừng. Ai cũng thương tiếc và ai cũng lạ lùng vì thấy hai mẹ con chết giống y như nhau, ngực cũng bị một vết thương đâm thủng vào đúng tim và bao nhiêu máu ở tim như đều chảy hết cả ra ngoài...

Quanh mộ của hai mẹ con bé Mộc ngày ngày vẫn có tiếng chim họa mi hót. Nhưng con chim quý đậu ở chỗ nào thì không ai hay.

Một hôm, một bà cụ già vốn có họ hàng với mẹ con bé Mộc bỗng tìm ra được chỗ chim đậu. Đó đúng là chỗ bé Mộc đã gục xuống chết và máu đã chảy thấm đỏ ra đất dưới chỗ em nằm.

Những khóm cây quanh đó, trước vốn chỉ có hoa, năm đó bỗng đơm quả rất sai.

Hình quả đó rất đáng yêu, và chỉ lớn hơn quả hồng bì một tí. Da nó vàng mát, cùi nó trong trong như ngọc và nhìn giống như hình quả tim bé nhỏ. Quả nào cũng mang một cái vết như dấu móng tay ai đó bấm vào.

Người quanh vùng bảo đó không phải là dấu móng tay mà là dấu cái mác của tên nhà giàu đã đâm trúng vào trái tim mẹ con bé Mộc. Và trái tim bé nhỏ của Mộc bị chảy hết máu đã hóa thành ngọc, hiện lên thành những quả cây kia.

Còn cái tên của nó là Loòng Boong thì đến nay không ai còn nhớ rõ vì sao...

Những con ốc kỳ lạ

(Hay là sự tích quả Roi)

Ngày xưa, xưa lắm, có một ông thầy nổi tiếng là dạy giỏi và phúc hậu.

Lần ấy có ba người trẻ tuổi đến xin ông nhận cho vào học. Hai anh là con nhà nghèo. Một anh là con nhà giàu. Thật ra cái anh con nhà giàu này không muốn học một tí nào. Vì anh ta thấy giàu có đã thừa đủ để sung sướng rồi. Nhưng bố anh ta bắt ép phải học để may ra kiếm được vài chữ, rồi khéo chạy chọt thì anh ta có thể thi đỗ và ra làm quan to. Đã giàu lại làm quan thì lúc đó mới thật là sung sướng.

Lúc nhận vào học, ông thầy nói trước với ba người trẻ tuổi:

– Học tôi thì phải học cái hay, cái tốt trước rồi sau mới học cái chữ, cái nghĩa. Học giỏi thì được khen. Học kém thì phải phạt. Tôi không phạt bằng roi. Tôi có mấy con ốc này thay cho roi nên tôi gọi nó là con ốc roi. Tự nó sẽ khen và chê rất công bằng. Học giỏi thì nó sáng lên như đèn và sẽ giúp cho các anh thành đạt. Học kém thì nó đen dần lại như than và chỉ có đem vứt xó.

Nói xong, ông thầy trao cho mỗi người một con ốc roi màu xám, to bằng ngón chân út và bảo buộc dây đeo vào cổ.

Ông thầy lại còn nói thêm:

– Thiên hạ có ba bờ chữ, nhưng tôi thì chỉ được có một bờ. Học hết bờ chữ của tôi, các anh đi tìm thầy khác mà học tiếp...

Ba người học trò, học được một năm thì ba con ốc đã đổi thành ba màu khác hẳn. Hai anh con nhà nghèo thì con ốc đeo ở cổ ngày càng sáng ra, một con sáng trắng, một con sáng hồng. Còn con ốc của anh con nhà giàu thì cứ đen dần và ngày càng đen thẫm lại...

Hai anh con nhà nghèo vừa làm thuê kiếm sống vừa đến học thầy. Hai anh học giỏi lại biết đối xử với mọi người rất tử tế và lễ độ. Còn anh con nhà giàu thì cứ học đâu quên đấy vì anh mãi say mê

rượu chè, trai gái, và đối với mọi người thì anh ta hỗn láo, xấu xược. Ngay cả với thầy, anh ta cũng chê:

– Lão ta chỉ có một bồ chữ, tao thêm học làm gì! Nay mai bố ta sẽ mời thầy có đủ ba bồ chữ về dạy!

Thấy ốc của hai anh con nhà nghèo sáng ra, đẹp lên như đèn, như ngọc, còn ốc của mình cứ đen dần, tối lại, anh ta vừa ghen tức với hai anh kia vừa căm giận ông thầy.

Anh ta liền về bịa chuyện nói xấu ông thầy và mách với bố:

– Lão ta nói con học kém vì bố ngu dốt, mò khắp người bố cũng không kiếm được lấy nửa chữ, chứ đừng nói là một chữ!

Lão nhà giàu giận lắm, lại nghĩ rằng con mình có học cũng không ra gì bèn nói:

– Được! Để rồi lão sẽ biết tay tao!

Ba ngày sau lão sai người đến đốt luôn nhà ông thầy và bảo thằng con đứng canh ở cửa không cho ông thầy chạy ra để ông chết cháy với ngôi nhà một thể.

Nhưng hai anh học trò nhà nghèo đã liều chết xông vào, một anh công thầy, một anh công sách. Lúc công sách ra, mọi người mới thấy rõ là thầy đã nói ít đi chứ thật ra, ông có đủ cả ba bồ chữ lớn của thiên hạ.

Cứu được thầy, hai người lại rước luôn thầy về nhà mình để vừa nuôi thầy, vừa nhờ thầy dạy tiếp. Hai con ốc của hai anh học trò nghèo từ đó càng sáng rực lên như ngọc. Còn con ốc của thằng con lão nhà giàu thì đen ngòm như một hòn than xỉ.

Ngày hôm sau không nén được giận, nó liền bứt con ốc ra và vứt luôn xuống ao. Ngực nó bỗng đau nhói lên ở chỗ con ốc hay nằm trước kia, và liền đó, nó ngã lăn ra, hộc máu chết ngay tức khắc.

Lão nhà giàu vừa sợ, vừa giận, liền cho một tên tay sai đi gọi thầy tới nhà để nó hỏi tội. Tên tay sai tới nhà thì vừa gặp lúc ông thầy đang nói chuyện với hai anh học trò nghèo. Vốn là một tay ranh ma, xảo quyệt, nó liền nấp vào một chỗ kín và rình nghe. Nó nghe ông thầy đang hỏi:

– Hai con hãy nói thật cho thầy rõ vì sao ốc của hai con, con này sáng trắng, con kia lại sáng hồng!

Hai anh học trò bối rối nhìn nhau rồi cùng đáp:

– Thưa thầy, chúng con cũng không hiểu vì sao ạ!

Ông thầy liền cười và nói với cái anh người nhỏ bé hơn:

– Thôi, con đừng giấu thầy nữa. Ốc nó đã nói hết với thầy rồi. Có phải là con là gái giả trai không?

Người học trò kia tái cả mặt lại và mãi một giây lâu mới dám thú nhận:

– Thưa thầy, vì phép vua không cho con gái đi thi nên con đành phải làm như vậy... Xin thầy xá tội cho con!

Ông thầy liền nói:

– Thầy biết lắm. Nhưng nếu việc này để lộ ra thì con sẽ bị tội chém đầu, mà thầy cũng không sống nổi!

Ba thầy trò im lặng nhìn nhau. Ông thầy bỗng nói tiếp:

– Tuy vậy, thầy biết hai con là người tài giỏi, lại có chí lớn. Vì lẽ đó, thầy sẽ giấu kín việc này và hai con cứ việc học tiếp. Thầy tin là sau này hai con sẽ giúp được ích lớn cho đời...

Tên tay sai lão nhà giàu nghe được đầu đuôi câu chuyện liền chạy tức tốc về nhà mách ngay với chủ. Lão nhà giàu mừng rỡ vì đã có cách trị tội mấy thầy trò nhà kia.

Năm sau, hai người học trò nhà nghèo lên kinh đi thi. Người con gái giả trai đỗ nhất. Người con trai đỗ nhì. Bảng vàng vừa treo lên thì tên nhà giàu cũng đã kịp nhờ người tâu với vua là ba thầy trò nhà kia đã dám chống lại lệnh vua và dám lừa gạt cả vua.

Cũng may là ở trong cung, có một cụ già giữ ngựa. Cụ rất ghét tên vua ác độc và lũ quan tham nhũng nên cụ nhờ người tin cho hai người học trò nghèo vừa đỗ nhất và nhì biết chuyện không hay sắp sửa xảy ra... Hai người liền nhanh chân chạy trốn.

Hai người lúc này đã cùng học, cùng sống gần nhau lâu ngày nên rất hiểu nhau và rất yêu nhau. Hai người bèn bàn nhau cùng về

làng để đưa thầy lánh đi nơi khác. Nhưng về đến nhà thì biết thầy đang ốm nặng, khó sống nổi.

Mang nặng ơn thầy lại được thầy yêu quý, hai người không nỡ để thầy ở lại một mình. Thấy hai người cứ nấn ná, ông thầy liền nói:

– Thầy rất hiểu lòng và rất quý hai con. Nhưng hai con còn ở đây thì khó mà tránh khỏi tội chết. Hai con hãy trốn ngay đi cho thầy vui lòng, và hãy nghe thầy nhanh nhanh chạy lánh cho thật xa...

Nói xong ông liền lấy ở dưới gối ra một chuỗi ốc dài, trao cho hai người học trò thân yêu và nói:

– Đời thầy chỉ có nghề dạy học và chuỗi ốc này. Thầy cho hai con để hai con tiếp tục nghề của thầy, cố dạy cho lớp đàn em học đủ cái tốt, cái hay, cho đủ cái chữ cái nghĩa, để sau này sẽ có lúc đem tài sức ra mà giúp ích cho đời.

Như để cho hai người học trò thân yêu của mình yên tâm và còn đủ thì giờ chạy trốn, ông thầy vừa nói hết lời cũng nhắm mắt từ giã cõi đời.

Hai người chỉ kịp ôm lấy xác thầy thương khóc lần cuối, rồi cấp tốc ra đi. Hai người lánh vào một khu rừng ít người lui tới.

Về sau, khi tên vua tàn ác bị chết và một vị hoàng tử được nhân dân quý mến lên thay thì hai người lại vâng theo lời thầy dạy trở về làng mở lớp dạy học. Và cũng như thầy cũ, mỗi khi nhận người vào học, hai người lại trao cho mỗi học trò một con ốc roi để theo dõi việc ăn ở, học hành của từng người.

Khi hai người chết đi, và chỉ chết cách nhau mấy hôm thì không hiểu vì sao, từ mộ hai người mọc lên hai mầm cây rất đẹp, rất hiền. Và khi cây ra hoa kết quả thì đó là một thứ quả mới lạ nhìn giống như những con ốc roi ngày nào. Cây ở mộ người con gái giả trai thì quả màu hồng, còn cây ở ở mộ người con trai thì quả màu trắng.

Cây ấy là cây Roi ngày nay.

Có lẽ trước kia, ông bà ta gọi đủ cả tên là ốc Roi, nhưng dần dà thì chỉ còn lại cái tên Roi. Roi mà không dùng để đánh đập. Roi mà lại hiền lành và tươi mát. Và chỉ cốt để nhắc lại với người đời sau

câu chuyện ngày xưa về tình nghĩa thầy trò, về những con người hết sức đáng yêu...

Cái ô đỏ

(Hay là sự tích hoa Râm Bụt)

Ngày xưa, xưa, xưa, vào cái thời xảy ra chuyện Tấm Cám, có một em bé rất mong được gặp Bụt mà không được gặp. Em tên là Cành. Cành có một đứa em tên là Búp kém Cành đến bảy, tám tuổi. Tuy sinh cách xa nhau như vậy, hai anh em mặt mũi giống nhau như tạc. Chỉ có điều là Cành thì tay chân lành lặn, mạnh khỏe, còn Búp thì hai chân bị liệt hẳn ngay từ lúc lên ba và càng ngày càng như bị teo tóp.

Cành thương em đến xót xa. Cũng vì vậy mà Cành mong được gặp Bụt để nhờ Bụt cứu cho đôi chân của em mình không bị liệt nữa.

Cành ít nói và hay nghĩ ngợi.

Cành nghĩ: Sao Bụt cứu cô Tấm mà không cứu em mình? Nghe ai cũng nói cứ khi nào cô Tấm gặp nạn thì Bụt hiện ra và cứu giúp. Sao em Búp bị liệt mấy năm trời mà không thấy Bụt đến cứu giúp nhỉ?

Một hôm, Cành hỏi ông cụ già nhất trong làng:

– Ông ơi, cháu muốn đi gặp Bụt thì gặp ở đâu?

Cụ già nghĩ ngợi một giây lâu rồi đáp:

– Ông nghe nói Bụt thường ở trên núi, trên những hòn đá lớn ít người lui tới. Nhưng tìm gặp Bụt thì khó lắm. Vì Bụt phải đi luôn...

– Vì sao Bụt phải đi luôn hả ông?

– Đời nhiều người bị khổ lắm, nên Bụt phải đi cứu họ.

– Thế sao Bụt không đến cứu giúp em cháu?

Cụ già không biết trả lời thế nào cả, bèn hỏi lại:

– Vậy là cháu định đi tìm gặp Bụt để hỏi chuyện này mà nhờ Bụt đến cứu chữa cho em cháu à?

– Vâng ạ!

– Chà, cũng khó đấy! Thế cháu đã khẩn Bụt đến giúp chưa?

– Cháu khẩn bao nhiêu lần rồi ấy chứ. Ban đêm cũng có. Ban ngày cũng có. Vậy mà vẫn chưa thấy Bụt đến. Bây giờ thì cháu quyết đi tìm gặp Bụt đây ông ạ.

– Khó lắm! Biết đâu mà tìm!

– Ông vừa bảo Bụt thường ở trên núi, trên những tảng đá lớn ít người lui tới kia mà!

– Ừ thì ông cũng nghe nói vậy mà thôi... Thế cháu định đi thật à?

– Vâng.

Cành định nói nữa, nói rằng Cành thương em quá, thương em quanh năm suốt tháng cứ ngồi một chỗ, hoặc lê lét khắp nhà cho đỡ buồn. Nhìn những cảnh ấy lòng Cành như bị đứt ra từng khúc.

Mấy hôm sau, Cành xin phép mẹ lên núi hái củi.

Trước khi đi, Cành hứa với Búp:

– Anh sẽ hái cho Búp thật nhiều sim chín! Búp ở nhà, chiều anh về nhé!

Cành đi lên núi, leo lên những chỗ có các hòn đá lớn rồi lại khẩn xin gặp Bụt.

Cả ngày hôm đó trôi qua.

Cành đã khẩn bao nhiêu lần, trước bao nhiêu hòn đá lớn, mà vẫn chưa thấy Bụt hiện ra.

Cành buồn lắm, đành đội bó củi lên đầu trở về.

Vừa đi, Cành vừa than thở và nói một mình:

– Được mình mà là Bụt thì mình đi cứu hết những đứa bé bị khổ. Không để sót đứa nào...! Không đợi ai khẩn cả!

Cành vừa nói xong thì nghe có tiếng cười nho nhỏ ở phía sau lưng. Cành quay lại, một cụ già râu tóc như mây, tay cầm một cây phất trần nhỏ, đang nhìn Cành như muốn nói:

“Ta đã nghe rõ hết những lời cháu nói!”

Cành mừng quá, và biết ngay đó là Bụt.

Cành đặt bó củi xuống đất rồi chạy đến quỳ xuống trước mặt Bụt và thưa:

– Cháu thật có lỗi vì đã dám nói một câu hỗn láo đối với Bụt. Cháu xin Bụt tha tội cho cháu và đến cứu cho em cháu...

Bụt đưa tay đỡ Cành đứng dậy rồi nói:

– Bụt sẽ giúp cháu và em cháu. Nhưng cháu cũng phải giúp Bụt mấy việc.

– Bụt cứ dạy, khó mấy cháu cũng gắng làm cho kỳ được!

Bụt khẽ gật đầu rồi nói:

– Bụt sẽ đến nhà cháu để chữa bệnh cho em cháu. Nhưng bệnh của em cháu thì phải chữa vào đúng lúc mặt trời đứng bóng. Mà đường đi từ đây về nhà cháu thì xa quá, trời nắng, Bụt không đi nổi.

Cành nhìn Bụt ngơ ngác:

– Cháu tưởng với Bụt thì nắng Bụt cũng có thể làm phép cho hết nắng, mưa thì Bụt cũng làm phép cho hết mưa...

Bụt cười đáp:

– Mấy ngày nay, Bụt mất hết cả các thứ phép này rồi...

– Thưa Bụt, vậy Bụt bảo cháu cần làm gì?

– Cháu hãy khâu cho Bụt một cái ô nhỏ bằng vải đỏ để Bụt che cho đỡ nắng...

– Thưa Bụt, một cái ô đỏ nhưng to bằng chũm nào ạ?

– Bằng bàn tay này thôi.

– Thế thì làm sao có đủ bóng râm che mát cho Bụt ạ!

– Đủ! Miễn có ô là Bụt sẽ có cách...

– Thưa Bụt, thế khâu bằng vải áo có được không ạ?

– Được!

– May quá, mẹ cháu vừa may cho chúng cháu hai cái áo mới màu đỏ rất tươi.

– Đúng rồi, vậy thì cháu hãy lấy cái áo của em cháu, cắt ra mà may ô...

– Thừa Bụt, em cháu nó thích cái áo ấy lắm. Nó cứ đòi mặc luôn, mà thỉnh thoảng thì mẹ cháu mới cho mặc thôi... Cháu sẽ lấy cái áo của cháu vậy...

– Tùy cháu chọn lấy áo nào thì chọn. Còn cháu định lúc nào thì khâu xong ô?

– Thừa Bụt, đêm nay cháu sẽ thức suốt đêm để khâu, trưa ngày mai là có ô rồi...

– Không cần phải vất vả vậy cháu ạ!

– Nhưng thưa Bụt, cháu muốn em cháu khỏi bệnh sớm được ngày nào hay ngày ấy. Được ngay bây giờ càng tốt!

Cành muốn nói nữa, nói rằng: đã bao nhiêu năm, bao nhiêu tháng rồi em cháu chỉ mơ được đi lại bình thường như mọi người, được đi xem nơi này, nơi nọ...

Bụt lại khẽ gật đầu rồi lại nói:

– Còn việc này thì khó hơn nhiều. Bụt lo không biết cháu có làm được không?

– Thưa, xin Bụt cứ nói.

– Trời đã định là một trong hai cháu phải có một cháu bị liệt. Nếu Bụt chữa em cháu khỏi, thì lập tức sau đó, chân cháu sẽ bị liệt thay cho em cháu đấy. Cháu nghĩ thế nào?

Cành nhìn Bụt chăm chăm rồi nhìn xuống đôi chân mình. Lần này thì Cành thấy lo thật. Rồi Cành sẽ không còn được đi lại, không còn được bơi, trèo... không còn được giúp mẹ, không còn được rong chơi.

Nhưng rồi Cành quả quyết:

– Thưa Bụt, dù sao cháu cũng đã được đi lại, bơi, trèo bao nhiêu năm nay rồi. Còn em cháu thì nó chưa hề biết được những cái thú ấy. Cháu đã lớn, chân cháu cũng đã khỏe, dù có bị liệt, cháu sẽ còn có cách này, cách khác... Còn em cháu thì nó bé quá, nó khổ quá...

– Như vậy là tốt rồi. Thôi, cháu mang củi về, ngày mai Bụt sẽ đợi cháu ngay ở chỗ này nhé!

– Thưa Bụt, vào lúc trước khi mặt trời đứng bóng!

Bống Cành như nhớ ra điều gì, Cành hỏi:

– Nhưng thưa Bụt, hay là cháu mời Bụt đến nhà cháu từ lúc sáng sớm cho Bụt đỡ nắng.

– Cám ơn cháu, nhưng Bụt không thể ở lâu bất cứ một nơi nào được.

– Thưa Bụt, có phải vì Bụt cần đi nhiều nơi để cứu những người đang bị khổ không ạ?

Bụt không nói gì, lại chỉ khẽ gật đầu và nhìn Cành thật âu yếm. Rồi trong chớp mắt Bụt vụt biến mất.

Cành lại đội bó củi lên đầu và vui sướng ra về.

Bó củi bây giờ Cành không thấy nặng như lúc trước nữa.

Thấy anh về, Búp reo lên mừng và chìa tay đợi anh cho sim chín. Cành vừa móc túi lấy sim ra cho em, vừa nhìn vào đôi chân bị liệt của em và nghĩ đến đôi chân của mình... Cành chưa muốn nói gì với em về chuyện đã gặp Bụt. Không nói trước, Búp sẽ càng thấy vui sướng hơn nhiều.

Cả đêm hôm ấy, giấu mẹ, giấu em, Cành lấy cái áo đồ còn mới toanh của mình, đem ra cắt thành nhiều mảnh, rồi khâu lại. Cành rất khéo tay và đã nghĩ trước hết mọi chuyện. Cành vót tre làm gọng, làm cần, rồi khâu vào thành một cái ô rất xinh.

Sợ mẹ và em biết, Cành đem đi giấu kín ở ngoài bụi cây trước nhà.

Sáng hôm sau, dậy thật sớm, Cành lại xin phép mẹ lên núi hái củi. Cành ra lấy cái ô giấu ở trong bụi cây rồi mang đi theo luôn.

Đến trưa, đúng lúc mặt trời sắp đứng bóng, thì Bụt hiện ra.

Cành mừng quá đưa ngay cái ô cho Bụt.

Bụt khen và giục:

– Cháu khéo tay lắm! Nào, ta đi chứ cháu!

Bụt cầm lấy tay Cành và giơ cái ô đồ xinh xắn lên cao. Cành vụt thấy mình được nhắc bổng lên khỏi mặt đất một cách nhẹ nhàng và cứ thế Cành cùng Bụt bay nhanh về làng.

Chỉ trong phút chốc, Bụt và Cành đã về đến nhà. Mẹ vẫn ở ngoài đồng. Búp thấy Bụt vừa mừng vừa lo.

Bụt đưa tay xoa lên đôi chân của Búp mấy cái rồi trao cái ô đồ cho Búp và bảo:

– Cháu cứ thử đứng dậy tập đi xem nào!

Búp đón lấy ô, rồi từ từ đứng dậy, và nhấc chân lên để bước đi. Một bước, hai bước. Lúc đầu còn loạng choạng, sau Búp cứ vững dần. Búp vui sướng quá reo to lên:

– Ông ơi! Anh ơi! Búp đi được thật rồi!

Búp lại đi tiếp và càng đi càng thấy vững vàng, nhanh nhẹn.

Bụt liền bảo Búp hãy bỏ cái ô ra và cứ thử đi tiếp. Búp trao cái ô con cho anh và lại bước đi. Đúng là đôi chân Búp đã khỏi liệt hẳn và bây giờ đã thành một đôi chân bình thường như chân của bao người khác.

Bụt liền hỏi Cành:

– Cháu bằng lòng rồi chứ?

– Cả nhà cháu xin đội ơn Bụt.

Cành muốn nói thêm nhưng Cành lại thôi. Cành muốn nói rằng:

“Trên đời này, may có Bụt nên tất cả những đứa bé bị khổ sẽ không còn khổ. Chắc Bụt thì không chết rồi. Mong Bụt cứ sống mãi, sống mãi”.

Bỗng Cành hỏi lại Bụt:

– Thưa Bụt, nhưng sao em cháu đi được rồi mà chân cháu vẫn cứ khỏe như thường thế này?

Bụt mỉm cười rồi nói:

– Đây là Bụt thử cháu một chút cho vui đấy thôi. Bây giờ thì Bụt đi đây.

Cành mang cái ô đến gần Bụt và nói:

– Trời vẫn còn nắng to! Xin Bụt hãy cầm lấy cái ô này để che cho đỡ nắng!

Bụt bèn cười khà khà rồi nói:

– Cũng là nói vậy thôi chứ Bụt thì có sợ gì mưa nắng! Nhưng cháu cứ đưa cái ô đây cho Bụt!

Bụt cầm cái ô con đi ra ngõ rồi chấm chấm cái ô lên cái bụi cây lá xanh biếc, nơi đêm trước Cành đã đem giấu cái ô vào trong. Bụt chấm đến đâu thì hoa vụt hiện ra đến đấy, một loài hoa mới, hình giống cái ô, màu đỏ thắm, nhìn rất vui và rất hội hè.

Cành và Búp chưa hết ngạc nhiên và vui mừng vì thấy hoa nở đẹp quá thì Bụt đã biến mất.

Hai anh em liền chạy ra ruộng tìm mẹ, kể hết đầu đuôi câu chuyện cho mẹ nghe. Cả ba mẹ con cùng quỳ xuống cảm ơn Bụt. Bà con quanh vùng nghe chuyện cũng chạy đến thăm ba mẹ con người và xem hoa.

Hoa ấy ngày nay ta gọi là hoa Râm Bụt.

Cái tên có lẽ bắt gốc từ cái ô nhỏ che bóng râm cho Bụt để Bụt về thăm nhà Cành và chữa bệnh cho Búp. Và mỗi lần ngắm hoa, ai cũng hiểu ngay được cái ý của Bụt: Bụt muốn để lại loài hoa này để người đời mãi mãi nhớ đến tình thương của những người anh đối với những đứa em. Như Cành đã thương Búp ngày xưa, xưa, xưa...

Ruột vàng hạt lằm

(Hay là sự tích cây Mít và cây Bí Ngô)

Ngày xưa, xưa, xưa, có hai người trẻ tuổi nhà ở kề nhau nhưng tính tình khác hẳn nhau. Anh tên là Mít rất chịu khó chịu khổ làm ăn. Còn anh tên là Bí thì lười ơi là lười. Và đã lười lại còn tham ăn hết mức.

Nhà anh Mít đông người. Nào ông bà, nào cha mẹ, nào anh chị và đàn cháu. Đông đến nỗi người lạ đến nhà rất khó nhớ hết được tên.

Bí chỉ sống với cô em gái. Thường thường ai đã được làm anh thì phải biết lo nuôi em, nhưng với Bí thì ngược lại. Người em gái phải lo hết mọi chuyện từ cái ăn, cái mặc đến cái ở, cho ông anh lười biếng.

Năm ấy trời làm đói khổ. Hết lụt lại bão. Lúa bị ngập chết sạch, khoai bị úng thối hết.

Cả nhà anh Mít đông người lại có nhiều con trẻ nên đã thiếu lại càng thiếu.

Nghe đồn ở các vùng khác, lúa không bị ngập, anh Mít liền bươn bả đi ngay. Nhưng đến đâu cũng cảnh mất mùa. Lúa đang trổ, bị mưa lớn và

dài ngày nên hỏng hết.

Anh Mít buồn bã trở về. Vừa đi, vừa lo lắng, không biết ở nhà ông bà, cha mẹ, anh chị và các cháu đói đến mức nào rồi.

Trưa hôm ấy đi đường mệt, anh ngồi nghỉ dưới một gốc cây đa to, gan ruột rồi bời bời. Một con chim tha một quả sung chín để rơi bên chân anh. Anh nhặt lên ăn ngay cho đỡ đói. Vừa ăn anh vừa ước thầm: giá có được cái quả gì to đến mức vài mươi người ăn cũng thấy no thì thật là đỡ khổ cho trăm nhà. Anh vừa ước xong thì một bà tiên đã hiện ra. Bà tiên nói với anh:

– Ta hiểu lòng con lắm. Đây, ta cho con cái quả này. Ruột vàng hạt lấm ăn vừa ngon vừa no...

Anh Mít nhìn cái quả bà tiên cho. Cái quả xấu xí mình đầy gai nhọn.

Nhưng anh tin ở lời bà tiên. Bỗng anh lại nghĩ đến chuyện khác, anh thưa với bà:

– Con xin đội ơn cụ. Nhưng cái quả này thì chỉ đủ cho một người ăn. Mà nhà con thì đông quá.

Bà tiên mỉm cười nói:

– Cái quả này càng lăn càng lớn to lên. Chỉ phải cái lăn nó thì hơi đau tay đấy!

Mít mừng quá vội đưa hai tay đón nhận cái quả lạ. Ồ cái quả bé mà nặng thế. Anh càng mừng vì anh cứ sợ nó xộp. Cái xộp ăn vào thường chóng đói lắm.

Anh cúi xuống lạy để cảm ơn bà tiên lần nữa.

Ngẩng lên thì không còn thấy bà tiên đâu.

Anh liền đặt cái quả xấu xí mình đầy gai nhọn xuống đất rồi bắt đầu lăn nó đi.

Anh lăn mãi mà nó chỉ lớn hơn lên được một chút. Tay anh chạm vào gai nhọn, đau lắm. Rồi cả bàn tay bắt đầu rớm rớm máu. Anh gắng chịu đau, lăn tiếp, lăn mãi.

Lạ thay, kể từ lúc tay anh rớm máu thì cái quả lớn lên rất nhanh. Nhanh quá. Chẳng mấy chốc từ chỗ chỉ bằng một quả bưởi, nó đã vụt to lên bằng cái đầu người rồi bằng cái thúng.

Bây giờ thì việc lăn nó càng thấy khó hơn, vì quả lớn và nặng quá còn gai của nó thì chẳng bớt nhọn đi chút nào. Anh Mít không sợ đau, nhưng anh không tham, anh tự lựa sức mình. Gắng hết sức anh cũng chỉ có thể vác một cái quả to bằng chừng ấy từ đây về nhà ít ra cũng phải đi một đêm và một ngày nữa. Với lại hai tay anh cũng đã đau nhức. Bây giờ phải đến lượt cái vai chịu thay cho đôi tay.

Anh dừng lại không lăn cái quả kia nữa.

Anh hái lá bện lại đặt lên vai để lót cho đỡ đau, rồi vác cái quả to bằng cái thúng, nặng như đá kia lên.

Anh đi hơn một ngày một đêm mới về được đến nhà.

Thấy quả lạ, ông bà, cha mẹ, anh chị, và các cháu đều vây quanh để xem.

Anh Mít lấy con dao to mài thật sắc rồi bổ nó ra.

Mọi người cùng ồ lên kinh ngạc.

Sau lớp vỏ xấu xí đầy gai nhọn là vô số những cái múi con vàng như mật, thơm nức cả nhà.

Mọi người ăn thử thấy ngọt và thơm không thể tả.

Ăn xong, mẹ anh Mít lại lấy hạt đem luộc. Lúc chín đem ra ăn thấy bùi, thơm và chắc bụng như là ăn cơm.

Biết bên nhà anh Bí cũng đang đói cái ăn, anh Mít liền mang qua cho hai anh em Bí một ít múi, ít hạt đã luộc chín.

Bí ăn thấy ngon quá liền hỏi:

– Anh tìm thấy quả này ở đâu vậy?

Mít liền kể hết chuyện cho Bí nghe.

Bí lại hỏi:

– Nhưng ăn hết rồi sao anh không đi xin tiếp nữa?

– Tôi đã để dành một ít hạt để đem ươm và trồng. Tôi sợ xin mãi bà tiên sẽ chẳng bằng lòng, anh ạ.

Mít ra về và ngay ngày hôm sau, anh vào buồng định lấy những hạt còn lại mang ra vườn trồng.

Anh ngạc nhiên và mừng rỡ vô cùng. Rõ ràng anh để dành chỉ chừng mười hạt, vậy mà giờ trước mắt anh là cả một đồng hạt vun cao như một hòn núi nhỏ ở góc nhà.

Anh chưa hiểu vì sao thì bà tiên đã lại hiện ra ngay trước mắt anh:

– Con biết tự lo nên ta thưởng cho con đấy.

Nói xong bà tiên lại biến mất.

Ở nhà bên này, đợi Mít ra về, Bí cũng bàn với em:

– Ngày mai anh cũng sẽ đi đến cái gốc cây đa ấy. Trời chẳng thương người! Sao cái gốc đa ấy lại ở xa quá như vậy. Nhưng được rồi, anh sẽ khấn xin bà tiên kia một quả quý như vậy rồi anh lăn về... Anh sẽ lăn cho đến khi cái quả nó to gấp ba cái quả anh Mít mang về thì anh mới chịu.

Người em gái lo cho anh:

– Nhưng to quá làm sao anh vác nổi?

– Anh sẽ nhờ người khác vác chứ. Rồi về đến đây anh sẽ chia cho họ một phần nhỏ cũng đủ để họ mừng rồi.

– Nhưng liệu anh có chịu được đau để lăn cái quả ấy thật lâu cho tới lúc nó lớn như anh muốn không?

– Anh đã có cách rồi! Phải có cách chứ!

Sáng hôm sau anh bắt cô em nhường hết phần ăn cho mình rồi hăm hở lên đường.

Anh đi được nửa buổi đường thì gặp một cây đa to. Anh nghĩ:

– Cần gì phải đi cho xa! Cây đa nào mà chẳng được!

Anh ghé lại ngồi nghỉ rồi khấn thầm tiên đến giúp mình.

Anh vừa khấn xong, bà tiên đã hiện ra ngay trước mắt.

Bà tiên nói:

– Được! Dù sao anh cũng đã chịu khó vất công đi tìm ta. Ta sẽ cho anh một cái quả cũng ruột vàng, cũng hạt lấm, cũng mình đầy gai như ta đã cho anh Mít!

Bí ta mừng lắm cúi xuống lạy ngay bà tiên để tạ ơn.

Anh vừa lạy xong thì bà tiên đã trao cho anh một cái quả to bằng quả bưởi.

Bí lại cúi xuống lạy lần nữa rồi thưa:

– Thưa cụ, anh Mít khỏe còn con thì yếu lắm. Vì vậy con xin cụ hãy cho con cái trái cũng ruột vàng cũng lấm hạt, nhưng mình đừng có gai, để con dễ lăn.

Bà tiên mỉm cười rồi nói:

– Anh muốn vậy thì ta cũng chiều ý anh...

Bà tiên liền đưa tay xoa lên quả, lập tức những cái gai trên mình nó biến đi đâu mất cả. Chỉ còn lại cái vỏ trơn bóng và mát mẻ.

Bí ta liền đưa tay đón lấy quả quý và lạy bà tiên lần cuối.

Lúc ngẩng lên thì chẳng còn thấy ai.

Bí mừng quá liền đặt quả xuống đất và bắt đầu lăn đi. Lăn mãi cho đến lúc nó lớn bằng cái thúng rồi lớn hơn nữa...

Bí thấy đã vừa ý liền nhờ hai người qua đường khiêng quả ấy về nhà mình.

Bí vừa đi sau hai người kia vừa nghĩ:

– Thế là mình chẳng phải bị chảy máu tay, chẳng phải khiêng vác gì, mà lại mang về được một cái quả quý to bằng ba quả của anh Mít. Đúng là thằng khôn lúc nào cũng hơn đũa đại.

Về đến nhà, anh bảo người em gái mài dao thật sắc rồi bỏ quả ra.

Thật không tin ở mắt mình, anh đứng sửng lại.

Đúng là vắn ruột vàng, hạt lấm nhưng sao không giống chút nào với cái quả của anh Mít?

Anh lấy tay moi thử cái ruột để ăn thì thấy cứng và có mùi hôi nồng. Chỉ ngửi đã phát nôn...

Hai người khiêng quả cho anh liền nổi giận cho là kẻ lừa đảo liền dần cho anh một trận rồi bỏ đi.

Anh Mít nghe ồn ào ở bên nhà Bí liền chạy qua xem.

Người em gái của Bí liền kéo anh ra ngoài kể lại hết đầu đuôi câu chuyện.

Bị đánh đau quá, Bí nằm giả chết, đợi cho hai người kia bỏ đi rồi mới lóp ngóp bò dậy. Thấy Mít, anh liền giọng trách bà tiên:

– Bà ấy cho tôi cái quả như thế này mà lại nói là cũng cho tôi cái quả quý như đã cho anh.

Anh Mít liền hỏi lại chuyện Bí gặp được bà tiên như thế nào. Nghe Bí kể xong, anh Mít liền nói:

– Vậy đầu đuôi là lỗi ở anh! Quả quý như của tôi mình đầy gai góc thì anh không nhận. Anh xin quả ruột vàng, hạt lấm thì đúng đây

cũng là ruột vàng hạt lấm. Anh xin thứ quả vỏ láng trơn thì đây cũng đúng là vỏ láng trơn.

Bí ngồi ngẩn ra, không còn biết cãi vào đâu nữa.

Mít thương hại liền mang sang cho Bí một ít hạt mình đang có ở nhà để hai anh em Bí ăn cho đỡ đói.

Bí ăn thấy bùi và ngon quá, lại nghe em gái bảo là bên nhà anh Mít có một đồng cao như hòn núi con ở trong góc nhà, liền nảy ra cái ý gian muốn sang ăn trộm mang về.

Đêm ấy Bí mò sang, khuôn được hai bọc hạt thì gà đã gáy. Sợ người em gái biết, vừa bị mang tiếng là ăn trộm, lại vừa phải chia phần cho nó, anh liền đem đào hố chôn giấu ở ngoài vườn. Sáng ra anh giục người em đi ra đồng sớm để đào bới tìm cái rau cái củ về ăn.

Người em đi được một lúc, thì anh ta ra góc vườn, moi chỗ hạt đã chôn giấu lên, nhen lửa, bắc nồi luộc hết.

Vừa chín thì anh đổ ra và ngồi chén một mình.

Trời hỡi, những cái hạt sao mà bùi, mà thơm. Anh ăn đã no rồi mà vẫn còn cố ăn thêm, ăn nữa...

Ăn xong, anh thấy khát nước quá liền ra giếng múc một gàu nước uống ừng ực.

Anh vừa uống xong thì thấy bụng mình cứ căng tròn và to lên mãi. Anh đau tức không chịu nổi. Muốn rên, muốn kêu để gọi anh Mít sang mà không dám, sợ lộ chuyện mình đã đi ăn trộm.

Anh ngậm miệng chịu đau và cứ nằm lăn qua lăn lại. Cái bụng mỗi lúc mỗi trương phình to lên và cơn đau tức mỗi lúc một tăng, đến lúc anh muốn kêu lên thì cũng không kêu được nữa...

Người em gái trưa đó, mang rau củ vừa đào bới được, về đến nhà thì đã thấy anh mình nằm chết, mắt trợn ngược.

Cô sợ quá kêu khóc ầm cả lên.

Anh Mít chạy qua, giúp cô chôn cất người anh lười nhác và tham lam rồi tìm lời an ủi cô. Vốn đã có lòng quý cô từ trước, bây giờ anh càng thấy thương và lo cho cô.

Sau đó không lâu, anh xin bố mẹ cưới cô làm vợ.

Bố mẹ anh đồng ý. Còn cô em anh Bí thì cũng chỉ mong có thể. Từ lâu, cô biết anh Mít là một người rất có hiếu với ông bà, cha mẹ, rất có tình nghĩa với hai anh em cô.

Những cái hạt của quả cây quý mà tiên đã cho anh Mít, được anh Mít ươm trồng, đã mọc lên thành cây và lớn lên nhìn rõ từng ngày.

Hai vợ chồng anh Mít ra sức chăm nom.

Một hôm đang chăm sóc những cây con ấy, vợ anh Mít bỗng thấy có một loại cây mới đang bò quanh gần đấy. Chị gọi anh Mít đến và thử nhổ một cây lên xem cái hạt nó thế nào. Hóa ra đó là hạt của cái quả da trơn mà anh Bí đã mang về ngày nào.

Vợ chồng anh Mít định phá đi nhưng sau lại bàn là cứ để đó và thử chăm sóc cho lớn lên xem có đúng là giống của quả ấy không.

Chẳng mấy chốc, những cây ấy ra hoa màu vàng rực rồi đậu quả và lớn lên giống hệt như cái quả mà anh Bí đã mang về thật. Chỉ có khác là khi bỏ ra ăn thì ngọt và ăn lâu rồi cũng thấy ngon. Quả ấy là quả Bí Ngô ngày nay. Người ta bảo, chính nhờ có công chăm sóc và lòng thương yêu của vợ chồng anh Mít nên bà tiên đã biến cái quả hôi hám thành ra một thứ quả ăn được và ăn ngon như vậy đó.

Còn quả của anh Mít mang về thì vẫn là cái quả có ruột vàng nhiều múi ăn ngọt như mật, có lẫn hạt, luộc chúng lên ăn vừa bùi vừa thơm. Vẫn là cái quả vừa ăn ngon vừa ăn no.

Tên anh Mít đã được giữ lại để đặt tên cho quả. Và quả Mít ngày nay tuy mình vẫn đầy gai, nhưng so với ngày xưa thì gai cũng đã ngắn lại, bớt nhọn đi rất nhiều. Mít vẫn là loại quả cho đông người ăn, loại quả vào hạng to nhất trên đời, như ai đó đã từng yêu quý Mít và làm thơ:

Hỏi có quả nào

To bằng quả Mít?

Em bé và Rồng con

(Hay là sự tích cây Nhãn)

Ngày xưa... xưa... xưa, có một tên ăn cướp, cướp được rất nhiều của, cất được rất nhiều nhà, mà vẫn chưa thỏa lòng tham. Hắn không chỉ muốn giàu, hắn còn muốn làm vua. Quạ Tinh có lần mách với hắn: “Muốn làm vua không khó, chỉ cần có một con mắt rồng gắn vào mắt mình là được...”. Thế là hắn ta liền bảo Quạ Tinh:

– Vậy thì Quạ Tinh hãy đi tìm cho ta con mắt của rồng! Ta lên làm vua, Quạ Tinh muốn gì, ta cho nấy...

Quạ Tinh vâng dạ nhưng chưa biết là sẽ tìm được mắt rồng ở đâu.

*
* *

Ở vùng đầu nguồn một con sông lớn kia, có một em bé nhà nghèo nọ, ngày ngày thường ra sông lấy nước về cho mẹ. Một hôm em bỗng nhặt được một quả trứng to: đó là một quả trứng Rồng. Rồng mẹ lần ấy để lạc mất một quả trứng mà không hay. Trứng bị nước lôi đi. Trứng ra gặp suối. Trứng xuống gặp sông. Trứng lọt vào đôi mắt của em bé. Hai bàn tay của em bé ôm trứng, mang chạy vội về nhà. Mấy ngày sau, trứng nở. Một con rồng con chui ra. Em bé hoảng sợ. Rồng con liền nói với em:

– Tôi không phải là rắn đâu, tôi là Rồng con. Anh cho tôi sống với anh. Tôi sẽ giúp ích cho mọi người.

Em bé hỏi Rồng con:

– Mẹ Rồng đâu rồi? Rồng không đi tìm mẹ ư?

– Họ hàng Rồng có lẽ hễ lạc đâu thì cứ tự lo sống ở đấy. Anh cho tôi được chung mẹ với anh nhé!

– Được!

Mẹ em bé biết chuyện cũng đồng ý nhận Rồng làm con.

Bà dặn:

– Hai anh em phải thương nhau thì mẹ mới vui lòng!

Ngày ngày em bé và Rồng con ra tắm ở sông. Ngày ngày Rồng con lại tập phun nước. Rồng con bảo:

– Em tập phun nước để sau này, những ngày khô hạn, em bay đi lấy nước về phun giúp mẹ và bà con trồng lúa, trồng ngô.

Em bé gật đầu.

Tối đến. Rồng con bay lên lưng chừng núi cao, tìm một đám mây để ngủ. Sáng sớm Rồng con lại bay về với mẹ và anh.

Một hôm em bé và Rồng con đang tắm thì Quạ Tinh bay qua. Thấy Rồng con, Quạ Tinh đỗ lại trên một cành cây thật kín để nhìn.

Quạ Tinh mừng lắm.

– Đúng là rồng chứ không phải là rắn! Chỉ có rồng mới phun được nước như thế kia!

Nó mừng quá, bay về mách với chủ. Tên ăn cướp cũng mừng lắm. Nó bảo với Quạ Tinh:

– Vậy thì mày hãy đi móc trộm mắt của Rồng con về cho ta. Ta lên làm vua, mày muốn gì, ta cho nấy.

Quạ Tinh bối rối một lúc rồi nói:

– Nhưng sức Rồng con còn bay nhanh, bay xa gấp mấy sức tôi. Vuốt nó lại sắc gấp mấy vuốt tôi. Chủ phải cùng đi với tôi thì may ra mới moi trộm được mắt của nó.

– Nó bị móc mất mắt thì còn thấy gì mà bay đuổi theo mày được.

– Tôi chỉ móc mỗi lần được một mắt. Mà chủ cũng chỉ cần một con mắt rồng là đủ lên làm vua rồi...

– Thế ta phải làm gì?

– Rồng con ngủ trên một đám mây ở lưng chừng núi. Tôi móc được mắt thì thả ngay xuống cho chủ. Rồng con có bay theo đuổi, tôi sẽ bảo là không biết. Rồng con sẽ thôi không đuổi tôi nữa.

Tên ăn cướp lo lắng:

– Nhưng nó sẽ bay đuổi theo ta...

– Chủ cứ đón cho được mắt rồng, rồi chui vào một đám cây mây mà ngồi. Mây nhiều gai, Rồng con sẽ sợ, không dám chui vào đấy

đâu.

Tên ăn cướp vẫn chưa hết lo:

– Chẳng lẽ, ta lại cứ phải ngồi mãi ở trong đó hay sao?

– Mất một mắt rồi, chỉ ngày sau, con mắt còn lại của Ròng con cũng sẽ hỏng nốt. Ròng con sẽ bị mù. Lúc ấy chủ cứ đảng hoàng ra về. Nhưng chủ nhớ là phải bọc mắt Ròng trong rong non thì sau này mới gắn vào mắt chủ được đấy!

– Ta nhớ rồi!

Tên ăn cướp và Quạ Tinh ra đi.

Khuya đó, Ròng con đang ngủ ngon trên một đám mây trắng ở lưng chừng núi thì bỗng thấy đau nhói ở một bên mắt. Quạ Tinh đã dùng mấy móng chân sắc nhọn của nó, móc được con mắt bên phải của Ròng con rồi.

Nó thả ngay con mắt sáng rực của Ròng con xuống cho chủ nó. Chủ nó liền đưa cái vọt lớn đan bằng tơ mỏng, đón lấy rất nhẹ nhàng như đón một ngôi sao rơi. Rồi nó cẩn thận bọc con mắt quý vào ngay trong một mớ rong non và chui vào một bụi gai mây rậm rịt, ngồi im ở đấy.

Ở trên này, Ròng con đang bay đuổi theo Quạ Tinh. Quạ Tinh vừa chạy trốn vừa hét to:

– Sao anh lại đuổi đánh tôi? Chính tôi thấy một con chim cắt to lớn nó vừa móc mắt của anh và bay vào trốn ở trong cái hang đá bên dưới kia kìa.

Ròng con nhìn vào chân, vào mỏ của Quạ Tinh, thấy không có gì ngờ là Quạ Tinh nói thật. Ròng con quay lại. Chỗ con mắt bị móc mất, máu đỏ chảy ròng ròng.

Tên ăn cướp ngồi im lặng trong bụi gai mây, thấy bóng Ròng con quay lại, sợ quá run lên cầm cập.

Ròng con bay vào cái hang đá rộng.

Cái hang trống vắng, im lìm...

Trời vừa sáng rõ, Ròng con đau quá bay đi gặp em bé ở bờ sông. Thấy Ròng con mất một mắt, máu chảy ròng ròng, em bé

thương quá, ôm lấy Ròng con mà khóc:

- Sao thân em lại đến nỗi này?
- Em đang ngủ thì có một con chim đến móc trộm mắt em.
- Phải tìm cho được và giết chết nó đi!

Em bé chạy ngay về nhà xách cung tên, dắt thêm con dao nhỏ và cùng Ròng con ngược lên chỗ núi cao.

Đến chỗ bụi mây gai, em bé chợt nhìn thấy tên ăn cướp đang ngồi thu lu trong ấy.

– Ông làm gì lại ngồi ở đây? Ông có thấy con chim cắt nào to lớn bay qua đây không?

– Có! Có! Nó vừa bay về ngả này!

Tên ăn cướp vừa nói vừa chỉ tay lên phía trên. Hắn sơ hở để con mắt rồng ở trên tay chợt lóe sáng lên.

Em bé định đi, bỗng dừng lại:

- Ông cầm cái gì ở trong tay mà sáng lên như con đom đóm ấy?
- À! À! Đúng là mấy con đom đóm!
- Nhưng mùa này làm gì có đom đóm?

Em bé liền cất tiếng gọi Ròng con lúc này vẫn đang bay ở bên trên.

– Ròng ơi! Mắt của em đây rồi!

Tên ăn cướp biết là bị lộ liền xách lưới riu con lao ra. Gai mây níu giữ hắn lại. Phải luống cuống một lúc hắn mới chui ra được. Hắn hươ cái riu chém vào đầu em bé. Em bé nhanh mắt tránh khỏi và luồn qua tay hắn đâm một nhát vào nách hắn. Hắn rú lên. Suýt nữa thì hắn đánh rơi con mắt của Ròng con mà hắn vẫn giữ khư khư trong bàn tay kia.

– Ròng ơi! Hãy giúp anh giết chết tên này!

Tên ăn cướp hoảng hốt tháo chạy. Ròng con bay đuổi theo.

Em bé đợi cho tên cướp chạy được vài bước thì giương cung lên, bắn một phát đúng vào sau ót nó. Nó lại rú lên và ngã sấp xuống.

Con mắt Ròng văng ra, sáng rực lên như ngôi sao hôm, rồi mờ lịm đi liền sau đó.

Em bé chạy lại, khễ khàng nhặt lên.

Thôi hỏng mất mắt của Ròng con rồi! Con mắt của Ròng con đã lấm lem những đất và cát.

Em bé vội chạy ra suối rửa ngay, nhưng mắt Ròng con đã hỏng thật rồi. Ròng con cũng vừa bay đáp xuống suối, nằm bên cạnh em bé.

Nhìn con mắt đã đục trắng, Ròng con buồn lắm nhưng Ròng con không muốn để anh mình phải khổ vì mình. Ròng con nói:

– Không lo! Em có bị mù thì đã có tiếng anh dẫn đường cho em bay. Vội lại em thuộc hết mọi lối, mọi nẻo ở vùng này rồi!

Em bé thở dài nói:

– Mẹ mà biết em hỏng mắt, mẹ sẽ buồn khổ lắm đấy!

– Anh đừng cho mẹ biết làm gì!

– Một vài ngày còn được, giấu mãi thì giấu làm sao! Nhưng này...

– Anh bảo sao...

– Em ngủ trên mây, sao tên ăn cướp kia lại có thể móc trộm mắt của em được?

– Ừ nhỉ! Thôi đúng là con Quạ Tinh kia rồi!

Ròng con nói chưa dứt lời, một cái bóng đen bỗng từ trên cao lao xuống rồi vút bay lên.

Con mắt Ròng bị hỏng đang để trên tảng đá biến mất trong chớp mắt.

Như một luồng gió, Ròng con vụt đuổi theo.

Lần này thì Quạ Tinh không còn cách gì để chối cãi và lẫn trốn được nữa. Ròng con lôi cổ Quạ Tinh về đặt trước mặt em bé và nói:

– Chính con quái này đã móc trộm mắt em cho chủ nó!

Em bé nhìn con Quạ Tinh, rút ngay con dao sắc như nước, đầu mũi hãy còn dính máu tên chủ nó và giơ lên. Bỗng em hạ xuống:

– Này con Quạ Tinh kia! Sao mắt Ròng con đã hỏng, mày lại còn cố cướp mang đi để làm gì?

Quạ Tinh run lẩy bẩy, đầu cúi lạy lia lịa và nói:

– Anh tha chết cho tôi, tôi sẽ nói...

– Mày nói đi!

Quạ Tinh nhanh nhẩu:

– Tôi nghe bà Tiên ở núi Ngũ Sắc bảo rằng: Mắt Ròng mới hỏng đem lăn đất, chôn sâu đúng một gang tay, mười ngày tưới sữa, mười ngày tưới mật, thì sẽ mọc thành cây. Cây sẽ kết quả. Trong hàng vạn quả, sẽ có hai quả có thể đem gắn lại cho anh ròng nào bị mù. Mắt ròng sẽ sáng lại như cũ.

Em bé liền hỏi thêm:

– Chủ mày chết rồi, mày định mang con mắt ròng này về cho ai?

– Cho con chủ tôi! Vì con chủ tôi lên làm vua thì cũng như chủ tôi làm vua. Tôi muốn gì sẽ được đấy!

– Ta tạm tha chết cho mày, nhưng mày hãy vào mà sống trong cái lồng bằng gai này. Rồi gắng mà đợi đến ngày con của chủ mày lên làm vua!

Sau đó em vội vàng chạy về nhà nhờ mẹ đem con mắt bị hỏng của Ròng con lăn khe khẽ lên trên một lớp đất phù sa thật mịn. Bà mẹ thương Ròng con lắm, cố lăn thật nhẹ nhàng. Biết mắt Ròng hỏng rồi mà mẹ cứ sợ mắt Ròng đau. Lăn xong, chính tay mẹ lại cẩn thận đem chôn sâu đúng một gang tay.

Mười ngày liền, mẹ đi xin sữa của các bà mẹ trong vùng về tưới, mỗi buổi sáng mười giọt.

Mười ngày sau, mẹ lại xin mật về tưới tiếp, mỗi buổi sáng cũng đúng đủ mười giọt.

Một mầm cây liền đó bỗng mọc lên.

Trong lúc đó thì Ròng con đã hỏng mắt con mắt bên kia và ngày ngày đã phải tập bay mò. Bay gần gần rồi bay xa hơn. Em bé từ dưới đất, chỉ đường cho Ròng con tập bay. Những ngày đầu, có lúc Ròng con bay nhầm, đâm cả vào cây, vào đá. Mãi rồi mới quen dần.

Nhưng Ròng con vẫn thềm được nhìn thấy ánh nắng và trời đất, cây cỏ và dòng sông, nhất là thấy mặt mẹ mình, anh mình... Ròng con thềm vậy mà chẳng dám nói ra. Chỉ biết là càng ngày càng thấy thềm hơn.

Cái mầm cây mọc từ mắt Ròng lớn lên vùn vụt.

Đúng mười hai tháng, cây ra quả. Quả lớn lên, nhìn rất giống con mắt của Ròng con khi đã lặn trên lớp đất mịn màu nâu. Quả sai đến hàng trăm, hàng nghìn, hàng vạn. Một đêm cuối tháng sáu, rất tối trời, em bé ra nhìn và thấy trong hàng trăm, hàng nghìn, hàng vạn quả đó, có hai quả sáng bừng lên. Em hái xuống, bóc hết vỏ ngoài. Một đôi mắt Ròng trẻ tươi, sáng rực hiện ra. Em liền gọi Ròng con đến và gắn cho Ròng con đôi mắt mới. Ròng con liền có lại đôi mắt sáng và đẹp như ngày trước. Ròng con mừng quá nhìn em bé khóc ròng. Những giọt nước mắt của Ròng con thật là trong, trong như những giọt sương ở lưng chừng trời.

Năm đó, cả vùng bị khô cạn. Ròng con vừa kịp có lại đôi mắt sáng để nhanh nhẹn bay đi lấy nước về phun giúp bà con trong vùng trồng lúa, trồng ngô. Cả vùng đều vui mừng khôn xiết.

Lại thêm chuyện này nữa để bà con vui thêm: ngoài hai quả quý đã hái rồi, những quả cây còn lại, lấy xuống, ăn rất thơm và ngọt. Và sau lần vỏ màu đất, cái cùi trong, bóc lấy cái hạt đen, nhìn cũng rất giống như mắt của Ròng.

Quả ấy là quả Nhãn ngày nay đấy các em ạ! Nhãn là gọi tắt chứ các cụ ngày xưa thường gọi đủ là Long Nhãn. Long Nhãn nghĩa là mắt Ròng!

Và cũng vì trước kia, vào mùa hè, Ròng hay phun nước giúp người nên khi nào thấy có nhiều Nhãn, các cụ thường hay bảo là năm ấy sẽ có nhiều mưa và có thể con nước sẽ lên to...

Chuyện nàng Mây

(Hay là sự tích quả Bông Vải)

Ngày xưa, xưa lắm... có một cô gái nghèo tên là Mây. Cô không được biết lòng cha mẹ yêu con như thế nào, vì cha mẹ cô đều mất sớm. Mây sống với một bà cô rất hiền lành và thương cháu. Ngày ngày, Mây đi hái lá dứa dại về, bào ra lấy những sợi chỉ trắng bện lại thành quần, thành áo, để che thân cho mình, cho bà cô và để đem đổi cho bà con trong làng, trong xóm, để lấy cái về ăn...

Mây hiền lành và rất yêu thương những con vật bé bỏng: con ong và con kiến, con ốc và con sên, con tò vò và con nhện... Những con vật bé bỏng cũng hiểu được điều ấy nên gặp Mây, chúng thường xúm lại để trò chuyện hoặc ngắm nhìn cô.

Mây nghèo nhưng xinh đẹp vô cùng.

Da cô trắng mịn, đôi môi cô đỏ hồng như hai cánh hoa đào vừa nở buổi tinh mơ, đôi mắt cô trong và đen như mắt chim, tóc cô lúc nào cũng đen huyền và óng ánh như vuốt nước. Cô ăn mặc lúc nào cũng đơn sơ, nhưng sắc đẹp cô không vì thế mà giảm đi. Ngược lại, tắm bện bằng sợi chỉ dứa thô càng làm cho mọi người thấy da cô thêm mịn màng, mắt cô thêm trong, tóc cô thêm mượt.

Mùa Xuân năm ấy, trong ngày hội vui của làng, một cụ già bỗng nảy ra một ý mới và hay. Cụ nói với tất cả bà con trăm họ:

– Tại sao chúng ta lại không chọn con Mây làm công chúa của những người nghèo chúng ta nhỉ!

Tất cả mọi người, nhất là các chàng trai đều hươ tay và reo lên tán thưởng.

Các bạn gái của Mây lập tức đi hái hoa kết lại thành vòng để đội lên đầu cô và quàng quanh cổ cô. Vốn đã xinh đẹp, lúc này Mây càng như một nàng tiên.

Các chàng trai reo hò, múa hát quanh Mây làm cho nàng vừa sung sướng, vừa thẹn thùng.

Tin đồn lên đến kinh vua.

Công chúa Thanh Hoa nghe rõ chuyện ðùng ðùng nổi cơn giận dữ. Công chúa xin vua cha cho bắt nàng Mây về kinh để hỏi tội.

Hôm ấy nàng Mây đang ngồi bên tấm áo cho bà cô nghèo thì quan quân ập đến bắt đi.

Người cô nghèo thương cháu quá, cứ níu lấy tay cháu và xin quan quân cho được chịu tội thay. Bọn quan quân liền nói:

– Không bắt được nàng Mây về kinh thì chúng tôi chết hết.

Mây liền khuyên cô:

– Cô ơi cháu đi rồi cháu lại về! Cháu không làm gì nên tội thì chắc vua không bắt tội cháu đâu.

Nàng Mây về kinh, lính liền đưa nàng gặp ngay công chúa Thanh Hoa.

Tên thì đẹp nhưng nàng công chúa Thanh Hoa rất xấu xí.

Đứng cạnh nàng Mây, công chúa càng xấu xí hơn.

Chính công chúa cũng thấy rõ như vậy khi nhìn vào tấm gương soi dựng ở gần đấy. Đây là tấm gương có phép lạ. Ai soi vào mà tươi cười thì sẽ được sống lâu... Ngược lại ai soi vào mà nhăn nhó thì sẽ chết sớm. Ông cụ đem dâng vua tấm gương quý này còn dặn kỹ: ðừng cố tình đánh vỡ tấm gương kia. Họa lớn sẽ đến ngay với người nào làm vỡ nó.

Công chúa Thanh Hoa biết vậy, nhưng khi thấy mình xấu xí quá bên cạnh nàng Mây thì làm sao có thể tươi cười được.

Công chúa đành quay mặt đi không dám nhìn vào gương nữa.

– Ai cho phép mày được xưng là công chúa?

Nàng Mây liền đáp:

– Thừa công chúa, cháu chẳng bao giờ dám xưng như vậy. Đây là bà con gọi đùa vậy thôi.

– Sao mày lại dám để cho người ta gọi đùa như vậy?

Nàng Mây lại thưa:

– Cháu có muốn được gọi đùa như vậy đâu ạ!

Vừa lúc ấy công chúa Thanh Hoa nhác thấy ngoài cổng thành xa xa, có mấy người gánh bèo đi qua. Công chúa bèn nảy ra một ý độc ác. Công chúa sai lính gọi mấy người gánh bèo vào rồi ra lệnh cho nàng Mây:

– Rễ mấy gánh bèo này đen, trong ba ngày mày hãy tự một mình làm cho nó trắng như mây trên trời! Làm được thì tao tha cho về quê, không được thì mày phải chết.

Nàng Mây nhìn đám rễ bèo lo lắng vô cùng.

Nàng gánh bèo về cái lều của bà cụ trông vườn dựng lên ở xó một góc thành.

Ngày ngày nàng đem bèo ra cái hồ nước ở cạnh đấy để giữ, để phơi. Giữ mấy, phơi mấy, những chùm rễ bèo vẫn cứ đen như mực.

Bà cụ trông vườn thương nàng quá, muốn ra giúp mà không dám, đành ngồi trong lều mà hát ru thằng cháu nhỏ:

Biến đen thành trắng

Biến buồn thành vui

Bao người thương cháu

Đừng buồn cháu ơi!

Một ngày trôi qua rất nhanh.

Rồi một ngày nữa cũng lặn mất theo với mặt trời.

Đêm ấy nàng Mây buồn rầu nói với bà cụ quét vườn:

– Bà ơi cháu biết bà thương cháu lắm, nhưng chắc là cháu phải chết mất rồi!

– Cháu đừng lo, bà tin là người tốt lúc nào cũng gặp may. Ở hiền lúc nào cũng gặp lành. Ngày mai cháu cứ đem ra giữ tiếp.

Sáng hôm sau nàng Mây lại gánh bèo ra, lại giữ, lại đập. Rễ bèo vẫn cứ đen trơ ra.

Bỗng nàng Mây ngơ ngác nhìn quanh.

Rõ ràng có tiếng ai vừa nói:

– Hỡi nàng công chúa nghèo! Đừng lo, đừng lo, đã có tôi đến giúp.

Lạ nhỉ, có ai đâu nhỉ?

Tiếng nói lại vừa cất lên, nhỏ nhẹ, dịu dàng: “Tôi đây mà, tôi đây...”.

Nàng Mây liền cúi xuống nhìn đám bèo đang nằm trong tay: Một con ốc nhỏ trắng tinh, xinh đẹp chưa từng thấy đang nằm ở giữa nắm rế bèo.

Ốc lại cất tiếng nói:

– Tôi là Ốc Nhỏ từ lâu vốn rất yêu mến nàng! Biết nàng đang gặp nạn nên cha tôi bảo đến giúp nàng. Nàng hãy đặt tôi vào giữa thúng rế bèo, nhắm mắt lại và vỗ lên thúng bèo ba cái rồi mở mắt ra...

Nàng Mây làm đúng theo lời Ốc Nhỏ.

Lạ lùng thay, khi nàng mở mắt ra thì cả đám rế bèo đen thui thúi đã vụt trắng phau phau như mây trên trời...

Ốc Nhỏ cũng không còn thấy đâu nữa.

Nàng Mây liền khấn thầm mấy câu cảm ơn Ốc Cha và Ốc Nhỏ rồi gánh ngay đám rế bèo trắng phau phau vào cung. Vừa đi nàng Mây vừa nghĩ đến chuyện được tha về quê, được sống giữa những người thân yêu của mình. Nàng bỗng ước ao:

– Trời! Giá có được thứ rế bèo quý này để bện áo thì mặc vào sẽ đẹp và ấm biết chừng nào!

Thấy gánh rế bèo trắng phau phau như vậy, công chúa Thanh Hoa lạ lùng kinh ngạc. Công chúa càng lạ lùng và kinh ngạc hơn về sắc đẹp của nàng Mây. Sau mấy ngày làm lụng giữa trời giữa nắng, da nàng lại hồng hơn, môi nàng như thắm hơn. Càng nhìn càng thấy nàng đẹp đến ngẩn ngơ.

Công chúa liền nảy ra một ý khác, còn độc ác hơn cả ý trước:

– Chưa xong đâu! Bây giờ mày phải tự một mình làm sao trong ba ngày chắp cho được hết những rế bèo này liền lại thành một sợi chỉ dài. Làm được thì tao tha cho về, không được thì mày phải chết.

Nàng Mây giận lắm và uất ức đến tận cổ. Sao người ta lại có thể nuốt mất lời hứa của mình dễ dàng như vậy? Sao cũng là con người mà họ lại độc ác như vậy?

Nàng Mây muốn nói hết ý nghĩ của mình, nhưng lại cố nén giận và chỉ khinh thầm. Nàng lại gánh gánh rế bèo trắng phau phau về cái lều của bà cụ già quét vườn.

– Bà ơi! Cháu tưởng tai qua nạn khỏi, nào ngờ bây giờ tai họa lại lớn hơn.

Bà cụ quét vườn thương nàng Mây, đem đó lại ru cháu và khuyên rằng:

Biến ngấn thành dài

Biến buồn thành vui

Bao người thương cháu

Đừng buồn cháu ơi!

Đêm ấy nàng Mây không ngủ được.

Nàng ôm lấy đồng rế bèo đã được phơi khô vào lòng cho đỡ lạnh rồi cứ nằm vậy mà nhớ đến quê nhà, nhớ đến người cô thân yêu, đến bà con lúc nào cũng quý thương mình như con như cháu.

Trời đã cuối Thu. Mùa Đông giá rét sắp về. Ừ nhỉ, giá mình có tài mà chấp đồng rế bèo này thành sợi, sau đánh thành chỉ, đem dệt thành áo quần mà mặc thì sướng biết chừng nào. Vừa thương thân, vừa nhớ quê, nước mắt cô lại rơi lã chã, rơi thấm cả vào đám rế bèo trắng muốt.

Bỗng cô lắng tai nghe và ngơ ngác không tin. Rõ ràng có tiếng ai vừa nói ở ngay bên tai nàng:

– Hỡi nàng công chúa nghèo xinh đẹp! Đừng lo, đừng lo, ta đang cho con ta đi gọi cháu gái út của ta về. Cháu ta sẽ giúp nàng làm xong xuôi mọi việc.

Nàng Mây liền hỏi nhỏ:

– Thừa ai đang nói đó, cho cháu được hay!

Tiếng nói lại cất lên:

– Ta là Nhện Ông đây! Ta vừa đến đây đêm qua để thăm cháu ta là Nhện Nâu. Biết nàng gặp nạn nên ta đã cho con ta đi gọi nó về.

Nàng Mây liền nhìn lên chái lều.

Nhờ ánh trăng xuyên qua mái lều soi vào, nàng Mây thấy có một Nhện già, to và khỏe đang nằm ở giữa một cái vòng Nhện vững chãi.

– Thưa Nhện Ông, liệu bao giờ thì Nhện Nâu mới về đến đây?

– Đêm mai thôi, nàng đừng lo! Mọi việc sẽ đâu vào đấy.

Nói vừa xong thì Nhện Ông cũng biến đi đâu!

Nàng Mây đợi bà cụ già trong vườn thức giấc, kể lại đầu đuôi câu chuyện cho bà cụ nghe.

Bà cụ mừng rỡ với nàng:

– Cháu ơi! Bà nói thế mà đúng! Người tốt thì gặp may, ở hiền thì gặp lành. Thôi cháu cứ yên tâm ngủ đi! Nhện Ông đã nói thế thì cứ tin như thế.

Đêm sau nàng Mây đang nằm thao thức và mong đợi Nhện Nâu thì rõ ràng lại nghe có tiếng nói nhỏ ở bên tai mình:

– Tôi đã về đây rồi, nàng công chúa nghèo ạ. Tôi sẽ biếu nàng một gói tơ Nhện đẹp nhất, dẻo nhất mà tôi vừa xin được về, để nàng có thể chắp các rễ bèo lại thành một sợi chỉ dài.

Nhờ ánh trăng xuyên qua mái lều, nàng Mây lại thấy một cô Nhện bé nhỏ, xinh xắn chưa từng thấy, đang nằm trên một cái vũng Nhện rất thanh mảnh. Nhện Nâu thả rơi vào lòng bàn tay nàng Mây một cái gói và dặn:

– Ngày mai nàng hãy dậy thật sớm, trước lúc mặt trời mọc. Nàng hãy đặt gói tơ Nhện này vào giữa đồng rễ bèo và đưa tay vuốt ngang qua ba cái, lập tức tất cả các sợi rễ bèo sẽ nối liền lại thành một sợi chỉ dài, có thể đo mười vòng quanh cái thành này mới giáp mối.

Sáng hôm sau, sao Mai vừa mọc được một lúc, trời vừa sáng mờ mờ thì nàng Mây đã thức dậy và làm đúng như lời Nhện Nâu đã dặn. Quả nhiên từng ấy cái rễ bèo đã nối liền thành một sợi chỉ dài, cuộn tròn lại thì to bằng một quả bưởi.

Nàng Mây mừng quá, liền đem cuộn chỉ trắng, to bằng quả bưởi vào cung. Nàng vừa đi, vừa ước ao: “Ôi giá mình được nhiều nhiều những cuộn chỉ trắng như thế này để kết thành áo cho cô mình và

mọi người mặc nhĩ...!”. Nhớ đến người cô nghèo khổ, nàng Mây không ngăn được nước mắt trào ra. Mấy giọt lại lăn xuống má và rơi xuống, thấm vào cuộn chỉ.

Công chúa Thanh Hoa càng kinh ngạc và lạ lùng. Nhưng lạ lùng và kinh ngạc hơn vẫn là sắc đẹp của nàng Mây. Thật thế, bây giờ nhìn nàng, công chúa Thanh Hoa càng thấy vẻ đẹp của nàng sâu lắng như nước giếng khơi, kín đáo như hoa buổi sớm... Lòng căm ghét của công chúa vụt chuyển thành nỗi căm giận không thể nguôi và cứ phừng phừng bốc lên như lửa:

– Con kia! Bây giờ mới là cái bước cuối cùng! Mày hãy nhét hết cuộn chỉ kia vào trong cái vỏ quả hồng này. Làm được thì tao tha chết cho, không được thì đừng hồng được sống...

Nói xong, nàng công chúa xấu xí và độc ác liền vứt vỏ quả hồng vừa ăn hết ruột, quay ngoắt đi, không dám nhìn vào cái gương thần đặt ở giữa phòng.

Nàng Mây càng căm uất hơn cả lần trước. Nhưng rồi nàng cũng đành ngậm miệng, cầm cuộn sợi chỉ bèo to như quả bưởi và nhặt cái vỏ quả hồng lên, rảo bước ra đi, trở về căn lều ở cuối góc thành.

Nàng chưa về đến cái lều, và lòng đang nặng trĩu căm giận, lo lắng thì bỗng có tiếng vù vù nho nhỏ ở bên tai rồi liền đó là một giọng hỏi ầm ập cất lên:

– Hỡi nàng công chúa nghèo xinh đẹp và hiền lành! Đừng lo! Đừng lo! Tôi là Ong Vàng, Ong Vàng đây! Ong Chúa vừa sai tôi đến để giúp nàng.

Nàng Mây dừng lại và thấy ngay ở trước mắt mình một cô ong bé nhỏ, xinh xắn như một món đồ trang sức. Nàng Mây liền hỏi:

– Ong Vàng sẽ giúp tôi bằng cách nào?

– Tôi sẽ mang tặng nàng một cánh hoa trong đó có một giọt mật quý. Nàng cứ nhỏ giọt mật ấy vào giữa cuộn chỉ kia rồi nhắm mắt lại, lấy hai tay vừa vỗ vừa nén ba cái, thì lúc mở mắt ra, cuộn chỉ sẽ bé lại bằng quả hồng thôi.

– Tôi biết lấy gì để tạ ơn Ong Chúa và Ong Vàng bây giờ?

– Nàng đừng bận lòng về điều ấy. Thôi sáng mai nhé, đúng lúc mặt trời lên được một cây sào thì tôi sẽ trở lại đây!

Nàng Mây về túp lều của bà cụ, kể hết câu chuyện rồi yên tâm đi ngủ. Đêm đó, bà cụ lại ru cháu. Nhưng lời hát và giọng hát của bà cụ không buồn lo như hai lần trước:

Nén to thành nhỏ

Nén buồn thành vui

Bao người thương cháu

Quý lắm cháu ơi

Sáng hôm sau, lúc mặt trời vừa lên cao được đúng một cây sào thì Ong Vàng mang đến một cánh hoa nhỏ xíu, trong đó lấp lánh một giọt mật, trong veo như thủy tinh. Cánh hoa nhỏ, giọt mật cũng nhỏ. Vậy mà khi nàng Mây làm đúng như lời Ong Vàng dặn thì quả nhiên, cả cuộn chỉ lớn bằng quả bưởi đã thu mình gọn lại rất bé, nhét vào vỏ quả hồng vừa vặn như đã có ai đo tính trước.

Mừng quá nàng Mây liền mang ngay vào cung.

Vừa đi nàng vừa ao ước: giá ta có được thật nhiều những quả chỉ như thế này nhỉ! Tháo ra mà đem dệt thành áo thành quần cho cô ta, cho bà con, cho những người rất yêu quý ta mà ta đang ngày ngày mong nhớ. Mỗi người sẽ có một bộ quần áo thật mềm, thật đẹp, thật ấm. Nghĩ đến người cô, lúc ra đi tấm áo bện xơ dừa dại đã rách tả ra, nàng thương quá, lại khóc thầm một mình. Mấy giọt nước mắt từ từ lăn xuống rồi rơi ngay trên quả chỉ bèo đã được nén lại. Tự nhiên nàng thấy cả cái quả chỉ ấm áp hẳn lên như có hơi người ấp ủ.

Công chúa Thanh Hoa xấu xí và độc ác khi thấy cuộn sợi lớn đã nằm gọn trong vỏ quả hồng, chưa chịu tin ngay. Công chúa vừa nói vừa buột tội luôn:

– Nhất định mày đã cắt bớt sợi, bỏ bớt đi rồi!

– Tôi chưa bao giờ lừa dối ai. Tôi đã làm đúng như lời công chúa bảo. Không tin, công chúa cứ tháo gỡ ra và đem đo lại xem có đủ mười vòng thành hay không?

Thấy lời nói của nàng Mây vững chắc như cây cổ thụ, công chúa Thanh Hoa bỗng đâm ra lúng túng vì cả ba lần định hãm hại nàng, công chúa đều thất bại cả ba.

Mà kìa, sao lại có thể có người xinh đẹp đến như vậy hỡi trời! Lần này nàng Mây như được bao nhiêu tình thương của Ông Cha, Ông Nhỏ, Nhện Ông, Nhện Nâu, Ông Chúa, Ông Vàng, của bà cụ già coi vườn, của bà cô và bao nhiêu bà con ở quê mình sưởi ấm, nên khuôn mặt nàng rạng rỡ lên một cách lạng lã và tự tin. Cũng từ đó mà sắc đẹp của nàng càng nhìn người ta càng bị lôi cuốn, mê say.

Trong lúc đó thì thoáng nhìn vào gương, công chúa Thanh Hoa càng thấy mình xấu xí hơn bao giờ hết, bởi vì lòng ghen ghét và sự độc ác đã làm cho vẻ mặt nàng nhìn giống như mặt một con quỷ.

Như bị một cơn điên dữ dội bất thần nổi lên và làm cho công chúa không còn biết gì là hay hoặc dở nữa, công chúa liền cầm cái quả chỉ bèo nén chặt lại như gỗ áy, ném mạnh vào gương. Cái gương lập tức nứt một đường dài rồi vỡ ra. Cùng lúc nàng công chúa độc ác và xấu xí cũng ngã theo xuống và chết ngay tại chỗ.

Vua cha lúc đó vừa đi xa về. Chôn cất công chúa Thanh Hoa xong, vua cho gọi nàng Mây lên hỏi chuyện và cho phép nàng được trở về quê. Nàng Mây mừng quá vội vàng lạy tạ vua, lạy chào bà cụ trông vườn và tất cả những ai đã giúp đỡ nàng, rồi lập tức lên đường.

Bà con trong vùng được tin kéo nhau ra đón nàng từ xa. Thoạt thấy nàng ai cũng khen nàng còn đẹp hơn cả lúc ra đi.

Từ đó, ngày ngày nàng lại đi đập xơ dừa, bện áo cho mọi người.

Năm sau, một chàng trai khỏe đẹp và giỏi giang nhất trong vùng cưới nàng làm vợ.

Hai vợ chồng vừa mới cưới nhau ngày trước thì ngày sau bà cụ trông vườn ở góc thành trước đây nhờ người nhẵn nàng gặng trở lại kinh vua để gặp bà cụ.

Hai vợ chồng nàng Mây vội vàng cùng đi.

Đến nơi thì bà cụ chỉ cho hai người thấy một cái cây lạ. Cây không lớn, chỉ cao vừa đến ngực, cành thưa, lá thưa nhưng lại rất

nhieu hoa và quả. Quả giông giống như quả hồng lúc đang xanh, nhưng lúc chín già, vỏ khô thì vỡ nứt tung và từng chùm sợi trắng mịn như mây nở bung ra, nhìn thật là đẹp.

Bà cụ kể:

– Sau khi cháu đi rồi, ta liền nhặt cái quả chỉ bèo của cháu, mang về nhà. Ta để vào một cái rổ con để thỉnh thoảng nhìn nó cho đỡ nhớ cháu. Một bữa, có lẽ vì tay ta lóng ngóng nên ta làm nghiêng cái rổ, quả chỉ kia rơi xuống đất, nằm ở góc nhà. Ta định nhặt lên nhưng sau đó lại quên đi. Được mấy ngày thì cái quả chỉ bỗng nảy ra rất nhiều mầm. Ta thấy lạ, đem vùi thử xuống đất thì thấy mọc lên cây này. Cháu xem quả nó đã kỳ lạ chưa! Cứ nở bung ra những chùm sợi trắng giống hết như mây, như những sợi bèo cháu đã làm từ đen ra trắng ngày nào...

Hai vợ chồng nàng Mây cùng mừng rỡ. Nàng Mây liền nói:

– Có lẽ trời muốn cho ta loại quả này để xe thành chỉ, dệt thành áo cho mọi người đây bà ạ. Bà cho chúng cháu mấy quả, chúng cháu đem về lấy hạt để gieo thử xem sao.

Hai vợ chồng đem về gieo thử, thì hạt nào cũng lên cây, cây nào cũng ra rất nhiều quả.

Quả ấy ngày nay ta gọi là quả Bông Vải. Cây ấy ta gọi là cây Bông Vải. Quả Bông Vải lúc chín già thì vỏ khô sẽ nứt và từng chùm sợi trắng như mây cứ nở bung ra. Nhưng lúc quả mới lên bằng đầu ngón chân cái thì hái ăn sẽ thấy ngọt như đường. Có lẽ đó là do ngày xưa nàng Mây đã dùng giọt mật quý của Ong Vàng để nén cuộn chỉ rế bèo nhỏ lại.

Nhưng người ta cứ thường hay tìm những quả ngọt mà ăn. Còn những quả Bông con rất ngọt ấy, người ta thường để cho chúng tạo nên vô vàn những sợi bông trắng đẹp như mây để chúng ta xe thành chỉ, đánh thành sợi, dệt thành vải, may áo, may quần mà mặc. Mặc cho lành, cho ấm. Mặc cho đẹp, cho bền...

Những thanh gươm xanh

(Hay là sự tích hoa Phượng)

Ngày xưa, xưa lắm, ở một vùng đất đồi kia, có một ông thầy dạy võ nổi tiếng về tài đánh kiếm. Vợ ông chết sớm, ông thương vợ, không lấy ai nữa nên ông không có con. Ông đi xin năm người con trai mồ côi ở trong vùng về làm con nuôi. Ngoài những giờ luyện võ, ông lại cho năm người đi học chữ, vì ông muốn năm người cùng giỏi võ, giỏi văn. Tuổi năm người con xấp xỉ ngang nhau. Năm ấy, họ chỉ mới mười ba, mười bốn... Người nào học cũng khá và tài múa kiếm thì cả vùng đều biết. Ai cũng dễ nhận được họ vì ông sắm cho năm người năm bộ quần áo màu đỏ, để mặc ra đường.

Thương bố nuôi nên năm người con rất biết nhường nhịn nhau và yêu quý mọi người trong làng...

Năm ấy, giặc ngoài kéo vào. Nhà cháy, người chết. Tiếng kêu khóc và lòng oán giận cứ lan dần, lớn dần.

Đâu cũng đồn tên tướng giặc có sức khỏe kỳ lạ. Một cái cây cao lớn là vậy, hấn chỉ cần đập mạnh cũng đã đủ để đổ nhào, bật gốc. Hấn lại sử dụng một cây thương dài và nặng, đâm chết từng xâu người một cách dễ dàng. Mọi người còn đồn thêm rằng hấn sở dĩ khỏe như vậy là vì hấn thích ăn thịt sống và đặc biệt hơn nữa là chỉ thích ăn toàn xôi gấc chứ không thích ăn cơm. Mỗi lần hấn ăn hàng chục cân thịt cùng với một nong xôi gấc to tướng.

Người thầy dạy võ ở vùng đất đồi nọ định xin vua đi đánh giặc thì ngã ra ốm. Tay chân ông bị co quắp cả lại. Cụ lang giỏi nhất vùng đến xem bệnh và chỉ biết là ông uống phải thuốc độc. Ai cũng nghi tên tướng giặc đã ngầm cho những kẻ chân tay của hấn đi tìm giết trước những người tài giỏi trong nước.

Người thầy dạy võ vừa uống thuốc, vừa ngày đêm ra sức tập luyện để tay chân mình lại cử động được như xưa.

Một buổi sáng, tên tướng giặc bắt thành linh phóng ngựa, dẫn quân lính của hấn kéo ập vào làng. Hấn thấy ông thầy dạy võ đang

lấy chân đạp vào một gốc cây sung to. Cây sung lúc đầu bị rung khe khẽ, rồi mỗi lúc rung một mạnh hơn. Sau đó, ông nhấc một cái cối đá to đưa lên, đưa xuống, về còn một nhọc. Tên tướng giặc cười phá lên rồi xuống ngựa giơ chân đạp nhẹ vào thân cây sung. Thế là cây sung bị gãy ngang và ào ào đổ xuống. Hấn lại nhẹ nhàng đưa một tay tóm lấy cái cối đá ném vứt đi, như ta ném một hòn gạch con và cho rơi ùm xuống cái ao lớn gần đấy. Hấn gọi mấy tên quân đến trói chặt ông thầy dạy võ lại rồi bảo:

– Tao nghe mày muốn đi đánh tao phải không? Bây giờ thì mạng mày nằm trong tay tao rồi! Muốn sống thì hãy giết một con bò tơ, lọc ba mươi cân thịt ngon nhất, nấu một nồi xôi gấc rồi mang đến chỗ ta đóng quân ở trên ngọn đồi giữa làng. Phải đội trên đầu mà đi chứ không được gánh. Đi luôn một mạch, không được dừng lại hay đặt xuống nghỉ. Mang thịt đến trước! Đội xôi đến sau!

Nói xong hấn ra lệnh cởi trói cho ông. Người thầy dạy võ giận tím ruột, tím gan nhưng chẳng nói gì. Lúc ấy năm người con đang đi vắng, họ phải đi học chữ xa làng và lại sắp đến mùa thi. Không ai dám rời cái bút cái nghiên. Nhưng vừa nghe tin giặc kéo đến làng, họ lập tức đeo gươm vào người mà xin thầy cho về.

Về đến nhà, nghe bố kể chuyện lại, năm người con nổi giận muốn chạy đi tìm tên tướng giặc hung ác để giết ngay. Ông thầy dạy võ liền xoa tay khuyen:

– Không được! Lúc nào quân lính của hấn cũng vây quanh, khó mà đến gần. Ngọn thương của hấn lại có thể đâm chết người từ rất xa. Các con cứ bình tĩnh, ta đã có cách khử nó!

Người cha đi vay tiền mua một con bò tơ, mổ thịt rồi lọc lấy ba mươi cân thịt ngon nhất để vào một cái nia to. Ông lại đi vay ba gánh nếp trắng, đi xin ba chục quả gấc đỏ, nấu một nồi xôi thật dẻo.

Ông đội nia thịt bò tơ đến trước.

Chân ông còn đau, ba mươi cân thịt đội trên đầu không phải là nhẹ. Ông đội nia đi, mồ hôi vã ra đầy trán. Tên tướng giặc thấy ông đội thịt đến, mồm cứ nuốt nước bọt ừng ực. Hết nuốt nước bọt ừng

ực, hấn lại khoái trá cười to. Còn người đội thịt thì bấm ruột chịu đựng và nghĩ thầm: “Cho mày cứ cười rồi mày sẽ biết...”

Tên tướng giặc cười nhận thịt xong quát to lên và giục:

– Còn nong xôi nữa, mày về đội đến đây ngay!

Người thầy dạy võ lại về đội nong xôi đến.

Nong xôi to và nặng hơn nia thịt nhiều. Nhưng xôi nấu ngon và nhìn đẹp quá. Ông đội nong xôi đi đến đâu, ở đó cứ thơm lừng. Mới đi được nửa đường, mồ hôi ông đã vã ra đầy mặt, đầy người. Đôi chân ông mỗi lúc một yếu, cứ run lẩy bẩy. Cái cổ cứ như muốn gãy gập lại. Ông vẫn bặm môi, cắn răng và bắt đầu leo lên đồi. Tuy mệt lử nhưng đôi mắt ông sáng quắc và lòng ông rất vui. Ông tự nhủ: “Gắng lên! Chỉ cần một lúc nữa, một lúc nữa...”

Tên tướng giặc ngồi trên cao theo dõi, vừa hả dạ, vừa lo lắng. Hấn nghĩ: “Thằng này không bị thuốc độc của ta thì khó mà trị được nó. Mà ngay bây giờ, hấn vẫn là một tay đáng sợ”.

Cái nong xôi gác to lớn, thơm lừng vẫn lù lù tiến lên đồi. Mặt người đội xôi tái hấn lại. Chỉ có đôi mắt. Đôi mắt vẫn sáng quắc. Nong xôi có lúc lắc đảo, ngả nghiêng, nhưng liền đó lại gượng lại, rồi nhích dần lên.

Tên tướng giặc vội giật lấy thanh gươm của tên lính hầu rồi đứng phắt dậy, phóng gươm đi. Đường gươm sáng rực lên như một tia chớp, cắm vào bụng người thầy dạy võ làm ông chực gục xuống. Nhưng ông đã gượng đứng thẳng lên và đưa tay rút lưỡi gươm ra, phóng lại vào ngực kẻ thù. Tên giặc tránh được. Bỗng từ trong nong xôi, năm người con nằm quây tròn được xôi phủ kín, đã vung kiếm nhảy ra và như năm làn chớp đâm phập cả vào ngực tên giặc ác.

Tên tướng giặc không chống đỡ kịp, rú lên một tiếng rung cả ngọn đồi rồi ngã vật xuống. Thấy tướng đã chết, bọn lính giặc hoảng quá, kéo nhau chạy bán sống bán chết.

Đẹp giặc xong, năm người con trai trở về ôm lấy xác người bố nuôi khóc vật vã mấy ngày liền. Cả làng cùng năm người con lo chuyện chôn cất rất chu đáo. Dân làng mỗi người một nắm đất đắp cho ngôi mộ ông thầy cao lên. Thương bố nuôi, năm người con lại trồng quanh khu mộ năm gốc cây con, một giống cây có lá đẹp như

thêu và có nhiều bóng mát rất êm và nhẹ. Hàng năm, đến ngày giỗ bố, họ lại đem áo đỏ ra mặc. Dân khắp vùng nhớ tiếc người thầy dạy võ đã có công giết giặc cứu dân.

Đến lúc năm người lần lượt chết đi thì năm cái cây họ trồng quanh khu mộ người bố cũng lần lượt ra hoa màu đỏ thắm, đúng vào ngày giỗ người thầy dạy võ. Hoa đỏ như muốn nói với mọi người rằng: tuy chết đi, nhưng năm người con vẫn yêu thương người bố nuôi và hàng năm đến mùa giỗ bố, họ lại mặc áo đỏ để tưởng nhớ người đã khuất... Hoa có năm cánh đỏ rực và nhìn cả cây hoa nở rộ, người ta thấy giống như một mâm xôi gấc. Cái mâm xôi ngày nào người bố đã giấu năm người con trong đó và đội đi giết giặc.

Đó là cây hoa Phượng ngày nay. Mỗi năm, khi mùa hè đến, mùa thi đến, hoa Phượng lại nở đỏ đầy cây, đầy trời. Khi mùa hè qua, trên khắp các cành cây, người ta lại thấy hiện ra những quả Phượng dài như những thanh gươm của năm người con trai ngày trước...

Con của lửa

(Hay là sự tích hoa Càng Cua)

Ngày xưa, xưa lắm, có hai ông cháu làm nghề đánh bắt cá để nuôi thân. Ngày ngày ngồi trên bờ hoặc cất vó, hoặc câu cá, người ông thường mơ ước có được một con đò để có thể qua lại trên sông, tìm những chỗ có nhiều cá để câu để bắt. Lúc đó chắc sẽ có đủ cái ăn hơn.

Hai ông cháu có một người bạn thân. Đó là một chú Cú con. Đêm đêm Cú con thường hay bay đến, kể chuyện này, chuyện nọ cho hai ông cháu nghe.

Một đêm trời rét buốt, hai ông cháu đang ngồi cất vó thì nghe có tiếng người trượt ngã. Sau đó có tiếng kêu ú ớ. Chạy đến thì thấy có một ông cụ gầy gò, ốm yếu vì rét quá nên bị ngã ngất đi. Phải có gì sưởi ấm cho ông cụ ngay không thì ông cụ sẽ chết mất. Đứa cháu gái chạy đi tìm vài cành củi nhưng không còn được một nhánh nào. Vùng này người ta thường gọi là gạo châu, củi quế. Nghĩa là gạo quý như ngọc, củi quý như quế. Bụi bờ toàn những cây xanh bé nhỏ.

Người ông liền bàn với cháu:

– Mạng người quý hơn của cải. Thôi ông đành phải bỏ mấy cái gọng vó để sưởi cho ông cụ, mai ta lại đi mua tre rồi làm cái khác vậy cháu ạ.

Ông cụ già ốm yếu quả nhiên được lửa ấm cứu sống.

Ông nghỉ đêm lại với hai ông cháu.

Đến canh năm ông cụ thức dậy xin ra đi. Người ông buồn rầu nói:

– Trời rét quá, ông cháu tôi chẳng có gì, chỉ có củ khoai nướng mời cụ xơi tạm rồi hãy lên đường.

Ông cụ già nhận củ khoai nướng, nhưng lạ thay củ khoai nướng bỗng lấp lánh như có nước và cựa quậy.

Thì ra nó đã biến thành một con cua nhỏ có đôi càng đỏ như lửa, nhìn rất đẹp. Ông cụ nói:

– Tôi cũng xin biếu lại hai ông cháu con cua lửa này. Cụ và cháu cứ cho hai cái càng nó chạm vào nhau, miệng đọc nhẩm:

Cua lửa ơi, cua lửa

Thương ta thì giúp ta

Gọi lửa xanh, lửa đỏ

Mau hiện ra, hiện ra

Thì lửa sẽ cháy lên ngay. Lửa này có thể đốt cháy bất cứ thứ gì, dù là cây đang xanh, cành đang ươn ướt...

Hai ông cháu vui mừng, kinh ngạc. Vì nếu có con cua lửa này thì từ nay hai ông cháu sẽ đỡ lo chuyện than củi nấu nướng.

Ông cụ già lại dặn tiếp:

– Khi muốn tắt, hai ông cháu lại nhớ đọc nhẩm bốn câu này:

Cua lửa ơi, cua lửa

Thương ta thì giúp ta

Bảo lửa xanh, lửa đỏ

Mau lánh xa, lánh xa

Nếu không lửa sẽ cháy mãi, dù không thêm củi vào...

Hai ông cháu vừa định cảm tạ thì ông cụ già đã biến đi như sương khói. Hóa ra đó là Bụt.

Hai ông cháu lúc này mới sực nhớ là đêm qua, không hiểu vì sao, chú Cú con lại không đến. Nếu chú biết chuyện này chắc chú cũng vui mừng lắm.

Cú con thiêng thật. Vừa nhắc tới nó, đã thấy nó hiện ra, người ông liền hỏi:

– Đêm qua Cú con đi đâu mà không thấy về?

– Cụ ơi, trong xóm có chuyện đáng thương và đáng ghét!

– Chuyện gì?

– Có một chàng trai nặn chum, nặn vại rất giỏi. Lão nhà giàu thuê nặn mười cái chum, trong mười ngày phải nung cho xong hết. Nếu

không thì lão không trả tiền mà cứ lấy không những cái chum đã nung xong...

– Chưa nung đủ mười cái à?

– Đáng lẽ xong, nhưng đêm hôm qua lão nhà giàu cho người nhà của lão lấy trộm hết củi để nung. Ngày hôm nay không có củi thì không nung được rồi. Thế là mới được bảy cái. Lão nhà giàu sẽ lấy hết cả bảy cái ấy.

– Ta sẽ có cách giúp. Cú bay vào gọi chàng trai ấy ra đây.

Mặt trời vừa nhô lên khỏi chân trời thì một chàng trai nét mặt tươi sáng, đến tìm gặp hai ông cháu.

Ông cụ liền cho cô cháu gái mang con cua lửa cùng đi với chàng trai. Cô cháu gái bảo chàng trai cứ hái thật nhiều cây xanh, lá xanh bỏ vào lò. Cô lấy con cua lửa ra, cho hai cái càng cua chạm vào nhau, đọc nhẩm câu hát mà Bụt đã dặn. Một ngọn lửa xanh biếc hiện ra. Rồi liền đó, cháy đỏ.

Cành xanh, củi xanh bốc cháy rừng rực và cháy mãi.

– Anh cần nung đến bao giờ?

– Đến tận chiều ngày kia!

– Chiều ngày kia em sẽ vào tắt lửa cho anh...

– Có cần đi lấy thêm cành, thêm lá nữa không?

– Không cần, lửa cứ thế cháy mãi thôi mà!

Cô bé bây giờ mới chú ý đến những cái chum sắp được nung. Chưa bao giờ cô được thấy những cái chum đẹp như vậy. Vừa tròn trĩnh lại vừa được trang trí ở phía trên miệng chum, vại chum bằng những nét chạm trổ rất tinh vi.

Cô bé nhìn chàng trai, vẻ rất khâm phục quý mến rồi chào ra về.

Lão nhà giàu, chắc hẳn là mình sẽ cướp không được bảy cái chum rất đẹp, vẫn đang đắp chăn ấm ngủ chưa dậy. Chợt lão nghe tiếng lửa cháy rần rật. Lão lạ quá vội chồm dậy. Lão chạy ra xem, biết là hỏng hết mọi chuyện rồi. Nhưng lão lạ nhất là vì sao có chùng ấy củi mà lửa cứ cháy mãi.

Lão hỏi chàng trai:

- Ai cho mày củi?
- Bụt cho.
- Bụt ở đâu?
- Xin ông tìm Bụt mà hỏi.

Lão tức quá, quay lên nhà, gọi đám đầy tớ để hỏi rõ đầu đuôi.

Khi biết có cô bé, cháu ông lão cắt vó ngoài bờ sông vào, lão cho người gọi hai ông cháu đến. Hai ông cháu đã bàn kỹ với nhau nên nhất định giấu kín chuyện con cua lửa.

Lão nhà giàu hỏi hai ông cháu:

- Mày cho cháu mày vào đây để làm gì?
- Thưa ông, cháu nghe nói có người nặn chum đẹp nên cho nó ghé vào xem.
- Nhà tao không phải là cái chợ. Trói cổ chúng nó lại, đánh cho chúng nó phải khai hết cho tao nghe.

Hai ông cháu bị đánh đau quá, nhưng nhất định không nói một câu nào về con cua lửa. Lão nhà giàu đành thả hai ông cháu về nhà.

Chiều hôm sau cô bé lại giả vờ vào nhà tên nhà giàu, tìm lại mấy cái lưới câu bị đánh rơi, để đọc câu hát tắt lửa cho chàng trai vừa nung đủ mười cái chum trong mười ngày.

Chàng trai đã thắng cuộc, lão nhà giàu đành phải trả tiền công cho chàng hai nhưng lão tìm đủ mọi cách để trả thật rẻ, không đúng chút nào với lời lão đã hứa.

Chàng trai giận lắm nhưng không biết làm thế nào. Chàng nhận tiền rồi ra bờ sông cảm ơn hai ông cháu.

Chính chàng cũng không biết bằng cách nào mà cua lửa lại cháy vì lúc đem con cua lửa ra, cô bé theo đúng lời ông dặn, đã nhắc chàng trai ra ngoài xem chừng lão nhà giàu.

Chàng trai biếu hai ông cháu một số tiền rồi ra đi, tìm đến những nơi có người thuê nặn chum. Chàng quyến luyến hai ông cháu không muốn rời.

Chàng hứa:

- Thế nào rồi cũng có ngày cháu trở lại gặp cụ, gặp em.

Hai ông cháu có được số tiền, nhưng chỉ để mua thêm gạo ăn. Cái mơ ước có được chiếc đồ vẫn cứ còn là mơ ước.

Lão nhà giàu thua cuộc, vẫn cho bọn đầy tớ rình mò, theo dõi hai ông cháu ở ngoài bờ sông.

Thấy hai ông cháu toàn hái cây xanh để đun, chúng bắt đầu nghi.

Một bữa, ông cụ đi lên chợ bán cá, cô cháu gái ở nhà nấu cơm. Tưởng không có ai, cô cứ thản nhiên lấy con cua lửa ra rồi đọc nhẩm mấy câu hát. Lửa cháy. Có một tên đầy tớ lão nhà giàu rình ở đó biết được. Hắn vừa mừng vừa sợ, vội chạy về báo cho chủ biết.

Lão nhà giàu lập tức cho gọi hai ông cháu vào nhà và dụ dỗ.

– Tao biết hết rồi. Chúng mày bày tao phép gọi lửa đun được cành xanh thì muốn gì tao cho nấy.

Hai ông cháu vẫn không chịu nói gì.

Nó nén giận thả hai người về để nghĩ thêm cách đoạt cho được cái phép lạ kia.

Hai ông cháu về đến bờ sông liền bàn với nhau bỏ trốn đi nơi khác... đi thật xa...

Lão nhà giàu biết vậy, vẫn cho tên đầy tớ trung thành nhất bám theo.

Hai năm sau, chàng trai có tài nặn chum, nặn vại trở lại tìm hai ông cháu ở chỗ cũ thì không còn gặp ai nữa.

May quá lại có Cú con giúp chàng.

Cú bay đến bên chàng rồi nói:

– Hai ông cháu bỏ làng trốn đi rồi. Muốn gặp thì theo tôi.

Nhờ Cú dẫn đường, chàng trai đã gặp người mình mong gặp. Cô bé bây giờ đã lớn, và trở thành một cô gái xinh đẹp, nét na. Ông cụ cũng già hơn, tóc bạc trắng cả đầu.

Gặp nhau, cả ba người vui mừng. Và Cú nữa. Chàng trai liền thưa với ông cụ:

– Thưa cụ, vua đang cần xây một cái tháp ở vùng này để cúng trời. Cháu đang đi tìm nơi thật đẹp để xây. Ở đây, có ngọn đồi kia, có lẽ là nơi xây tháp rất tốt.

– Xây tháp to hay là tháp nhỏ?

Xây tháp to nhưng mới là tháp một. Sau này cháu sẽ xây tháp đôi, tháp ba.

– Bao giờ thì xây?

– Thừa cụ, tìm được chỗ, gọi người đến, là bắt đầu xây thôi.

– Vậy ông cháu tôi có giúp được gì cho anh không?

– Thừa có chứ ạ! Cháu nhớ cụ và em có phép nung lò bằng củi xanh, cành xanh, cháu muốn nhờ cụ và em giúp đỡ cho cháu. Vì vua cũng muốn xây tháp xong cho sớm sớm để mùa xuân này Người làm lễ tế trời.

– Được! Nhưng lão chỉ mong anh nói với vua, lão giúp xong thì thưởng cho lão một con đà...

– Thừa cụ được ạ! Cháu sẽ xin thừa đúng như lời cụ dặn.

Chàng trai lại từ biệt hai ông cháu ra đi.

Con trăng sau đã thấy chàng trở lại. Rất đông người cùng đi theo. Công việc xây tháp bắt đầu. Người làm gạch, người xây tháp. Chàng trai thật có tài. Tất cả mọi người đều làm theo lời chàng, tin ở chàng. Tháp cứ mọc cao dần, cao dần. Bốn bên đều được chạm trổ rất đẹp.

Chàng trai cắt người đi đốn củi to mang về. Tháp to, không thể nung bằng củi bé.

Củi vừa chập trong lòng tháp thì công việc nung cho tháp chín bắt đầu.

Buổi sáng, khi bắt đầu nung, cô gái, cháu ông cụ già giật mình hoảng hốt. Có kẻ nào ăn cắp con cua lửa của hai ông cháu mất rồi.

Chàng trai lo quá. Vì toàn là cây xanh, cành xanh cả. Lửa thường không tài nào đốt cháy nổi.

Cú bồng bay đến nói:

– Lão nhà giàu đã ăn cắp con cua lửa rồi. Lão đang cất nó ở trong tủ khóa mà lấy lại được.

Cô cháu gái liền bàn với chàng trai.

Hai người liền tức tốc trở về làng cũ. Rồi một mình cô gái đến lão nhà giàu. Cô gái nói với lão:

– Ông đã cho người ăn cắp con cua lửa của tôi. Nhưng ông phải thuộc câu hát thì cua mới cho lửa hiện ra được. Ông cho tôi ít tiền, tôi bày cho!

Lão nhà giàu chỉ mong có thế.

Nó liền đem mấy quan tiền ra rồi giục cô gái:

– Cháu bày cho lão đi. Bày xong lão sẽ thưởng thêm.

Cô gái liền bày cho lão. Lão đem cua lửa ra thử, lão sợ cô gái cướp lại con cua quý nên bảo cô gái đứng thật xa, rồi lại sai đầy tớ đem mấy cái lá còn xanh vào nhà để thử.

Lão vừa đọc lầm nhảm mấy câu hát thì một ngọn lửa xanh biếc hiện ra, mấy cành lá xanh ngay lập tức bốc cháy. Lão mừng quá, định thổi tắt lửa ngay, nhưng không tài nào thổi tắt được. Lửa cứ cháy rần rật. Cô gái cười và nói:

– Ông tham mà dại quá. Ông quên hỏi câu hát để dập tắt lửa rồi. Bây giờ thì cho lửa thiêu, lửa đốt hết nhà ông.

Lão nhà giàu hoảng hốt, van xin rồi rít:

– Bày cho ta cách tắt lửa, ta sẽ đền ơn cô một lạng bạc, một lạng vàng.

– Tôi không thêm... Muốn khỏi cháy hết cơ nghiệp, ông hãy đưa trả con cua lửa đây! Tôi cầm được cua lửa trong tay thì lửa lập tức sẽ tắt..

Tên nhà giàu một lần nữa lại thua cuộc, vì nếu không thì cả cơ nghiệp của hắn sẽ bị cháy ra tro.

Cô gái và chàng trai vội vàng mang con cua lửa trở về.

Tháp được nung đủ bảy ngày bảy đêm. Lửa cháy bốc ngọn cao nhìn như chạm đến trời.

Khi tắt lửa thì tháp hiện ra đỏ rực như một khối than đỏ khổng lồ.

Vua trên khen thưởng cho chàng trai và hai ông cháu.

Nghe nói chim Cú cũng có công trong việc nung tháp, nhà vua cũng thưởng cho Cú một đôi kính quý vì vua biết Cú rất thích có

kính để đeo cho đẹp và thấy rõ hơn trong đêm.

Còn chàng trai cùng cô gái sau đó làm lễ cưới và sống hạnh phúc bên nhau.

Chàng trai lại xây tiếp tháp đôi, tháp ba.

Cụ già cũng thôi không còn ngồi trên bờ để cất vó hay câu cá nữa.

Ông cụ đã có một con đồ đẹp của vua ban thưởng để đi lại trên sông đánh bắt cá.

Ba ông cháu sống rất hạnh phúc.

Đến ngày ông cụ chết, con của lửa cũng chết theo. Ông cụ được chôn trên đồi gần bên chân tháp. Một thời gian sau, từ dưới chân ngôi mộ bỗng mọc lên một cái cây, lúc trổ hoa thì những cánh hoa giống như những cái còng của màu đỏ, còng nở còng đỏ rồi liền đó những cánh hoa lại cong ngược lên như những cái gọng vó. Vì vậy ngày nay, người ta thường gọi đó là hoa Gọng Vó. Còn các em thì thích gọi nó là hoa Còng Cua.

Ở miền Trung nước ta, có rất nhiều loại hoa này. Nhìn từ xa, hoa cứ như những chùm lửa đang cháy đỏ và đang muốn bay lên, bay lên thật cao, thật cao!

Cô bé và ông Táo

(Hay là sự tích hoa Mai Vàng)

Ngày xưa... có một cô bé rất giàu lòng yêu thương. Cô yêu bố mẹ mình, chị mình đã đành, cô còn yêu cả bà con quanh xóm, yêu cả ba ông Táo bằng đá núi đêm ngày chịu khói lửa để nấu cơm, hầm ngô, nướng thịt cho mọi người ăn.

Một lần, thương ba ông Táo trời đã nóng lại chịu lửa suốt ngày đêm, cô bé mới lên năm ấy đã lấy một gáo nước to dội luôn lên đầu ba ông. Tro khói bốc lên mù mịt. Ông Táo già nhất vụt hiện ra nói:

– Cháu thương ta nhưng chưa hiểu ta. Lửa càng nóng, ta càng vui. Cháu mà dội nước thì có ngày ta bị cảm mất.

Từ đấy, cô bé không dội nước lên đầu ba ông Táo nữa. Nhưng ông Táo già thì thỉnh thoảng lại hiện lên trò chuyện với hai chị em cô bé. Một hôm thương ông, cô em hỏi:

– Ông ơi! Ông thích lửa thôi à? Ông còn thích gì nữa không?

– Có chứ! Năm sắp hết. Ông phải về trời! Cháu bắt cho ông con cá chép ông cưỡi về Trời thì ông thích nhất.

Cô bé liền rủ chị đi bắt cho được một con cá chép. Cô bỏ ngay vào bếp lửa rồi nói:

– Ông Táo ơi! Chúng cháu biếu ông con chép này đây!

Con cá chép vụt biến mất. Tối hôm ba Tết, quả nhiên hai chị em thấy ông hiện ra rồi sau đó cưỡi con cá chép như cưỡi ngựa, bay ra khỏi nhà và bay cao mãi lên trời...

Bố cô bé là một người đi săn thú rất tài giỏi. Ông thường chỉ thích đi săn thú dữ. Ông bảo: “Còn thú ác thì tôi còn đi săn cho kỳ hết!”. Ông không muốn truyền nghề cho con mình vì cả hai đều là gái. Nhưng cô em lại rất thích nghề của cha. Lên năm cô đã xin cha dạy cho mình đủ cả côn, quyền và đao kiếm. Cô tuy bé người nhưng nhanh nhẹn vô cùng, và về sức mạnh của đôi tay cô, người cha cũng phải kinh ngạc. Lên chín, cô đã hăm hở xin theo cha đi săn

thú. Người mẹ và chị lo lắng, nhưng cô bé đã thưa ngay: “Con không giết được con mồi bằng một nhát như cha thì con đâm ba nhát, năm nhát, mẹ và chị cứ yên tâm”. Nói sao làm vậy, cô bé lần đầu theo cha đi săn đã giết ngay được một con lợn lòi rất hung ác...

Trong vùng bồng xuất hiện một con quái đầu người mình báo. Bà con ai cũng lo lắng, khiếp sợ. Vì con quái vật chỉ thích ăn thịt người, nhất là thịt trẻ con. Người cha liền dẫn cô gái nhỏ đi tìm quái vật để giết. Người mẹ và chị can ngăn nhưng không được. Người cha bảo: “Tôi chỉ cho nó đi theo để xem, còn diệt quái ác là việc của tôi, hai mẹ con đừng lo”. Hai cha con đi được mấy ngày thì có tin con quái đã bị người cha giết chết thật. Bữa hai cha con trở về, bà con trong vùng mang rượu và gà vịt đến làm cỗ ăn mừng. Cô gái nhỏ không quên đặt vào bếp lửa một con cá chép và khấn với ông Táo già:

– Chúng cháu xin gửi biểu ông con chép để thỉnh thoảng ông cưỡi đi chơi.

Ông Táo già lại hiện lên cảm ơn cô bé và hỏi:

– Cháu thấy con quái có sợ không?

– Cháu chỉ thích được cha cháu cho cháu được cùng đánh với nó, nhưng cha cháu không chịu.

Người cha sau đó bỗng bị ốm nặng. Người mẹ và hai cô gái hết lòng chăm sóc. Bệnh người cha có đỡ, nhưng sức khỏe thì không còn được như trước nữa.

Vài năm sau, ở vùng bên, bỗng xuất hiện một con quái cũng đầu người nhưng mình trăn. Con quái này có sức khỏe ghê gớm. Nó có thể quăn chết một con bò mộng chỉ trong chớp mắt. Nó lại cũng thích ăn thịt trẻ con và có thể ăn một lúc đến mấy đứa. Bà con vùng đó liền cử người ra mời cha con người đã giết con quái đầu người mình báo vào diệt quái giúp bà con. Người cha nhìn cô gái nhỏ của mình hỏi:

– Liệu con có nhận lời đi giúp bà con không?

Cô gái nhỏ liền đáp:

– Con xin cha mẹ và chị để cho con đi!

Người cha nói:

– Cha sẽ cùng đi với con, nhưng cha chỉ giúp con thôi. Lần này chính con phải lo diệt quái đấy.

Người mẹ và chị càng lo lắng gấp bội.

– Ông ơi! Đường từ đây vào đó xa xôi cách trở. Quái thì dữ ác mà con bé thì mới mười bốn tuổi, tôi sợ lắm.

– Cha ơi! Cha và em nhận lời, rồi có chuyện gì thì mẹ và con làm sao sống nổi.

Cô gái nhỏ liền thưa:

– Mẹ và chị ạ, con tuy còn nhỏ nhưng con có đủ sức để diệt quái. Bà con đã ra nhờ lẽ nào mình lại từ chối. Mẹ và chị cứ yên lòng. Cha và con diệt xong quái sẽ trở về ngay.

Thấy không can ngăn được, người mẹ và chị đành lo chuẩn bị mọi thứ cho hai cha con lên đường.

Trước đó người mẹ đã may áo mới cho hai con ăn Tết, bây giờ bà liền hỏi cô gái nhỏ:

– Con muốn mẹ nhuộm áo cho con màu gì?

Cô bé nhìn ra ngoài đồi núi, rồi đáp:

– Con rất thích màu vàng mẹ ạ!

Người mẹ liền giả nghề nhuộm cho con một màu vàng thật tươi.

Ngày lên đường, cô bé mặc chiếc áo vàng, nhìn càng khỏe, càng đẹp. Cô nói với mẹ và chị:

– Diệt xong con quái, lúc về con sẽ mặc áo này cho mẹ và chị nhận ra được con ngay từ xa...

Trước khi đi cô gái cũng không quên khấn chào ông Táo đá núi và hứa:

– Cháu sẽ trở về kể chuyện diệt quái cho ông nghe.

Ông Táo liền hiện ra nói:

– Chúc hai cha con mau trừ được quái. Ông sẽ chờ ngày trở về...

Hai cha con đi ròng rã hơn một tháng trời mới vào đến nơi có con quái đầu người mình trần. Nghỉ ngơi được dăm ba ngày, hai người liền đi tìm quái để diệt.

Hai cha con đánh nhau với nó hai ngày liền mà không diệt nổi. Sức của người cha thì cứ yếu dần. Cô bé liền thưa với cha:

– Cha ơi! Ngày mai cha cứ để cho con bám sát nó. Con sẽ đâm một con dao găm chặt đuôi nó vào thân cây này rồi đâm một con dao cắm chặt mình nó vào thân cây khác. Nó không quăng mình đi được thì ta sẽ lựa thế mà chặt đầu nó đi.

Người cha biết cách đánh đó hay nhưng rất nguy hiểm. Tin vào tài nghệ của con, ông gật đầu:

– Được! Nhưng con phải đề phòng cẩn thận nếu nó dứt được đuôi ra.

– Cha cứ yên tâm.

Ngày hôm sau theo cách đánh ấy, hai cha con quả đã diệt được quái. Nhưng trước khi chết nó đã quấy mạnh một cái, dứt được cái đuôi ra khỏi mũi dao. Sau đó nó liền cuốn ngay lấy người cô bé. Cô bé vừa chặt được cái đầu con quái thì cô cũng bị con quái quăn gãy cả xương mềm nhũn cả người. Thấy con gái yêu của mình chết, người cha buông rơi cả thanh kiếm, chạy đến gỡ xác con. Bà con trong vùng cũng vừa chạy đến. Họ đem xác cô gái về chôn cất rồi lập đền thờ.

Nhưng cô gái đâu chịu chết như vậy. Vì cô biết rằng cha mẹ, chị mình cùng bà con vùng trong, vùng ngoài đều yêu quý mình, mà cô cũng yêu quý và muốn sống với họ. Cô xin thần Đất giúp cô biến thành một con chim lông vàng rực rỡ, một con chim chưa ai thấy bao giờ rồi bay về quê nhà xin gặp ông Táo đá núi:

– Ông ơi! Cháu bị con quái quăn chết. Nhưng cháu mà chết thì mẹ cháu, chị cháu làm sao sống nổi. Vậy đêm nay, hăm ba Tết, ông có về trời, ông hãy tâu với trời cho cháu sống lại...

Ông Táo đá núi liền hứa:

– Được, ông sẽ tâu giúp cho cháu...

Con chim lông vàng rực rỡ liền bay xuống chỗ mẹ và chị đang ngồi, kêu lên mấy tiếng rồi bay đi.

Cũng vừa lúc đó người mẹ và chị biết tin là cô gái nhỏ đã không còn nữa. Bà mẹ ngã ra chết ngất bên bếp lửa. Ông Táo đá núi liền

đưa hai bàn tay ấm nóng áp vào trán cho bà tỉnh lại và nói ngay:

– Bà cứ yên tâm. Đêm nay về trời, tôi sẽ xin trời cho cháu sống lại.

Hai mẹ con nghe nói mừng quá liền sụp xuống lạy tạ ơn.

Ông Táo đi tối hăm ba thì tối hăm tám ông trở về hạ giới. Ông nói với hai mẹ con:

– Trời rất thương cô bé nhưng cháu chết đã quá ngày, xin sống lại quá chậm. Vì vậy trời chỉ có thể cứu cho cháu mỗi năm sống lại được chín ngày.

Hai mẹ con nghe nói vừa buồn nhưng cũng vừa mừng. Thôi cứ được trông thấy con, thấy em trong giây lát cũng đã đỡ khổ rồi. Huống gì lại được thấy, được sống với nó đến chín ngày. Bà mẹ liền hỏi:

– Ông ơi! Bao giờ thì cháu sống lại được?

– Tùy hai mẹ con cứ cầu trời sống từ ngày nào, trời sẽ cho ngày ấy.

– Vậy nhờ ông xin cho cháu sống lại ngay đêm nay!

– Đêm nay thì chưa được, sớm nhất là phải từ đêm mai!

– Vâng, ông xin cho cháu sống lại từ đêm mai vậy!

Hai mẹ con suốt đêm hôm ấy cứ thức mãi.

Cả ngày hôm sau, hai mẹ con đều chẳng muốn làm gì. Chỉ mong cho trời chóng tối.

Chờ mãi rồi trời cũng tối.

Hai mẹ con hồi hộp đợi, không biết con mình, em mình sẽ sống lại trở về như thế nào. Định khẩn gọi ông Táo thì bỗng nghe ngoài cổng có tiếng gọi:

– Mẹ ơi! Chị ơi!

Hai mẹ con vụt chạy ra và thấy đúng là cô gái nhỏ đã trở về.

Trong đêm chiếc áo vàng vẫn sáng lên nhìn rất rõ.

Ba mẹ con ôm nhau khóc như mưa.

Ngày hôm sau người cha cũng từ vùng trong trở về. Dọc đường thương con, thương vợ ông chưa biết sẽ nói gì cho vợ và con ở nhà đỡ khổ. Không ngờ khi về đến nhà đã thấy cô gái nhỏ đang nằm ngủ bên cạnh mẹ và chị. Ông dụi mắt tưởng là con bé nhà ai đến chơi. Khi biết cô gái nhỏ đã được sống lại trở về, ông liền ôm chầm lấy con và cứ để cho nước mắt chảy dài trên má.

Cô gái nhỏ ăn Tết với cha mẹ và chị đúng chín ngày.

Trong chín ngày đó, cô gái nhỏ giành làm hết mọi công việc để giúp cha mẹ, giúp chị. Nhưng cả nhà lại không muốn cô làm việc gì.

Trong chín ngày, họ sống bù cho cả một năm sắp phải xa nhau. Đến đêm thứ chín trời vừa tối, cô bé vừa kịp ôm lấy cha, mẹ và chị để chào ra đi thì người cô bỗng cứ mờ dần như sương khói rồi biến mất.

Cả nhà buồn rầu, thương nhớ cô gái nhỏ.

Nhưng nghĩ đến chuyện Tết năm sau, cô sẽ về, mọi người lại an ủi nhau, lại kiên nhẫn chờ đợi...

Và năm sau, cũng vào chiều hai chín Tết, cô gái nhỏ áo vàng lại trở về ăn Tết với gia đình rồi đến tối bỗng bầy lại ra đi... Năm nào cũng thế.

Nghe chuyện lạ, người vùng trong liền cử người ra mời cả gia đình vào sinh sống trong đó để bà con được trả ơn và gặp lại cô gái nhỏ đã giúp bà con diệt được con quái đầu người mình trần.

Thấy sức người cha đã suy yếu, cả nhà bàn với nhau và nhận lời.

Từ đấy hàng năm, cô gái nhỏ áo vàng lại trở về sống chín ngày cuối năm, đầu xuân với cha mẹ, với bà con vùng trong.

Khi cha mẹ và chị đều mất cả, cô gái không về nữa. Cô hóa thành một cây hoa ngay ở ngôi đền bà con đã dựng lên để thờ cô. Cây ấy hầu như cả năm chỉ có lá, nhưng cứ vào khoảng gần Tết, hoa lại nở đầy. Hoa màu vàng tươi như màu áo của cô gái nhỏ ngày trước. Hoa vui Tết với bà con khoảng chín mươi ngày rồi rụng xuống đất, biến mất để năm sau lại trở về.

Cây hoa ấy ngày nay ta gọi là cây Mai Vàng.

Ngày Tết ở miền Trung và ở Nam Bộ, bà con thường mua một cành mai vàng về cắm trên bàn thờ ông bà. Ai cũng tin rằng có cành mai vàng vừa đẹp nhà vừa vui Tết lại vừa có thể xua đuổi được hết các loài ma quái ở trên đời...

Ba chiếc áo ba màu

(Hay là sự tích hoa Bạch Hương)

Ngày xưa, xưa, xưa... có một cô gái tuy không đẹp nhưng tính nết thật đáng yêu. Bố mẹ chỉ sinh được mỗi một mình cô, nên rất quý con gái. Cô không vì vậy mà lười nhác hoặc bắt cha mẹ phải chiều mình.

Cô cùng cha mẹ tháng ngày trồng bông dệt vải để kiếm sống.

Sát cạnh nhà cô, có một chàng trai chữ đẹp, thơ hay. Cô gái đem lòng yêu thầm, nhưng chàng trai không để ý, mặc dù hai nhà vẫn qua lại và quen thân với nhau. Cô cảm thấy đau khổ vì chàng trai vẫn hờ hững chỉ coi cô như một người em gái. Cô buồn, nhưng không chán nản. Cô vẫn hy vọng một ngày nào đó, chàng trai sẽ hiểu lòng mình và sẽ yêu mình. Cô cảm thấy trên đời này không ai có thể yêu chàng bằng cô.

Một lần thấy chàng trai làm thơ về những đám mây trắng bay ở cuối trời, cô lặng lẽ chọn tám vải trắng nhất may áo mặc... Chàng trai không chú ý gì đến chuyện này. Lần khác, thấy chàng trai làm thơ khen màu xanh cây liễu, cô lại tự dệt riêng một tấm vải và dành dụm tiền mang đi nhờ nhuộm xanh, mặc dù cô chưa thấy màu xanh cây liễu ra sao. Lần ấy chàng trai có chú ý nhưng cũng chỉ khen qua một câu:

“Cái áo đẹp quá!”

Sau đó ít lâu, nghe một bài thơ chàng trai khen màu vàng của hoa hòe, cô gái lại dệt vải thật đẹp và nhờ mẹ già nghề rồi nhuộm cho mình để may áo Tết.

Lần này thì chàng trai bắt đầu hiểu là cô gái yêu mình. Nhưng trông xa, nhìn gần, chàng trai thấy cô không đẹp. Mà chàng thì muốn chọn một cô vợ phải xinh đẹp như một bông hoa. Dịp may đã đến với chàng trai. Một cụ lang hay chữ ở làng bên có một cô con gái thích thơ và rất đa tình. Nghe tiếng chàng trai, cô gái liền xin cha mời chàng sang chơi. Chiều con, cụ lang đích thân đến nhà chàng

trai, đọc thơ của mình cho chàng nghe và nghe lại thơ chàng. Mấy ngày sau, chàng trai đánh đường tìm đến nhà cụ lang. Thấy cô gái xinh đẹp quá, chàng trai liền làm thơ tặng ngay, cô gái cảm động và xin cho mời chàng ở lại chơi vài bữa. Tiếng đồn chàng trai hay thơ yêu cô gái xinh đẹp của cụ lang làm cô gái tròng bông dẹt vải buồn khổ thêm lên. Đêm đêm, cô cứ lặng lẽ khóc, trách trời tại sao không cho mình được xinh xắn một chút.

Chàng trai và con gái cụ lang lấy nhau. Năm sau, chàng trai lên kinh thi đỗ và ra làm quan. Nhưng người vợ vốn là người đa tình, lại bị cảnh giàu sang lôi cuốn, nên chẳng bao lâu, cô ta bỏ chồng, lấy một ông quan góa vợ, chức tước lớn hơn chồng mình.

Chàng trai buồn rầu cáo quan về dạy học ở một vùng hẻo lánh để đỡ xấu hổ vì bị vợ bội bạc. Một tai họa khác lại đến với chàng. Chàng bị mắc một căn bệnh mà nghe nói đến ai cũng phải rùng mình: bệnh hủi.

May mà ở trong vùng lại có một ông thầy thuốc giàu lòng thương người, ông cố chữa chạy cho chàng và hy vọng là chàng chỉ bị một loại bệnh phong chứ không phải bệnh hủi.

Cô gái ở làng quê tròng bông dẹt vải vẫn sống với cha mẹ mình. Đã có nhiều người nhờ mối lái hỏi cô, song với ai cô cũng đáp:

– Tôi muốn sống như thế này, cho đến khi cha mẹ tôi trăm tuổi.

Cô đi bán vải và vẫn tìm cách dò tin tức về chàng trai mà cô vẫn còn thầm yêu. Khi được biết chàng đã cáo quan về dạy học và mắc bệnh hiểm nghèo, cô thương chàng rồi lại thương thân. Cô không phải suy tính gì lâu. Mấy ngày sau, cô quyết định ra đi. Trước khi lên đường cô đến gần cửa buồng cha mẹ và quỳ xuống. Nước mắt cô chảy ròng ròng trong đêm khuya: “Cha mẹ ời, con đã phụ lòng cha mẹ nuôi dưỡng và dạy bảo con từ bé đến giờ. Xin cha mẹ hãy hiểu cho lòng con và tha tội cho con”.

Cô ra đi giống như bao lần đã ra đi bán vải ở chợ xa. Nhưng lần này vừa đi cô vừa lau nước mắt.

“Xin cha mẹ đừng mong đợi con về chiều nay, khi mặt trời sắp lặn. Chuyến này ra đi, không biết con có được trở về gặp lại cha mẹ hay không?”.

Đường lên kinh xa hơn cô tưởng.

Túi tiền cô không nhiều nhõm gì. Cô đành bán dần những quần áo mang theo, để có tiền ăn dọc đường. Lúc đầu, cô còn bán những quần áo thường. Sau phải bán cả mấy cái rất quý mà cô cố tình mang theo. Đó là mấy cái áo cô đã sắm ngày trước, để mong làm đẹp mắt và vừa lòng chàng trai mà cô yêu. Đầu tiên cô bán cái áo trắng, rồi sau đó đến áo xanh. Mỗi lần bán, lại một lần đau khổ. Cô quyết lòng giữ lại cho được chiếc áo vàng, vì cái áo đó chính tay mẹ cô đã nhuộm cho cô.

Cũng may vừa hết tiền ăn đường, thì cô cũng tìm được đến nơi chàng trai đang ở.

Chàng đang uống thuốc trị căn bệnh tai ác.

Cô cứ tưởng là ai khác, vì chàng trai gầy quá. Nhưng khi nhìn vào đôi mắt sáng ngời và dễ tin người kia, thì cô biết đúng là chàng rồi. Ngày đêm cô lo thuốc thang, cõm nước nuôi chàng. Cô đành bán nốt cái áo vàng mà cô đã quyết lòng giữ lại cho đến lúc này.

Được gặp lại cô, chàng trai mừng tủi và hối hận vô cùng. Nhưng chàng không dám nói gì. Cô gái cũng cứ lặng lẽ chăm sóc, nuôi dưỡng người bệnh.

Không ngờ cụ lang đã chữa khỏi được bệnh cho chàng. Cụ nói:

– Tôi đã đoán đúng. Bệnh của anh ấy không phải là bệnh hủi mà chỉ là một loại bệnh phong.

Chàng trai khỏe lại dần. Đến khi thấy chàng đã trở lại bình thường như xưa, cô gái liền nói:

– Em nghe chàng ốm, nên tìm đến thăm. Bây giờ chàng đã khỏi bệnh, em xin được trở về quê, kéo mẹ cha em mong đợi đã nhiều ngày.

Chàng trai bàng hoàng một hồi lâu rồi nói:

– Em mà bỏ tôi đi thì tôi chết mất!

Cô gái nghe nói vậy mừng lắm. Nhưng trong bụng lại nghĩ thương cha mẹ ở quê nhà.

Cô gái liền ngỏ ý muốn rủ chàng trở về cùng sống với cha mẹ mình.

Chàng trai lúc đầu còn hơi do dự, nhưng cuối cùng cũng đồng ý với cô. Từ đó hai người kết làm vợ chồng và quyết tâm làm ăn dành dụm để đủ tiền về quê. Đến bây giờ, chàng trai mới được nghe cô gái kể cho biết rõ chuyện cô đã sắm và bán hết ba cái áo quý như thế nào. Chàng xúc động quá, cầm lấy bàn tay hái bông, dệt vải của người vợ và nói:

– Cho tôi được quỳ xuống để tạ ơn em!

Người vợ liền ngăn chồng lại và chỉ nói:

– Chàng hiểu lòng em là em vui sướng rồi!

Mùa xuân năm đó, hai vợ chồng lên đường về quê. Giữa đường, người vợ bỗng ngã bệnh. Chàng trai yêu quý vợ, chăm sóc hết lòng. Nhưng bệnh đâu biết thương người! Người vợ ốm chỉ ba hôm đã biết là không sống được nữa.

Nàng liền lén lấy kéo, cắt một món tóc trao cho chàng và nói:

– Em có lỗi lớn với mẹ cha. Vậy nhờ chàng hãy đem món tóc này về để cha mẹ em đỡ xót xa vì em chết mà không được thấy mặt...

– Em đừng nói gở...

– Không! Em biết là em không được sống với chàng, với cha mẹ nữa rồi... Nhưng em vui vì chàng đã thương em... Bây giờ em chỉ mong chàng hãy xem cha mẹ em như cha mẹ của chàng...

– Điều ấy, em không dặn, tôi cũng biết và sẽ làm đúng như vậy.

Chàng trai đau đớn, tan nát cả ruột gan khi nhìn thấy đôi mắt của vợ mình khép lại và không bao giờ còn mở ra được nữa.

Chôn cất vợ xong, chàng liền mang nỗi đau và món tóc quý của vợ về quê.

Cha mẹ cô gái trông bông dệt vải giờ đã già yếu thêm rất nhiều vì nỗi xót thương con gái mình lận đận. Vì vậy, khi về đến quê, chàng trai chưa dám báo tin ngay là vợ mình đã chết, và cũng chưa dám trao ngay món tóc của nàng cho hai ông bà cụ.

– Thừa với cha mẹ, chúng con đã kết bạn với nhau mà không xin phép cha mẹ và bà con. Nhưng vì xa xôi cách trở, xin cha mẹ hãy rủ lòng thương và xá tội cho chúng con nhờ.

Ông cụ, bà cụ nghe nói mừng lắm, vì biết con gái mình rất yêu chàng trai này.

Chàng trai lại thưa tiếp:

– Lẽ ra, vợ con cũng về thăm cha mẹ, nhưng vì sắp đến ngày sinh nở, vợ con không đi được. Vợ con nhớ cha mẹ quá, nên bắt con phải về quê thăm trước, năm sau nhà con sẽ về.

Hai vợ chồng ông cụ càng vui mừng hơn, trong lúc chàng trai suýt ngất đi vì đau đớn.

Chàng trai đem món tóc của vợ mình chôn tạm dưới chân giường nằm.

Một tuần trăng rồi hai tuần trăng trôi qua. Một hôm, thấy đã có thể được, chàng trai liền kể hết đầu đuôi câu chuyện cho hai ông bà cụ nghe. Cảm thương số phận không may của đứa con gái yêu quý, hai ông bà cụ khóc lóc đến mấy ngày liền. Sực nhớ đến món tóc, hai ông bà cụ liền bảo chàng trai mang ra, đưa cho xem.

Chàng trai vào buồng mình, định nhấc chân giường lấy món tóc quý của người vợ, thì món tóc không còn nữa mà ở gốc chân giường kê sát tường, một mầm cây xanh đã mọc lên.

Chàng trai và cả hai ông bà cụ rất lạ lùng. Nghe lời ông cụ, chàng trai liền mang mầm cây lạ ra trồng ở một góc sân.

Cây lớn dần, lá cứ mọc từng đôi một. Rồi cây trở hoa. Búp hoa to nhìn giống giống một con thoi bé nhỏ. Búp hoa xanh biếc như màu lá rồi cứ chuyển dần và khi nở xòe ra thì trắng muốt như bông. Bông hoa nhìn hơi thô vì cánh hơi dày. Nhưng hương hoa thơm ngào ngạt, nồng nàn. Đến khi nở hết ba lớp cánh hoa thì từ trắng muốt, hoa bỗng chuyển sang màu vàng.

Chàng trai thấy ba màu hoa, lại nhớ đến ba màu áo của vợ mình ngày trước. Chàng khóc và kể lại chuyện đó cho hai ông bà cụ và mọi người quanh xóm cùng nghe. Ai cũng bùi ngùi, xót xa cho người đã mất.

Chàng trai liền xin phép hai ông bà cụ lấy tên vợ đặt tên cho hoa. Tên nàng là Bạch Hương nên tên hoa cũng là Bạch Hương.

Hoa Bạch Hương bây giờ cứ vào mùa xuân là bắt đầu nở. Bông hoa nhìn hơi thô vì cánh hơi dày nhưng chuyển màu thật lạ và đẹp. Còn hương hoa thì mãi mãi vẫn ngào ngạt, nồng nàn...

Em bé hái củi và chú hươu con

(Hay là sự tích hoa Đại)

Ngày xưa, xưa lắm, có một em bé nghèo, rất thương mẹ mà đành phải xa mẹ, đi ở cho một lão đồ tể chuyên nghề giết lợn. Lão đồ tể ngày ngày bắt em lên rừng hái củi để đun nước giết lợn. Những ngày đầu em còn phải bám theo các bác đốt than cho biết đường đi, đường về. Nhưng sau đó em đi một mình. Dăm ngày một lần, em lại đi đường vòng xa hơn, để ghé qua nhà thăm mẹ cho đỡ nhớ. Nhân tiện em biếu mẹ một mớ củi và một ít sim rừng, ổi rừng.

Đường lên núi phải qua một ngôi chùa nhỏ ở ngay lưng núi. Lên đến chỗ hái được củi thì mặt trời cũng vừa lên cao. Em bé nhìn xuống chân núi tìm bến nước và túp lều của mẹ, xa quá em không thấy gì nhưng cũng nhìn cho đỡ nhớ.

Một hôm em đang chặt củi ở bên một sườn núi thì bỗng thấy ở dưới một cái hố sâu có một chú hươu con bị sa xuống đó từ lúc nào không rõ. Chú hươu con lo lắng một cách im lặng. Chú mở to đôi mắt, ngẩng đầu lên nhìn quanh, như đợi mẹ đến cứu mình.

Chú bé cũng nhìn quanh xem hươu mẹ có ở đâu đó không. Chỉ thấy cây rừng và tiếng gió chạy vòng quanh chân núi.

Em bé liền lần xuống hố ẵm chú hươu con lên.

Thấy người, lúc đầu chú hươu con cũng lo sợ. Nhưng chỉ một lúc, chú đã để yên cho em bé vuốt ve. Em bé bứt một ít cỏ non cho hươu con ăn, rồi lại bẻ một miếng cơm nhỏ xíu ở cái nắm cơm không lớn bằng nắm tay của mình, chấm vào muối bón thử cho hươu con. Hươu con chưa quen ăn cơm, nhưng hình như thích cái vị mặn mặn của muối.

Em bé muốn đem hươu con về nhà mẹ nhưng sợ lão chủ biết. Còn đem về nhà lão chủ, thì lão sẽ thịt mất hươu con của mình. Lão vẫn thường nói với mọi người là lão rất thèm thịt hươu.

Em vẫn nhìn quanh và mong đợi hươu mẹ trở lại để cho hươu con được gặp và sống với mẹ. Mình cũng còn thích sống gần mẹ

nữa là.

Chờ mãi không thấy, mà trời đã xế chiều. Em bé đành tìm một cái hang nhỏ, cho hươu con vào đó và lấy đá chặn kín lại.

– Ngày mai ta sẽ lên với hươu con! Hươu con đừng lo, cứ ngủ cho ngon nhé!

Hôm sau em bé lại lên rừng. Em thở phào mừng rỡ khi thấy hươu con vẫn còn đó. Gặp lại em, hươu con cũng vui lắm, cứ lấy mũi ngửi ngửi vào tay em.

– À! Mày lại muốn ăn cơm với muối chứ gì?

Chú bé lại bẻ một miếng cơm nhỏ xiu, chấm vào muối rồi bón cho hươu con. Em lại đi hái cỏ non mang đến. Trong lúc chặt củi, em cho hươu con đứng cạnh. Có hươu con, em chặt củi không thấy mệt chút nào.

Từ đó em bé và hươu con trở thành đôi bạn, ngày nào cũng gặp nhau, nhưng đêm nào cũng phải xa nhau.

Thương hươu con không có mẹ, lại quẩn quýt với mình, nhiều đêm em bé nằm mơ gặp hươu con đùa giỡn với nó.

Một đêm lão đồ tể thức dậy ra sân xem trời gần sáng chưa để giết lợn. Bỗng hắn nghe ở dưới bếp tiếng em bé đang nằm nói mê, rõ thành lời như đang thức:

– Hươu à, hươu ăn chóng lớn, hươu mọc đôi sừng thật cao, thật đẹp nhé!

Lần ấy lão không để ý mấy. Nhưng sau đó, lão lại nghe bọn người nhà mách là em bé cứ thường nói mê như thế. Và cái câu em hay nói nhất vẫn là câu này:

– Hươu à, hươu ăn chóng lớn, hươu mọc đôi sừng thật cao, thật đẹp nhé!

Lão đồ tể cau đôi mày sâu róm lại nghĩ bụng:

– Biết đâu lại chẳng có hươu thật!

Lão sai người nhà lén theo em bé lên núi.

Tên người nhà ranh ma lên rừng, thấy hết cảnh em bé cùng chú hươu con gặp nhau và sống bên nhau suốt cả ngày. Nó về mách với

lão chủ. Lão chủ liền nói:

– Đúng vậy thì ngày mai tao sẽ đi xem, chúng mày theo tao bắt cho kỳ được con hươu về.

Hôm sau em bé lại lên núi. Lòng em vui biết bao nhiêu. Mới chỉ một thời gian ngắn, hươu con đã lớn lên trông thấy và ngày càng tỏ ra khôn ngoan không ngờ. Hình như em bé nói gì, nghĩ gì, hươu con đều hiểu được cả và ngoan ngoãn làm theo.

Nhưng hôm đó, khi em vừa đón hươu con ở trong hang ra, chưa kịp cho hươu ăn, lão đồ tể cùng hai tên người nhà đã ập tới. Em bé đành quát to:

– Hươu ơi chạy đi!

Hươu con chần chừ. Em bé bèn phát vào cổ nó một cái thật mạnh và quát:

– Chạy đi!

Hươu con hiểu ý phóng như bay vào rừng.

Lão đồ tể và hai tên người nhà đuổi theo nhưng không kịp. Hươu con lẫn vào với cây cỏ, không biết đâu mà tìm.

Lão đồ tể giận lắm, quay lại đánh em bé một trận. Trong cơn điên tiết lão lấy luôn một hòn đá nện vào lưng em bé. Không may hòn đá lại trúng vào đầu. Em bé ngã lăn ra nằm không động đậy.

Lão đồ tể bỏ mặc em giữa rừng, cùng hai tên người nhà trở về.

Hươu con chạy rất xa, rồi từ một sườn núi nhìn xuống. Thấy lão đồ tể độc ác cùng hai tên người nhà đã về thật rồi, hươu con chạy xuống với người bạn thân thiết của mình.

Hươu con hà hơi ấm vào lưng, vào ngực em bé. Một lúc lâu em bé tỉnh dậy. Thấy hươu con, em mừng quá, ôm lấy cổ hươu và khóc.

– Không có hươu thì ta chết rồi!

Người và hươu kéo nhau đi sang khu rừng khác, tránh ngày mai lão đồ tể lại có thể đưa người và dắt cả chó lên theo. Phải đi thật xa, thật xa. Vì vậy, đã khuya rồi, trăng đã lặn mà vẫn có hai cái bóng nhỏ, em bé và hươu con nương vào nhau mà đi. Vết thương ở trên đầu đau nhức nhưng muốn cứu hươu, cứu mình, em bé cố bước đi.

Lúc nào mệt quá em lại ngồi xuống, hươu con lại quần quýt như vũ vồ, an ủi, lại hà hơi ấm vào lưng, vào ngực em bé.

Hôm sau, lão đồ tể đưa người, đưa chó lên thật. Nhưng lòng sục mãi không thấy hươu đâu, lão đành hậm hực trở về. Không thấy xác em bé, lão cũng hơi lo lo, không biết là thú rừng đã ăn thịt hay em bé đã sống lại?

Em bé ở với hươu mấy ngày liền trong khu rừng xa, tìm lá để chữa vết thương. Người và hươu toàn ăn quả rừng, cỏ rừng để sống.

Được mấy ngày, nhớ mẹ quá, em bé nói với hươu con:

– Hươu ơi, ta nhớ mẹ quá. Ta về thăm một bữa rồi trở lên ngay với hươu.

Hươu con như hiểu được ý em bé. Nó mở to đôi mắt nhìn người chủ nhỏ.

Đôi mắt nó bỗng ươn ướt như đang khóc. Rồi nó gật đầu liên mấy cái. Nó đưa người chủ nhỏ ra tận bìa rừng và quay lại đứng trên một hòn đá to nhìn theo.

Em bé về gặp mẹ, được cho hay là, cách đây vài hôm, lão chủ có sai người đến dò hỏi xem em bé có trốn về không... Mẹ em không hề hay biết là em đã bị lão đánh suýt chết.

Em về thì cũng gặp ngay người chú đi chèo thuyền thuê ghé thăm, nghe chuyện em kể, người chú liền nói:

– Đã vậy thì cháu cứ theo chú. Chú sẽ giúp cho cháu ăn học nên người.

Em bé lo lắng:

– Nhưng còn hươu con?

– Hươu con ở trong rừng thì có gì mà cháu lo?

– Cháu hẹn với hươu con sẽ trở lên với nó mà!

– Hươu con làm sao mà hiểu được lời người nói?

– Chú ơi, nó hiểu được đấy. Nó tiễn cháu đi, còn biết khóc nữa kia mà!

– Thì cháu cứ theo chú ăn học. Nay mai khôn lớn cháu trở về. Lúc đó sẽ gặp lại hươu không muộn.

– Liệu hươu có chờ cháu không?

– Có chứ! Nó khôn vậy thì nó sẽ biết chờ.

– Cháu chỉ thương nó sống một mình, nó sẽ buồn lắm.

– Cháu đừng lo! Rồi nó sẽ tìm đàn, nhập đàn mà sống.

– Nhưng rồi nó có quên cháu không?

– Nó khôn ngoan, nó thương cháu thì sẽ không quên cháu đâu.

Em bé đành nghe theo lời dỗ dành của chú và mẹ. Chỉ khổ cho em là ngày tối hôm đó, người chú đã phải cho thuyền rời bến để đi về cho kịp ngày đã hẹn với chủ thuyền.

Đêm đó, em bé cứ ngồi ở đầu mũi thuyền nhìn lên ngả núi cao... Hươu con ơi! Hươu chờ ta nhé! Ta sẽ về, sẽ đưa hươu xuống dưới này sống với mẹ con ta.

Lòng em bé muốn vậy, nhưng cuộc đời đâu có phải ai muốn gì thì được nấy. Em bé về với ông chú, được ông chú gửi cho ăn học ở nhà một ông đồ nghèo nhưng rất thương người.

Trong một chuyến đi xa, thuyền ông chú bị đắm. Ông chú không về nữa. Em bé được ông đồ nuôi dạy, nhưng từ đó phải ở luôn với ông.

Đường về quê mẹ xa quá, em càng thấy thương mẹ gấp bội.

Sau đó vài năm em nghe tin mẹ đã mất... Hết thương mẹ, em lại nhớ đến hươu, chú hươu con ngày nào, nhưng em cứ tin là chú hươu bây giờ đã lớn và đã nhập đàn sống với đồng loại của nó. Và chắc nó đã quên mình...

Nhưng hươu kia không quên.

Hươu vẫn nhớ người bạn, người chủ nhỏ của mình. Hươu chỉ lạ sao loài người lại khác nhau như vậy. Người thì tốt như em bé. Người thì ác như lão đánh em và hai cái tên cứ chực đuổi bắt cho được hươu.

Một hôm từ trên mỏm đồi cỏ tranh cao, hươu bỗng thấy có bóng người đi lại ở ngôi chùa. Từ xa hươu cứ tưởng trong đấy có em bé,

bạn và chủ của mình, người đã cứu mình. Hươu liền đi về phía ngôi chùa. Nhưng hươu cũng biết nghĩ chưa chắc đã là cậu bé, nếu không cậu ấy đã đi tìm gặp mình. Dù sao cũng cứ đến gần xem... Những con người này có vẻ cũng không phải là ác như cái lão đồ tể và hai tên kia...

Hươu đến sát chân chùa thì bỗng nghe một tiếng chuông đánh. Tiếng chuông đánh gần quá làm hươu hoảng hồn. Hươu phóng thẳng một mạch vào rừng sâu.

Nhiều năm trôi qua...

Hươu lớn lên, sừng bắt đầu mọc. Đôi sừng cao khỏe, nhưng nhìn hươu vẫn rất hiền lành.

Hươu vẫn có ý chờ gặp lại người bạn chủ cũ.

Đời hươu không thể dài bằng đời người.

Hươu đã trở thành con hươu đầu đàn.

Một hôm hươu bỗng gặp một đoàn người đi đốt than. Hươu muốn đến gần nhưng ngại lắm.

Chờ cho họ về hết, hươu mới rời đàn, một mình đến gần chỗ họ đã ngồi tụ tập với nhau. Một ít muối của những người đốt than còn để rơi lại.

Hươu nếm cái vị mặn của muối bỗng thấy nhớ người bạn của mình không chịu nổi.

Thế là hươu để đàn lại cho một con hươu khác, rồi một mình tìm đến chốn cũ, nơi có cái hang xưa hươu đã sống ở đó để ngày ngày chờ cậu bé đã cứu mình.

Cái hang vẫn còn nguyên.

Cỏ mọc quanh miệng hang rất tốt, rất xanh.

Còn hươu giờ đã yếu rồi.

Mặt trời sắp lặn. Hươu già nằm xuống, giấu mình trong bụi cây rậm ở ngay bên hang. Hươu cảm thấy mình không thể đứng dậy được nữa.

Một thời gian sau, hươu già chết.

Chết ở ngay bên miệng hang.

Người bạn của hươu lúc này ở một nơi xa, đã có vợ có con.

Một hôm, thấy người đi bán sừng hươu, anh bỗng nhớ lại chuyện cũ và kể cho vợ con nghe. Anh nhắc lại câu nói năm xưa khi cho hươu ăn:

– Hươu à, hươu ăn chóng lớn, hươu mọc đôi sừng thật cao, thật đẹp nhé!

Đứa con lập tức đòi bố phải đưa về thăm quê, viếng mộ bà và đi lên rừng tìm xem chú hươu có còn không?

Thương con, nhớ mẹ và nhớ hươu, một thời gian sau người bố đưa vợ con về quê. Hỏi người trong làng, mới biết lão đồ tể độc ác một hôm dẫn chó lên rừng săn hươu, bị rắn độc cắn chết. Thật đáng đời nhà lão.

Thăm mộ mẹ xong, người bố đưa con lên rừng.

Đường vẫn phải đi ngang qua ngôi chùa nhỏ ở lưng núi. Hai bố con đi mãi, đi mãi... Trong gió bỗng có mùi hương, vừa gần gũi, vừa xa xôi.

Mùi hương như chào đón, như dẫn đường.

Theo mùi hương, hai bố con đến ngay được chỗ cái hang ngày xưa đã giấu chú hươu con.

Cả hai bố con sững sốt, cùng đứng im lặng.

Bên cạnh miệng hang có một giống cây lạ đang nở đầy hoa. Mùi hoa thơm đậm.

Nhìn kỹ thì cành cây rất giống những cái sừng hươu.

Có mấy người đốt than đi qua.

Họ kể rằng, trước đây ngay tại chỗ cây hoa đang nở, có một con hươu già từ đâu không biết, đến đó rồi nằm chết luôn, mà không ai biết. Sau đó, ở gần miệng hang bỗng thấy xuất hiện một giống cây lá to giống tai hươu, cành giống sừng hươu.

Người bố nghe nói, đoán ngay đấy là chú hươu con ngày xưa.

Thì ra chú vẫn nhớ mình.

Lớn lên vẫn nhớ.

Và chờ đợi mình về nữa.

Lòng đầy ân hận người bố liền nói:

– Hươu ơi, ta muốn về sớm với hươu mà nào có về được. Dù sao bây giờ ta cũng đã gặp lại nhau.

Hai bố con cùng khẩn xin hươu cho mình mấy cành cây lạ mang về làng quê để trồng, để luôn nhớ tới hươu.

Lúc hai bố con đi ngang qua chùa, các ông sư nghe kể cũng cảm thương về chuyện con hươu có nghĩa nên họ xin người bố một cành cây lạ để trồng trước sân chùa.

Cây hoa ấy là cây hoa Đại ngày nay. Có người bảo chữ Đại là do chữ Đợi, chờ đợi mà có. Cây hoa Đại, lá to giống tai hươu, cành giống sừng hươu đã đành mà những bông hoa cũng giống như những con mắt hươu đang mở tròn, mở to, để trông ngóng, đợi chờ...

Tép lên cây

(Hay là sự tích cây Bưởi)

Ngày xưa, xưa lắm, có một thứ quả tên gọi là quả La. Quả La hình tròn, cùi bọc ngoài xốp như bông, ở trong có những cái túi chứa đầy một thứ nước hơi chua chua ngọt ngọt. Nước quả La uống cho đỡ khát cũng thích, mà uống trong lúc nhắm những món ăn khô như cá, mực nướng, thịt nướng thì lại hợp và ngon vô cùng.

Thời ấy có một bọn giặc dữ kéo đến.

Tên tướng giặc hung ác có một cái mặt to như cái mâm và dày như cái thớt. Có lẽ vì nó đã uống quá nhiều máu người nên da nó lúc nào cũng đỏ rực lên như lửa. Vốn là người của vùng biển, ngoài chuyện uống máu nó thích uống rượu với cá mực nướng, hoặc tép rang vàng.

Từ ngày được biết có quả La, uống trong lúc nhắm những món ăn khô rất ngon, nó cứ bắt quân lính tìm cho được quả La hái về. Nhưng quả La hiếm lắm... Thỉnh thoảng mới gặp được một vài cây, lâu lâu mới được uống dăm quả. Tên tướng cướp vì vậy ra lệnh là nước quả La thì chỉ có nó, hoặc những người nó thưởng cho, mới được uống!

Thời ấy ở tại một vùng có nhiều cây La ra quả rất sai, còn có năm anh chị em nhà kia nổi tiếng về tài và về đức. Nghe tin giặc dữ, năm anh em liền cùng bà con làng nước bàn chuyện đánh giặc.

Người anh cả được cha truyền cho nghề rèn, ngày đêm lo rèn dao, đúc tên để mọi người có đủ vũ khí chống giặc. Nhưng rất không may là liền đó tên tướng giặc đã sai người lập mưu rình bắt được anh. Tên tướng giặc dụ người thợ rèn tài giỏi nên theo nó để rèn dao và đúc tên cho nó. Anh nhìn thẳng vào cái mặt to như cái mâm, dày như cái thớt, lúc nào cũng đỏ rực lên như lửa và nói: “Rèn dao để chém cổ mày thì tao rèn ngay, còn để chém bà con tao thì thà là tao chịu chết”. Anh nói tiếp: “Nhưng mày nên biết rằng nếu mày giết tao thì rồi, sớm muộn bà con tao cũng sẽ giết chết mày!”.

Tên tướng cướp liền cười hô hố và nói: “Hóa ra mày chưa biết là trên đời này không ai giết được tao sao?”. Nó lại cười to hơn và sẵn có bát tép rang vàng để trước mặt, cạnh một hũ rượu to, nó liền chỉ vào đó và nói: “Trừ khi nào lũ tép này bỏ sông, bỏ biển lên sống trên cây thì may ra lúc đó thằng này mới chết được!”. Rồi nó thét, ra lệnh đem người thợ rèn tài giỏi ra chém ngay tức khắc.

Bốn người em còn lại cùng bà con trong vùng nghe tin, thương tiếc người anh cả vô hạn, và càng căm ghét tên tướng giặc tội đồ.

Mấy ngày sau, người anh thứ hai vốn rất giỏi thơ văn, đọc sách nhiều liền gọi ba anh em đến nhà mình và nói: “Từ hôm anh cả chết, chẳng đêm nào anh ngủ được. Anh đang nghĩ cách giết cho được tên tướng giặc. Nhờ một cụ già mách cho hay, anh biết rằng thằng tướng giặc này đúng là khó giết lắm. Chém vào da thịt nó thì gươm nào cũng bật ra, gãy đi. Nhưng trên người nó vẫn còn có hai chỗ mà gươm giáo có thể động đến, giết nó chết được. Đó là rốn và yết hầu của nó. Vì vậy, trừ khi nằm xuống ngủ, lúc nào nó cũng quán quanh cổ và quanh bụng nó chín vòng đai bằng đồng dát mỏng để gươm giáo có đâm vào hai chỗ ấy thì nó cũng chẳng bị làm sao... Anh nghe nói vậy nên đã nghĩ ra được mưu này, ba em xem thử có được không?...”. Người anh thứ hai nói xong liền bảo ba em ngồi sát lại để nói rõ ý định của mình. Cả ba người em đều tỏ vẻ vui mừng và đều thúc giục người anh thứ hai phải nhanh tay làm gấp...

Sáng hôm sau, người anh thứ hai liền đi đến chỗ quân giặc sắp tràn tới, len lỏi vào khắp các khu rừng, nơi mà anh đoán trước bọn giặc sẽ kéo qua. Anh lấy mật ong vàng viết sáu chữ lên trên các loại lá cây lớn và mỏng.

Mấy ngày sau bọn giặc kéo qua đấy thật. Lão thầy bói luôn luôn đi cùng với tên tướng giặc bỗng ngạc nhiên thấy trên nhiều chiếc lá có một hàng chữ như là do kiến đục mà hiện lên. Nó liền sai hái xuống để xem thử. Trên tất cả các lá hái xuống đều hiện rõ câu sấm sáu chữ sau đây:

Tép lên cây, mày đứt cổ!

Lão thầy bói liền báo cho tên tướng giặc biết. Tên tướng giặc nghe xong lại cười lên hô hố. Nhưng nó bắt đầu thấy chồn chợn. Nó

liền bảo lão thầy bói rất thân cận của mình: “Người nghĩ gì về chuyện này?”. Lão thầy bói lúng túng hồi lâu đáp: “Xưa nay, chữ hiện lên cây thường là ý định của trời. Chỉ có điều, tép thì đời nào lại có thể lên cây mà sống được! Xin chủ tướng đừng lo!”. Nghe nói như vậy tên tướng giặc cũng tạm yên tâm. Nhưng những cái lá có câu sấm đáng sợ kia cứ hiện lên ngày một nhiều. Và mỗi lần nhìn thấy cái lá quái gở ấy, tên tướng giặc đêm đến lại thấy khó ngủ hơn một chút.

Trong lúc đó ở tại quê mình, nơi có núi chạy dài ra đến biển, nơi có nhiều cây La ra quả rất sai, cô em thứ ba, vốn có tài may vá, đang cố luyện cho đường kim mũi chỉ của mình ngày càng tinh vi hơn. Tinh vi đến mức một cái áo xé ra nhiều mảnh, cô đem kết lại vẫn thấy lành lặn như cũ, không ai có thể tìm ra được những chỗ kết nối là những chỗ nào.

Còn người thứ tư, vốn có tài bơi lội và bắt cá, bắt tôm dễ như người ta ra vườn ngắt lá, thì lại ra sức tập tành để lúc cần, dù trời xấu hay tốt, biển lặng hay động anh cũng có thể bơi đi bắt ngay tôm tép mang về.

Cuối cùng đến người em út. Anh sẵn có tài bắn giỏi, nhưng kể từ hôm được bàn với các anh chị về chuyện giết tên tướng giặc hung ác thì ngày ngày anh xách cung và ống đựng tên lên núi tập luyện rất chăm chú. Anh mang theo đủ mười mũi tên đồng hết sức quý báu mà người anh cả đã rèn cho từ trước và dặn khi nào có việc lớn thì mang ra mà dùng. Việc lớn đến rồi... Anh phải gắng làm sao đạt cho được cái điều mà mấy anh em và cả bà con trong vùng cùng mong muốn. Mười mũi tên đồng tuy bé nhỏ nhưng cứng rắn và sắc nhọn vô song. Lúc đầu anh tập bắn vào những thân cây chừng nửa vòng tay người ôm, rồi đến những loại cây một vòng tay, rồi hai vòng tay... Anh cố bắn cả mười mũi tên cắm đúng vào một điểm, mũi này đâm xuyên tiếp mũi kia và đến mũi thứ mười thì đâm xuyên qua thẳng vào thân cây to đến hai ba người ôm cũng không xuể.

Bốn anh em chuẩn bị sẵn sàng đầu vào đấy vừa kịp lúc tên tướng giặc hung ác rục rịch kéo quân đến sát vùng này. Nghe báo nơi sắp đến có nhiều quả La ngon, tên tướng giặc càng tỏ vẻ vui thích.

Một ngày trước khi giặc đến, trời bỗng nổi cơn giông bão đột ngột. Người em thứ tư tuy vậy vẫn bơi ra biển và bắt đầy hai rổ tép sống mang về. Một rổ tép trắng. Một rổ tép hồng. Cô em thứ ba liền tìm chọn trước mấy quả La thật đẹp. Cô chờ cho tên tướng giặc đến rồi mới hái xuống, bỏ ra cho tép vào. Các múi La căng mọng nước. Sau đó cô khâu cho thật kín, thật mịn rồi lại bỏ vào trong vỏ quả La, khâu một lượt nữa ở phía ngoài vỏ xong đem treo lên trên các cành La. Khó ai có thể phân biệt được những quả La nào còn nguyên ở trên cành và những quả La nào cô gái vừa hái xuống, rồi khâu lại, treo lên.

Tên tướng giặc cười tít mắt khi thấy hiện ra trước mắt mình những quả La quý. Hắn ra lệnh hái ngay mấy quả để hắn uống cho đỡ thèm.

Người trong vùng nghe tên tướng giặc ra lệnh liền hái ngay những quả La mà cô em thứ ba đã sắp sẵn. Vì vậy khi tên tướng giặc cầm dao tự tay bỏ mấy quả La ra thì nó ngồi sững, mặt mày biến sắc. Rõ ràng trước mặt hắn là những con tép đang cựa quậy trong những múi La có nước ngọt ngọt, chua chua. Quả này thì tép hồng, quả kia thì tép trắng. Hắn sực nhớ đến câu sấm quái ác đã bám chặt lấy đầu óc hắn từ bấy đến nay:

Tép lên cây, mày đứt cổ!

Đêm đó, trước khi nằm ngủ, hắn không dám cởi chín vòng vải dày có lót chín lớp đồng dát mỏng quấn quanh cổ và cứ trần trọc không ngủ được. Té ra những kẻ độc ác say chuyện giết người thường lại sợ cái chết hơn ai hết.

Và hôm sau nó lại lấy thêm hai vòng đai quấn quanh bụng để quấn thêm vào cổ trước khi ra quân... Bây giờ thì tâm trí nó chỉ dồn vào việc lo giữ cái cổ.

Mở đầu ngày cướp, giết hôm đó, nó bắt và chém chết một em bé bụ bẫm, xinh đẹp rồi hứng lấy máu để uống. Hắn đang bụng bát máu còn ấm nóng, ngửa cổ ra để uống ừng ực liền một hơi thì mười mũi tên đồng bé nhỏ nhưng cứng rắn và sắc nhọn vô song của người em trai thứ năm đã như mười ánh chớp vun vút bay cắm vào rốn hắn. Mười tên thứ chín xuyên thủng cả bảy lớp đai thì mười tên thứ

mười xuyên ngọt qua người hấn. Hấn chỉ kịp kêu rống lên và đổ xuống.

Thấy tướng bị giết, quân giặc hoảng hốt kéo chạy. Bà con trong vùng tay dao tay rựa phục sẵn ở ba bên bốn bề liền reo hò dậy đất, dậy trời, đuổi theo chém giết. Những tên giặc còn sống sót vội chạy ra bãi biển, nhảy xuống thuyền cút thẳng.

Quá vui sướng vì đã trừ được giặc dữ, có mấy quả La mà cô em thứ ba đã khâu và treo sẵn để đón đợi tên giặc, bị bà con bỏ quên trên cây. Sau đó một thời gian, tình cờ hái xuống bỏ ra, ai cũng ngạc nhiên thấy những con tép ở trong các múi nước của quả La đã không hỏng đi mà lại tươi tắn, sáng trong. Ăn thử thì thấy giòn, thơm, chua chua, ngọt ngọt đúng cái mùi vị của quả La ngày trước. Người trong vùng ai cũng phải nhận ra ăn quả La có tép này còn ngon hơn quả La cũ rất nhiều. Vì vậy, về sau mọi người chỉ lấy giống những quả cây này để trồng rồi lấy tên cô em thứ ba tức là Bưởi để đặt tên cho quả cây mới và quý này.

Cây La trước kia ngày một ít dần, cho đến giờ thì không có nữa. Còn cây Bưởi vẫn còn đủ cả hai loại: loại Bưởi tép trắng, loại Bưởi tép hồng mà ta gọi tắt là Bưởi trắng, Bưởi đào.

Một người con có hiếu

(Hay là sự tích hoa Vạn Thọ)

Ngày xưa có một em bé nghèo, mẹ mất sớm nên chỉ được sống với cha. Cha là chỗ dựa em nương tựa, nhưng cũng là người em phải chăm sóc, vì từ ngày mẹ không còn, cha em thường bị ốm đau luôn...

Lúc mẹ còn sống, em cũng được đi học dăm ba chữ. Sau khi mẹ mất, em đành học nghề để kiếm tiền nuôi cha. Em rất khéo tay nên đến học chạm trổ với một ông bác họ rất giỏi về nghề này.

Năm đó cha em ốm nặng. Ông bác họ đã hết sức giúp đỡ nhưng sau đó đành chịu vì ông cũng nghèo. Ông mách cho em biết là ở vùng dưới có một tên nhà giàu đang cất nhà mới, cần thợ chạm trổ vài đôi câu đối. Em liền nhờ ông bác họ chăm sóc cha rồi xách đồ nghề đi ngay. Em mong sẽ kiếm được một ít tiền về thuốc thang cho cha.

Gặp em, tên nhà giàu cho biết là hán ta đã thuê đủ thợ rồi. Nhưng hán lại hỏi em:

– Bây giờ tao không cần thợ chạm trổ mà cần một người giúp tao chuyện khác.

– Thưa ông chuyện gì?

– May biết ai có tài, cây chết rồi, vật chết rồi, người chết rồi, vẫn làm sống lại được thì mách cho tao, tao sẽ thưởng tiền và cho một ít thóc gạo.

Tên nhà giàu này tiền của thì nhiều, nhưng lại không có một tí tẹo thông minh nào. Đã thế hán lại thích tỏ ra ta cũng là người có chút ít chữ nghĩa và tài trí. Vì vậy, hán thích chơi với những người có tài để học điều này điều nọ rồi đi khoe với bà con họ hàng, với người này người kia.

Nghe hán bảo cần có một người có tài, cây chết rồi, vật chết rồi, người chết rồi, vẫn làm sống lại được, em bé liền nhìn ra sân, nhìn lên bàn thờ nhà hán ta, ngẫm nghĩ một giây lâu rồi nói:

- Thưa ông, những việc ấy, ông có thể giao cho con...
- Con ông nào? Con nhà ai?
- Con chứ còn con nhà ai nữa!
- Mà ầy à?
- Dạ!
- Mà ầy có thể cứu cây, cứu vật, cứu người chết rồi sống lại được à?
- Dạ!
- Mà ầy tự làm à?
- Dạ!
- Mà ầy làm không được thì sao?
- Thì con xin ở làm người giúp việc không công cho ông trong ba năm.
- Được!
- Nhưng còn nếu con làm được thì sao?
- Tao sẽ thưởng cho mà ầy một chục quan tiền và một chục ang thóc.

Em bé liền chỉ ra một dây bầu sắp leo lên đến giàn ở ngoài sân tên nhà giàu và nói:

- Xin ông cứ ra ngắt ngọn, nhổ hết rễ cái dây bầu kia, con làm phép, dây bầu sẽ sống lại cho ông xem.

Tên nhà giàu đắn đo nghe nói liền làm theo ngay.

Em bé cầm cái ngọn bầu, chùm rễ bầu ra về, nói chắc:

- Sáng mai, mời ông cứ dậy sớm ra mà xem!

Sáng hôm sau, tên nhà giàu gắng dậy sớm (vì hắn ta vốn quen thói dậy muộn) ra chỗ cái gốc bầu bị ngắt ngọn, cắt rễ thì thấy cây bầu sống lại thật.

Khi em bé đến, hắn ta đưa mắt ra mà nhìn em rồi khen:

- Hí! Hí! Mà ầy giỏi lắm! Dây bầu sống lại thật rồi! Mà ầy làm như thế nào, thử nói tao nghe!

– Thưa ông, để con cứu vật, cứu người, nhận thưởng của ông rồi con hãy nói luôn một thể.

– Hí! Hí! Ủ! Như vậy cũng được!

Em bé lại chỉ con gà trống tơ đang đi trên sân rồi nói:

– Thưa ông, ông cứ cho người nhà bắt con gà trống tơ kia thịt đi, sau đó ông cứ cho con bộ lông của nó con mang về nhà, ngày mai con sẽ mang nó sống lại nộp cho ông!

Tên nhà giàu ngu ngốc liền sai người nhà làm y theo lời em bé bảo. Em bé nhận bộ lông gà đủ các màu xanh, trắng, tím ra về.

Hôm sau em trở lại, mang theo một con gà trống tơ, đưa cho tên nhà giàu xem và nói:

– Con đã làm phép cho nó sống lại rồi. Ông xem có phải đúng là con gà nhà ông đã bị giết thịt hôm qua không?

Tên nhà giàu đàn độn ngu si càng trở mắt ra mà nhìn em bé, hấn nói:

– Hí! Hí! Đúng là nó rồi! Giỏi thật! Mà làm cách nào mà lại cứu sống được nó. Nói ngay cho tao nghe đi.

– Con đã nói từ đầu là xong cả ba việc, cứu cây, cứu vật, cứu người, nhận xong tiền thưởng, thóc thưởng con mới nói kia mà!

Tên nhà giàu đành phải nhượng bộ lần nữa.

Em bé liền nhìn lên bàn thờ tên nhà giàu nói:

– Bây giờ ông cho con mượn cái bức vẽ ông cụ nhà, để con đem về một ngày, sáng mai con sẽ mang ông cụ sống lại đến cho ông.

Tên nhà giàu ngu ngốc lại làm đúng theo lời em bé. Hấn ta vừa bàng hoàng, vừa kinh ngạc hỏi lại:

– Ngày mai, chú sẽ đưa ông cụ tôi sống lại đến đây à?

– Dạ!

Tên nhà giàu cứ đứng ngẩn người ra mà nhìn em bé mang cái bức vẽ ra về... Hôm sau em bé cầm bức tranh vẽ trở lại, tên nhà giàu hỏi ngay:

– Ông cụ nhà tôi sống lại chưa?

– Dạ rồi!

– Sao chưa thấy ông cụ đâu cả?

Em bé liền chỉ vào cuộn giấy nói:

– Dạ, ở trong này rồi!

Nói xong em bé mở cuộn giấy ra. Tên nhà giàu trợn mắt hỏi:

– Thế này mà gọi là sống à?

– Dạ!

– Mà yên à?

– Dạ không! Thưa ông vậy ông bảo ông cụ này chết à?

– Không chết thì sống đây?

Em bé điềm tĩnh trả lời:

– Dạ, sống thật đấy chứ! Bởi vì người chết thì phải nhắm mắt. Mắt ông cụ vẫn mở to thế này, sao lại bảo là chết! Và người chết thì làm sao cười được. Ông cụ cười thế này mà lại bảo là chết rồi sao?

Như thế là em bé đã vẽ lại bức tranh, ông cụ trong bức vẽ mới lại hơi mỉm cười.

Tên nhà giàu đàn độn, ngu ngốc không biết cãi lại làm sao đành phải chịu thua cuộc em bé. Lão ta còn khen:

– Hí! Hí! Mà yên lắm! Ông phải chịu là yên giỏi... Nhưng còn cái con gà trống tơ và dây bầu thì yên đã làm như thế nào?

– Ông cứ mang tiền, thóc thưởng ra đây, con nhận xong, con sẽ nói.

Tên nhà giàu liền vào lấy tiền và sai người nhà đóng thóc thưởng em bé.

Nhận thưởng xong, bấy giờ em bé mới nói:

– Thưa ông, cái dây bầu kia sống lại là nhờ thế này. Con đã chọn một cái dây bầu giống như cái dây bầu nhà ông, đang đem mang đến trồng lại, chỉ có thế thôi!

Tên nhà giàu nghe nói cứ lặng người đi vì xấu hổ. Em bé lại nói tiếp:

– Còn con gà trống tơ, thưa ông, nó cũng na ná như vậy. Con đã để ý và biết là trong xóm có một con gà tía, rất giống con gà mà ông

đã cho thịt. Gà rất nhiều con giống giống nhau, ông muốn có con nữa, con sẽ có ngay cho ông. Con bỏ tiền ra mua, đem nộp cho ông rồi sẽ có tiền thưởng to hơn gấp nhiều lần mang về.

Tên nhà giàu bấy giờ mới thấy hết cái đàn độn, ngu ngốc của mình. Lão ta ôm đầu than thở:

– Chỉ có vậy mà mình chẳng đoán ra! Nhưng dù sao thằng bé này vẫn là đứa giỏi. Hì! Hì! Thưởng cho nó cũng phải lắm.

Nghĩ đến chuyện rồi mình sẽ bắt chước em bé và sẽ có khối người phục mình, hẳn vui vẻ nhìn em bé nhận tiền, nhận thóc ra về. Có lẽ trong việc này, hẳn đã tỏ ra bớt phần ngu ngốc.

Thấy con mang mười quan tiền và mười ang thóc về, người cha mừng rỡ lạ lùng. Nghe con kể lại chuyện, ông đang ôm cũng phải cười khẽ mấy tiếng...

Người cha vừa khỏi bệnh thì tiền kia thóc kia cũng không còn nữa. Mà ngày giỗ mẹ sắp đến rồi. Ông liền nói với con:

– Thôi con ạ, cứ nấu bát cơm, kho đĩa cá cúng mẹ là được rồi.

Nhưng em bé hiểu thảo nào đâu chịu vậy. Em lại nghĩ đến tên nhà giàu tuy đàn độn, ngu ngốc nhưng không đến nỗi keo kiệt kia. Em nghĩ bụng:

– Lần trước ông ta đổ mình, bây giờ mình có cái gì đổ lại nhỉ!

Em định vậy nhưng chưa nghĩ ra được cách nào. Trước mắt em phải lo giỗ mẹ cái đã. Ừ thì một bát cơm, một đĩa cá, nhưng cũng có tí hương hoa cho mẹ vui lòng. Em sẽ gắng tìm mua một nén hương. Còn hoa? Đang mùa cây khô, lá vàng, cả xóm chẳng thấy cái hoa nào để xin cả.

Không có thì phải làm ra vậy!

Em bé vốn khéo tay lại vô cùng thông minh ấy liền chọn những lá lúa to đẹp nhất, cắt ra thành những sợi thật nhỏ rồi bó túm lại, bên dưới thắt thật chặt, còn bên trên thì cho xòe ra. Em lấy kéo tỉa thật đẹp, thật tròn. Sau đó em lại đi hái mấy cái lá xanh, buộc thêm vào ở dưới nhìn như cái đài hoa. Em làm một chùm năm cái, cắm vào ống tre, đặt lên bàn thờ cúng mẹ. Người cha thấy thế liền hỏi con:

– Con có thứ hoa gì mà lạ vậy?

Em bé mỉm cười, ngẫm nghĩ một lát rồi đáp:

– Hoa “trăm tuổi” đó mà cha! Hoa để cúng mẹ rồi mẹ sẽ phù hộ cho cha sống thật lâu với con đó!

– Mới nhìn, cha cứ tưởng là hoa thật.

Lời nói của người cha bỗng làm cho em bé nảy sinh ra một ý mới.

Vậy là sau khi cúng mẹ, em liền đem một bông hoa kia đến tên nhà giàu và nói:

– Tôi có bông hoa lạ mang đến để biếu ông và cảm ơn ông đã thưởng cho tôi tiền, thóc gạo nào.

Tên nhà giàu vui vẻ nhận hoa rồi hỏi lại:

– Hoa này là hoa thật hay hoa giả?

– Muốn thật thì nó thật mà muốn giả thì nó giả.

– Vì sao lại thật? Vì sao lại giả?

– Thật vì nó có thật mà giả vì nó không phải từ cây mà từ tay người làm ra.

Em bé trả lời xong tiếp luôn:

– Lần trước ông ra bài cho con làm. Lần này con xin phép được đố ông một câu vì con nghe nói ông giỏi về chuyện giải các câu đố lắm.

Tên nhà giàu nghe nói, gan ruột cứ nở nang cả ra.

– Ừ, đố đi!

– Con đố ông hoa này có bao nhiêu cánh? Ông mà đoán trúng, con sẽ đến ở giúp việc không công cho ông ba tháng.

– Còn nếu không đoán đúng?

– Điều đó xin tùy ông! Con chỉ xin nói là hiện nay con đang cần vải để may cho cha con một bộ quần áo mới. Tết sắp đến rồi.

– Được, tao mà đoán sai, tao sẽ cho mày mấy thước vải về may áo cho cha mày.

– Dạ, vậy thì ông đoán đi!

Tên nhà giàu nhìn vào bông hoa một lúc rồi nói:

– Tao đếm có được không?

– Đếm thì không phải là đoán nữa rồi. Nhưng xin ông cứ đếm.

Tên nhà giàu thử đếm mà không tài nào đếm được vì cánh hoa nhiều quá, cứ xúm xít xen lẫn vào. Không làm sao biết rõ cánh hoa nào đã đếm, cánh hoa nào chưa đếm.

– Tao mở ra đếm có được không?

– Mở ra thì càng không phải là đoán nữa rồi. Nhưng xin ông cứ mở.

Tên nhà giàu liền mở bông hoa ra, bắt đầu đếm. Ông ta đếm khá vất vả. Vì những cánh hoa bé và nhiều quá. Có lúc vừa đếm xong được một khóm gió bỗng thổi tung làm lẫn những cánh hoa chưa đếm vào. Có lúc chính ông ta quên mất là mình đã đếm đến chục thứ mấy, tám mươi hay chín mươi... Nhưng ông ta vẫn quyết đếm cho kỳ được. Ông đếm mãi, gần hết cả buổi sáng mới gọi là xong. Ông ta hớn hờ trả lời luôn:

– Bông hoa này có vừa đúng một nghìn cánh!

Em bé liền hỏi lại:

– Ông bảo là một nghìn cánh?

– Hí! Hí! Chứ sao nữa! Mà đã chịu thua tao chưa nào?

– Vậy thì ông sai, sai to rồi!

– Sao lại sai! Mà đếm đi!

– Thưa ông tôi đã đếm rồi! Phải nói là ông đã đếm đúng nhưng mà vẫn sai.

– Hí! Hí! Thằng này nói lạ: đúng mà lại sai! Như vậy là thế nào?

– Dạ vì ông đã quên rằng: Hoa nào thì cũng có cánh và có nhụy, ông đã đếm cả cánh và nhụy gộp vào với nhau rồi.

– Cái nào là cánh, cái nào là nhụy?

– Thưa ông, những cái ngắn hơn, nhỏ hơn một chút là nhụy. Đây con sẽ chỉ cho ông xem.

Em bé liền nhặt ra những sợi rơm nhỏ hơn và ngắn hơn một tí rồi bảo:

– Ông xem đây là nhụy chứ đâu phải là cánh!

– Nhụy thì nó nằm ở giữa, sao nhụy này lại lấn lung tung?
– Dạ, vì bông hoa này gồm nhiều hoa nhỏ ghép lại, mỗi bông hoa có bốn cánh và một nhụy ở giữa.

– Vậy theo mày có bao nhiêu cánh, bao nhiêu nhụy?

– Tám trăm cái cánh, hai trăm cái nhụy!

Một lần nữa, tên nhà giàu lại phải chịu thua em bé.

– Hí! Hí! Thằng này nói phải! Hoa thì phải có nhụy chứ! Tao quên, tao quên! Được, tao sẽ thưởng cho mày! Nhưng mày phải buộc lại cái bông hoa này để nó cho tao! Tao sẽ đem đi đố người khác xem họ có bị quên như tao không? Tao được cuộc, tao sẽ còn được to gấp mấy mày!

Em bé nhận mấy thước vải về may áo Tết cho cha. Em kể hết đầu đuôi câu chuyện cho cha nghe. Lần này không còn bị ốm như lần trước, người cha đã bật lên cười thành tiếng.

Ăn Tết xong, người bác họ đi làm ở xa về báo cho hai cha con biết là vua đang dựng một ngôi đền lớn và cần có nhiều thợ chạm trổ thật khéo tay. Ông rủ hai bố con em bé cùng đi với mình, hứa sẽ đưa em vào một nhóm người chuyên chạm trổ ở chân cột đền.

Hai bố con cùng về kinh. Sau này, nhờ khéo tay, lại thông minh sáng tạo, em bé trở thành người thợ chạm trổ giỏi nhất nước.

Một lần người thợ tài giỏi ấy được gặp cháu thần cây là thần Tiêu Ly. Nghe người thợ tài giỏi nhất nước kể lại câu chuyện vui ngày nhỏ, thần Tiêu Ly liền hỏi thật kỹ, sau đó thần tạo nên một giống hoa để người đời nhớ mãi tấm lòng của chú bé hiếu thảo rất đỗi thông minh kia. Hoa có hình dáng rất giống cái bông hoa kết bằng rơm của em bé ngày xưa. Hoa cũng có màu vàng như rơm, đẹp tươi hơn rơm, mà cũng nở vào dịp Tết. Hoa nở nhiều bông, lâu tàn, có hương thơm đặc biệt như là hương thơm của lòng hiếu thảo. Lá cũng thơm, đẹp như được một người rất khéo tay cắt tỉa chạm trổ.

Hoa ấy ngày nay người ta gọi là hoa Vạn Thọ. Cái tên hay và đáng yêu các em nhỉ. Tên chỉ có hai chữ nhưng đó là cả một lời chúc cho ông bà, cha mẹ và tất cả mọi người ai ai cũng được sống lâu trăm tuổi với những người thân của mình.

Chim Lưu Ly

(Hay là sự tích cây Bông Lau)

Ngày xưa, xưa lắm, có một cụ già rất yêu chim, nhất là những loài chim có tiếng hát hay. Cụ đã yêu và đã sống với những tiếng hát ấy từ lúc tóc còn đen trái đào. Bây giờ thì tóc cụ đã bạc trắng. Với những loài chim hát hay, hầu như cụ thuộc hết tính nết của từng loài.

Lần ấy cụ bỗng nghe ngoài vườn mình có một tiếng chim lạ. Tiếng hát hay đến mức cụ phải sửng sốt. Cụ run run chạy vội ra xem hình dáng con chim thế nào. Nhưng chậm quá, cụ chỉ kịp nhìn thấy nó bay đi, sáng hồng lên như một viên ngọc lớn.

Từ đó cụ quyết tâm dò, rình để nghe lại tiếng con chim kia. Vậy mà mãi vẫn chưa nghe được. Cụ bèn đi tìm gặp những người hay nuôi chim, bán chim để hỏi xem đó là loài chim gì. Một bữa, đi ngang qua ngọn đồi phía dưới nhà cụ, cụ bỗng thấy có một người gánh hai cái lồng chim đem xuống chợ vùng xuôi để bán. Trong một lồng có bốn con chim màu hồng, đôi mắt to, mỏ nhỏ và sắc. Cụ liền hỏi người bán chim:

– Loài chim này tên là gì ông nhỉ?

– Giống này hiếm lắm! Tôi chỉ mới gặp được chúng cách đây vài năm. Tìm mãi mới bắt được bốn con! Chưa biết chúng là giống gì nữa.

– Chúng hát hay lắm phải không?

– Còn phải nói! Hay hơn cả họa mi!

Ông cụ ngấm nhìn bốn con chim rồi bỗng lại hỏi:

– Bốn con này đều hát được cả chứ?

– Vâng!

Ông cụ cười và lắc đầu:

– Trong này chỉ có một con hát được thôi. Ba con kia đều là mái cả. Chẳng nhẽ giống này, chim mái cũng hát được ư?

Người bán chim lúng túng ra mặt và tìm cách chống chế:

– Tôi cũng không rõ lắm! Bấy được thì tôi mang đi bán thôi.

Ông cụ vẫn vui vẻ, ôn tồn:

– Nhưng tôi sẽ không mua con trống kia mà chỉ mua của ông một con mái.

– Ông mua để nghe hót chứ?

– Phải rồi!

– Vậy thì ông mua con mái làm gì? Ông xem chim tinh quá nên tôi đành nói thật. Đúng là trong này chỉ có một con trống. Nhưng con trống thì giá đắt lắm...

– Đắt là bao nhiêu?

– Mười quan tôi mới có thể bán được! Tiếng hót của nó không loài chim nào sánh nổi!

– May ra thì tôi đã được nghe nó hót một lần. Nhưng để xem thử có đúng không. Ông cứ bắt con chim mái nhỏ nhất kia cho tôi, rồi tôi sẽ trả cho ông đủ mười quan tiền như giá con chim trống.

Người bán chim cứ ngỡ mình nghe nhầm.

Cụ già nhắc lại:

– Đây, ông cứ bắt đúng con chim ấy cho tôi.

– Nhưng nó có hót được đâu!

– Tôi đã có cách! Ông cứ xuống chợ đi. Bán xong ông trở về, ghé lại nhà tôi mà nghe chim hót. Nhà tôi ở ngay sau cái đồi này thôi. Và chỉ có mỗi ngôi nhà tôi ở đấy.

Người bán chim đành làm theo đúng lời ông cụ, bắt con chim mái bé nhất và sung sướng nhận đủ mười quan tiền rồi hứa:

– Tôi chưa gặp ai mua chim lạ như cụ cả! Vâng, mấy hôm nữa, tôi sẽ ghé lại thăm cụ...

Ghé thăm nhà ông cụ, người bán chim thấy con chim nhỏ mình bán hôm trước được nhốt trong một cái lồng tuy chỉ làm bằng tre, trúc, nhưng nhìn thật là đẹp và trang nhã.

Ông cụ rất vui khi thấy người bán chim trở lại.

Cụ nói:

– Con chim ông bán cho tôi đúng là một con chim quý... Và đây cũng là giống chim tôi đang đi tìm...

– Nhưng nó hót được thật ư cụ?

– Nó không hót, nhưng nó có thể gọi tất cả những tiếng hót hay nhất của loài chim này đến với nó!

– À ra thế. Nhưng cụ đã biết cách bắt loài chim này chưa?

– Bắt làm gì! Tiếng chim hót tự nhiên ở ngoài trời lúc nào cũng hay hơn tiếng chim hót trong lồng ông ạ!

Người bán chim càng phục cụ già vì lời nói rất đúng và rất hay ấy.

– Thế nó đã gọi được con chim trống nào đến chưa cụ?

– Hôm đầu thì chưa. Nhưng hôm sau thì đã có vài con đến... Còn sáng nay thì chưa biết. Mời ông ăn uống nghỉ ngơi, sáng mai ta cùng xem sự thể ra sao...

Sáng hôm sau, vừa thức dậy, người bán chim đã nghe tiếng loài chim quý hót rộn ở ngoài vườn. Còn cụ già thì đang ủ một ấm chè xanh để mời người bán chim cùng uống.

– Ông nghe và đoán xem có tất cả mấy con trống đến hót nào?

Người bán chim lắng nghe một hồi lâu rồi nói:

– Có lẽ bốn năm gì đó!

Cụ già cười, vẻ mặt thật rạng rỡ.

– Đúng là năm con! Không biết mai kia rồi sẽ còn bao nhiêu con đến nữa.

Người bán chim bỗng hỏi:

– Tại sao trong ba con mái tôi mang đi, ông lại chọn con này?

– Tôi phải xét nhiều mặt rồi mới chọn chứ! Trước hết vì nó bé nhưng lại xinh nhất. Với lại khi con trống đến bên hai con kia, tôi biết là hai con kia vui sướng lắm... Còn con này thì cứ bình tĩnh như không.

– Làm sao mà cụ lại biết được điều đó?

– Có những điều khó mà giải nghĩa cho cặn kẽ được. Nhưng chắc chắn là tôi đã cảm thấy điều đó khá rõ...

– Nghĩa là con mái này có ý xem thường con trống kia?

– Tôi nghĩ vậy... Và với một con chim khó tính như thế, nhất định nó sẽ gọi được con trống hót hay hơn đến với nó.

Người bán chim uống thêm ngụm nước chè xanh rồi lại hỏi:

– Thế trong năm con chim đang hót ngoài vườn, theo cụ con nào là con hót hay nhất?

Cụ già mỉm cười một cách kín đáo rồi đáp:

– Bây giờ thì chưa trả lời cho ông được. Phải chịu khó đợi. Lần sau ông lại ghé, may ra ông sẽ được gặp và được nghe con chim hót hay nhất đấy!

Lần thứ hai người bán chim lại ghé thăm nhà ông cụ. Vừa gặp nhau, người bán chim đã nói:

– Lần này tôi chẳng bắt được con nào của giống chim quý kia... Đúng là chúng hiếm thật và lần trước chẳng qua chỉ là chuyện may mắn trời cho.

Cụ già nghe nói, vẻ mặt tươi cười hẳn lên:

– Vậy mà, cái ngày đông vui nhất ở đây đã có đến bảy con chim trống bay đến vườn tôi để hót đấy.

– Thế thì đúng là con chim mái của cụ đã gọi hết chúng về cho cụ rồi.

Cụ già lại nói tiếp:

– Nhưng đến nay thì chỉ còn có... Ông thử đoán xem còn mấy con nào?

– Chắc là năm sáu con gì đó!

– Không! Chỉ còn có... hai con thôi!

– Thế những con khác đi đâu?

– À hà! Giống chim này lạ lắm! Cứ con nào hót mà không thấy con mái kêu đáp lại, là chỉ mấy hôm sau nó không đến nữa... Chúng cứ ít dần đi theo kiểu ấy.

Phía Đông, ở giữa hai hòn núi cao, mặt trời sắp sửa mọc lên. Rừng núi cây cỏ dường như đang chuẩn bị thật gọn, thật đẹp để chào đón mặt trời...

Tiếng hót của con chim đầu tiên đã cất lên và liền sau đó tiếng con chim thứ hai...

Bống cụ già vỗ tay vào đùi, mừng rỡ nói với người bán chim:

– Ôi! Lại có một con trống nữa mới đến! Đây, nó đang hót đấy!

Người bán chim nheo mắt lại lắng nghe.

Cụ già nói như reo:

– So với con chim này thì hai con còn lại trong số trước, chưa chắc đã sánh được. Nhưng phải đợi nghe và xem thêm...

Ba con chim đua nhau hót.

Trong buổi sáng, rừng còn mờ màng trong làn sương mỏng, mặt trời mờ mờ vừa như có thật vừa như không có, tiếng chim hót nghe thật tuyệt vời. Nó vừa trong suốt như sương, vừa tinh anh như tiếng trẻ, vừa thiết tha tình cảm yêu thương.

Cụ già bống nhẹ nhàng đứng dậy rồi rủ người bán chim cùng mình ra vườn.

Cụ đã chọn trước một lối đi kín đáo, những con chim trống đang hót cũng không nhìn thấy mà cả con mái đang đứng trong lồng cũng không biết không hay. Ra đến nơi, cụ nấp sau một gốc cây mà từ đó có thể quan sát từng bước nhảy của con chim mái và nghe rõ từng tiếng nó kêu như thể thúc giục những con trống hót thêm, hót nữa cho nó nghe.

Cụ ghé sát miệng vào tai người bán chim nói thầm:

– Ông chú ý con chim hót ở góc bên trái này nhé!

Ba con chim vẫn đua nhau hót.

Nhưng không phải với tất cả ba con, con mái đều tiếp nhận tiếng hót của chúng như nhau.

Với con này nó chỉ quay đầu sang như để tìm.

Với con kia nó chỉ nhảy qua nhảy lại ở trong lồng.

Nhưng đặc biệt, với cái con hót ở góc bên trái, mỗi lần nghe, con mái lại cứ kêu lên rồi rít như gọi, như mời...

Những con chim trống cứ bay gần lại dần.

Và con chim mái mỗi lúc lại như xúc động hơn. Vài lần, cụ già và người bán chim có cảm giác như nó muốn húc cả đầu vào các thanh trúc để phá chuồng bay ra.

Đến nửa buổi sáng thì chỉ còn có hai con trống ở lại. Một con đã bay đi vì hình như nó biết là mình không còn hy vọng gì chinh phục con chim mái xinh đẹp, khó tính nữa.

Chỉ còn lại hai con trong đó có con chim ở góc vườn trái và một con ở ngay phía trước mặt chỗ ông cụ cùng người bán chim đang nấp.

Cụ già lại nói thầm với người bán chim:

– Con ở ngay trước mặt là con chim mới đến sáng nay đó.

Lúc đầu cụ già có hơi ngạc nhiên. Vì theo cụ con chim này mới là con chim hót hay nhất. Nhưng cụ đã nghe đi nghe lại thật kỹ và dần dần thấy con chim mái kia quả là một con chim rất tinh. Bởi vì tiếng hót của con chim kia tuy có đẹp hơn, sang trọng hơn, nhưng về cái tha thiết, cái tình thì không thể bì với con chim hót ở góc vườn bên trái được.

Hai con chim trống lúc này bay đến càng gần hơn. Cụ già và người bán chim đã thấy rõ hai đôi mắt đen nhánh của chúng và càng nghe rõ như kề bên tai tiếng hót tuyệt vời của chúng.

Hai con không hẹn nhau cùng bay vù đến và bám sát cái lồng trúc trong đó có con chim mái.

Đến bây giờ thì sự lựa chọn của con mái đã rõ mười mươi. Nó bay về phía con chim trống làm nó xúc động từ bao hôm nay... và cũng bám vào thành lồng như để được gần kề con chim trống nọ.

Chỉ một lúc sau thì con chim có giọng hót đẹp và sang trọng đã buồn bã bay đi mà không hề gây gổ đánh nhau với con chim tình địch của mình.

Cùng ngay khi đó, cụ già đã không cần ẩn nấp nữa. Cụ vui vẻ bước đến gần cái lồng trúc, mở cửa lồng ra. Con chim mái mừng rỡ

và kinh ngạc bay vù đi, bay theo hướng con chim trống mà nó yêu thích.

Người bán chim lạ lòng chưa kịp hỏi gì thì cụ già đã quay lại nói:

– Ông cứ tin ở tôi! Sáng mai cả đôi chim lại sẽ bay trở về vườn này và tôi sẽ pha một ấm trà ngon để chúng ta đón nghe tiếng hót hay nhất của loài chim ấy.

– Cụ tin chắc như vậy ư?

– Chắc chứ! Chúng có một trái tim đầy tình nghĩa, lẽ nào chúng lại quên tôi, quên mảnh vườn chúng đã gặp nhau... Ông cứ thử ở lại thêm một ngày mà xem tôi nói có đúng không...

Sáng hôm sau, vừa thức giấc, người bán chim đã thấy cụ già nói đúng thật. Đôi chim kia đã trở lại khu vườn. Con chim trống đang hót. Cụ già nghe tiếng nó hót mà tay cầm chén trà cứ run run lên vì xúc động. Đối với cụ, có lẽ trên đời này không có gì đáng trân trọng và đáng ca ngợi hơn là tiếng hót của con chim này... Mà hình như, cho đến bây giờ đây mới đúng là tiếng hót mà suốt cả một đời, ông cụ đã đi tìm, đã chờ đợi...

Trưa hôm ấy cụ già tiễn người bán chim ra về và lại dặn:

– Khi nào có dịp, mời ông ghé nhà tôi chơi và gặp lại đôi chim đáng yêu này, trong đó có con chim mái rất tinh đời mà ông đã bán cho tôi...

*

* *

Một tháng sau, người bán chim trở lại.

Nhưng ông không gặp cụ già, mà chỉ gặp người cháu của ông cụ. Ông hỏi:

– Cụ đi lâu chưa và bao giờ trở về? Người cháu ông cụ liền đáp:

– Ông tôi đã đi được vài mươi hôm. Còn lúc nào về thì ông tôi không hẹn chắc. Nhưng có phải ông là người đã bán cho ông tôi con chim mái mà trước đây ông tôi thường nhốt trong cái lồng trúc treo dưới gốc cây kia không?

Người bán chim nói như reo:

– Đúng rồi, tôi đây!

– Thế thì ông tôi ra đi chính là vì đôi chim ấy...

– Sao lại vì đôi chim?

– Ông tôi dặn, ông có đến thì kể cho ông nghe là sau khi ông ở đây về, đôi chim ấy vẫn ngày ngày bay đến hót ở khu vườn này rồi sau đó lại bay vào phía rừng xa... Nhưng chỉ được có năm sáu hôm. Sau đó chỉ có con chim mái bay về. Còn con chim trống hót hay nhất thì bật tắt... Ông tôi đoán chắc có kẻ nào ác đã bắn chết con chim quý kia... Rồi đến lượt con chim mái cũng biến mất nốt.

Ông tôi nhớ tiếng hót và tiếc hai con chim ấy quá nên nhờ tôi lên đây trông nhà hộ, để ông tôi đi tìm...

– Biết đâu mà tìm? Còn không mà tìm?

– Tôi cũng đã hỏi ông tôi như thế. Nhưng ông tôi không trả lời. Ông tôi chỉ nói: đi để hy vọng là tìm thấy chúng, được nghe thấy tiếng hót của chúng nó, còn hơn là cứ ngồi ở nhà mà buồn, mà tiếc...

– Ông cụ đi về ngả nào?

– Ông tôi đi về phương Bắc. Vì trước đây ông tôi đã từng thấy đôi chim quý từ phía ấy bay về đây...

Khu vườn lặng im như đang buồn nhớ và thương tiếc ai.

Người bán chim sau đó cũng đã theo hướng người cháu chỉ để thử đi tìm ông cụ.

Ông đi mãi mà chẳng làm sao gặp được.

Mấy năm sau, khi người trong vùng không còn ai thấy bóng cụ già yêu chim nữa, một hôm người cháu cụ già bỗng thấy trên con đường ông cụ đi tìm chim xuất hiện một loài cây mới, hoa trắng phất phơ như một mái đầu bạc. Khi có gió thổi, chùm hoa trắng nghiêng qua nghiêng lại, người cháu có cảm giác như đây là mái tóc bạc của ông mình đang quay sang bên này, bên kia để tìm kiếm bóng hình và tiếng hót của loài chim quý.

Cây hoa ấy ngày nay ta gọi là cây Bông Lau.

Còn cái tên chim Lưu Ly mà cụ già đã đặt cho loài chim ấy – theo lời người cháu kể – thì có một thời người ta còn nhắc đến, nhưng sau đó không còn ai nhắc nữa...

Vì giống chim Lưu Ly, từ rất lâu, rất lâu, đã không còn có nữa ở trên đời.

Cái kéo kỳ lạ

(Hay là sự tích hoa Cải Vàng)

Ngày xưa, xưa, xưa, tại vùng đồi núi nọ, có một cụ già chỉ bán dao kéo mà nổi tiếng khắp gần xa.

Không ai biết ông cụ ở đâu. Cũng không biết ông đi mua dao kéo hay làm ra dao kéo để bán. Vùng này lâu lâu mới họp chợ. Nhưng không phải phiên chợ nào ông cũng đến. Mà thường chỉ có mặt vào những phiên chợ cuối tháng. Vì vậy, mỗi lần thấy ông, mọi người lại xô đến mua dao kéo.

Người trong vùng ai cũng biết là dao kéo ông cụ bán vừa sắc, vừa bền. Ngoài ra, người ta đồn ông còn bán cả những con dao, cái kéo kỳ lạ nữa.

Lần ấy có một gã đáng vẻ ngông nghênh đến hỏi mua một con dao lớn. Ông cụ nhìn mặt gã rồi hỏi rất nhẹ nhàng:

- Anh mua con dao này để làm gì?
- Để chặt cây.

Ông già nhìn kỹ vào đôi mắt gã kia và biết là gã nói dối. Ông liền bảo:

- Con dao này đã có người mua!

Gã kia trợn mắt quát to:

- Có người mua, sao không nói ngay, lại còn hỏi ta mua để làm gì?

Gã định giở trò cướp không con dao. Nhưng ông cụ đã nhanh tay cầm trước con dao và nói:

- Đây là một con dao quý. Tôi có thể dùng nó chém đổ cái cây bên kia đường.

Ông cụ nói xong, dùng dao chém nghe vù một cái. Lập tức cái cây bên kia đường kêu rắc rắc một tiếng và đổ gục xuống.

Gã kia sợ quá. Gã hiểu rằng nếu gã định giở trò gì thì ngay lập tức, có thể bị ông cụ dùng con dao ấy, chém gãy tay, thậm chí đứt đầu mà con dao không cần chạm đến người. Gã ta chuồn thẳng.

Hỏi ra mới biết đó là một tay trộm cướp nhiều người đã biết mặt.

Một lúc sau, một người trai trẻ khác đến hỏi mua con dao nọ. Ông cụ nhìn anh, hỏi nhẹ nhàng:

– Anh mua con dao này để làm gì?

– Thưa cụ! Để cùng dân làng cháu đánh đuổi bọn cướp ở nước bên kia, cứ thỉnh thoảng kéo sang cướp của, giết người...

Ông cụ nhìn kỹ vào đôi mắt chàng trai và biết đây là một người tốt. Ông bán ngay con dao nọ cho chàng trai với cái giá không đắt như mọi người tưởng. Ông còn bày cho anh cách tập dùng dao để có thể chém giết những tên giặc cướp từ xa.

Sau đấy khá lâu, có một chú bé chừng mười bốn tuổi, mười lăm tuổi tìm đến gặp ông cụ ở chợ phiên. Chú mừng lắm. Nhưng chú chỉ đứng nhìn ông trân trân... Ông cụ liền hỏi:

– Cháu muốn gì cứ nói cho ta biết!

– Thưa cụ, không biết có cái kéo nào...

Chú bé ngập ngừng.

Ông cụ lại khuyến khích chú:

– Cháu cần thứ kéo gì?

Thấy vẻ mặt ông vẫn hiền lành, vui vẻ, chú bé mới dám nói thêm:

– Thưa cụ, cái thứ kéo có thể cắt được... nắng ấy mà!

Mọi người đứng xung quanh đấy cười ồ lên... trừ ông cụ. Ông cụ ôn tồn hỏi chú bé:

– Cháu cần cắt nắng để làm gì?

– Thưa cụ, bà cháu già yếu quá. Mùa đông vừa mới đến mà ban đêm, đắp chiếu nằm trên ổ lá, bà cháu kêu là rét quá cứ như nằm trên nước... Bà cháu ốm liên hai trận. Bà cháu ước có cái kéo, cắt được một vạt nắng mang về cắt giữ, đêm đến mang ra cho bà cháu đắp, chắc bà cháu sẽ được ấm, sẽ khỏi bị ốm và chết vì rét ạ!

– Nhà cháu ở gần đây chứ?

- Thừa cụ xa lắm ạ. Cháu phải đi mất hai ngày đường.
- Bố mẹ cháu đâu?
- Thừa cụ, bố mẹ cháu mất sớm cả rồi. Bà cháu đã vất vả nuôi cháu từ bao năm nay.
- Bà bao nhiêu tuổi rồi, còn làm gì được không?
- Thừa cụ, sang năm là bà cháu đúng bảy mươi tuổi đấy ạ! Bà cháu vẫn nhúc nhắc dệt cho nhà người ta mỗi ngày được một ít vải để kiếm gạo ăn.
- Còn cháu?
- Cháu đi chăn lợn cho nhà hàng xóm, và cũng bắt đầu đi xin học dệt ạ.

Ông cụ nhìn chú một cách triu mến rồi bảo:

– Cháu ạ! Đây là lần đầu tiên ta nghe có người hỏi mua kéo để cắt nắng... Cũng hay, hay lắm. Nhưng ta chưa có để bán cho cháu ngay được... Phiên sau, ta sẽ mang kéo đến đây. Liệu cháu có thể đến được lần nữa không?

– Thừa cụ, một lần chứ hai lần, ba lần, cháu vẫn xin đến.

Vào ngày phiên chợ sau chú bé lại đến ngóng đợi ông cụ.

Mọi người biết chuyện cũng kéo đến xem.

Ông cụ đến chào mọi người rồi đưa cho chú bé một cái túi xếp bằng bẹ chuối khô. Chú bé mở ra thấy một cái kéo, chỗ cầm cắt thì bằng sắt nhưng lưỡi lại bằng cật tre, và kèm theo một mảnh giấy có chép mấy câu thơ. Ông cụ bảo chú bé:

– Cháu cứ làm đúng theo mấy câu này thì sẽ cắt được nắng cho bà cháu đắp. Ta biết cháu nghèo lắm nên tặng cho cháu cái kéo này. Thôi, cháu về đi. Ta cũng phải đi ngay vì có hẹn với khách hàng ở nơi khác.

Nói xong, ông xách bị dao kéo đi luôn.

Mọi người xúm lại bảo chú bé đọc mấy câu thơ, chú liền đọc:

Kéo cắt một lần

Biến mất liền tay

Nắng chảy thành sợi

*Cắt ngay! Cắt ngay!
Cái chăn toàn nắng
Ám đêm ám ngày
Chăn truyền hơi ấm
Nhà ấy, nhà này,
Nắng chui xuống đất
Trở về, lung lay...*

Mang cái kéo và mấy câu thơ về làng, chú bé kể lại hết mọi chuyện cho bà nghe. Cả hai bà cháu nghĩ mãi mà vẫn chưa hiểu mấy câu thơ nói gì.

Một buổi trưa, đang ngồi bàn thần nhìn mấy tia nắng từ mái nhà tranh dột nát rọi xuống nền nhà, chú bé bỗng reo lên:

– Ôi! Đúng là nắng chảy thành sợi kia rồi!

Chú bé liền chạy đi lấy cái sàng gạo, rồi leo lên mái nhà.

Chú bới chỗ mái tranh bị dột nát cho rộng ra rồi đặt cái sàng vào đó. Mặt trời rọi xuống, cái sàng có bao nhiêu lỗ thì có bấy nhiêu tia nắng rọi xuống, nhìn cứ vàng óng. Chú bé liền đem cái kéo của ông cụ cho thử cắt những sợi nắng xem có cắt được không.

Lạ lùng chưa, những sợi nắng theo nhau rơi xuống cứ óng ánh, lấp lánh. Chú bé liền cắt tiếp. Những sợi nắng chồng lên nhau cao dần. Chú lại cắt nữa, cắt nữa. Bây giờ thì những sợi nắng đã vun lên thành một đống khá to. Bỗng chú bé “ồ” lên một tiếng. Cái kéo tự nó đã biến mất ở ngay trong tay chú bé lúc nào không hay.

Chú bé liền chạy ra vườn sau mừng rỡ gọi bà về. Thấy cả một núi sợi nắng nằm sáng rực ở giữa nền nhà, bà cụ mừng quá cứ tưởng mình đang nằm mê.

– Bà ơi! Cháu và bà hãy dệt những sợi nắng này thành một tấm chăn thật dày. Bà không còn phải lo bị rét, bị ốm nữa!

Hai bà cháu dệt xong tấm chăn thì người trong xóm kéo đến chật cả nhà. Ai cũng sờ tấm chăn và ai cũng khen là ấm quá. Chú bé sức nhớ hai câu thơ:

Chăn truyền hơi ấm

Nhà ấy, nhà này

Chú liền bảo mấy người hàng xóm mang chăn của họ đến nhà chú. Chú trải từng cái chăn của họ rồi đắp cái chăn vàng óng của bà mình lên trên. Chỉ một lúc sau, cả hai cái chăn đều ấm như nhau. Người xóm gần xóm xa thấy thế mừng quá liền rủ nhau mang chăn đến để xin cái hơi nắng ấm.

Nhớ ơn ông cụ đã cho mình cái kéo có phép lạ, chú bé liền đi tìm ông để tạ ơn. Nhưng một lần, rồi hai lần, đi chợ phiên chú bé không làm sao gặp lại được ông cụ.

Nhờ có cái chăn ấm, tuổi thọ của bà cụ được kéo dài ra. Chú bé đã thành một chàng trai, dẹt giỏi có tiếng. Chàng trai lấy vợ rồi có con. Bà cụ vui lắm. Nhưng rồi cũng đến lúc bà phải từ giã cõi đời. Trước khi nhắm mắt, bà dặn các cháu chắt:

– Các cháu đã thương bà hết lòng. Bà con ai cũng yêu quý các cháu. Bà chết mà lòng rất nhẹ nhàng.

Nhớ đến cái chăn quý, bà cụ lại dặn:

– Bà về với đất, đất ấm chứ chẳng lạnh đâu. Các cháu cứ giữ cái chăn quý lại mà dùng.

Ngày chôn cất bà cụ, trời bỗng trở rét đậm. Hai vợ chồng người cháu bàn nhau mang cái chăn quý ra đắp lên trên mộ cho bà được ấm.

Trời sấm tối. Bó hương cắm ở đầu nắm mộ đổ rục. Cái chăn phủ lên nắm mộ cũng sáng bừng lên. Hai vợ chồng người cháu ngồi bên nắm mộ một lúc lâu rồi trở về nhà.

Nửa đêm thức dậy, nhìn ra nắm mồ của người bà, chôn ngay trên cái gò ở trước mặt nhà, hai vợ chồng người cháu bỗng thấy có khói bốc nhiều trên nắm mồ. Hai vợ chồng chạy ra thì thấy tàn lửa của bó hương bay đáp xuống làm cái chăn cứ cháy âm ỉ, lửa không bốc thành ngọn. Cái chăn đã thành tàn tro đen.

Sáng hôm sau, ra thăm lại mộ thì những tàn tro đen của cái chăn đã bị gió thổi bay tản mạn khắp trên gò.

Mùa Đông năm sau đến. Cái gò trước kia, vào mùa giá rét, thường vẫn trở lạnh, vắng vẻ, năm nay bỗng mọc đầy một loài cây

mới lá xanh một màu xanh thật hiền lành, lặng lẽ. Khi những cây ấy trở hoa thì cả khu gò vàng rực lên như được phủ đầy nắng. Gió bắc thổi, cả khu gò đầy hoa vàng lại lung lay. Mãi đến lúc này, người cháu mới chợt nhớ đến hai câu cuối trong bài thơ:

Nắng chui xuống đất

Trở về, lung lay

Như thế có nghĩa là loài cây mới, có hoa vàng như nắng này là từ những tàn tro của cái chần dẹt bằng những sợi nắng, vùi xuống đất, sinh ra.

Qua hết mùa hoa, những cây kia kết quả. Những quả nhỏ và dài trong đưng đầy những hạt nhỏ li ti, màu nâu đen, nhìn giống như những tàn tro của chiếc chần quý.

Mang những hạt ấy về vườn gieo vãi, bà con trong xóm lại thấy mọc lên loài cây mới mà ngày nay ta gọi là cây hoa Cải Vàng. Bà con thường gieo cải trên những mảnh vườn lớn, nhỏ. Khi cải nở hoa, từng mảnh vườn lớn, nhỏ ấy cứ vàng rực như từng mảng nắng lớn, có gió thổi cứ khẽ đong đưa, đong đưa... và từng bông hoa như muốn nói một điều gì với ai đang nhìn nó...

Cô em gái biết lo xa

(Hay là sự tích cây Đu Đủ)

Ngày xưa, xưa lắm, có hai anh em nhà kia, cha mẹ tuy nghèo nhưng lúc chết cũng để lại cho được một ít của cải. Hai anh em chia nhau để làm vốn sinh sống. Khi người anh lấy vợ, anh ta tiêu pha hoang phí, lại lười nhác nên chẳng mấy chốc đã hết nhẵn cả tiền bạc. Từ đấy, anh ta chỉ biết sống bám vào vợ.

Còn cô em thì đã chịu khó trồng khoai, lúa, lại chăn nuôi lợn gà nên lúc nào trong nhà cũng có gạo, có tiền.

Người anh, tuy đã trắng tay, nhưng hễ đến thăm cô em anh ta lại làm ra bộ sang trọng. Thực ra, anh đã phải mượn cả áo người khác để mặc cho mọi người đừng tưởng là mình nghèo. Và lúc nào gặp em, người anh cũng hỏi bằng giọng kẻ cả, giọng người sang:

– Thế nào, em có đủ cái để ăn chứ?

Cô em nhỏ nhẹ:

– Thưa anh, cũng đủ thôi!

– Còn áo quần, em có đủ cái để mặc không?

Cô em lại dịu dàng:

– Thưa anh, cũng gọi là đủ!

– Còn tiền nong thì chắc là em có đủ để tiêu chứ?

– Thưa anh, cũng đủ!

Hỏi gì, cô em cũng chỉ trả lời như vậy. Cứ “đủ!” “đủ!”.

Lần ấy, vợ người anh bị ốm, không làm ăn gì được. Người anh đành buồn bã đi tìm em gái và nói thật:

– Anh hết sạch cả tiền, cả gạo, em có để dành được chút nào thì cho anh vay tạm một ít tiền...

– Em không có nhiều, nhưng anh cần thì em cũng có thể chia cho anh một ít. Rồi anh phải hứa với em là từ nay về sau, anh chịu khó cùng chị làm ăn, đừng tiêu pha hoang phí nữa.

Người anh liền hứa ngay với em, làm như thói lười nhác cùng tính phung phí đã rời khỏi người anh ngay từ lúc ấy.

Cô em rất mừng.

Cô dẫn anh vào gian buồng trong của nhà mình.

– Anh cần gạo phải không? Thì gạo đây!

Nói xong, cô mở một cái túi to đựng đầy gạo trắng.

Cô hỏi tiếp:

– Anh có cần ngô không?

– Có, có chứ!

– Vậy thì ngô đây!

Nói xong, cô mở một cái túi to đựng đầy ngô vàng.

Sau đó cô lại hỏi:

– Anh có cần đỗ không?

– Có thì quý lắm!

– Vậy thì đỗ đây!

Nói xong, cô mở một cái túi to đựng đầy đỗ xanh. Hết túi đỗ xanh, cô mở tiếp bao nhiêu túi khác. Cái đựng đầy vừng, cái đựng đầy lạc, cái thì đầy nếp, cái lại đầy khoai... Cuối cùng, cô mở túi tiền ra, đưa cho anh một số tiền khá lớn.

Người anh cứ ngỡ ra vì không ngờ cô em mình lại giàu có và tốt bụng đến thế.

Vậy mà hỏi gì, nó cũng chỉ trả lời là “đủ đủ!” “đủ đủ!”.

Người anh mang các thứ ra về, quyết lòng sẽ bắt chước em mình, lo làm ăn và tập để dành để dùm.

Nhưng thói nào tật ấy. Chẳng mấy chốc anh đã ăn tiêu hết sạch những thứ cô em gái cho rồi lại sống dựa vào vợ, vào con cho đến ngày anh say rượu quá, ngã xuống sông, chết lúc nào không một ai hay biết.

Cô em gái vừa giận, vừa thương anh, sau đó cũng bị bệnh và lìa đời.

Cô biến thành cây Đu Đủ trên mình đeo rất nhiều quả, giống như những cái bị đựng đầy gạo, ngô, đỗ, vừng, lạc, nếp, khoai của cô ngày trước.

Còn ông anh thì biến thành cây Đu Đủ đực, mang trên mình đủ dây nhợ, hoa hoét, nhưng chẳng sinh ra được quả nào, giống y như người anh ngày trước, hay thích làm ra vẻ sang trọng nhưng thực ra là không có gì, không có gì hết!

Người ăn trộm đi nhâm nhà

(Hay là sự tích Củ Lọc)

Ngày xưa, xưa lắm, có một người ăn trộm rất lành nghề. Anh ta chuyên lấy của những kẻ giàu có bất lương, rồi đem chia cho bạn bè nghèo khó của mình.

Anh ta thường chỉ nói một câu:

– Chúng nó cướp của người nghèo thì người nghèo cướp lại!

Có lần anh ta lại báo cho kẻ sắp bị ăn trộm biết trước lúc nào mình sẽ đến, để liệu mà giữ của. Vậy mà không kẻ nào giữ được của với anh ăn trộm tài tình kia!

Một lần anh ta đến thẳng nhà một lão trọc phú, vào thăm chơi đàn ông hoàng. Lão trọc phú không biết anh ta là ai. Nhưng thấy anh ta ăn mặc tề chỉnh, lão cũng cho vào. Anh ta đóng vai người đi buôn và ngỏ ý muốn mua cái lọ quý mà lão trọc phú đang để trên bàn thờ.

– Ông nói giá mấy tôi cũng xin mua. Tôi đã thích là tôi mua thôi mà!

Lão trọc phú nghe nói vậy, máu tham nổi lên ngay. Lão đem cái lọ quý đến cho anh ta xem và bảo:

– Loại lọ quý này, tôi đổ anh kiếm đâu ra được cái thứ hai?

Anh ta cầm lọ lên rồi nói với lão trọc phú lấy hộ cho cái khăn ướt để lau cho sạch hơn. Ngắm nghía một hồi lâu, anh ta gật gù và nói:

– Ông nói đúng lắm: Nếu có cái thứ hai, thì đó chỉ là của giả.

– Vậy thì anh trả cho tôi bao nhiêu nào?

– Ông cứ nói, mấy tôi cũng mua mà!

Lão trọc phú thách đúng một lạng vàng. Anh ta đồng ý ngay và hẹn ngày kia sẽ mang vàng đến lấy lọ.

Lão trọc phú mừng quá, gọi người nhà mang rượu ngon lên mời mọc. Bấy giờ anh ta mới nói:

– Tôi quên chưa nói với ông tên tôi là Tư Ngạch đây!

Vừa nghe tên, lão trọc phú đã tái mét mặt mày. Anh ta nói tiếp:

– Ngày kia tôi sẽ mang vàng đến, nhưng không phải là vàng thật đâu mà là vàng ma.

Nói xong anh ta đứng dậy ra về.

Lão trọc phú hoảng hồn, vội đem cái lọ quý cất biến vào trong hòm, không để bày trên bàn thờ nữa. Đêm Tư Ngạch hẹn đến, lão và người nhà thức canh cái hòm từ đầu hôm cho tới sáng.

Mặt trời sắp mọc mà vẫn không thấy Tư Ngạch đến, lão nhà giàu mừng rỡ nói với mấy tên người nhà:

– Hóa ra nó chỉ nói phét!

Nhưng rồi lão cũng mở rương ra để xem cái lọ quý có còn không?

Cái lọ vẫn còn. Được thể, lão còn thách thức:

– Thằng nào có giỏi cứ đến mà ăn trộm của nhà tao!

Nhưng ngay ngày hôm sau, lão đã nghe tin là cái lọ quý của lão đã được đem ra bán ở chợ. Một gã đi buôn từ xa đến đã mua nó với cái giá đúng một lạng vàng như lão thách.

Lão mở hòm ra xem lại thật kỹ thì mới kịp nhận ra đây là cái lọ giả.

Lão ngồi chết sững và bây giờ mới hiểu rằng Tư Ngạch đã đánh tráo cái lọ giả ngay từ hôm đầu tiên, khi Tư Ngạch bảo lão đi lấy cái khăn ướt để lau lọ.

Lão tức điên và đi lên quan đưa đơn kiện Tư Ngạch. Quan nghe nói đến Tư Ngạch cũng ngại nên can lão:

– Thôi, nhà mày giàu, hiếm gì của quý mà phải đem xỉa đến một cái lọ bé chỉ bằng quả chuối!

Quan ngại Tư Ngạch, nhưng Tư Ngạch đâu có để cho quan yên. Một hôm Tư Ngạch nhờ người đến báo trước cho quan biết là Tư Ngạch sẽ đến ăn trộm ngay tại nhà quan. Quan liền thét bắt giữ người đến báo. Người này liền nói:

– Tôi bị Tư Ngạch bảo phải đến báo với quan, chứ tôi không quen biết gì với Tư Ngạch cả. Tư Ngạch còn nói nếu quan mà bắt

giữ tôi thì ông ấy sẽ ăn trộm hết sạch của cải nhà quan. Còn lần này thì ông ấy chỉ bảo là ăn trộm... người thôi.

Quan nghe nói càng sửng sốt:

– Nó định ăn trộm ai?

– Dạ, ăn trộm người con gái quan mới bắt về để hầu quan bà đây ạ!

Quan nghe càng rụng rời thêm, vì quan rất mê cô gái hầu này.

Quan giận lắm:

– Để nó ăn trộm, lại ăn trộm người của mình thì còn mặt mũi nào với dân chúng nữa. Nó nói bao giờ nó đến?

– Dạ thưa, ông ấy nói sẽ đến ngay đêm nay ạ!

Quan càng hoảng hồn nên vội vàng ra lệnh cho đám lính đêm nay phải đến đủ mặt và canh gác cẩn mật xung quanh ngôi nhà quan bà ở. Vì cô gái hầu quan bà vẫn cùng ở trong ngôi nhà đó.

Đêm ấy, người gái hầu ngỏ ý muốn xin lên ngủ ngay trong phòng của quan bà cho đỡ sợ. Quan bà giã nảy:

– Tao không quen có người lạ trong phòng. Mà cứ ngủ dưới cái buồng của mày. Đã có lính gác còn sợ cái gì nữa!

Về phần quan, quan cũng có ý định sẽ thức xem Tư Ngạch hành động ra sao.

Nhưng quan chỉ thức được đến hết canh hai.

Đến canh ba, mệt quá, quan ngủ thiếp đi lúc nào quan không biết.

Quan ngủ nhưng lính vẫn phải thức.

Một số đi tuần, còn một số thì canh ngay chung quanh cái buồng nhỏ của người gái hầu.

Chưa thấy động tĩnh gì, đám lính càng hồi hộp, lo lắng.

Đến giữa canh ba, tiếng người gái hầu trong gian buồng nhỏ bỗng kêu lên hét hoảng:

– Ôi! Có người! Ai cứu tôi với!

Mấy anh lính chạy vào, bảo mở cửa buồng ra xem.

Dòm ngó, lục soát khắp, chẳng thấy ai cả, mấy anh lính mắng người gái hầu:

– Đồ nhát như thỏ! Có ai đâu mà hét ra như vậy? Làm chúng tao muốn bay hết cả hồn vía!

Người gái hầu cãi lại:

– Rõ ràng có tiếng bước chân. Các anh coi chừng Tư Ngạch có phép tàng hình đó. Ông ấy đứng ngay sau lưng các anh mà các anh không thấy chưa biết chừng!

Mấy anh lính, gan cũng không to được là bao, nghe nói vậy, liền nhón nhác nhìn lại sau lưng và anh nào cũng thấy lành lạnh sau gáy.

Không thấy ai, tất cả lại mừng rỡ kéo ra.

Quan vẫn ngủ.

Một lúc sau, người hầu gái lại hét to hơn. Và có tiếng động mạnh ở trong buồng.

– Úi trời ơi! Thả tôi ra!

Mấy anh lính chạy xộc vào, vừa chạy vừa run.

Anh đi đầu đá phải một cái gì mềm mềm nặng nặng.

Anh kêu lên:

– Ôi trời ơi! Cái gì đây này!

Nhìn kỹ thì đó là một đôi dép tết bằng cỏ.

Đúng là đôi dép của Tư Ngạch.

Cùng lúc đó, người gái hầu, mặt tái mét, đưa tay chỉ lên một cái lỗ thủng to ở mái nhà và giọng run run:

– Ông ấy vừa chui qua chỗ ấy! Các anh đuổi theo ngay đi!

Người cai lính liền hét to:

– Chạy theo tao, nhanh lên!

Tất cả lại kéo nhau chạy ra khỏi buồng và nhìn lên hết các nóc nhà chung quanh xem Tư Ngạch nấp ở chỗ nào.

Người gái hầu nhân lúc đó, lén ra khỏi nhà quan. Tư Ngạch đã chờ sẵn ở bên ngoài, vạch rào cho cô gái chui ra.

Hai người kéo nhau chạy.

Vừa chạy, Tư Ngạch vừa hỏi cô gái:

- Bọn nó có tưởng là tòi vào thật không?
- Chúng nó đang tìm anh trên các nóc nhà kia kìa!

Tư Ngạch cười hí hí rồi khen cô gái hầu:

– Không ngờ đằng ấy đóng trò cũng khéo thế! Cũng ném dép cỏ, cũng chọc thủng mái nhà quan, chứ có thua ai đâu! À, đằng ấy có kêu lên là “Thả tôi ra” không?

- Có chứ! Kêu to lắm! Y như thật!

Tư Ngạch lại cười hí hí.

Tìm mãi không thấy Tư Ngạch đâu, đám lính kéo trở lại buồng người gái hầu và hốt hoảng:

- Thôi, bỏ mẹ rồi! Con bé nó biến đi đằng nào rồi!

Rồi chúng đổ tội cho nhau:

– Tại mày đấy, tao đã bảo là cứ phải về canh ở buồng con gái hầu...

- Tại thằng này chứ!

Nghe lính cãi nhau léo nhéo, quan mới giật mình tỉnh giấc. Thấy bị “mất trộm” người thật rồi, quan giận lắm, mắng chửi đám lính một thôi, một hồi:

– Chúng mày toàn là đồ ăn hại! Cả đám thế kia mà để một mình nó vào, nó mang con bé đi mất, lại còn đứng mà cãi nhau!

– Thừa quan, nó có phép tàng hình, chúng con làm sao thấy được ạ!

- Tàng hình à! Tàng hình cái con khỉ gió! Cút đi cho rảnh mắt tao!

Tư Ngạch cướp được cô gái liền đưa cô đi một nơi xa mở cho cô một ngôi hàng bán dầu dứa, sắm cho cô một cái thuyền con để tiện bề qua lại trên sông.

Lâu lâu Tư Ngạch lại trốn người vợ cả lên với người vợ lẽ.

Vợ Tư Ngạch nghi hoặc, nên nhờ người theo dõi và báo cho mình biết.

Lần đó Tư Ngạch vừa lên ở với cô vợ lẽ được một ngày thì chiều hôm sau người vợ cả đã tìm ra được ngôi hàng nhỏ, ở ngay bên bờ sông.

Thấy bóng người vợ cả từ dưới bến lên, Tư Ngạch liền bảo cô vợ lẽ:

- Nhà đã mang cái thuyền nan lên chưa?
- Dạ, để ở ngoài hè ấy.

Thấy cô vợ lẽ lo sợ, Tư Ngạch liền nói:

– Tôi sẽ nấp ở sau cái thuyền. Tôi đã nấp thì đến trời cũng không biết được! Đừng sợ!

Tư Ngạch chạy vội ra hè, lật úp cái thuyền xuống, chui vào nằm nấp gọn bên dưới.

Bà vợ cả lên nhà, nhìn quanh không thấy Tư Ngạch đâu liền bước luôn ra hè. Bà biết ngay là Tư Ngạch ở đâu rồi! Lúc trưa bà có đi ngang qua đây để dọn trước, cái thuyền nan để ngửa ở ngoài hè bên, duyên có gì bây giờ nó lại lật úp!

Bà bước đến, lật cái thuyền, túm áo kéo Tư Ngạch đứng dậy.

– Này! Tôi không lạ gì đâu! Giỏi lừa ai chứ đừng có mà hòng lừa được tôi!

Tư Ngạch cười giả lả:

- Sao bà đi đâu mà biết tôi nằm ngủ ở đây?
- Đừng có mà hỏi vu vơ! Vào đây!

Bà lôi Tư Ngạch vào nhà, chỉ cô vợ bé:

– Người này là ai? Ông tới đây làm gì?

Tư Ngạch luống cuống chối lia lịa:

– Tôi có biết là ai đâu? Tôi lỡ đi nhầm nhà, lạc nhà một chút thôi mà!

Bà vợ cả nghe Tư Ngạch nói, giận quá rít lên:

– Nhầm à! Lạc à!

Bà xông đến túm lấy áo Tư Ngạch và túm luôn cả cô vợ lẽ.

Tư Ngạch, nhanh như chớp luồn ra khỏi áo bỏ chạy. Ra đến ngõ, Tư Ngạch mới quay lại:

– Tôi ăn trộm già đời không bị ai bắt, lần này lại bị bà bắt. Nhục quá!

Đêm đó anh ta đi uống rượu say khướt.

Trên đường trở lại ngôi quán cô vợ lẽ, thấy cái bến sông, anh ta xuống tắm cho mát, không ngờ vì say rượu bị chết đuối luôn ở đó.

Nghe tin Tư Ngạch chết, bọn nhà giàu và các quan mừng lắm vì hết lo bị Tư Ngạch làm nhục.

Còn bà con người nghèo lại quý Tư Ngạch. Họ tìm vớt xác anh ta lên và đem chôn cất anh rất tử tế.

Người vợ cả cũng thôi ghen. Bà ta định bụng sẽ gọi cô vợ lẽ của Tư Ngạch về, cùng sống với mình, cho có chị có em...

Nhưng cô vợ lẽ thương Tư Ngạch lắm. Ngày nào cũng ra ngồi trước mộ thắp hương và khóc. Cô không muốn sống nữa vì sợ khi không còn Tư Ngạch thì trước sau thế nào quan cũng sai người đến bắt và trị tội.

Một buổi sáng, bà con thấy cô nằm chết bên ngôi mộ của Tư Ngạch. Cô đã ăn nắm lá độc mà người ta hay dùng để suốt cá. Bà con đem chôn cô cạnh Tư Ngạch.

Năm tháng trôi qua.

Trong nước xảy ra loạn lạc. Loạn lạc kéo dài.

Mộ của Tư Ngạch và cô vợ lẽ không ai chăm sóc, ngổ ngàng tới, lâu ngày mất hết dấu vết. Sau có người thương Tư Ngạch muốn đi tìm mộ, nhưng tìm không ra. Chỉ thấy ở chỗ nghi là ngôi mộ của hai người có một giống cây mới. Cây mọc thấp như không muốn cho ai trông thấy mình, hoa vàng nở quanh gốc. Sau đó tàn đi mà không kết

thành quả. Nhổ lên thì thấy có nhiều củ bám vào rễ vỏ cứng, có hạt ở bên trong.

Mọi người cho rằng có lẽ cây này là từ mộ của hai vợ chồng Tư Ngạch mọc lên.

Các cụ bảo: vỏ củ lạc nhìn hao hao giống cái thuyền nan úp lại. Cái thuyền nan mà ngày nào Tư Ngạch đã chui vào nắp. Còn cái tên Lạc thì chắc là do mọi người mền Tư Ngạch, đã nhắc lại cái câu anh đã nói với bà vợ cả ngày trước:

– Tôi lỡ đi nhầm nhà, lạc nhà...

Cô gái thêu tài và chàng trai dệt giỏi

(Hay là sự tích hoa Đào)

Ngày xưa, xưa, xưa... có một cô gái xinh đẹp, lại có tài thêu thùa. Cô thêu chim thì thấy chim như lượn hót, thêu cá thì thấy cá như vui bơi, thêu sông thì thấy sông như hát chảy.

Nhiều người hỏi cô làm vợ. Cô không nhận lời ai. Cô cũng không đòi hỏi gì nhiều. Ai có thể dệt được mười thước lụa mịn màng không một chỗ đứt nối, và nhuộm được một màu chỉ hồng trăm năm không phai nhạt, cô sẽ nhận người ấy làm chồng. Con trai nhà giàu đi hỏi cô làm vợ, vàng bạc thì có lắm, nhưng làm sao dệt được tấm lụa nọ, nhuộm được màu chỉ kia.

Cách chỗ cô ở chừng mười dặm, có một chàng trai khỏe, đẹp và dệt giỏi. Con thoi của chàng bay, hát suốt ngày. Chàng mồ côi bố mẹ từ bé. Chàng chỉ có hai người bạn thân: đấy là con chim Én nhỏ và gốc cây từ mẫu. Con chim Én này, một hôm tập bay, lỡ sa vào khung cửi chàng đang dệt. Én nhỏ bị con thoi đập vào gãy cánh. Nhờ chàng hết lòng cứu chữa Én mới lành. Và từ đó, Én ở mãi bên cạnh chàng, không chịu đi đâu. Gốc cây từ mẫu nọ vốn của mẹ chàng trồng trước khi nhắm mắt. Chàng thấy cây như thấy lại mẹ mình. Chính Én nhỏ một hôm đã mách với chàng: “Chủ ơi, ở cách đây mười dặm, có một cô gái đẹp thêu tài. Cô thách ai dệt được mười thước lụa mịn màng không một chỗ đứt nối và nhuộm được màu chỉ hồng trăm năm không phai nhạt, cô sẽ nhận người đó làm chồng. Chủ có làm được hai việc đó không?”.

Chàng trai liền bảo Én dẫn đường cho mình đến xem mặt cô gái. Én bằng lòng. Lúc gặp mặt, chàng thợ dệt sững sờ, đứng lặng. Chàng chưa bao giờ thấy một người con gái xinh đẹp đến thế, hiền dịu và chăm chỉ đến như thế. Chàng quyết tâm dệt cho được mười thước lụa, nhuộm cho được màu chỉ kia.

Chàng trở về, chọn tầm, chọn lá, chọn kén, chọn tơ. Chàng dệt đã tài, lại biết chọn tơ tốt nên mười thước lụa kia chàng dệt xong

xuôi. Nhưng còn chỉ? Én nhỏ mách chàng: “Chủ ơi, chủ hãy ra rặng núi cao ở phía vùng ngoài tìm gặp mười bà Tiên, chủ hãy nhờ bà Tiên lo việc thêu thùa giúp cho chủ cách nhuộm màu chỉ nọ”. Chàng làm theo. Bà Tiên lo việc thêu thùa mách cho chàng: “Con ơi, màu nào trăm năm rồi cũng phai nhạt cả. Chỉ có máu con người là nghìn năm không nhạt mà thôi. Con hãy chụm năm đầu ngón tay lại, chích máu mà nhuộm chỉ. Nhuộm cho đủ mười ngày liền thì sẽ được”.

Chàng trai vâng lời, nhưng chích máu nhuộm được đến ngày thứ bảy thì chàng yếu sức ngất đi. Én nhỏ phải bay gọi cả loài chim đi tìm thuốc, tìm thức ăn, để cứu chàng trai thợ dệt. Chàng tỉnh dậy và lại nhuộm tiếp. Đủ mười ngày, màu chỉ đỏ hồng, sáng rực lên như ráng hừng Đông.

Én lại cùng chàng mang lụa, mang chỉ đến gặp cô gái. Đến nơi thì đám con trai nhà giàu cũng mang lụa mang chỉ đến rồi. Lụa, chỉ này là chúng thuê người làm giúp.

Cô gái thêu tài nhận tất cả các tấm lụa, các cuộn chỉ. Nàng lấy ra chiếc gương con và một cây kim nhỏ. Hai vật quý này là của cha nàng để lại. Cha nàng cũng là một người thêu tài. Lụa, chỉ của đám con trai nhà giàu đều là lụa giả, chỉ giả. Soi vào gương thì những chỗ đứt nối bị giấu giếm bật tung ra như những chùm gai. Chỉ luôn kim vào thì chỉ liền nhạt phếch. Nhưng đến lúc soi vào lụa chàng trai thì mặt lụa mịn màng như dòng sông lặng gió, sáng rực dưới trăng, chỉ luôn vào kim thì chỉ càng thêm hồng thắm.

Cả vùng xôn xao về cái tin cô thợ thêu và chàng thợ dệt sắp lấy nhau. Ai cũng vui mừng cho họ. Riêng đám con trai nhà giàu thì căm tức. Chúng bàn nhau cho người vào tâu với tên vua độc ác nhưng rất sợ lửa. Tên vua này sợ lửa vì hắn có bộ râu dài dễ cháy. Vì vậy, kẻ hầu người hạ, chẳng ai được mang lửa đến gần. Riêng hắn, hắn cũng không bao giờ dám rời cung điện ra ngoài.

Tên vua tuy già nhưng rất háo sắc. Nghe đâu có người con gái đẹp, hắn cho quan quân đi bắt về ngay. Đám con trai nhà giàu biết thế bèn tâu báo với hắn để hắn bắt cô gái đẹp mang đi cho bổ lòng ghen tức.

Đôi trẻ không hay biết gì. Cô gái đẹp lấy tấm lụa của chàng trai để may áo cho mẹ. May xong cô lại lấy chỉ hồng thêu cho mẹ chiếc áo hoa trước lúc theo chồng. Nàng hỏi chồng làm cách nào mà nhuộm được màu chỉ hồng kia. Chàng chụm năm đầu ngón tay và thuật lại chuyện chích máu để nhuộm chỉ. Năm ngón tay chàng chụm lại như hoa. Nàng bèn thêu một kiểu hoa năm cánh, tượng trưng cho năm đầu ngón tay tủa máu của chồng. Mẹ nàng mặc áo hoa này sẽ nhớ đến lòng con rể.

Chiếc áo thêu đẹp đẽ lạ thường, không ai nhìn thấy mà không dừng chân. Không con chim nào nhìn thấy áo mà không cất tiếng hót. Không cành cây nào nhìn thấy nó mà không trở lộc xanh. Thêu xong áo, nàng mang biếu mẹ. Nhưng người mẹ không nhận. Bà bảo: “Mẹ không cần mặc áo này mới hiểu được lòng hiếu thảo của hai con. Mẹ cho lại con chiếc áo hoa này để mặc theo chồng”.

Nàng con gái vừa mặc áo vào thì quan quân kéo ập đến bắt đi. Bà mẹ già, chàng trai trẻ chạy theo ngăn lại đều bị bọn chúng đánh chết ngất. Én nhỏ định bay ra bênh chủ cũng bị bọn chúng dùng tên độc bắn chết luôn.

Mất con, mất vợ, mất cả chim Én, bà mẹ và người con rể khi tỉnh lại buồn rầu héo hắt cả ruột gan.

Cô gái đẹp trên đường về cung, nhớ mẹ, nhớ người yêu, không ăn không ngủ. Nàng cởi chiếc áo đẹp ra ngắm để nguôi nhớ mẹ và người thương. Nhưng càng ngắm, nhớ thương càng dào dạt. Nàng bỗng nhớ ra một cách để gởi lòng mình về với mẹ, với người yêu. Nàng cắt tất cả những bông hoa thêu trên áo và gởi cho gió mang về. Nàng năn nỉ với gió: “Gió ơi, gió hãy mang những bông hoa này, hãy mang tình yêu của ta về cho mẹ và người chồng yêu dấu của ta, gió nhé”. Gió bay khắp bốn phương trời, nhưng vì có lời nàng nhắn nhủ nên nó mang đầy đủ những bông hoa bay thẳng về nhà chàng trai.

Một sáng, chàng trai đang ngồi ngắm gốc từ mẫu, nhớ vợ, nhớ Én, lòng tràn đầy cảm tức tên vua già độc ác, thì những bông hoa năm cánh hồng thắm bỗng từ đâu bay về đáp cả vào các cành cây từ mẫu. Chàng sững sờ chạy ra. Chàng hiểu ngay và vội vàng chạy

đi mời bà mẹ cô gái sang xem. Sang đến nơi thì mới hay bà mẹ, vì nhớ thương con gái nên đã buồn rầu mà mất.

Cũng lúc ấy, người con gái đẹp về đến cung điện tên vua già. Nỗi nhớ thương làm nàng căm uất. Nàng bèn lấy chiếc áo lụa buộc vào cổ tự tử. Tên vua già giận lắm. Hắn hỏi bọn quan quân vì sao vừa đến cung nàng đã tự vẫn. Quan quân nhìn chiếc áo lụa đã bị cắt hết những bông hoa thêu, tâu rằng: “Tâu bệ hạ, chính vì nàng đã quá yêu người thợ dệt nên mới chết đi để trọn tình với người thợ dệt kia”. Tên vua tức giận cho quan quân đi lòng bắt người thợ dệt về. Hắn lại bảo quan quân giữ lấy chiếc áo lụa để khi nào bắt được chàng trai, hắn sẽ dùng chính chiếc áo đó treo cổ chàng lên.

Chàng trai, một buổi sớm đang ra thăm hoa thì bỗng trong gió có tiếng ai thì thầm: “Anh ơi, em phải giấu những bông hoa này cho anh. Chúng nó sắp đến đây rồi. Chúng sẽ phá hết. Còn anh, anh hãy trốn đi”.

Một trận gió thổi mạnh. Tất cả những bông hoa đều rơi lả tả xuống đất và biến mất. Chàng thợ dệt chưa hiểu sao cả thì có tin bọn quan quân đã kéo về đến nơi. Chàng bỏ trốn. Bọn quan quân đến lòng bắt chàng không được, đành kéo về tâu lại với tên vua. Tên vua liền treo giải thưởng cho ai bắt được chàng trai hoặc tìm được những bông hoa mà nàng con gái đã cắt từ áo ra. Hắn hy vọng những bông hoa này may ra sẽ giúp bọn quan quân tìm ra chàng thợ dệt.

Đội quân lính kéo đi hết, chàng trai mới trở về làng. Chàng nhìn gốc cây từ mẫu trơ trụi, nhớ hoa, nhớ vợ khôn xiết. Ừ, tại sao những lời chàng nghe gió rì bên tai lại giống hết giọng của người vợ hiền xinh đẹp nhỉ. Nàng bây giờ ở đâu rồi? Một hôm chàng nhất quyết đi đến kinh thành để tìm cho được vợ và trả thù tên vua già độc ác.

Chàng lên đường. Đi ngang qua rừng núi Phượng, chàng sức nhớ đến mười bà Tiên đã giúp chàng ngày nào nhuộm màu chỉ quý. Chàng bèn đến tìm gặp, mong mười bà Tiên có vui lòng giúp đỡ chàng điều gì chăng? Nghe chàng nói rõ ý định, một bà Tiên liền bảo:

– Muốn cứu được vợ con, trước hết con phải giết tên vua già độc ác. Nếu không thì dù có cứu được vợ con, tên vua già lại cũng sai quan quân đến bắt trở lại mà thôi.

– Con sẽ giết được tên vua!

– Nhưng nó có nhiều quân, nhiều tướng, nó sẽ giết chết con mất.

– Con không sợ. Con sẽ lập mưu giết nó. Dù có phải đổi mạng, con cũng cam lòng.

Bà Tiên nghe anh nói thế mới gật đầu rồi bảo:

– Nếu con đã quyết tâm thế thì tốt lắm. Nhưng con đừng nên sốt ruột. Con hãy trở về cứu cho Én nhỏ sống lại để Én nhỏ giúp sức cho con trừ tên vua ác. Một mình con thì khó đấy.

– Én nhỏ chết rồi làm sao cứu sống được?

– Con cứ tìm lấy xác Én nhỏ đã chôn dạo nọ, rồi đem về chôn lại dưới gốc cây từ mẫu. Mùa xuân tới, Én sẽ sống lại. Thôi ta chỉ mách cho con chừng ấy. Khi nào giết được tên vua, con hãy bảo Én nhỏ về báo tin cho ta biết, ta sẽ mách con cách cứu vợ con.

Chàng trai quay về, và làm đúng theo lời Tiên dặn. Ngày tháng trôi qua. Mùa xuân sắp trở lại. Gió cuối đông đã thoảng ấm nắng xuân. Một sáng, chàng trai bỗng thấy những bông hoa trở về nở đầy trên các cành cây từ mẫu. Hoa nở đêm trước thì đêm sau chim Én sống lại thật. Chàng trai mừng quá ôm Én vào lòng. Én cũng đập đôi cánh lên tay chủ, lên má chủ. Én nói: “Ơn chủ hai lần cứu sống Én, Én sẽ không quên”.

Rồi Én hỏi chủ:

– Bây giờ chủ muốn Én làm giúp cho chủ điều gì?

– Ta muốn giết tên vua và cứu cô chủ.

– Thế chủ bảo Én làm cách nào? Chủ hãy đi tìm gặp các bà Tiên nhờ giúp xem.

– Ta đã gặp rồi. Nhưng giết tên vua phải tự sức ta và Én lo liệu.

Én nghe nói thế liền bay đi một vòng rất xa rồi bay trở về mách với chủ:

– Chủ ạ, tên vua già đang treo giải thưởng cho ai tìm được chủ, tìm được những bông hoa này đây.

Én vừa nói vừa lấy cánh chỉ vào những bông hoa năm cánh nở đầy trên các cành từ mẫu.

Chàng trai nghe nói, liền có một ý định rất táo bạo:

– Nếu thế thì ta sẽ nhân đó mà giết được nó. Thôi được rồi, Én hãy dẫn đường cho ta đi nhanh về kinh.

Chàng trai liền cải trang thành một người bán than lem luốc và bẻ một cành hoa thật đẹp mang theo.

Chàng và Én con về đến kinh thành. Chàng báo cho quân lính là chàng đem nộp cho tên vua một cành hoa mà tên vua đang cho đi tìm.

Tên vua nghe báo, mừng lắm, hạ lệnh cho vào ngay.

Chàng trai cầm cành hoa làm ra vẻ sợ sệt đi vào cung. Tên vua già độc ác hỏi chàng:

– Nhà người tìm được hoa này ở đâu?

– Tôi ở hạ, ở cách đây xa lắm.

– Nhà người thấy nó ở nhà nào và có ai ở đấy?

– Tôi ở hạ, ở nhà một người thợ dệt còn trẻ tuổi, nhưng thợ dệt rất tài, hiện đang trốn trong một khu rừng sâu.

Tên vua mừng quá, liền bảo chàng mang cành hoa đến gần cho nó được ngắm kỹ, vì chưa bao giờ tên vua lại được thấy một loài hoa đẹp đến thế.

Chàng trai mang cành hoa đến gần. Tên vua cúi sát vào hoa để xem. Bỗng một ngọn lửa từ cuối cành hoa bùng cháy lên và bắt ngay vào bộ râu dài của tên vua độc ác. Tên vua già rú lên khủng khiếp. Bộ râu và cả người nó bốc cháy như một cây lửa lớn, không tài nào cứu được. Thì ra chàng trai đã lập mưu, khéo léo khoét ngay ở mỗi cành hoa một cái lỗ tròn, rộng rồi đem giấu một hòn than đỏ ở cuối cành hoa và khi gặp tên vua thì chàng thổi cho than cháy bùng lên.

Quân lính thấy tên vua bị cháy thiêu đều hoảng hốt nhưng ai cũng mừng, vì có ai mà không bị tên vua già độc ác làm khổ, làm nhục.

Chàng trai giết được tên vua xong liền bảo Én bay đi báo tin cho mười bà Tiên được biết và nhờ Tiên mách cho chàng cách cứu sống vợ.

Một bà Tiên theo Én đến ngay. Bà Tiên bảo Én hãy bay lên cái lầu cao nhất của tên vua để lấy cái áo lụa mà nàng thợ dệt đã thất cổ tự tử. Tên vua độc ác đã cẩn thận sai người đem cất kỹ trên đó. Én nhỏ bay lên, tìm được chiếc áo mang xuống ngay. Thấy lại chiếc áo ngày nào, giờ còn mang đầy dấu vết những bông hoa năm cánh bị cắt thủng, chàng trai xúc động ôm lấy, nghẹn ngào.

Bà Tiên lại bảo Én ngay hôm đó, mang áo bay trở về đắp lên cây từ mẫu đang trổ đầy hoa ở quê chàng thợ dệt, Én nhỏ không chậm trễ, lại bay đi ngay.

Và hôm sau khi Én bay trở lại kinh thành, thì chiếc áo đã lành lặn như trước. Én kể lại: khi Én đắp chiếc áo lên cây từ mẫu đầy hoa thì những bông hoa đã rời cành bay đáp cả vào trong áo.

Bà Tiên khen Én đã hết lòng hết dạ trả ơn cho chủ và gọi Én nhỏ bay lên đậu trên bàn tay mình. Bà Tiên ghé sát Én nhỏ, dặn mấy câu rồi xoay qua nói với chàng trai:

– Én nhỏ sẽ theo lời ta mà giúp cho con. Con hãy làm theo đúng lời Én nhỏ nhé.

Nói xong bà Tiên biến mất. Én nhỏ liền nói ngay với chủ:

- Chủ hãy đi theo Én.
- Chúng ta đi đâu bây giờ?
- Xin chủ cứ đi rồi sẽ biết.

Nhớ lời Tiên dặn, chàng trai đành cứ nghe theo Én nhỏ mà đi. Đến một khu rừng rậm, cách kinh thành khá xa, Én nhỏ liền đưa chàng trai đi vào trong một cái hang đá xanh, sáng ngời lên như ngọc. Ở tận trong cùng hang, có một cây gỗ trầm hương thơm phức. Én nhỏ liền bảo chàng trai:

- Chủ hãy đắp cái áo lên cây gỗ trầm hương này.

– Để làm gì hả Én nhỏ?

Én nhỏ liền nói:

– Trước đây tên vua già đã ra lệnh đem vứt xác cô chủ xuống sông, nhưng vì mến tấm lòng chung thủy của cô chủ, những người lính đã đem giấu xác cô vào trong cây gỗ trầm hương này...

Chàng trai nghe nói liền đắp chiếc áo lên, cây gỗ bỗng như cựa quậy rồi từ từ nứt ra. Người vợ yêu quý của chàng trai đã sống lại, vẫn xinh đẹp và dịu hiền như ngày trước.

Hai vợ chồng trẻ cùng Én nhỏ trở về quê. Được tin chàng trai đã giết trừ được tên vua độc ác, ai ai cũng vui sướng reo mừng. Chỉ đám con trai nhà giàu là hoảng sợ trốn biệt cả.

Chàng trai thợ dệt và cô gái thợ thêu xinh đẹp từ đó sống cuộc đời hạnh phúc. Họ lại dùng tài dệt, tài thêu để sinh sống và để lo giúp đỡ mọi người nên ai ai cũng quý yêu. Họ lại thể theo lòng mong muốn của bà con, cắt hết cả những bông hoa năm cánh đỏ hồng thêu trên áo và thối ra cho đắp cả vào các cành cây từ mẫu để bà con có thêm những cành hoa đẹp, những cành hoa đã ghi lại mỗi tình chung thủy của họ.

Những cành hoa ấy, hiện nay ta gọi là hoa Đào. Cũng quen lệ như xưa, hoa Đào bây giờ không ở lâu với người. Hoa chỉ đón người, đón xuân xong thì lại rủ nhau rơi xuống đất, biến lẫn vào đất. Nhưng hoa không đi mãi. Mỗi năm hoa về với người một lần, khi gió cuối đông đã bắt đầu thoảng ấm nắng xuân. Rồi hoa lại ra đi, để năm sau lại trở về tô đẹp cho trần gian. Và cứ như thế mãi...

Hai ông cháu và túp lều đột nát

(Hay là sự tích cây Tre)

Ngày xưa, xưa, xưa... có một người tuổi đã già mà vẫn sống một thân một mình. Ông không có vợ, cũng không có con. Mà đã không có con thì cũng không có cháu.

Ông đi làm thuê để kiếm sống chứ nhất định không chịu đi ở làm đầy tớ cho bất cứ một nhà giàu nào. Ngày đi làm, tối ông trở về với túp lều dựng trên một cái gò cao. Ông ở một mình nhưng lại dựng một túp lều khá rộng. Ông vẫn hy vọng một ngày nào đó sẽ có một người bạn già hoặc một em bé đến ở cùng ông cho đỡ buồn. Nhưng năm này qua năm khác người ta vẫn thấy chỉ có mình ông chui ra chui vào cái túp lều bốn vách đắp bằng đất và mái lợp bằng lá chuối khô. Để có lá lợp, ông trồng hai khóm chuối ở phía sau túp lều. Đất gò xấu cây chuối khẳng khiu, có trổ hoa ra quả thì quả cũng bé tẹo...

Đất trong túp lều có khi ấm khi lạnh.

Nhưng dù nằm trên đất ấm, hay đất lạnh, ông vẫn cầu trời cho ông có được một người bạn cùng đến ở với mình cho đỡ buồn.

Một hôm vừa khấn xong, ông bỗng nghe như có tiếng ai đó đang nói với ông. Ông lạ quá, vội ngồi ngay dậy, nhìn quanh... Trong lều vẫn chỉ có mình ông. Ngoài kia vẫn chỉ có đất gò lặng lẽ. Ông nằm xuống lại và khấn. Lần này tiếng nói nghe càng rõ hơn:

– Ông đừng có khấn trời. Trời ở cao, xa lắm không nghe được. Chỉ có ta là đất ta mới nghe được ông thôi.

Ông già nằm im, vừa mừng vừa sợ. Ông vẫn nằm im vì sợ ngồi dậy sẽ không nghe tiếng nói từ dưới đất vẳng lên nữa.

– Ta đã nghe ông khấn đến hàng trăm lần. Lần này ta hứa sẽ giúp ông.

Tiếng nói vụt im lặng.

Ông già nằm đợi một lát rồi mới ngồi dậy, quỳ xuống lạy bốn lạy đáp tạ thần Đất.

Suốt đêm đó ông già không ngủ được cứ ra ra vào vào và nhìn lên bầu trời đầy sao sáng. Đúng là trời cao thật. Vậy mà ta cứ cầu trời. Còn đất lúc nào cũng ở bên ta mà ta không để ý...

Sáng hôm sau ông dậy sớm đi vác đất thuê rồi chiều đến lại trở về với túp lều. Về gần đến nơi ông bỗng thấy có một ngọn mía thật tươi, ai đánh rơi ngay trên đường. Thương ngọn mía không nở để nó chết khô, ông nhặt về rồi cắm luôn cái ngọn mía xuống cạnh hai khóm chuối.

Đêm đó ông không dám khấn gì thêm. Ông cứ nghĩ không biết thần Đất đã hứa như vậy thì thần sẽ giúp ông như thế nào để ông có được một người bạn đến ở với ông. Ông lại thức rất khuya, lại nhìn lên trời. Trên đời này không biết có nhiều người phải sống lắm lâu một mình như ông không.

Những ngày hôm sau, ông lại đi làm thuê. Và lại mong đợi người bạn mà thần Đất sẽ đưa đến cho ông.

Vẫn không thấy ai cả.

Vẫn một mình ông nằm trên nền đất khi ấm, khi lạnh của túp lều.

Ngày tháng lặng lẽ theo nhau trôi qua.

Cái đọt mía đã nảy mầm và mấy cây mía gầy guộc ngày một cao thêm lên một tí. Chúng càng cao thì cái gầy guộc của chúng càng rõ. Nhưng dù sao chúng cũng vẫn là những cây mía.

Một buổi chiều, sau khi đi vác đất thuê về, ông già bỗng thấy có một chú bé đang đứng ngắm cái khóm mía thân chỉ to hơn chiếc đũa là cùng. Chú bé có vẻ thèm ăn mía lắm. Nhưng rõ ràng là chú không dám bẻ trộm.

Thấy ông già về chú vội lảng đi.

Ông già liền đi theo gọi lại, hỏi:

– Cháu ở đâu đến? Thích ăn mía lắm phải không?

Chú bé nhìn ông già một giây lâu rồi gật đầu.

– Vậy thì lại đây, ông bẻ cho mấy cây mà ăn.

Chú bé như lần đầu gặp được người như ông già.

Vừa nhìn chú bé ăn mía, ông già vừa hỏi:

– Cháu có còn bố mẹ, ông bà gì không?

– Cháu có đủ ông bà, cha mẹ nhưng bây giờ thì không còn ai cả!

– Cháu đến đây từ lúc nào?

– Hôm qua cháu ở bên kia sông. Sáng nay mới đi nhờ đò qua bên này.

– Sao cháu không đi ở cho một nhà giàu nào để kiếm cơm ăn?

– Cháu đi ở nhưng khổ quá cháu trốn đi.

– Làng cháu ở cách đây xa không?

Chú bé lúng túng mãi rồi mới đáp:

– Cháu đi lâu lắm mới tới đây...

– Ăn mía xong cháu định đi đâu nữa?

– Tìm một gốc cây để ngủ.

Ông già cầm ngay lấy tay chú bé:

– Cháu có muốn ở luôn lại đây với ông không?

Chú bé lại nhìn ông già như để dò xem ông nói thật hay nói đùa. Chú gật đầu, đáp nhỏ:

– Có!

Thế là từ đây, ông già đã có một người bạn trẻ cùng sống với mình. Ông vui lắm và cảm thấy khỏe hơn trước. Ông không quên khấn tạ thần Đất đã cho mình niềm hạnh phúc kia.

Cái lều có hai người nằm thêm hơi ấm vào những đêm đông lạnh. Nhưng những ngày hè thì nóng quá. Nhất là mỗi lúc có giông, túp lều bị dột ướt không thể nằm được. Trước đây, sống một mình, ông già chịu đựng được hết. Nhưng bây giờ có thêm chú bé, ông già thấy không thể dễ yên như vậy. Ông lợp nhiều lá chuối khô hơn. Nhưng vô ích, cứ có mưa to, giông lớn là gian lều ướt sũng. Hai ông cháu co ro bên nhau suốt đêm bên gốc cây hay trên một miếng ván mục đặt ở trong lều. Có đêm khổ quá ông già lại định cầu khấn thần Đất giúp cho hai ông cháu có được mái lều đủ sức che nắng, che

mưa. Nhưng ông là người không muốn làm phiền ai nhiều. Vì vậy ông chỉ nói với đứa cháu:

– Ước gì trên đầu ông cháu mình bỗng có được một cái mái nhà mà mưa to đến mấy chỗ ông cháu ta nằm vẫn khô ráo...

Ông bỗng ngừng nói. Rõ ràng tai ông lại nghe thấy tiếng nói quen thân của chính thần Đất:

– Rồi có ngày hai ông cháu, bằng cách này hay cách khác, cũng sẽ có được một ngôi nhà...

Đứa cháu ngạc nhiên nhìn ông vì chính nó cũng vừa nghe văng vẳng được lời nói kia.

– Ông ơi, ai vừa nói đấy?

– Thần Đất đấy cháu ạ.

Ông già bảo cháu cùng mình lạy tạ thần Đất.

Ngày tháng lại lặng lẽ theo nhau trôi qua.

Hai ông cháu vẫn sống khổ sở trong túp lều lợp lá chuối khô.

Một cơn hạn hán lặng lẽ, khắc nghiệt diễn ra. Lúa thóc khan hiếm dần rồi cạn hẳn.

Đói!

Một trận đói khủng khiếp. Người ta đi tìm cả rau dại để ăn. Rau cũng hết dần. Trời vẫn không mưa. Cây cỏ úa vàng như bị đốt trên lửa.

Người chết đói ngày càng nhiều. Chết ngoài đồng, chết trong nhà...

Bây giờ thì chỉ có cái ăn là đáng kể nhất.

Hai ông cháu dắt nhau đi hái rau, đào củ. Cái đói ngày càng tăng trong lúc rau củ cứ lụi dần, biến mất dần.

Một hôm ông già bảo cháu:

– Ông cháu ta nên chia hai ngã mà đi tìm cái ăn. Tối đến gắng trở về lều.

Ông lên ngã trên, cháu xuống ngã dưới.

Ngày hôm đó ông già bỗng bắt gặp trên đường một gốc mía khá to. La thật, ngày trước thì một cái ngọn mía, bây giờ lại một cái gốc mía, mà giữa ngày đói, sao ai lại để rơi cái gốc mía đẹp như thế này? Ông già rồi nhưng vẫn còn chắc chắn. Ông định xước mía ăn, sức nghĩ đến cháu: “Nó được ăn cái gốc mía này sẽ đủ sức cầm hơi trong vài ngày. Mình già rồi nhớ có làm sao cũng không tiếc”. Ông vui lắm cầm cái gốc mía đi về.

Đứa cháu đi tìm cái ăn, hái được mấy cái lá rau má vàng úa đã mừng rồi. Bỗng nó thấy trên đường có một bông lúa chắc hạt như đang giữa mùa gặt ai đã đánh rơi. Lâu lắm mới thấy một bông lúa to đẹp như thế. Nó mừng quá cúi xuống nhặt lên ngay. Nó định cắn từng hạt ăn sống luôn cho đỡ đói. Nó chợt nghĩ đến ông nó: “Bông lúa này có thể giúp ông ta sống trong vài ngày. Mình còn trẻ còn có sức chịu đựng. Ông già rồi, phải để dành bông lúa cho ông”. Nó vội vàng cầm bông lúa trở về.

Hai ông cháu gặp nhau, vừa vui, vừa cảm động.

Nhưng ông không chịu nhận bông lúa cháu nhường phần. Cháu cũng không chịu nhận gốc mía ông cho. Giằng co mãi, ông cụ quả quyết đứng dậy và nói:

– Thôi ông lại đi đây!

Đứa cháu nhìn ông đi nghĩ thầm:

– Chắc gì ông đã tìm được cái gì khác. Ta cứ để dành cả gốc mía, cả bông lúa để đêm nay ông về, ông có cái ăn.

Nó đặt bông lúa và gốc mía vào một góc lều rồi cũng đi nốt.

Ông đi quá trưa đến xế rồi đến chiều chỉ nhặt được vài cái lá rau héo ăn tạm. Ông định về nhà thì một cơn mưa bất chợt ập đến. Ông cố đi nhanh nhưng yếu quá cứ lê từng bước một. Đến một gốc đa ông ngồi nấp mưa và nghỉ lấy sức. Nhưng sau đó kiệt sức, lại bị nước mưa lạnh ngấm vào người, ông dựa vào gốc cây co rúm cả người lại, rồi cứ run lên cầm cập. Đêm xuống nhanh, mà trời vẫn cứ mưa, mưa mãi...

Thằng cháu đi ngả khác cũng gặp mưa. Nó may mắn gặp được một cái nùn rơm ai ném ở một gốc cây bàng già. Nó nhặt lên và quơ một nắm cành lá khô đốt lên để sưởi. Nó lo cho ông nó không biết

giờ này đã về nhà chưa? Nó định bụng trời ngớt mưa một ít là nó trở về luôn. Nó bỗng ngửi thấy có mùi gì rất thơm có thể ăn được. Nó lạ quá nhìn quanh. Có ai thổi nấu gì đâu? Một lúc, nó mới biết là mùi thơm bốc lên từ đám lá đang cháy. Nó gạt những cái lá đang cháy qua một bên và thấy có một cái rễ cây to, đã bị cháy đen. Nó lấy một cái que cạy thử. Lớp vỏ bị cháy bật ra để lộ một vệt trắng như bột. Nó lại lấy que cạy tiếp. Bây giờ thì nó đang cầm trong tay thứ bột trắng đã nướng chín nóng bỏng, thơm lừng. Nó thổi cho nguội rồi bỏ vào mồm nhai thử. Ôi chao! Sao mà bùi và thơm ngon, nhai kỹ lại giòn ngọt nữa. Nó mừng quá gạt sạch hết lửa, lấy que cứng đào cả cái rễ kia lên. Hóa ra đó là một loài củ của một cái cây mọc ngay gần đây. Cái chỗ bị lửa đốt là phần đuôi của một cái củ. Còn nửa phần trên dài non gang tay thì còn dính liền vào gốc. Khi đào vào đến tận gốc, đưa cháu lại reo lên. Vì cái cây kia không chỉ có một củ, mà cả một chùm củ, chạy tỏa ra khắp các ngã xung quanh gốc. Nó lại nổi lửa nướng nửa củ còn lại rồi đào tiếp nướng thêm một củ nữa. Ông ơi! Chiều nay chắc là ông vui lắm. Thứ củ này chắc là ông còn thích hơn cả cháu không chừng.

Được ăn cả một cái củ rất ngon kia, nó thấy ấm áp và khoẻ khoắn lạ lùng. Nó mang cái củ đã nướng chín sẵn và mấy cái củ còn sống đi nhanh trở về.

Lều vắng ngắt.

Trời bắt đầu tối.

Trời vẫn rả rích mưa.

Nó nhìn ra quanh lều, gọi ông mấy tiếng thật to. Chỉ có sự im lặng đáp lại lời nó. Nó nhìn kỹ thì vẫn thấy cái gốc mía và bông lúa còn nằm nguyên trong góc lều.

Nó lo quá, nhưng vẫn hy vọng là ông nó đã trú mưa ở đâu đó cho qua đêm, sáng mai lại về với nó.

Trời lúc này đã tối đen như mực.

Nền đất trong lều bị mưa dột, ướt sũng. Nó ngồi trên một mô đất cao ông cháu đã đắp sẵn ở một góc lều phòng khi mưa to. Nó cố ngủ mà không ngủ được.

Gà vừa bắt đầu gáy sáng, nó đã cầm cái củ được nướng chín chiều hôm trước ra đi tìm ông.

Đến gốc cây đa, nó thấy ông nó đang nằm co quắp chết từ lúc nào rồi.

Nó nhào xuống ôm lấy ông, khóc rống lên:

– Ông ơi! Cháu tìm được cái ăn ngon, ăn no thì ông đã không còn nữa.

Xung quanh im ắng đến ghê người.

Không một bóng nhà cửa.

Không một bóng người qua lại.

Chờ mãi không thấy ai, đứa cháu đành mang xác ông đến một chỗ đất lõm sâu rồi nhặt đất tạm lấp chôn ông.

Sực nhớ lời ông thường dặn: “Tìm được cái gì ăn đừng quên bà con đang đói”, thằng cháu liền chạy đi báo với bà con gần đó, theo nó đến chỗ cái cây còn một số củ chưa đào lên. Biết đâu xung quanh đó lại chẳng còn có những cây khác tương tự.

Bà con đang đói, nghe nói có cái ăn mừng rỡ, gắng gượng đi theo đứa cháu. Họ cùng nó đào nốt mấy cái củ còn lại. Càng mừng hơn nữa là xung quanh có rất nhiều những cây khác cũng có củ như cây trên. Mọi người đào hết mang về. Cả vùng như chết đi sống lại. Và liền sau đó, các vùng khác cũng bắt chước đi tìm những cây có loại củ quý để vượt qua những ngày tháng đói ăn.

Đứa cháu cũng thường nướng củ, bóc vỏ thật sạch sẽ ngon lành đem đến mộ người ông để cúng. Ở nhà thì nó vẫn để nguyên cái gốc mía và bông lúa ở trên một mô đất cao, đắp vuông vắn, để thờ ông.

Một hôm nó bỗng thấy cái gốc mía bị kiến đục cả ruột và chỉ còn cái vỏ xung quanh. Riêng bông lúa vẫn còn nguyên vì có lẽ vỏ hạt thóc vẫn còn cứng lắm. Nó bèn lấy bông lúa cắm vào trong cái gốc mía đã bị rỗng ruột.

Một thời gian sau, đứa cháu bỗng ngạc nhiên thấy cái gốc mía đâm rễ và từ đó mọc lên một giống cây cũng có từng đốt, từng đốt, nhưng hoàn toàn không giống mía vì nó rỗng ruột và lá cứ ra từng

chùm, từng chùm nhìn rất đẹp. Càng lớn, thân cây càng xanh và lá cây càng rậm. Cây vượt qua khỏi vách lều. Vài cành lá lớn rủ xuống kín cả túp lều che được cả nắng cả mưa.

Bà con trong vùng nghe có loài cây lạ cùng kéo nhau đến xem. Ai cũng yêu quý em bé vì chính nhờ em mà cả vùng đã thoát qua cơn đói khủng khiếp...

Giống cây mới của em bé sinh sôi nảy nở theo tháng theo năm chẳng mấy chốc, đã trở thành một lùm cây cao lớn. Bà con rủ nhau đến xin giống về trồng. Chẳng bao lâu cả vùng đã xanh rờn những lùm cây mới. Có người sau đó đã chặt cây cưa ra làm nhiều đoạn để làm cột, làm kèo cất nhà nhỏ, nhà lớn, nhà trước, nhà sau...

Em bé, cháu ông cụ cũng thôi ở cái lều mà đã dựng lên một ngôi nhà khá tinh tươm. Có nhà ở rồi, nó càng thương nhớ ông vô hạn. Ông ơi có được nhà rồi, sao ông không còn nữa!

Em liền nảy ra ý định cất cho ông một cái nhà nhỏ thật đẹp ở ngay trên nắm mộ của ông. Em chặt mấy cây "*che nắng che mưa*", tên này do bà con trong vùng đã đặt cho loài cây nhìn giống mía mà không phải mía kia. Em mang hết ra mộ ông rồi cũng dựng một ngôi nhà nhỏ ở bên trên, để che cho ngôi mộ khỏi bị mưa, bị nắng. Nó khấn với ông: "Ông ơi! Cháu cất cho ông ngôi nhà nhỏ, mong ông vui lòng nhận cho".

Chẳng mấy chốc em đã trở thành một chàng trai, tính nết ngay thẳng, làm lụng siêng năng. Lấy vợ rồi đẻ con, chàng trai cũng đã nhiều lần kể lại cho vợ con mình nghe câu chuyện ngày trước, từ khi mình còn là đứa bé lang thang đến đây gặp khóm mía khẳng khiu của ông cụ, xin mía ăn rồi ở luôn làm cháu nuôi ông cụ, cho đến lúc ông cụ nhặt được gốc mía nhất định không ăn để nhường cho cháu, rồi sau đó chết đi trong một đêm mưa lạnh kinh người. Mỗi lần kể chuyện xong, chàng trai không bao giờ quên lạy tạ thần Đất, người đã giữ đúng lời hứa giúp cho hai ông cháu gặp nhau, được sống bên nhau và có nhà tránh được nắng, tránh được mưa.

Loài cây mới mọc từ cái gốc mía bị kiến đục rỗng ruột, ngày nay ta gọi là cây Tre. Có lẽ do cái tên cây "*che nắng che mưa*" mà ra chăng? Che, che rồi dần dần đọc chệch thành tre, tre. Hoa cây Tre

đặc biệt lại rất giống những bông lúa. Các cụ xưa thường bảo có lẽ là do em bé ngày trước đã cắm bông lúa vào cái gốc mía rỗng ruột nên khi gốc mía thành cây Tre thì bông lúa cũng thành hoa Tre. Còn cái cây có nhiều củ ăn no, ăn ngon, ngày nay ta gọi là cây Sắn. Và cái tên Sắn đó không hề nghe ai nói vì sao mà có cả.

Đấy, sự tích của cây Tre đầu đuôi là như vậy. Còn sau này từ cây Tre Xanh lại sinh ra cây Tre Vàng, tức là cây Tre Đằng Ngà mà ông Gióng đã nhổ lên từng bụi lớn để diệt giặc Ân thì lại sẽ có một cái tích khác. Có dịp tôi sẽ lại kể tiếp cho các em nghe.

Mùi hương kỳ lạ

(Hay là sự tích hoa Mộc)

Ngày xưa, xưa lắm... tại một vùng đất nọ nổi tiếng là khô cằn, có một xóm làng có thể xem như nghèo nhất vùng, và ở đây, lại có một gia đình có thể xem như nghèo nhất xóm. Đó là nhà hai mẹ con cô Mộc. Nhà hai mẹ con ở hẳn về phía cuối làng, ngay trên bờ một cái đầm dưới đáy đặc quánh bùn đen. Suốt ngày hai mẹ con đi hái rau, cắt cỏ, bắt cua, bắt ốc để đổi gạo kiếm ăn. Cô Mộc người nhỏ nhắn xinh đẹp, ít nói và hay thẹn. Gặp các chàng trai, cô thường chỉ cúi mặt. Tuy vậy, vẫn có một chàng trai, ở thôn bên, để ý đến cô Mộc. Hai người dần dà quen nhau. Tên anh là Trà. Nhà Trà cũng nghèo nhưng Trà rất có chí. Anh vừa chăn vịt, vừa học lỏm mà cũng thuộc được nhiều chữ, đọc được nhiều sách. Một ông thầy dạy võ thương anh lại dạy cho anh cả môn quyền và đao kiếm. Nhà cô Mộc và nhà anh Trà đã đồng ý cho hai người lấy nhau. Năm ấy anh Trà lên kinh dự hội thi võ. Cô Mộc ở nhà hồi hộp đợi chờ.

Nhà cô Mộc có một góc vườn con bé bằng manh chiếu. Vậy mà cô cũng trồng được nhiều thứ hoa. Hầu hết là hoa thơm. Cứ chiều xuống, đêm về, cô Mộc lại ra với những khóm hoa của mình. Cô ngửi từng bông hoa, theo dõi bông nào mới nở, bông nào sắp tàn. Cô vui đón hoa này, chia tay với hoa kia.

Đêm cô nằm ngủ, hương hoa như rủ nhau vào nhà vây quanh lấy người cô. Có lẽ nhờ vậy mà da cô lúc nào cũng trắng và thơm, người cô lúc nào cũng thanh mảnh, dịu dàng.

Buổi chiều hôm ấy, cô Mộc đang cúi xuống xem hoa thì có hai bàn tay dài ngoằng đen trũi từ phía sau bỗng ôm chặt lấy người cô, nhấc bổng cô lên.

Nghe tiếng cô kêu, người mẹ già chạy ra thì không còn thấy con gái mình đâu nữa.

Cô Mộc đã bị con quỷ Bùn Đen ở cái đầm sau nhà bắt mang đi vào một hốc núi cách đây khá xa. Con quỷ biết chuyện anh Trà và

cô Mộc sắp lấy nhau. Nhân anh Trà lên kinh thi võ, nó muốn bắt cô Mộc mang đi và ép cô phải làm vợ nó.

Cô Mộc bị nhốt vào trong một cái hang tuy nhốt nhất nhưng ở phía trong cùng, cũng có được một tấm đá phẳng phiu khô ráo.

Con quỷ mang cô Mộc về đến hang thì chính nó cũng mệt quá muốn ngất đi. Nó mệt vì mùi thơm từ người cô Mộc tỏa ra. Đó là mùi thơm của những bông hoa đã bám theo cô, vào đến tận trong hang với nó.

Con quỷ Bùn Đen nghĩ bụng:

– Được, ta sẽ đi lấy bùn về, bắt nó trát lên người thì tất cả các mùi hoa đáng ghét kia sẽ tiêu tan hết.

Nó đặt cô xuống tấm đá rồi vội vàng quay ra thật nhanh lấy đá lấp kín hang lại. Rồi nó hí hục đi xúc bùn về, đổ trước cửa hang. Đất ở trước cửa hang thương cô Mộc, bảo nhau cứ hút nước cho ráo hoảnh. Con quỷ xúc suốt đêm tưởng đã đủ, lúc nhìn lại thì nước bùn đã biến đi đâu hết. Nó giận lắm, đập phá lung tung.

Hết đêm, nó đành phải trốn xuống tận đáy hầm, lẩn vào bùn đen nấp kỹ. Nó sợ ánh sáng, nhất là ánh sáng mặt trời.

Đêm sau nó lại xúc bùn đổ lên một hòn đá có lỗ trứng lớn. Đá thương cô Mộc, nhưng không hút được nước bùn. Con quỷ mừng lắm, chắc hẳn đêm nay thế nào cũng bắt cô Mộc phải tắm bùn và lấy nó làm chồng.

Ở trong hang sâu, cô Mộc thương mẹ, thương anh Trà, cứ tìm lối để trốn ra, nhưng các ngách hang đều bị bịt kín. Một con dơi già thương cô cũng bay đi tìm hộ, nhưng chẳng có lối nào thoát ra được.

Thất vọng quá, cô ngồi khóc một mình. Cô bỗng ngược mắt nhìn lên cao. Ồ! Xa tít trên cao, có một chòm sao đang nhấp nháy.

Cô kêu lên:

– Sao ơi! Sao hãy thương tôi, cứu tôi ra khỏi nơi này.

Các ngôi sao càng nhấp nháy sáng hơn như nói gì với cô. Cô bỗng như hiểu ra. Các ngôi sao thì làm thế nào mà cứu cô được! Chỉ có anh Trà! Cô nhớ người chồng sắp cưới của mình, khóc nức

lên. Nước mắt cô tuôn rơi lã chã. Bỗng cô lặng im. Vừa sửng sốt, vừa mừng rỡ, cô khẽ kêu lên. Đúng là nhờ có những giọt nước mắt, các vì sao đã xuống đậu cả trên má cô, tay cô và cứ lấp lánh sáng ngời.

Cũng đúng lúc con quỷ Bùn Đen vừa từ ngoài hang bước vào. Nó bỗng bị chói lóa mắt, lảo đảo muốn ngã. Nó không chịu nổi ánh sáng của các vì sao. Nó vội nhắm mắt lại, lùi ra.

Cứ thế, một đêm rồi hai đêm, ba đêm.

Đêm nào con quỷ cũng vào rồi cũng phải lùi ra...

Nhưng đến đêm thứ tư thì trời bỗng nổi cơn mưa lớn, mưa dầm dề suốt cả đêm. Trời đất tối như mực. Các vì sao bị bao nhiêu lớp mây đen che phủ. Cô Mộc khóc đến khô cả nước mắt mà không một ánh sao nào, không một vì sao nào có thể đáp xuống được.

Cô Mộc biết đêm nay thì không còn ai có thể cứu được mình. Cô bèn lấy mảnh khăn anh Trà đã tặng cô trước buổi chia tay, thắt cổ tự vẫn, để khỏi bị con quỷ Bùn Đen làm nhục.

Cô Mộc vừa ngã xuống chết thì cả cái hang tối nhót nhát bỗng sáng bừng lên và con quỷ Bùn Đen vừa bước vào đã phải hoảng sợ, lập tức tháo lui. Nó ra đến cửa hang thì đá trên cửa hang vừa thương tiếc cô gái, vừa căm giận con quỷ, đã rủ nhau ào ào rơi đúng ngay đầu nó. Nó ngã quay lơ rồi hiện nguyên hình thành một con chuột chù hôi hám.

Anh Trà đi thi võ ở kinh về không còn được gặp người vợ sắp cưới của mình nữa.

Anh chỉ thấy bà mẹ cô Mộc thương con đến héo hắt, ngẩn ngơ.

Đêm ấy, anh đang đứng tản ngàn bên các khóm hoa của cô Mộc thì con dơi già từ trong hang sâu bay ra và bảo anh hãy đi theo mình.

Anh Trà vội theo dơi đi về phía núi. Đến cái hang, anh chạy vào thấy ngay xác cô Mộc vẫn còn đấy, vẫn tươi đẹp như người đang ngủ. Con dơi già bây giờ mới kể hết đầu đuôi câu chuyện cho anh nghe.

Anh Trà liền ôm lấy xác cô Mộc, khóc thương, lay gọi. Mãi mà cô Mộc vẫn không thể nào sống lại được. Anh đau đớn, ôm lấy xác người vợ chưa cưới mang về. Giấu không cho mẹ cô Mộc biết, anh đem chôn cô ở giữa một đám đất, xung quanh có rất nhiều hoa dại và thơm.

Anh ngồi trước mộ cô Mộc mãi đến lúc mặt trời lặn, các vì sao đã bắt đầu nhấp nháy ở trên cao anh mới chịu ra về.

Cứ đi vài bước, anh lại quay lại, nhìn nắm mộ nhỏ ở giữa những khóm hoa dại đủ các màu sắc, đủ các mùi hương.

Anh bỗng giật mình sửng sốt.

Hình như từ lúc anh đứng dậy ra về, có một mùi hương ngào ngạt, cứ quanh quất ở bên anh.

Anh kêu lên:

– Mộc ơi! Có phải đúng là em không? Có phải lúc nào em cũng ở bên anh không?

Không ai trả lời, nhưng rõ ràng là mùi hương thơm như càng ngào ngạt hơn. Mùi hương ấy đã đi bên anh, về đến nhà với anh, luôn quanh quất bên anh.

Để cho mẹ cô Mộc đỡ khổ, anh Trà liền đón bà về ở chung với mẹ mình.

Mùi hương đã theo anh Trà về tận bên nhà anh, anh đi thì cùng đi, anh về thì cùng về. Nhất là đêm đến mùi hương càng thơm hơn.

Thần Trang Ly^[1] năm ấy có dịp đi qua vùng này. Nghe mọi người kể câu chuyện anh Trà, cô Mộc, thần liền ghé lại thăm và hỏi chuyện. Thần Trang Ly liền đi tìm một nhánh cây nhìn rất thanh mảnh, giản dị, vượt hết lá rồi cắm ngay ở trong vườn nhà anh Trà, gần chỗ anh thường ngồi đọc sách và đúng chỗ anh thường ra múa kiếm.

Ở quanh gốc cây vừa cắm xuống, thần Trang Ly lại rắc một nhúm hạt tám trắng và mấy ngọn lá xanh non.

Chẳng bao lâu, nhánh cây ấy ra lá, lá hao hao giống lá chè xanh, nhưng mỏng hơn, và khi ra hoa thì hoa nhỏ li ti như những hạt tám, hoặc đúng hơn như những vì sao ngày nào đã xuống giúp đỡ cô

Mộc chống lại con quỷ Bùn Đen. Những bông hoa nhỏ xíu dung dị ấy lại kín đáo nép vào trong nách lá như tính cô Mộc ngày xưa vốn hay e thẹn. Mặc dù nhỏ bé, nhưng những bông hoa này thơm vô cùng, thơm ngào ngạt, thơm một cách đơn sơ mà cao quý.

Cây hoa ấy chính là cây hoa Mộc ngày nay!

Những bông hoa hình mũi kim

(Hay là sự tích hoa Cỏ May)

Ngày xưa, xưa lắm, có một năm, trong nước bỗng xuất hiện nhiều người may tài. Người ta bèn mở cuộc thi để chọn người may tài nhất.

Chấm thi những người này, cần có những người thật hiểu biết về nghề may. Vì vậy người ta phải chọn các bà, vì hiểu biết kỹ về nghề may phần lớn xưa nay vẫn là phụ nữ.

Các bà cùng ngồi bàn xem nên cho thi như thế nào?

Một bà nói:

– Bịt mắt để may thì cũng khó, nhưng nhiều người đã làm được, vì vậy tôi thấy không cần thi kiểu đó mà chỉ nên bắt họ may mà không được đo, may xong mặc phải thật vừa...

Một bà khác tiếp theo:

– May cầm vải trên tay là chuyện thường. Đặt vải may luôn trên người thì mới khó.

Bà thứ ba nói lời:

– May luôn trên người, nhưng người đó đang đi đi, lại lại thì càng khó hơn.

Bà thứ tư góp thêm:

– May cho người khác thì còn dễ, may ngay cho mình, trên người mình mới thật là tài, vì lúc đó có nhiều chỗ phải may mò.

Bà thứ năm lại còn đòi hỏi cao hơn:

– Tự may cho mình đứng im đã khó, vừa may vừa đi trong một con đường ngoằn ngoèo đã vạch sẵn thì mới gọi là cực khó.

Không ai nghĩ được gì thêm, họ quyết định những người thi sẽ phải qua đủ năm bước đó.

Nếu những người chấm thi gồm toàn các bà thì rất lạ lùng là người dự thi phần lớn lại là đàn ông.

Hàng trăm người kéo đến. Họ mang theo đủ các thứ đồ nghề, kim, chỉ, kéo, thước...

Qua vòng một, may mà không cho đo, chỉ có hơn mười người bị loại.

Đến vòng hai, đặt vải may luôn trên người, hơn hai mươi người không được tham gia tiếp cuộc thi.

Cuối vòng ba, đặt vải may luôn trên người đang đi đi lại lại, hơn bốn mươi người nữa buồn rầu bước ra khỏi vòng đấu.

Hết vòng bốn, tự cắt, tự đặt trên người mình rồi may, chỉ còn lại có hai người: một trai và một gái. Cô gái tuổi chừng mười tám, người như cái búp lan. Chàng trai tuổi chừng đôi mươi, vẻ mặt điềm đạm, dáng người nhỏ nhắn. Đến vòng cuối cùng này, người ta đưa cho mỗi người một xấp vải mới và cuộc thi bắt đầu. Một hồi trống nổi lên. Hai người lấy kéo cắt rất nhanh như đã thuộc lòng rồi đặt vải lên người vừa đi, vừa may, chân không được bước chệch ra ngoài con đường hẹp vạch sẵn, lại có mấy chỗ uốn lượn. Thế mà họ làm thoải mái như đã có tập luyện từ trước. Nhìn thật là nhịp nhàng, uyển chuyển. Tay họ vẫn may, mũi kim vẫn luôn đều vào vải. Khi chỉ hết, họ vẫn phải vừa đi vừa xỏ chỉ. Trống vẫn thúc, hồi hai rồi hồi ba. Người xem cũng như những người chấm thi đều trở mắt ra nhìn, vừa lạ lùng, vừa thán phục.

Hồi trống thứ hai mươi vừa dứt thì họ cũng vừa may xong áo và đến đích cùng một lúc.

Những người chấm thi bối rối, không biết chọn ai để trao giải nhất bây giờ.

Một bà bỗng có sáng kiến:

– Hãy đem so hai cái áo, cái may đang ngồi yên, cái vừa may vừa đi, xem thử ra sao.

Đem ra so thì hai cái áo của cô gái hơi khác nhau một chút. Cái này hơi rộng hơn cái kia một vài ly. Còn hai cái áo của chàng trai xếp lên nhau thì sít sao, giống nhau như là một.

Chàng trai được những người chấm thi chọn là người may giỏi nhất.

Nhưng chàng trai liền đứng dậy và thưa:

– Thưa các vị, chính cô ấy mới là người tài giỏi nhất. Chỉ vì cuộc thi khó quá làm cô ấy bị mệt, đường kim có bị chệch đi vài ly mà thôi. Tôi chỉ hơn cô ấy cái khỏe. Mà đàn ông khỏe hơn đàn bà thì không có gì lạ và đáng thưởng cả. Tôi xin các vị chấm thi hãy chấp nhận lời tôi vừa nói. Tôi chỉ xứng là người thứ nhì.

Tất cả các bà chấm thi cùng mọi người xem đều ngạc nhiên, xúc động về những lời nói và ý muốn của chàng trai.

Các bà chấm thi liền bàn luận hồi lâu rồi đồng thanh bầu cả hai người cùng được nhất.

Cả đám đông reo to lên để tỏ ý đồng tình và để chia vui với hai người trẻ tuổi.

Hai người nhìn nhau, vừa vui sướng, vừa cảm động.

Sau đó, như mọi người mong muốn, hai người kết bạn với nhau. Con của họ sau này cũng đều là những người may tài giỏi khắp cả vùng.

Nghe kể chuyện về cuộc thi may và về hai vợ chồng người may tài, thần Trang Ly một hôm liền đến gặp họ, ngỏ ý muốn tạo nên một loại cây có hoa để sau này người đời ghi nhớ lại câu chuyện của họ.

Chàng trai liền thưa:

– Xin thần hãy tạo nên một loại cây thấp bé như lá cỏ, gần gũi với người đi đường.

Cô gái cũng thưa theo:

– Và xin thần hãy làm sao cho cái cây ấy hoa cũng giống như là cây kim chúng tôi thường may.

Thần Trang Ly theo lời đôi vợ chồng trẻ đã tạo nên cây hoa Cỏ May ngày nay.

Hoa Cỏ May thấp, bé thuộc họ cỏ. Hoa như những mũi kim được phóng lên, tua tủa ra bốn phía nhìn như cái đuôi một con sóc lông thưa, nhưng lấp lánh như có ánh sáng phát ra.

Các em hãy đi vào giữa đám Cỏ May mà xem nhé. Hoa May tài lắm. Chiều nào, hướng nào hoa cũng may được, cũng luôn cảm

được kim vào vạt áo hoặc ống quần của các em. Những mũi kim gửi lại như để lưu niệm với khách qua đường và để nhắc với họ rằng hoa với người đã có lúc gặp nhau...

Ngôi đền đỏ

(Hay là sự tích cây Hoa Gạo)

Ngày xưa, xưa, xưa... có một chàng họa sĩ trẻ có tài. Chàng không chỉ có tài vẽ mà còn đoán được người mình vẽ đang lo nghĩ gì, mơ ước gì để vẽ ra.

Vua nghe tiếng, cho quan đi tìm mời về kinh để thử tài.

Lần đầu tiên gặp vua ở ngay trong cung, chàng họa sĩ rất xúc động. Nhưng vua chỉ nhìn chàng rồi ngồi im. Quan đại thần ra lệnh cho chàng:

– Người hãy vẽ cái điều nhà vua đang nghĩ!

Chàng họa sĩ trẻ ngẩng cao đầu nhìn vào một lúc lâu rồi vẽ ngay một cánh đồng lúa đang chín vàng. Vẽ xong, chàng dâng lên quan đại thần để nhờ quan dâng lên vua. Quan đại thần đón lấy bức tranh và hỏi:

– Sao nhà ngươi lại vẽ cảnh này?

– Thưa quan đại thần vì người ngồi trên ngai vàng không phải là đấng Thiên tử, mà chỉ là một bác nông dân Thiên tử cho phép ngồi để thử tài thần mà thôi. Bác nông dân được triệu lên đây, nhưng lòng vẫn đang nghĩ về cánh đồng lúa chín chưa kịp gặt trước khi đi.

Hỏi “nhà vua” đang ngồi trên ngai vàng, “nhà vua” liền gật gật đầu nhận là chàng họa sĩ đã đoán đúng và vẽ đúng.

Quan đại thần liền thưởng cho chàng cốc rượu vua ban và bảo:

– Thôi thế là tài của nhà ngươi Thiên tử đã rõ rồi. Ngày mai, ngươi hãy trở vào đây để vẽ cho nhà vua.

Hôm sau chàng trẻ tuổi lại vào cung.

Vua ngồi trên cao, khẽ gật đầu khi chàng quỳ xuống lạy. Chàng họa sĩ bắt đầu ngẩng nhìn kỹ nhà vua để vẽ.

Chàng vẽ một cách chậm rãi và dâng lên một bức tranh có một bà cụ đang ốm, nằm cạnh một siêu thuốc.

Quan đại thần đón lấy tranh xem xong, hỏi:

- Sao nhà ngươi lại vẽ cái cảnh như thế này. Ta e sai mất rồi!
- Thưa quan đại thần, tôi đã vẽ rất đúng. Nếu sai tôi xin chịu tội.
- Nhà ngươi nói đúng là đúng như thế nào?

– Thưa quan đại thần, vì người ngồi trên ngai vàng cũng vẫn chưa phải là đấng Thiên tử. Đây chỉ là một vị quan trong triều có mẹ ốm nên đang lo lắng chuyện thuốc thang cho mẹ. Xin quan đại thần cứ hỏi thử xem tôi đoán và vẽ có đúng không?

Một lần nữa, chàng họa sĩ trẻ đã đoán và vẽ đúng.

Quan đại thần thưởng cho chàng hai cốc rượu của vua ban rồi dặn chàng hôm sau vào cung.

Lần thứ ba chàng họa sĩ lại đến.

Chàng nhìn kỹ người đang ngồi trên ngai vàng rồi sụp xuống lạy. Vua tươi cười bảo quan đại thần hãy đỡ chàng dậy và chính vua ra lệnh cho chàng:

– Hỡi người họa sĩ trẻ tuổi mà ta rất có lòng yêu mến! Nhà ngươi hãy vẽ đúng cái điều mà ta đang lo nghĩ đi!

Chàng họa sĩ liền lấy giấy, bút, các màu phẩm ra vẽ ngay, tay bút như múa lượn trên tấm lụa căng thẳng, màu sắc như từ một thế giới nào ở xa hiện về.

Chàng vẽ xong thì vua cũng vừa bước xuống, đứng bên cạnh chàng, đỡ lấy bức tranh lên xem. Trong bức tranh, một ngôi đền cao lớn có nhiều tầng được trang trí đầy những bông hoa rực rỡ như những ông mặt trời nhỏ đang tỏa sáng và xen vào đấy là những con sáo mỏ vàng tươi, lông đen biếc như đang vừa nhảy vừa hát mừng.

Vua xem xong liền lắc đầu:

– Ta không ngờ nhà ngươi lại vẽ sai mất ý ta rồi!

Chàng họa sĩ bình tĩnh thưa lại:

– Tâu bệ hạ, thần xin cam đoan là vẽ đúng. Nếu sai thần xin chịu tội chết.

– Sao nhà ngươi lại nói là nhà ngươi vẽ đúng?

– Tàu hệ hạ, lúc này ở biên ải, giặc ngoại bang đang rập rình muốn kéo sang cướp nước ta. Quán lính đang ngày đêm đào hào, đắp lũy để chặn đánh. Bệ hạ cũng đang đêm ngày lo nghĩ đến họ, cứ mong sao cho họ ăn no, mặc ấm có đủ sức để đánh giặc.

Nhà vua ngạc nhiên, lộ vẻ vui mừng:

– Như vậy là nhà ngươi đã đoán đúng ý ta. Nhưng sao nhà ngươi lại vẽ như thế này?

– Tâu bệ hạ, thần muốn xin phép bệ hạ được vẽ cái điều mong ước của bệ hạ. Chẳng đã có lúc bệ hạ nghĩ rằng: Sau khi ngăn chặn được giặc ngoại xâm, bệ hạ sẽ cho dựng một cổng khải hoàn để ăn mừng và ghi công những người đã quyết lòng bảo vệ đất nước. Thần xin phép được dâng lên bệ hạ cái ý mọn của thần là không nên dựng cổng mà nên xây một ngôi đền theo kiểu này cho nó vừa đẹp vừa trang nghiêm...

Nhà vua liền gật gật đầu:

– Như vậy là ta đã hiểu nhà ngươi. Ta khen nhà ngươi vẽ đúng, ta rất xúc động về tấm lòng của nhà ngươi.

Vua liền ra lệnh thưởng cho chàng ba chén rượu ngon và sau đó gả luôn công chúa cho chàng.

Mùa Đông năm đó, giặc ngoại bang ồ ạt kéo đến biên ải định tràn sang xâm chiếm nước ta. Quân sĩ một lòng quyết đánh đuổi giặc nên cuối cùng đã đánh thắng.

Nhà vua liền ra lệnh xây ngôi đền đồ theo đúng như bức tranh chàng họa sĩ đã vẽ để làm lễ mừng công thật lớn.

Đền xây xong, quân sĩ và nhân dân trông thấy đều thấy nức lòng.

Được mấy năm thì chàng họa sĩ phò mã ốm nặng rồi chết.

Nhà vua, công chúa cùng nhân dân thương tiếc vô cùng.

Nhà vua liền ra lệnh mai táng chàng ở bên cạnh ngôi đền đồ để chàng luôn luôn được ở gần công trình nghệ thuật của mình.

Khoảng mười năm sau, bọn giặc ngoại bang lại đưa quân sang xâm lấn lần nữa. Lần này chúng vừa mạnh vừa đông hơn lần trước nhiều. Chúng tràn đến gần kinh vua, ngầm sai người phá sập ngôi

đền đỏ, phao tin là mệnh trời đã định, lần này chúng sẽ đánh thắng, sẽ chiếm được kinh thành.

Nhưng đánh mãi, chúng không tài nào thực hiện được cái điều chúng đã nói.

Và một điều kỳ lạ đã xảy ra.

Ngay trên nền đỏ nát của ngôi đền đỏ bị chúng ngằm sai người phá sập, chỉ một thời gian sau, có một cái cây kỳ lạ như từ đâu bay đến đậu xuống đây, cành mọc đầy hoa đỏ như những ông mặt trời nho nhỏ đang chiếu sáng. Cái cây nhìn từ xa rất giống ngôi đền ngày trước cũng tầng thấp, tầng cao, tầng cao hơn nữa, cứ nâng nhau lên cao thêm, cao mãi... Và khi hoa nở thì sáo đen mỏ vàng, chân vàng ở đâu cũng bay về đậu hót đầy cành.

Nghe được tin ấy, quân sĩ càng nức lòng đánh giặc. Ai cũng bảo: “Đúng là trời vẫn phù hộ vua ta”.

Chẳng mấy chốc, bọn giặc ngoại bang lại bị quét sạch sành sanh ra khỏi đường biên ải.

Nhà vua mừng lắm, cho xây lại ngôi đền đỏ rồi mở hội mừng công.

Một hôm nhà vua lên ngôi đền mới xây lại, đứng nhìn ra bốn xung quanh thì bỗng thấy cùng với ngôi đền mới xây lại này, xa gần, đâu đâu cũng có những cây hoa kỳ lạ, nhìn giống như những ngôi đền sống, hoa đỏ rực, sừng sững, uy nghiêm.

Cây hoa kỳ lạ đó, ngày nay là cây hoa Gạo đấy các em!

Đã cuối xuân vào đầu hè, lúc này hoa Gạo đang mùa nở. Cây nào cũng đang gọi nhớ lại người họa sĩ có tài, có lòng yêu nước, đã vẽ ngôi đền rực đỏ trong bức tranh của mình từ những ngày xưa... xưa... xưa...

Những người con hiếu thảo

(Hay là sự tích cây Dừa)

Ngày xưa, xưa lắm ở một miền ven bờ con sông lớn, có một bà cụ sinh được một cô con gái đẹp tên là Xanh. Thời ấy con sông này một bờ thấp, một bờ cao. Hai mẹ con cô Xanh và bà con nghèo khổ ở bên phía bờ thấp. Còn chúa Chín Môm giàu có và ác độc, cùng họ hàng tay chân nhà nó, ở cả bên phía bờ cao. Mùa lụt đến, bà con bên bờ thấp thường bị nước cuốn đi mất cả nhà cửa, mất cả người thân. Ở đã khổ như vậy, bà con còn phải mang nộp hết thóc và gai cho tên chúa Chín Môm mỗi khi lúa chín, gai già...

Năm ấy, bà cụ bỗng ốm nặng. Mùa lụt lại sắp đến. Nhân một đêm mưa lớn, cô Xanh đánh liều bơi sang vườn cây thuốc của tên chúa Chín Môm để lấy cắp mấy lá thuốc quý về chữa bệnh cho mẹ. Cô bị lão Ốc Bươu, tên trông coi vườn thuốc bắt được. Theo lệnh của tên chúa Chín Môm, lão Ốc Bươu liền chặt đứt cả mười ngón chân và mười ngón tay của cô gái. Cô ngã xuống. Lão Ốc Bươu tàn ác định lấy dây buộc người cô Xanh lôi đi.

Bỗng lão giật mình há hốc cả mồm. Rõ ràng trước mặt lão, cô Xanh thoát một cái đã đứng dậy và chạy như bay, chạy nhanh hơn cả người còn hai bàn chân nguyên vẹn. Cô vừa chạy trên hai bàn chân túa máu, vừa đưa một cánh tay cụt cả ngón lên giữ lấy mớ tóc, để mấy lá thuốc quý giấu trong đó không rơi đi... Cô chạy ra ngã bờ sông, chạy băng băng trên dòng nước lũ như chạy trên đất liền...

Về đến nhà, kiệt sức rồi, cô ngã xuống và chỉ nói được mấy tiếng:

– Thuốc đây rồi...! Mẹ ơi...! Con... chết... mất...!

Cô tắt thở ngay sau đó. Thương con, mẹ cô cũng chết ngất theo. Bà con đem mấy lá thuốc giã ra cho uống. Bà cụ mới tỉnh lại dần dần...

Mọi người đem chôn cô Xanh ở ngay sau nhà bà cụ. Chẳng bao lâu, trên nấm mộ của cô, một mầm cây xanh bỗng vươn lên như một lưỡi kiếm nhỏ. Mầm cây lớn lên trông rõ từng ngày một. Mọi người

đều bảo đấy là cô Xanh đã hóa thành cây để được nhìn thấy mẹ và người yêu.

Người yêu cô Xanh là anh Lửa, một chàng trai khỏe đẹp, da đỏ hồng như ráng buổi sáng. Anh mồ côi bố mẹ từ lúc mới lên một, lên hai... Bà con nghèo khổ chuyển tay nhau nuôi anh. Ai cũng xem anh như con. Và với bà con, ai anh cũng xem như cha mẹ.

Riêng bà mẹ cô Xanh thì đã xem anh như con rể trong nhà.

Khi cô Xanh mất, anh Lửa không có ở làng.

Anh đang đi tìm gặp thần Núi.

Cách đấy không lâu, uất ức vì bọn chúa Chín Mồm chiếm hết bờ cao, anh Lửa khẩn xin thần Công Minh giúp anh và bà con trong vùng làm thế nào để biến bờ thấp thành cao, bờ cao thành thấp.

Thần Công Minh đã hiện đến nói rõ vì sao mà có chuyện bờ này thấp, bờ kia cao, và đã khuyên anh nên đi tìm gặp thần Núi để thần Núi giúp cho...

Anh Lửa đã đi ròng rã mấy ngày liền và cuối cùng gặp được thần Núi. Nghe anh nói, thần Núi liền hỏi:

– Vậy thần Công Minh đã bảo với anh thế nào?

– Thần Công Minh bảo: “Sở dĩ có bờ thấp, bờ cao vì rặng núi trên này trĩu nặng ở một bên. Nếu bắt núi chạy qua bên kia thì bên đó sẽ lập tức thấp xuống ngay, còn bên này thì sẽ cao lên... Mà muốn bắt núi chạy thì phải nhờ thần Núi giúp đỡ”.

– Vậy thì anh hãy tìm cách đi xuống chỗ có ba mươi hai con cù đang bị dây núi kia đề lên và đang ngủ say. Anh hãy lấy lửa gi vào mũi cho chúng nó tỉnh dậy. Khi tỉnh dậy, thấy lửa, chúng nó sẽ đuổi theo. Nếu muốn chúng bò hướng nào thì anh cứ cầm lửa mà chạy trước. Hiện nay cả ba mươi hai con cù đều nằm quay mặt xuống phía này. Anh nhớ để chạy cho đúng hướng...

Anh Lửa vội vàng cảm tạ thần Núi.

Thần Núi lại dặn tiếp:

– Nhưng anh nên nhớ là chớ có đụng đến một cành cây nào của rừng để làm củi, đừng động đến một giọt nước nào của suối rừng để làm thức uống, đừng động đến một quả nào của rừng để làm thức

ăn, đừng ngã lưng xuống đất đá của rừng để ngủ. Nếu không, cửa hang ở trên đỉnh núi sẽ bít lại ngay, và anh sẽ không còn có lối để về đây...

Thần Núi nói xong thì biến thành một vệt sáng bay đi.

Anh Lửa vừa mừng, vừa lo, vội vã trở về làng.

Anh chết lịm người khi nghe tin cô Xanh, người vợ chưa cưới hiền lành và xinh đẹp của mình đã chết.

Theo bà cụ ra thăm mộ, anh Lửa cứ đứng lặng trước hình dáng rất đặc biệt của cái cây mọc trên mộ người yêu. Lá cây rất lạ. Lúc mới ra thì xếp lại gọn gàng sau đó thì nở tung và xòe ra rất rộng, mỗi lá như một chiếc lông chim khổng lồ màu xanh. Lúc đầu chỉ có năm sáu lá, mỗi chiếc vươn về một ngã xếp thành vòng tròn, nhưng sau thì lá cứ nhiều dần. Mỗi ngày cây mỗi vươn cao rất nhanh.

Chẳng mấy chốc, cây lạ kia trở quả, một thứ quả chưa từng có. Và bắt đầu từ lúc trở quả, cứ vào giữa khuya, khi sao trời sáng nhất trong đêm, bà cụ và anh Lửa lại nghe văng vẳng có tiếng hát ở trên cây lúc xa xôi như nhấn gọi, lúc gần gũi như thì thầm. Tiếng hát lúc thì nhắc đến bà cụ:

Con sống không nuôi được mẹ

Chết đi xin hóa cây này

Lá cây lợp nhà mẹ ở

Bẹ cây than củi đốt thay

Mẹ hái quả xanh xuống bờ

Nước trong mẹ đỡ khát ngay

Mẹ cạy lớp cơm^[2] ruột trắng

Thay cơm mà sống qua ngày

Mẹ tước vỏ đem xe sợi

Võng mềm đưa giấc ngủ say...

Lúc thì lại nhắc đến anh Lửa:

Không được cùng anh vui sống

Chết đi em hóa cây này

*Lá cây lợp nhà anh ở
Bẹ cây than củi đốt thay
Anh hái quả xanh uống bổ
Nước trong anh đổ khát ngay
Anh cạy lớp cơm ruột trắng
Thay cơm mà sống qua ngày
Anh tước vỏ đem xe sợi
Võng mềm đưa giấc ngủ say...*

Càng nghe, bà cụ và anh Lửa càng bồi hồi xúc động.

Bà con trong làng ai cũng mong cho quả chóng lớn để hái xuống xem thế nào. Như hiểu được lòng mong đợi của bà con, quả cây lớn nhanh như thổi. Đúng một tuần trăng, kể từ ngày cây nảy mầm, quả đã lớn bằng đầu người và thôi không lớn nữa.

Bà cụ bảo anh Lửa thử hái xuống một quả và bổ ra. Nhát dao anh Lửa vừa phập xuống thì nước ở trong ruột quả bắn tóe lên ướt cả mặt. Ném thử thấy nước vừa ngọt mát, vừa thơm. Bỏ đôi quả ra, mỗi bên quả nhìn đẹp như một cái bát ngọc. Mỗi cái đựng một lớp cơm dày trắng lớp. Cạy ra ăn thấy vừa ngọt bùi, vừa giòn thơm.

Anh Lửa sức nhớ đến lời thần Núi đã dặn, anh vùng đứng dậy và reo to lên:

– Quả cây này sẽ giúp bà con ta dời được núi kia rồi! Đây nhé, thần Núi bảo ta không được dùng một giọt nước nào của suối thì đây ta đã có nước ngọt này mang theo, bảo ta không được lấy quả rừng làm thức ăn, lấy củi rừng để đốt, lấy đất rừng làm chỗ nằm thì đây rồi, ta đã có ruột quả này để ăn, bẹ lá cây này để đốt, vỏ quả cây này tước ra xe sợi đánh võng mà nằm. Bây giờ cứ lấy giống quả này mà trồng cho thật nhiều thì việc dời núi kia sẽ làm được sớm...

Bà con nghèo khổ được bà cụ bằng lòng, vội vàng hái hết các quả cây xuống để đem đi ươm lấy giống.

Một điều kỳ lạ là không một cây nào nảy mầm.

Anh Lửa sốt ruột quá lại khẩn thần Công Minh đến giúp.

Thần Công Minh lại hiện ra và bảo anh:

– Các quả ấy không mọc vì cô Xanh chỉ khẩn xin giúp mẹ và người yêu, đem quả ấy mà dùng cho người khác thì không được!

– Thưa thần, bây giờ có cách nào để cho những quả ấy có thể giúp đỡ cho tất cả mọi người không?

– Có thể được, nhưng phải có người đi gặp cô ấy ở xứ Hoa Đào và bảo cô ấy khẩn lại.

– Thưa thần, ai đi cũng được chứ?

– Nếu có chồng thì chồng đi. Không thì phải là người thân thích ruột rà.

– Thưa thần, nếu vậy thì con xin đi!

– Nhưng còn một điều khó khăn hơn nữa là người đi gặp cũng phải chết như cô ấy đã chết kia.

– Thưa thần, con sẽ tự tay làm cái việc bọn chúa Chín Mồm đã làm đối với vợ của con.

– Được, thế thì khuya nay, vào lúc sao trời sáng nhất trong đêm, ta sẽ đợi con...

Khuya ấy, đúng vào lúc sao trời sáng nhất, thần Công Minh lại hiện lên. Anh Lửa đã cầm dao đợi sẵn. Anh xin phép thần rồi vung dao cầm ở tay này chém phập xuống những ngón tay ở bàn tay kia.

Thật lạ lùng! Lưỡi dao chỉ gãy vụn ra, còn các ngón tay anh thì chẳng mấy may sây sát.

Thần Công Minh tươi cười đưa cho anh một gói thuốc nhỏ và nói:

– Thế là đủ rồi! Bây giờ con cứ uống thuốc này, tức khắc sẽ được đi đến xứ Hoa Đào gặp người con muốn gặp.

Anh Lửa cúi lạy thần Công Minh, nhận lấy gói thuốc. Uống xong anh nằm xuống im lìm như ngủ.

Sáng hôm sau, khi bà cụ ra vườn thì thấy anh đã chết. Nghe tin, bà con nghèo khổ bên bờ thấp đều chạy đến, khóc thương thảm thiết.

Bà cụ và mọi người mang chôn anh ở cạnh mộ cô Xanh, cạnh cái cây mà bà con nghèo khổ đã đặt cho cái tên rất hay là cây Hiếu Thảo.

Hôm sau, một mầm cây Hiếu Thảo nảy lên từ ngôi mộ anh Lửa. Khi nó lớn lên ngang tầm với cây Hiếu Thảo thứ nhất và bắt đầu trổ quả thì đêm đêm, vào lúc sao trời sáng nhất, bà con lại nghe hai giọng hát cùng cất lên, văng vẳng lúc xa xôi như nhắn gọi, lúc gần gũi như thăm thì bèn tai mọi người:

Hai con một lòng hiếu thảo

Chết đi xin hóa cây này

Lá cây nhà nhà vui lợp

Bẹ cây than củi đốt thay

Quả này bà con hái bỏ

Nước thơm miệng đỡ khát ngay

Ruột quả bà con nhớ cạy

Thay cơm mà sống qua ngày

Xơ vỏ bà con đánh sợi

Võng mềm đưa giấc ngủ say.

Bà con vừa vui mừng vừa đưa tay nâng vạt áo lau nước mắt. Sau đó, ba mươi hai chàng trai lập tức được chọn lựa để đi lo chuyện lớn. Họ hái những quả cây Hiếu Thảo xuống, sửa soạn thật đầy đủ để lên đường đi bắt ba mươi hai con cù phải công núi chạy qua bên này, để cho bờ thấp hóa cao, bờ cao hóa thấp.

Ba mươi hai người cùng đến rặng núi có thần Núi ở, cùng leo lên đỉnh núi cao nhất và đến một chỗ thấy có hơi bốc lên, mờ mờ. Đó là nơi dẫn đến chỗ ba mươi hai con cù đang nằm ngủ theo như lời thần Núi đã mách.

Họ theo nhau cùng chui xuống và đi gần một ngày mới đến nơi. Phải đốt đuốc lên soi đường không thì không tài nào thấy chỗ để đặt chân. Đường ngoằn ngoèo, cheo leo, có chỗ chỉ vừa đủ một người trườn qua một cách chật vật. Không cẩn thận, dễ sẩy chân là chết. Các ngọn đuốc, bằng bẹ cây Hiếu Thảo vẫn cháy bùng bùng. Họ vừa đi vừa ăn cùi, uống nước của quả cây Hiếu Thảo...

Cuối cùng họ đến một cái hang rất rộng và rất dài.

Nằm lù lù trong hang là ba mươi hai con quái vật to lớn, mình dài như một khúc sông, vẩy trên lưng to như những cái mai rùa lớn. Chúng đang cùng quay đầu về một phía và đang ngủ say. Hơi thở chúng phát ra làm rung động cả đất đá trong hang.

Ba mươi hai chàng trai bình tĩnh và gan dạ tiến đến, mỗi người gí một ngọn đuốc vào mũi một con cù. Hít phải lửa, thấy nóng quá, từng con một vụt mở to đôi mắt đỏ nọc ra, và vừa kịp thấy ngọn lửa, tất cả ba mươi hai con quái vật đều lao mình đuổi theo.

Sáng hôm sau, tên chúa Chín Mồm đang ngồi uống rượu, ăn thịt gà nướng, thì bỗng thấy đất dưới chân lão cựa quậy rất mạnh, rất lâu. Lão bỗng trợn tròn mắt, há hốc mồm. Rõ ràng, chỗ đất lão đang ngồi bỗng tụt hẳn xuống, tụt xuống mãi. Trong lúc nhìn sang bờ bên kia thì thấy đất cứ dâng lên, cao dần, cao dần...

Lão chưa kịp hoàn hồn thì mưa bắt đầu tuôn xuống như trút nước.

Nước con sông dâng cao lên trông thấy...

Trận lụt năm đó lớn chưa từng có. Cả họ hàng tên chúa Chín Mồm, lão Ốc Bươu, đều bị nước cuốn sạch ra biển.

Thấy bọn người ác độc đã chết hết, bà con nghèo khổ liền bàn nhau nhờ ba mươi hai chàng trai ngày nào đi dòi núi, lại lên đường đánh thức ba mươi hai con cù kia lần nữa. Họ muốn chúng mang dãy núi bò trở lại bên kia một ít cho hai bờ cùng được ngang bằng nhau, không còn bên nào thấp, bên nào cao...

Sau đó bà con chia nhau ở đều cả hai phía. Còn giống cây Hiếu Thảo thì ngày càng mọc nhiều hơn, đẹp hơn. Khi bà cụ mẹ cô Xanh mất, từ mộ bà cụ cũng mọc lên một cây Hiếu Thảo, có quả màu trắng. Về sau này người ta đổi tên cây Hiếu Thảo thành ra cây Dừa. Vì lẽ gì, đến nay chưa ai rõ. Nhưng chắc chắn là cây ra quả xanh thì người ta gọi là dừa Xanh, ra quả đỏ là dừa Lửa, ra quả trắng là dừa Nếp và ra quả nhỏ bé (người ta gọi là cây Hiếu Thảo con của cô Xanh và anh Lửa) là dừa Xiêm.

Đến nay, những loại dừa trên đều còn đủ, nhất là ở miền Nam, ai ai cũng biết.

Hai vợ chồng và con voi quý

(Hay là sự tích cây Buông)

Ngày xưa, xưa lắm... ở một vùng rừng núi, có một đôi vợ chồng trẻ...

Nghe lời những người đã ở lâu vùng này, hai vợ chồng tìm đến một nơi rừng thoáng suốt trong để làm ăn sinh sống.

Thật không may cho họ, vừa tía xong được nương ngô đầu tiên thì một con hổ già rất hung dữ xuất hiện. Hình như nó cũng từ một nơi khác mới đến. Người thấy mùi thịt người nó quyết định không đi đâu nữa.

Hai vợ chồng trẻ đều là những người gan góc, khỏe mạnh lại có đủ cung tên giáo mác... Đến đây gặp hổ ác, họ mới ngấm thấy rằng: ở đâu rồi cũng có chuyện may và chuyện không may. Trước mắt là cứ dùng lửa để xua hổ ác ra xa, và đi đâu hai vợ chồng cũng đều đi có đôi. Con hổ già rình rập mãi mà vẫn chưa giở được trò gì. Hai vợ chồng vẫn bình tĩnh lo đốt rẫy, phát nương, con hổ ác thấy thế cũng bắt đầu chờn chợn.

Một hôm, biết là hổ đang nấp rình rập ở bên dưới cây chò trên có hai vợ chồng đã che lều để ở, người chồng bèn nói với vợ:

- Phải có con voi to mới trừ được con hổ này!
- Voi đâu mà có voi to?
- Cứ xin Giàng^[3] coi Giàng có cho!

Sáng hôm sau hai vợ chồng liền đem con lợn rừng mới săn được làm lễ cúng Giàng. Giàng cho người xuống nói với hai vợ chồng:

– Cứ tìm hòn đá nào giống voi, lạy cầu Giàng, Giàng sẽ biến nó thành voi cho.

Hai vợ chồng liền cùng nhau đi tìm hòn đá giống voi.

Hai vợ chồng đi một vòng khắp cả vùng.

Tránh nắng, tránh mưa, hai vợ chồng lấy lông chim kết tròn lại như một cái quạt lớn để hai người che chung.

Họ gặp được vài ba hòn đá giống voi lắm. Hòn thì giống như voi đang nằm. Hòn thì giống như voi đang đi. Hòn nào hai vợ chồng cũng tiếc, cũng chê:

– Nhỏ quá! Như vậy không trừ được hổ!

Trên đường đi, họ cũng gặp nhiều hòn đá to lắm. Nhưng không giống voi chút nào.

Họ đi tìm xa hơn. Tìm mãi vẫn không thấy hòn đá nào vừa bụng. Người chồng liền bảo vợ:

– Thì ta xin voi nhỏ về nuôi to lên vậy!

Người vợ gật đầu. Hai vợ chồng quay về, tìm lại những hòn đá giống voi, chọn con đẹp nhất, có dáng voi khỏe nhất.

Cả hai vợ chồng cầu lạy xin Giàng cho voi đá biến thành voi thật.

Giàng lại cho người xuống bảo:

– Voi chưa có mắt, không thấy đường đi. Phải đục mắt cho voi đã.

Người chồng liền đục cho voi hai con mắt thật to, thật đẹp.

Vừa đục xong, voi đá mở mắt, rung mình mấy cái rồi biến ngay thành một chú voi con chỉ bé bằng nắm tay, nhưng là voi thật, voi bằng thịt bằng da. Voi bé uốn cong vòi chào rồi đưa đôi mắt sáng long lanh nhìn hai người chủ của mình.

Hai vợ chồng mừng rỡ mang voi về.

Trong bụng, trong ngực hai người như có ông mặt trời mới mọc lên, như có gió buổi sớm đang thổi.

Hai vợ chồng liền trồng thêm mía, thêm chuối để nuôi voi ăn chóng lớn.

Ăn hết ba nương mía, chín vườn chuối, sau ba trăm sáu mươi lăm lần mặt trời mọc và lặn, voi con đã trở thành một con voi lớn chưa từng có, đã khỏe, lại đẹp. Voi rất mến chủ, lúc nào cũng quấn quýt bên hai người.

Như hiểu được từ lâu ý muốn của chủ, một hôm voi xin cho mình được đi gặp hổ ác để trừ nó.

– Voi đã đủ sức chưa?

– Chủ đừng lo, nhất định tôi sẽ trừ được hổ.

Được chủ cho phép, voi đi lòng sục tìm hổ. Khi biết được hang hổ ở đâu rồi, voi liền đến phục ở bên ngoài hang. Một bữa hổ ngủ dậy, định đi ra ngoài thì thấy voi đã đứng chắn ở cửa hang rồi. Không còn cách nào khác, hổ đành phải đánh nhau với voi cho đến cùng. Nó bị voi chà chết, nhưng voi cũng bị thương nặng, tai và vòi bị hổ tát, cào làm cho rách nát cả da.

Thắng trận voi trở về.

Thương voi quá hai vợ chồng ra sức chăm sóc cho voi lành hết các vết thương. Trừ được hổ ác, hai vợ chồng mới yên tâm sinh con, đẻ cái. Con trai, con gái đủ cả một đàn. Đứa nào cũng khỏe mạnh, gan góc như cha và mẹ mình.

Nhiều năm liền, cuộc sống tạm yên ổn.

Một con hổ khác, rồi hai con, rồi nhiều con xuất hiện. Thấy hổ ác bây giờ còn đông hơn trước, hai vợ chồng rất lo cho tính mạng của các con mình. Nhiều đứa đang còn nhỏ quá. Hai vợ chồng liền giao cho người con gái lớn nhất, năm đó đã mười lăm tuổi, đưa ba đứa em đi xuống phía biển để tìm cách sinh sống. Chỉ còn hai vợ chồng cùng con voi quý ở lại. Nghe nói sắp phải xa cha mẹ và con voi quý, bốn đứa con khóc lóc, muốn xin ở lại.

Người cha liền nói:

– Cái bụng cha mẹ nghĩ kỹ rồi. Các con cứ đi đi. Rồi học người dưới đó cách giết hổ về giúp cha mẹ. Giết hổ không phải dễ!

Người cha dặn:

– Khi nào cha mẹ nhắn mới được về đấy. Nhớ về cho đủ: cha mẹ sẽ nhờ lũ sáo rừng báo tin.

Người chị lớn đành gạt nước mắt dẫn ba đứa em đi về phía biển.

Đám hổ dữ mới đến, con nào cũng muốn dành về phần mình hai miếng mồi ngon.

Nhưng con nào cũng sợ voi. Chúng nó biết đây không phải là một con voi thường. Thêm đôi vợ chồng kia cũng là những người đáng gờm cả.

Hai vợ chồng lại tiếp tục phát nương, đốt rẫy, lại nghĩ cách trừ dần đàn hổ. Voi cũng đi tìm hổ để diệt nhưng không con nào chịu ở trong hang nữa. Thấy bóng voi là chúng lần đi ngay.

Hai vợ chồng liền bàn cách đào bẫy, cắm chông. Một vài con hổ khờ dại bị sập hố. Nhưng những con hổ khác thì khôn ngoan tránh được hết.

Cuộc sống cứ thế trôi qua.

Cho đến một ngày, có một con hổ già không biết ở đâu mò đến.

Những con hổ ở trong vùng gặp nó đều sợ hãi, tôn nó lên làm chúa hổ ngay.

Chúa hổ liền bàn với đám hổ lâu la phải giết cho được con voi đáng sợ kia thì mới hòng được ăn thịt con người. Nó nói:

– Chúng mày cứ đem nai, đem hươu về đây, tao ăn no, ăn ngon sẽ nghĩ được cách giết voi.

Đám hổ lâu la y theo lệnh, mỗi ngày lại tha mồi về cho nó. Tha mãi mà vẫn chưa thấy nó nói gì về chuyện giết voi cả. Thì ra con hổ già này cũng ngại đánh nhau với voi. Nhất là khi nó nghe chuyện con hổ già trước đã bị voi chà chết như thế nào... Đám hổ lâu la nổi cáu, bàn với nhau không nộp mồi cho hổ già nữa. Hổ già giận phát điên lên. Nó dọa đám lâu la:

– Người với voi chúng nó sắp giết hết lũ mày! Không nghe tao thì cho lũ mày chết ráo!

Đám hổ lâu la nghe hổ già nói, nhớ lại mấy con hổ bị sa bẫy, bị đâm chết, cũng đâm hoảng. Có con sau đó đã bỏ đi nơi khác. Những con ở lại thì ngày ngày lại lo kiếm mồi mang về cho hổ già:

– Con xin được hầu ngài cho đến cùng. Khi nào bắt được người xin ngài đừng quên con!

Hổ già càng vênh râu lên, càng làm ra dáng là người rộng lượng.

– Đứa nào trung thành với ta, không bao giờ ta quên. E hèm, trên đời này thịt con người là thứ thịt ngon nhất!

– Lạy ngài, vậy ngài đã nghĩ ra cách giết voi chưa?

– Sắp nghĩ được rồi, cứ yên trí!

Trong lúc đó hai vợ chồng và con voi quý cũng nghĩ cách trừ hổ.

Đàn con đi về phía biển ngày một lớn lên. Con chị cả và thằng anh thứ hai, nhớ cha, nhớ mẹ, thương con voi quý vừa lo làm ăn nuôi các em, vừa đi tìm người học cách giết hổ để về giúp cha mẹ mình.

Thấm thoát thế mà họ đã có chồng, có vợ. Họ rất mong sáo rừng bay đến báo tin để được kéo nhau về thăm cha mẹ. Mong mãi, mong hoài...

Một thời gian sau người em thứ hai bỗng chạy đến nói với chị:

– Em học được cách giết hổ rồi! Ta kéo nhau về thăm cha mẹ đi!

– Cách thế nào nói chị nghe thử?

Người em trai liền đưa ra một gói vuông trong đó có một thứ bột màu trắng.

– Bỏ bột này vào gan con heo, cho hổ ăn hổ sẽ chết.

Người chị cả mừng lắm, chị cùng đưa em trai thu xếp để kéo nhau về thăm cha mẹ ông bà. Lúc này họ đều đã có con...

Họ đang trên đường đi về thì ở trên này, con hổ già cũng đã nghĩ ra được cách giết voi. Nó gọi đám hổ lâu la đến và nói hết ý định của nó. Đám hổ nghe xong vừa mừng vừa lo. Vì như thế chúng buộc phải đánh nhau thực sự với voi rồi. Hổ già biết vậy nên hứa luôn:

– Giết được voi hôm trước, thì hôm sau cũng cách ấy tao sẽ bắt luôn được hai con người kia. Tao sẽ chia đều cho đứa nào cũng biết mùi thịt người. E hèm! Trên đời này không có thứ thịt nào ngon và thơm bằng thịt người.

Đám hổ lâu la nghe nói đều hăng hái cả lên.

Mấy hôm sau, đợi lúc con voi quý đi lấy cây về làm nhà, đám hổ ác đã phục sẵn liền xông ra. Con phía trước, con phía sau, con bên phải, con bên trái, con bám lưng, con bám bụng, tất cả vây quanh lấy voi quý để đánh. Người chủ đang ngồi trên lưng voi cũng cùng voi đánh hổ. Con hổ già đã dặn kỹ đám hổ lâu la phải tìm cách moi

cho được hai con mắt của voi để voi không còn thấy đâu mà đánh nữa.

Nhưng moi cho được mắt voi đâu phải là chuyện dễ. Một con hổ táo tợn định làm việc đó trước tiên đã bị voi tóm được, chà chết ngay dưới chân.

Trận đánh ác liệt kéo dài từ sáng đến trưa. Cả khu rừng rung lên nghiêng ngả, cây cối gãy đổ ầm ầm. Voi quý vừa đánh hổ vừa che chở cho chủ mình. Chủ cũng vừa đánh hổ vừa bảo vệ đôi mắt cho voi. Cuối cùng voi cũng lần lượt đánh chết cả bầy hổ lâu la. Còn con hổ già tinh quái thì ngay từ đầu đã khôn khéo đứng ở ngoài. Nó nói là phải để nó giữ sức, khi nào voi mệt, nó sẽ xông ra, quất một đòn cho voi chết ngay tại chỗ. Nhưng đến lúc thấy gay go quá, nó lẩn đi xa hơn.

Voi thắng trận, nhưng vừa giết xong con hổ cuối cùng thì voi cũng đổ luôn xuống, không gượng dậy được nữa. Người chủ chỉ kịp đưa đôi tay vuốt đôi mắt rất đẹp của nó rồi chết theo nó. Trước khi chết, ông còn ôm lấy đầu con voi quý vào trong vòng tay mình.

Người vợ lúc này nghe sáo rừng báo tin đã vội vàng chạy đến. Con hổ già cũng đã đoán được như vậy nên nó đã phục sẵn để đón bắt.

Không may cho nó, đàn con cháu từ dưới xuôi lên cũng vừa đến nơi. Người chị lớn ngửi thấy trong gió có mùi hổ, liền bảo với người em ném cái mồi mang sẵn để nhử hổ.

Thấy cái buồng gan heo ngon quá, hổ già lập tức xông đến vồ ngay. Nó ăn xong, thấy bốn chân bủn rủn, gan ruột như bị ai đốt. Nó gằm rống, nhào lộn, vật vã, làm đá như muốn nứt, cây như muốn đổ. Một lúc sau thì nó nằm lăn ra, bọt mép cứ trào như sôi, đọng thành một vũng to. Thế là nó chết thẳng cẳng...

Người vợ gặp được con, cháu mừng quá, nhưng nghĩ đến người chồng lại càng lo hơn. Tất cả cùng kéo ra chỗ người và voi vừa đánh nhau với hổ.

Thấy chồng và voi đều chết cả, người vợ cùng đàn con vật vã khóc lóc, không ai ngờ cảnh sum họp cùng một lúc là cảnh chia lìa.

Mọi người bàn chuyện chôn cất. Bỗng xác con voi đang nằm, từ từ đứng dậy. Nó uốn cong vòi để chào, ứa nước mắt ra khóc, rồi từ từ đi lên cái sườn đồi cách đó chừng vài mươi bước. Nó dừng lại, xoay xoay người như để chọn chỗ, sau đó nằm phục xuống. Khi mọi người kéo lên đồi đã thấy nó biến thành đá từ lúc nào. Nhưng trước khi biến thành đá, nó đã thả rơi và để lại đôi ngà quý như để tặng những người chủ đang còn sống, đáp lại công ơn đã nuôi nó, thương yêu nó.

Người vợ nghĩ đây là chỗ mà voi đã chọn nên cùng với con cháu đem xác chồng lên chôn ở bên cạnh chỗ voi nằm. Ở đây ban ngày sẽ có nắng mới dậy đến thăm, ban đêm sẽ có ánh trăng mới mọc đến viếng.

Trước năm mộ của chồng, người vợ lại đem chôn sâu một cái ngà quý thay bia. Cái ngà còn lại, mọi người mang về để làm của báu.

Từ đó, trong một thời gian rất dài, ở vùng rừng núi này không con hổ nào dám đến nữa. Mẹ con bà cháu sống với nhau thật yên vui. Con cháu đầy nhà. Khi người mẹ mất, con cháu lại đem chôn mẹ, chôn bà bên cạnh ngôi mộ của người cha, người ông.

Đám con cháu bỗng ngạc nhiên thấy từ trên mộ người cha, người ông, ngay dưới chân ngà voi đã mọc lên một cái cây lá xòe ra như những cái quạt lớn, giống như những cái quạt mà hai vợ chồng trẻ ngày xưa thường lấy lông chim kết lại để che nắng che mưa đi tìm những hòn đá giống voi. Nhưng trước khi xòe ra thành lá, cái ngọn lại mang hình một búp mác. Cái búp mác ấy càng ngày càng to và nặng. Nếu để yên thì cái búp mác ấy sẽ xòe thành lá nhưng nếu tách ra từ lúc còn là búp thì sẽ thấy hé ra những lớp lá màu trắng giống hết màu ngà voi. Cứ thế mỗi năm một cái búp ngà voi mới lại xuất hiện. Cây cứ cao dần, cái ngà voi cũng vút cao lên mãi. Được một vài năm cái cây không ra ngà voi nữa mà lại xuất hiện một buồng hoa lớn cũng đâm vút thẳng lên trời. Rồi hoa kết thành quả nhiều có đến hàng trăm, hàng nghìn quả giống như những quả cau be bé.

Đàn con, đàn cháu nhìn cái cây mới nghĩ ra rằng có thể đây là hình bóng của cha mẹ ông bà mình và có cả hình bóng con voi quý nữa. Này nhé, hình vóc cây cao lớn và khỏe mạnh như người cha, người ông, người đã luôn luôn yêu thương con voi quý và cho đến chết vẫn ôm lấy đầu nó, ngả nó vào trong lòng mình.

Còn buồng hoa, buồng quả thì nhìn giống như một người mẹ, người bà, đang bồng bế đám cháu, đám con đông đúc luôn luôn vây quanh ở bên cạnh nhau.

Giống cây ấy, ngày nay ta gọi là cây Buông. Cây Buông sống khoảng hai mươi năm. Sau đó ra hoa, kết quả một lần rồi chết.

Nhưng những búp mác của cây Buông lúc đang sống có màu trắng như ngà voi ấy, người ta thường chặt xuống, tách ra rồi đem phơi nắng. Càng phơi, càng thấy trắng như ngà. Rồi người ta đem những cái lá ấy đan thành những cái túi rất xinh mà ngày nay ta vẫn thường thấy các bà, các mẹ, các chị xách đi chợ, đi làm, hoặc đi chơi. Những cái túi vừa nhẹ, vừa đẹp, nhất là cái màu trắng ngà càng nhìn càng thấy quý.

Các cụ già còn kể rằng: Ở miền Trung nước ta, cụ thể là ở phía tây Nha Trang, có một vùng đầy đặc những rừng Buông. Rừng nào cũng tốt, cũng đẹp. Có lẽ đây là quê hương của cây Buông, cũng có thể là nơi hai vợ chồng cùng con voi quý đã sống và đánh nhau với hổ từ những ngày xưa, xưa, xưa...

Những bông hoa mới ở Hồ Thơm

(Hay là sự tích hoa Sen)

Ngày xưa, xưa lắm, có một cái hồ rất lớn, rất đẹp. Người ta gọi đó là Hồ Thơm, vì quanh năm hồ có rất nhiều hoa dại và thơm. Giữa hồ là một tòa nhà của một viên quan to. Nhà rộng cao có lầu để ngồi ngắm trăng lên, đón gió mát từ hồ thổi vào. Con trai của viên quan này rất ngỗ ngược, độc ác. Thường thường cứ vào mùa nóng bức, nó lại về nghỉ ở trong ngôi nhà đó. Mỗi lần về nó lại sai lính đi bắt những cô gái đẹp cho nó mua vui. Nó ham rượu, ham gái quá mức nên sinh bệnh. Vì có bệnh nên nghe ở đâu có thuốc quý nó đều bắt cha phải mua cho kỳ được để uống. Nó mơ ước mua được thứ thuốc trường sinh mà một ông lang già có lần đã nói đến, để nó có thể sống lâu, tha hồ ăn chơi.

Cách Hồ Thơm chừng một ngày đường, có hai cô gái mồ côi được một cụ già xin về để dạy hát múa.

Tuy không có họ hàng gì với nhau, hai cô gái rất biết thương yêu nhau. Một lần, cô em bỗng bị ốm nặng, uống bao nhiêu thứ thuốc cũng không khỏi. Mời cụ lang nổi tiếng nhất vùng đến ông cụ cũng lắc đầu:

– Bệnh hết cơ cứu chữa rồi!

Lúc bấy giờ cô chị mới nói với ông bố nuôi:

– Cha để con thử cứu em xem có được không?

Cô vừa nói, vừa cởi cái vòng đeo ở cổ tay tết bằng một thứ dây rừng màu nâu đen:

– Cha ạ, đây là cái vòng của ông con cho con. Ông con giỏi thuốc lắm. Trước khi chết ông con có cho con cái vòng này và dặn: khi nào ốm nặng, không còn thuốc gì chữa nổi, cháu cứ đốt cái vòng này lấy tro mà uống tức khắc bệnh sẽ lui...

Cái vòng khi chạm vào lửa bỗng lóe sáng lên một màu đỏ như máu, một màu đỏ chưa có ngọn lửa nào có và để lại một dúm tro trắng như bột. Pha vào nước cạy miệng cô em ra cho uống, cô em

mặt đang nhăn nhúm, xám xịt bỗng giãn ra, tươi lên. Cô ngủ một giấc ngon lành cho đến sáng rồi cô mở mắt gọi “cha” gọi “chị”, sau đó lại đòi ăn. Ông bố nuôi già mừng còn hơn chính mình được sống lại. Chỉ một thoáng sau cô em đã mạnh khỏe như cũ, tóc lại đen hơn, da dẻ lại hồng hào hơn. Khi biết cô chị đã đốt cái vòng quý của mình cô em ôm lấy tay người chị rồi khóc và nói:

– Sau này nếu chị ốm nặng thì còn vòng đâu để cứu chữa?

– Không còn vòng nhưng còn em, còn cha...

Cô em lại hỏi:

– Nhưng sao từ trước tới giờ, chị không hề nói cho cha với em biết cái vòng kia?

– Ông chị dặn chỉ khi nào dùng đến thì mới được nói...

Hai chị em từ đó lại càng thương nhau hơn nữa...

Năm ấy cô chị vừa mười sáu tuổi, cô em vừa mười bốn. Cô chị càng ngày càng xinh đẹp. Tính nết cô ít nói nhưng lại có giọng hát trong và thanh, nghe êm mát dịu dàng. Cô em thông minh nhanh nhẹn, tuy không đẹp bằng cô chị nhưng rất có duyên. Cô hát không hay nhưng múa đẹp lắm. Nhìn cô múa theo tiếng hát của chị, theo tiếng đàn của bố nuôi tuy tuổi đã già nhưng ngón đàn vẫn réo rắt, người xem ai cũng phải mê hồn...

Năm này tháng nọ, tiếng đàn, giọng hát, điệu múa cứ tựa vào nhau để nuôi sống ba bố con. Ở đâu có đám hội có ngày vui, người ta đều không quên mời ba bố con đến múa hát. Người nghe, người xem thì nhiều nhưng tiền thưởng lại ít vì vậy ba bố con sống chỉ đủ ăn.

Một lần đến một thị trấn kia, hai chị em bỗng thấy người ta bán những đôi hài thêu rất đẹp. Càng nhìn hai chị em càng thấy thích, càng biết rằng không bao giờ mình có thể sắm được... Cô chị về nói với chàng trai đang yêu mình. Chàng trai này tuy nghèo nhưng tính tình rất tốt. Anh lại là người khỏe, giỏi võ nhất trong vùng. Nghe cô chị nói về đôi hài thêu, chàng trai liền nói:

– Được rồi khi nào có tiền tôi sẽ mua cho hai chị em mỗi người một đôi. Nhưng em thích hài màu gì?

Người chị đáp:

– Hài màu trắng thêu chỉ vàng!

– Còn em?

Cô em liền đáp:

– Hài màu hồng cũng thêu chỉ vàng!

Mùa hè năm ấy, ba bố con được mời đến thị trấn ở cạnh Hồ Thơm để hát múa cho bà con xem.

Một buổi sáng, bà con đang mê mẩn nghe tiếng hát của cô chị, xem điệu múa của cô em thì bỗng có tiếng quát lớn:

– Lính đâu, chúng mày bắt cái con đang hát kia về cho tao!

Mọi người giật mình quay lại thì nhận ra ngay đó là thằng con trai ngỗ ngược độc ác của viên quan to có ngôi nhà lớn giữa Hồ Thơm. Nó vừa về ngày hôm trước, ngay sáng hôm sau nó đã bảo lính cùng nó đi lùng bắt những cô gái xinh đẹp. Thấy người chị đang hát, nó mê ngay.

Lính của nó ồa vào bắt cô chị đưa đi. Ông bố nuôi già và cô em chạy theo ngăn lại thì bị bọn lính gạt ra, đạp cho ngã lăn xuống đất.

Ông già đau quá, không ngồi lên được. Nhưng cô em đã chồm dậy, chạy đuổi theo đám lính vừa cướp mất chị của mình.

Đuổi đến Hồ Thơm thì bọn lính đã đưa cô chị xuống thuyền rồi chèo ra giữa hồ. Cô em liền mượn một cái đồ con chèo đuổi theo. Cô lên bờ, chạy luôn vào ngôi nhà cao lớn xin gặp thằng con trai viên quan to kia.

Cô quỳ xuống lạy thưa với nó:

– Con gái đẹp thì đâu cũng có. Nhưng thuốc trường sinh thì đâu dễ kiếm ra. Nếu cậu tha cho chị tôi về, tôi sẽ xin biếu cậu liều thuốc trường sinh của ông tôi cho, cậu uống vào sẽ sống hơn trăm tuổi, không hề biết đau ốm, bệnh tật là gì.

Thằng con trai độc ác kia nghe nói đến thuốc trường sinh mừng quá liền bảo:

– Thuốc đâu, mày thử đưa tao xem?

– Cậu muốn uống thì phải tự mình đi lấy một chén nước ở giếng lên, mang đến đây rồi tôi sẽ bỏ thuốc vào, mời cậu uống.

– Mà định bỏ thuốc độc hại tao à?

– Cậu không tin thì tôi sẽ uống trước một ngụm cho cậu xem. Cậu uống xong mà không thấy khỏe lên, tôi sẽ xin chịu tội chết...

Thằng con trai độc ác kia liền nghĩ thầm trong bụng: “Ta uống xong thì đuổi con em về, rồi cứ giữ con chị lại, chẳng mất gì!”. Nó đi ra giếng lấy nước ngay. Trong lúc nó vắng mặt, cô em liền năn nỉ mấy người lính xin cho gắp mặt chị một tí. Người chị lúc ấy đã bị đưa lên lầu. Vừa thấy chị, cô em liền tháo ngay cái dây có buộc một cái túi con mà cô thường đeo ở trước ngực quàng ngay vào cổ chị rồi nói rất nhanh:

– Cái túi con này là của mẹ em cho em, chị cứ đeo vào thì không kẻ nào làm nhục được chị!

Nói xong, cô em chạy ngay trở xuống đứng đợi gã con trai độc ác mang nước về. Cô đã có sẵn một gói thuốc bột củ gấu mà hai chị em thường mang theo để dùng. Cô dốc cả gói bột vào chén nước và bảo nó hãy uống đi. Nó chần chừ. Cô liền bưng chén nước đưa lên miệng định uống một ngụm. Nó vội vàng giành lấy uống hết. Nó cảm thấy khỏe lên thật. Đó là vì nó tin mà cảm thấy vậy thôi. Nó liền cười nhạt nói với cô em:

– Tao sẽ thưởng cho mày sau còn bây giờ thì tao phải lên với chị mày cái đã.

Liền đó nó ra lệnh cho quân lính nhốt cô em lại rồi hăm hờ lên lầu. Vừa thấy cô chị, nó chạy xộc đến, ôm ngay lấy cô. Bỗng nó thấy bủn rủn cả chân tay, hai mí mắt trĩu nặng xuống, rồi ngã lăn ra bất tỉnh. Bọn lính vội chạy lên khiêng nó xuống. Một lúc sau, nó tỉnh lại. Nó lại chạy lên... Nhưng vừa chạm vào người cô chị, nó lại bủn rủn cả tay chân và lại ngã xuống... Lần này tỉnh dậy nó đoán được ngay là cô chị có phép lạ gì đây. Nó liền cho người đi gọi mục phù thủy mà bố con nó vẫn hay nhờ tới khi có chuyện cần.

Trong lúc chờ đợi mục phù thủy, nó liền cho gọi cô em lên. Nó bảo với đám lính:

– Không con chị thì con em cũng được!

Cô em nghe nói vậy, vội vàng chạy trốn.

Cô vốn rất nhanh nhẹn nên bọn lính cố đuổi theo mà không kịp. Cô chạy ra đến ven hồ rồi nhảy luôn xuống nước. Bọn lính chèo thuyền đuổi theo. Thấy chúng bám sát quá cô em liền lặn một hơi dài. Bọn lính đợi cô ngoi lên để bắt đưa về, không ngờ chờ mãi mà chẳng thấy tăm hơi đâu cả. Chúng liền quay lại báo cho chủ chúng biết là cô gái đã bị chết đuối ở giữa hồ.

Cô chị từ trên lầu cao đã nhìn thấy hết cảnh em mình bị đuổi theo và mất tăm ở giữa hồ nước rộng.

Cổ thương em khóc sưng cả mắt.

Cô nghĩ bụng:

– Nếu em nó mà không cố mang cho mình cái túi phép kia thì nó đâu phải chết một cách thảm thương.

Càng nghĩ nước mắt cô càng rơi lã chã...

Ngày hôm sau mù phù thủy kia đến. Mặt mù như mặt con rắn, nhưng nhìn còn ghê hơn mặt rắn vì trán mù hằn đầy các vết nhăn, sâu hoắm như bị ai rạch.

Mụ lên lầu nhìn như muốn nuốt chửng lấy cô chị. Mụ bảo:

– Mày hãy cởi đưa tao cái túi con mày đang đeo trước cổ.

Cô chị lắc đầu.

Mụ phù thủy liền xông tới, giật ngay lấy cái túi con kia, đeo vào cổ mình, rồi chạy vụt đi. Cô chị biết đuổi theo cũng vô ích nên chỉ đành đứng lặng im nhìn theo...

Mụ phù thủy chạy xuống bảo với gã con trai:

– Tôi đã trừ hết phép của nó rồi. Mời cậu lên lầu, tôi về đây!

Mụ ta hí hửng lắm. Với cái túi quý này mụ sẽ kiếm ra vàng ra bạc dễ như chơi. Mụ xuống thuyền bảo lính đưa mình về. Ra giữa hồ mụ ta định mở cái túi ra xem. Mụ hoảng hồn khi thấy cái túi cứ dính chặt vào da thịt mụ, sau đó mụ thấy đau ở ngực và cái đau mỗi lúc một tăng lên. Mụ kêu la rên rỉ, cố giật cái túi kia ra khỏi cổ. Bỗng mụ kêu thét lên một tiếng rồi ngã luôn xuống hồ, chết chìm sâu dưới lớp bùn đen... Người ta bảo sau này mụ biến thành con rái cá.

Trong lúc đó cô chị đã sẵn sàng đợi thằng con trai viên quan kia lên lại trên lầu. Cô nhớ ông cô ngày xưa có nói: chỗ mỏ ác ở phía trên đầu là chỗ rất hiểm, bị đánh mạnh vào đó có thể chết ngay. Vì vậy cô đã lấy cái lọ bằng đồng ở trên bàn cầm sẵn trong tay. Phen này cô quyết chết, dầu chết cũng trả thù cho em mình và trừ cho những người con gái khác một mối họa lớn. Thằng con trai viên quan hăm hờ lên lầu tìm cô. Nó tưởng cô chỉ còn là một bông hoa để nó ngắt chơi, không ngờ vừa chạy đến gần, nó đã bị cô cầm cái lọ đồng giáng vào mỏ ác. Nó vốn biết võ nên đã nhanh nhẹn tránh được. Nhưng trán nó cũng bị thương nặng, máu chảy ròng ròng. Nó hét lên: “Mày dám giết tao à?”. Cô chị bị nó cướp mất cái lọ đồng vội vàng chạy ra chỗ có ô cửa tròn. Từ đó cô gieo mình xuống hồ tự tử luôn.

Thằng con trai độc ác kia liền sai lính vớt cô gái lên ngay, để may còn có cơ cứu sống lại. Nhưng bọn lính lặn xuống hồ tìm mãi mà chẳng thấy xác cô chị đâu cả.

Cũng thời gian ấy, người yêu của cô đi lên kinh đô thi võ được vua ban thưởng. Trước lúc trở về, anh đi mua ngay cho ba bố con người yêu mấy bộ quần áo đẹp và hai đôi hài lụa rất xinh xắn, một đôi bằng lụa trắng thêu chỉ vàng cho cô chị, một đôi bằng lụa hồng thêu chỉ vàng cho cô em. Anh định bụng sẽ xin làm lễ cưới thật sớm.

Nhưng chưa về đến nhà, anh đã nghe tin hai chị em đều bị chết. Anh giận lắm và quyết sẽ trừng trị thằng con quan để trả thù cho hai cô gái. Nhưng đến Hồ Thơm thì nó đã đi mất rồi. Anh liền về nhà gặp ông bố nuôi của hai cô. Ông rầu rĩ và gầy rộc đi vì quá thương tiếc hai con.

Ngày hôm sau hai bố con sắm sửa lễ vật mang đến Hồ Thơm. Hai người đến ngay chỗ cô chị đã nhảy từ trên lầu xuống hồ tự vẫn và lập bàn thờ cúng hai chị em.

Đêm ấy trăng sáng vàng vạc.

Hai bố con bày lễ vật ra, trong đó có hai đôi hài lụa xinh xắn.

Khấn vái xong hai bố con mang lễ vật ra đốt rồi cứ ngồi trên thuyền mà nhớ đến những người đã mất.

Ban đêm Hồ Thơm thoang thoảng mùi hương các loài hoa dại.

Trăng sáng xanh.

Gió mát rười rượi.

Hai bố con thức mãi gần đến sáng mới đi ngủ.

Tỉnh mơ hôm sau, người chèo thuyền bỗng gọi hai bố con dậy nói:

– Mời ông và anh ra mà xem... lạ lắm!

– Cái gì mà lạ?

Người chèo thuyền dẫn hai bố con ra đầu mũi thuyền và chỉ tay xuống nước. Ở đấy có hai bông hoa rất to, rất đẹp đang tựa vào nhau cùng với cái lá cứ rập rờn trên mặt hồ, nước đang gợn lăn tăn.

Một bông màu trắng, một bông màu hồng. Cánh hoa giống như những chiếc hài lụa xinh xắn xếp thành hình thêu trên những chiếc hài. Còn lá thì xanh mát tròn như cái nón quai thao mà các cô gái trong vùng thường đội.

Người bố liền nói với chàng rể:

– Cha chưa hề thấy giống hoa này bao giờ! Mà sao nó lại giống những chiếc hài mà con đã mua cho hai chị em nó?

Chàng trai cũng thấy lạ lùng nhưng không biết đáp lại như thế nào. Ông cụ lại nói:

– Hay là hai chị em nó cho hai bông hoa này hiện lên để báo cho ta biết đã nhận được lễ vật cúng đêm qua?

Cả hai bố con vừa mừng vừa bồi hồi thương tiếc những người đã mất.

Đêm đó hai bố con lại thắp nến, đốt hương cầu khẩn hương hồn hai cô gái đáng quý và đáng thương.

Trăng sáng mờ.

Gió nhẹ hiu hiu.

Hương hoa đại bay phảng phất...

Mấy ngọn nến lung lay chực tắt, người bố liền ngửa mặt lên trời và khẩn:

– Hai con có linh thiêng thì hãy hiện về một thoáng cho cha đỡ nhớ thương.

Người con rể cùng khấn thay bố vợ.

Hai bố con vừa khấn xong thì từ trong khói hương đang bay nghi ngút bóng hai cô gái bỗng chập chờn hiện ra, lúc đầu mờ mờ ảo ảo sau cứ rõ dần.

Hai bố con mừng quá cùng reo lên:

– Trời ơi! Hai con!

– Ở kìa hai em!

Hai bố con sửng sốt khi thấy đấy là hai chị em đang sống thật.

Cô chị nói trước:

– Cha ơi! Anh ơi! Bà chúa hồ vừa bay qua đó. Cha và anh nên làm lễ tạ ơn đi!

Cô em nói tiếp:

– Bà chúa hồ rất thương hai con, đã cứu hai chị em con đưa về nuôi từ bấy đến nay. Thấy cha và anh đến bà cho hai con trở về với cha và anh đây.

Hai bố con cùng hai chị em vội vàng bày lại hương đèn và quỳ xuống lạy tạ.

Một làn hương rất đậm bỗng bay qua trước mũi thuyền.

Hai chị em cùng reo lên khe khẽ:

– Cha ơi, anh ơi! Bà chúa hồ lại vừa bay qua đó. Thế là bà đã nhận lời cảm tạ của cha và anh rồi.

Hôm sau, trước khi từ biệt Hồ Thơm, mọi người lại cùng ra trước mũi thuyền để ngắm hai bông hoa quý. Càng nhìn càng thấy hoa đẹp, càng ngửi càng thấy hoa thơm.

Cô chị nói:

– Bà chúa hồ yêu quý chúng con lắm nên muốn có loại hoa này ở trên mặt hồ để bà đỡ nhớ chúng con đấy.

Bốn bố con cùng nhau về làng.

Bà con nghe tin kéo nhau ra đón.

Trong đám cưới cô chị, mọi người lại được nghe giọng hát vừa trong, vừa êm mát dịu dàng của cô chị và xem điệu múa rất mềm

mại uyển chuyển của cô em trong tiếng đàn réo rắt của người cha.

Sau đó chàng trai đưa vợ mình cùng lên kinh để nhận chức tước vua ban. Hối đến thằng con viên quan kia để xin vua trị tội thì mới hay nó đã bị giết chết trong lúc nó dẫn lính đi đuổi bắt một cô gái tuổi mới mười lăm.

Hai vợ chồng cô chị sống với nhau rất hòa thuận vui vẻ. Lâu lâu hai người lại về quê thăm cha, thăm em, đến Hồ Thơm để tạ ơn bà chúa hồ và cũng để ngắm lại thứ hoa quý gọi nhớ lại những chuyện trước kia.

Hoa nở đầy hồ, hương bay thơm ngát.

Cánh hoa càng nhìn càng thấy giống những chiếc hài lụa và nhụy hoa vàng rực như chỉ thêu.

Ở đây hoa trắng.

Ở kia hoa hồng.

Hoa ấy ngày nay ta gọi là hoa Sen.

Cô gái bán trầm hương

(Hay là sự tích hoa Huệ)

Ngày xưa, xưa lắm có một người hay chữ nhưng lại thích lên rừng hái lá thuốc, nhất là tìm kiếm trầm hương để chữa bệnh cứu người. Trầm hương là một thứ nhựa do cây gió tiết ra như để tự chữa những chỗ cây bị chém, bị gãy. Nó có mùi thơm và chữa được nhiều thứ bệnh cho người.

Nhưng tìm được nó không phải là dễ.

Phải lặn lội trong rừng sâu và trước mỗi lần đi tìm kiếm trầm hương, người ta phải làm những việc thiện, phải tắm rửa thật sạch sẽ.

Người thích đi tìm trầm hương kia đã góa vợ. Ông có hai người con trai đã ra ở riêng với một cô gái nhỏ người mảnh khảnh, da trắng mát. Cha đi lên rừng thì cô ở nhà phơi thuốc cho cha.

Cô cũng được học một ít chữ nghĩa, hiểu được nhiều điều phải trái ở trên đời.

Cô rất thương cha và chăm sóc cha với tất cả lòng thương yêu của mình.

Lần ấy, có một tên tướng cướp đẹp trai nhưng tính khí lại độc ác, đem quân sang cướp phá vùng hai cha con đang ở. Bà con bị chúng sát hại ngày một nhiều mà quân lính nhà vua thì không thấy bóng dáng đâu cả.

Biết tên giặc có căn bệnh đau đầu quái ác, người cha bàn với các cụ già trong vùng để ông đem mẫu trầm hương quý nhất đến bán cho tên giặc, nhân đó tìm cách trừ khử nó luôn. Một cụ già liền nói:

– Khó lắm! Nghe bảo không bao giờ nó cho người lạ gặp mặt! Cụ làm sao đến gần để giết nó?

Một cụ khác tiếp theo:

– Theo tôi, với thằng giặc này phải con gái đẹp may ra mới trừ được nó.

Cha cô gái liền nói:

– Nhưng tôi nghe đồn rằng thằng này đẹp trai lắm, lại có nhiều của quý thành ra đàn bà con gái đến gần nó là mê nó luôn...

Các cụ bàn rất lâu, rất lâu, cuối cùng đi đến thống nhất việc trước mắt là phải đi tìm cho được một cô gái đẹp, vững vàng không bị nó mê hoặc mà còn đủ sức để giết nó.

Sau khi các cụ già ra về, cô gái mảnh khảnh, da trắng mát liền thưa với cha:

– Cha ơi, cha để con mang trầm hương xuống gặp tên giặc ác kia, nhất định con sẽ trừ được nó. Con nghe bao nhiêu người bị chết vì nó, con không thể chịu được!

Ông cụ nghe con nói trúng ý mình, lòng rất vui nhưng cũng rất lo. Liệu nó có làm được công việc nguy hiểm và quan trọng này không?

Ông cụ nhìn con rồi nói:

– Việc không dễ dàng gì đâu con ạ! Khi nghĩ trong đầu thì khác, mà khi vào việc lại khác.

– Xin cha đừng lo! Con nhất định làm được mà.

Vừa lúc đó hai người con trai ông cụ, các anh của cô gái cũng vừa rủ nhau về để xin cha cho đi trừ khử tên tướng cướp. Nghe cha cho biết ý kiến của cô em gái, người anh thứ hai liền gạt đi:

– Thưa cha không được đâu! Nó là thân gái, chúng con là hai lẽ nào chúng con lại để cho nó đi vào nơi nguy hiểm chết người trong khi chúng con lại ru rú ở nhà.

Người anh cả tiếp theo:

– Nó đi thì cũng có cái lợi, nhưng cái bất lợi thì lớn hơn gấp bội. Chắc điều ấy cha đã biết rồi.

Ý người anh cả muốn nói là khi gặp tên tướng cướp đẹp trai, cô em mình liệu có đủ sức để khỏi bị nó quyến rũ như bao cô gái khác.

Người em gái liền nói:

– Cám ơn hai anh đã lo cho em. Nhưng hai anh thử nói cách hai anh định giết nó như thế nào?

Người anh thứ hai bèn đáp:

– Hai anh đã bàn rồi, Anh và anh cả sẽ mang trầm hương loại quý xuống bán cho nó rồi hứa: “Nếu trong ba ngày thuốc không trị hết cái bệnh đau đầu quái ác của nó thì nó cứ chém anh đi”. Vậy là trong ba ngày ở gần nó, anh và anh cả thế nào cũng tìm cách giết được nó.

– Nếu trong ba ngày đó nó cứ giam hai anh ở một nơi xa thì làm sao mà giết được?

– Các anh sẽ làm ra vẻ đàn độn và hết lòng khâm phục nó.

– Nhưng các cụ cho biết thằng này là một đứa chưa hề cho ai đến gần, dù là một đứa bé lên ba! Chỉ trừ có những người con gái như em...

Người anh cả bỗng hỏi lại:

– Còn nếu em thì em làm cách nào mà giết được nó?

– Em đã nghĩ rồi, em chỉ xin cha một cây kim có tẩm thuốc độc. Em gói rồi giấu kỹ vào búi tóc, em chỉ cần rạch khẽ một đường vào tay nó là đủ để giết nó rồi.

Người cha nhìn đứa con gái, lạ lùng và sung sướng vì sao nó lại nghĩ đúng như ý mình. Bốn cha con bàn cãi với nhau mãi. Cuối cùng người anh cả được cha cho phép đi với em gái tìm gặp tên tướng cướp lợi hại kia, tìm cách giết cho được nó, cứu giúp bà con cả vùng.

Các cụ già được tin rất cảm phục và quý trọng cô gái. Cụ nào cũng ân cần dặn dò điều nọ, điều kia.

Hai anh em vừa đi, vừa nghe ngóng tin tức về bọn cướp rồi cùng bàn thêm cách diệt trừ nó.

Hai ngày sau, hai anh em đã đến chỗ bọn cướp đóng, một nơi có khá đông người. Chúng chưa phá phách gì vùng này, chỉ ở rồi hàng ngày kéo đi cướp phá các vùng xung quanh, tối lại kéo về.

Tên cướp rất đẹp trai, có cái bệnh đau đầu kỳ quái, ở trong một ngôi nhà to nhất, nằm giữa nhiều ngôi nhà khác, xung quanh đều có lính canh gác cẩn mật.

Sáng hôm ấy, cô gái vừa đi vừa rao to:

Từ vết đau, từ vết thương

Mà sinh nên loại trầm hương nhiệm màu

Ai mua trầm ra mua mau

Trầm này trầm chứng đau đầu khỏi ngay.

Thấy dáng con gái, lại rao là bán trầm quý, những tên lính một mặt chạy ra bắt hỏi, một mặt báo cho tên tướng cướp biết là có người rao bán trầm hương.

Tên tướng cướp liền ra lệnh cho khám xét thật kỹ và đưa cô gái vào cho nó gặp mặt một cách kín đáo.

Đứng ở trong buồng nhìn ra thấy cô gái mảnh khảnh, da trắng mát, nó thích lắm.

Nó cho lính hỏi kỹ và bảo đưa trầm hương cho nó xem.

Cô gái liền đáp:

– Trầm hương này chỉ đổi bạc hoặc vàng. Đưa vàng bạc trước tôi mới đưa trầm hương.

– Bao nhiêu bạc, bao nhiêu vàng?

– Vàng thì một nén, còn bạc thì mười nén.

Tên tướng cướp lệnh đưa mười nén bạc để lấy trầm hương. Tên lính cầm mảnh trầm hương trong tay rồi hỏi:

– Nếu trầm hương giả thì sao?

– Thì tôi chịu tội?

– Tội gì?

– Tội gì cũng được! Trầm hương này là của quý thật mà!

– Trầm hương chữa bệnh như thế nào?

– Đeo trầm trước ngực, lúc đau đầu thì mài ra uống. Lần đầu còn lâu mới khỏi, về sau cứ uống một lúc là khỏi ngay.

Có gái nói xong, cầm mười nén bạc quay ra.

Tên lính bỗng chạy theo đứng chặn trước mặt bảo:

– Mời cô vào gặp chủ soái của tôi!

– Chủ soái à, chủ soái là gì, là ai?

– Cô cứ vào khắc rõ.

– Không, cha tôi đang đợi ở nhà, tôi phải về. Nhà tôi xa lắm.

– Nhà cô ở đâu?

Cô gái theo lời người anh dặn, đã nói tên một cái làng cách đây khá xa mà bọn cướp chưa đến quấy phá.

Tên lính gật đầu nói:

– Vậy thì không xa lắm đâu. Cứ vào gặp chủ soái tôi một lúc rồi hãy về.

Cô gái vừa mừng vừa hồi hộp đi theo tên lính. Nhìn thấy tên cướp, cô gái bỗng bàng hoàng cả người. Sao nó lại có thể đẹp đến như vậy! Tướng cướp đấy ư? Cô thấy như mình đang nằm mơ.

Tên lính vẫn đi ở cạnh cô, đề phòng mọi bất trắc.

Tên tướng cướp tươi cười mời cô ngồi xuống ghế, cách hăn không xa lắm. Cô gái không dám nhìn hăn thêm. Giọng hăn nghe thật ấm áp:

– Nếu tôi mời cô ở lại luôn tại đây, cô có bằng lòng không?

Cô gái nhớ đến cha đến anh, đến việc cần phải làm, liền nhìn hăn giây lâu rồi đáp:

– Tôi sợ lắm! Cha tôi đang chờ tôi ở nhà!

– Tôi sẽ mời cha cô đến ở đây luôn! Cô vừa lòng chứ?

Cô gái nhìn hăn, càng sững sờ vì sao hăn lại đẹp thế và không có một chút vẻ gì là tàn ác cả!

– Tôi sợ lắm!

– Cô sợ gì? Sợ ai?

– Tôi không biết.

– Chẳng có gì phải sợ cả. Cô cần gì có nấy. Tôi sẽ quý cô hơn cả thứ trầm hương kia. Vì có cô tôi sẽ hết mọi thứ bệnh.

Thật ra những điều hăn nói là những điều cô gái đang mơ ước đạt được.

Cuối cùng cô gái nói, giọng rụt rè:

– Nhưng ông phải cho cha tôi cùng đến đây với tôi kia!

– Được rồi, chỉ vài hôm là tôi sẽ cho người đi rước cha cô đến.

Đang nói chuyện, tên lính bỗng dẫn vào một cụ già mặt mày xây xát, có chỗ máu còn chưa kịp đông lại.

– Thừa chủ soái, lão già này đã dám dùng dao chém phó tướng bị thương và nhất định không chịu nộp một hạt thóc nào.

Về mặt tên cướp hơi thay đổi một chút, hắn nhìn chăm chăm vào cụ già rồi nói:

– Hãy cho lão ta ăn món “thịt nướng” xem lão có chịu nghe không?

Tên lính dẫn cụ già ra. Cụ già lườm mắt nhìn tên tướng cướp và cô gái rồi đi ra theo tên lính.

Cô gái hiểu ngay và bỗng nhớ đến cha mình...

Tên tướng cướp đang ngồi im nhìn cô gái bỗng đưa tay ôm lấy đầu, về mặt hơi nhăn nhó. Hắn nhăn nhó mà nhìn vẫn đẹp. Hắn hỏi cô gái:

– Mùi trầm hương uống được chứ?

– Vâng, xin cứ mùi và mời ông uống thử luôn!

Tên tướng cướp gọi lính hầu vào mùi ngay trầm hương theo cách cô gái bày cho.

Nó đã đến gần cô gái hơn một chút.

Cô gái nghĩ bụng: Giá anh mình đừng có dạn trước, mình có thể giết nó ngay bây giờ. Nhưng anh mình đã dặn: “Đừng có vội vàng sốt ruột, phải giết được nó mà vẫn trở về với cha, với hai anh và bà con hàng xóm. Cha sẽ không tài nào sống nổi nếu thiếu em...”.

Tên tướng cướp uống xong mấy ngụm trầm hương rồi đi vào nằm nghỉ ở buồng trong. Hình như cơn đau của nó có dịu đi.

Cô gái được tên lính đưa qua một buồng bên và bảo:

– Mời cô tạm nghỉ ở đây, cần gì xin cứ sai bảo!

Đêm đó tên tướng giặc đem ra bao nhiêu quần áo đẹp, bao nhiêu của quý tặng cô gái và nói:

– Nàng mà nhận làm vợ ta, nàng sẽ tha hồ sung sướng.

Cô gái chỉ lặng im.

Nhưng tên tướng cướp đêm đó vẫn để cô được yên vì hắn vẫn còn ngờ vực. Hắn biết rằng: nếu người con gái mà chưa mê hắn thì vẫn có thể làm hại hắn được. Biết đâu người con gái này lại chẳng đến trả thù cho cha mẹ mình, cho anh em mình! Hắn biết là hắn đã gây nên bao tang tóc. Mà cửa đã ở trong tay, còn sợ gì mất được.

Cô gái lo quá. Vì theo lời anh cả dặn thì đêm đó cô phải lấy kim rạch cho được vào tay tên tướng cướp rồi sau đó tìm cách chạy đến ngã đồi phía Tây, nơi dễ trốn ra nhất, và anh cô sẽ đón cô ở đó.

Vậy mà suốt đêm hôm ấy người anh cả đợi mãi không thấy cô ra. Anh bắt đầu lo. Lẽ nào nó lại cũng như bao đứa con gái khác, bị tên tướng cướp mê hoặc mất rồi. Tính anh hay sốt ruột. Vì vậy, sáng hôm sau, anh giả vờ là người bán vải, đi ngang qua xóm đó để nhìn xem có thấy người em gái của mình.

Vừa đúng lúc cô gái đang đứng ở trong phòng và bưng đĩa cho tên tướng cướp một chén rượu. Thôi! Đúng là nó mê cái thằng tướng cướp đẹp trai kia rồi. Người anh cả giận quá, nhưng vẫn phải giả vờ rao bán vải rồi đi luôn. Vải thì lũ cướp cần gì mua. Chúng muốn cướp ở những nơi chúng quấy phá bao nhiêu chẳng có.

Người em gái từ xa cũng thấp thoáng thấy bóng anh mình.

Nhìn cái dáng đi cô biết là anh đang giận lắm. Anh ơi đừng nghi oan cho em. Em phải làm cho nó tưởng là em mê nó, và đêm nay em sẽ dùng cây kim của cha cho vừa bảo vệ mình vừa trừ khử nó luôn...

Đêm đó tên tướng giặc vẫn để cô gái được yên thân. Hắn khôn khéo nói với cô:

– Ta muốn chờ ông cụ đến rồi ta sẽ làm lễ cưới nàng.

Người anh đêm ấy vẫn đến đợi em ra.

Bây giờ thì anh đinh ninh là em gái mình đã bị tên tướng cướp đẹp trai mê hoặc thật rồi. Anh giận lắm và nghĩ: “Ngay từ đầu mình đã đoán không sai... Thôi, mình phải nghĩ cách khác trừ khử tên tướng cướp vậy”.

Đến đêm thứ ba, tin là cô gái đã mê mình, tên tướng cướp ở lại trong buồng với cô. Nhưng hắn vừa ôm lấy cô thì cô đã kịp lấy cây

kim có tấm thuốc độc rạch một cái vào tay hắn. Hắn kêu lên một tiếng rồi hốt hoảng hỏi:

– Nàng làm cái gì vậy?

Cô gái liền khéo léo nói:

– Ôi, em xin lỗi chàng! Em vừa lấy cái kim ra khâu lại cái khăn mà quên chưa cắt, chàng có đau lắm không?

– Không, không việc gì!

Nói rồi hắn lại ôm chầm lấy nàng. Bỗng hắn ngã vật ra, nằm lịm đi như ngủ say.

Cô gái liền mở cửa buồng chạy ra ngả đồi phía Tây.

Đêm tối giờ bàn tay ra không thấy.

Cô gái mừng lắm, nhưng chạy đến bờ rào thì chẳng thấy người anh đâu cả. Cô hoảng quá đang nhìn trước, nhìn sau thì một tiếng quát vang lên:

– Ai đó?

Mấy tên lính chạy đến, bắt cô dẫn trở về buồng. Ở đấy tên tướng giặc chỉ còn là một cái xác.

Tên phó tướng nghe tin chạy đến.

Nó biết ngay là cô gái đã giết chết chủ soái của nó.

Nó rút gươm đâm chết cô gái ngay.

Nhưng cũng ngay hôm sau, nó ra lệnh cho quân lính của nó mau mau rút lui về nước. Vì nó nghĩ bụng: ở một nơi mà một đứa con gái cũng dám xông vào sào huyệt của bọn chúng để giết chết chủ tướng, thì nơi đó không nên ở lại lâu thêm. Nhất là hắn lại nghe tin quân lính của nhà vua cũng đang trên đường đến đây để trừ khử chúng. Trước khi đi, bọn chúng không quên vơ vét của cải của bà con xung quanh lâu nay đã phục dịch chúng.

Người anh cả của cô gái, sau khi tìm được xác em, đã cùng bà con chôn cất cô rất chu đáo.

Anh trở về nhà, lòng xót xa đau buồn vô hạn.

Ngày đi thì có đủ hai anh em.

Ngày về chỉ có một mình anh.

Cha mình rồi sẽ sống ra sao?

Anh ân hận vô cùng vì đã nghi ngờ chính em mình.

Nếu đêm thứ ba anh vẫn đến đón thì biết đâu em gái anh đã chẳng thoát được khỏi tay bọn ác quỷ.

Về đến nhà, anh kể hết sự tình rồi nhận tội với cha.

Cha anh giận quá đuổi anh đi ngay.

Anh vào rừng, buồn rầu, sau đó chết đi hóa thành con ve kim cứ kêu và tự than trách một mình.

Bà con trong vùng thương tiếc cô gái mảnh khảnh, da trắng mát đã chết đi để cứu bà con khắp các vùng gần xa khỏi tai họa lớn. Bà con dựng một cái am nhỏ để tưởng nhớ cô. Bà con thường đem hoa đến trồng quanh am. Một lần có một ông cụ mang đến một cây hoa lấy từ trong rừng về. Hoa trắng muốt, năm cánh nở như sao và đặc biệt về đêm có mùi hương thật ngát, thật đậm, phảng phất như có cả mùi trầm hương. Hoa kết thành chuỗi dài nở từ thấp đến cao, mỗi ngày nở một vài bông như để dành, để dùm về sau. Loài hoa ấy chưa có tên. Các cụ già liền bàn nhau lấy tên cô gái đặt tên cho hoa để sau này thấy hoa thì nhớ người. Tên cô là Huệ, nên hoa ấy ngày nay ta gọi là hoa Huệ.

Dòng sữa của người chị

(Hay là sự tích cây Vú Sữa)

Ngày xưa, xưa, xưa... lẽ dĩ nhiên vào cái thời chưa có cây Vú Sữa, có hai chị em nhà kia tuy nghèo khổ mà sống vẫn vui vì hai chị em rất biết thương nhau. Có chút gì chị cũng nhường em, em cũng nhường chị. Cha mẹ của hai chị em đều là người chịu khó làm ăn, hiền lành, tốt bụng nhưng đều đã mất sớm. Hai chị em cứ đi từ làng này qua làng nọ làm thuê làm mướn kiếm ăn.

Một hôm hai chị em đang đi qua một cánh đồng rộng thì thấy một con heo nái^[4] bụng rất to và nặng, đang bị một con chó dữ đuổi theo định cắn chết. Trong lúc đó thì một đám trẻ con nhà giàu đang reo hò, suýt chó đuổi con heo nái khốn khổ kia.

Hai chị em vội vàng xông ra chặn đánh con chó dữ để cứu con heo nái già. Người chị xông lên trước bị con chó cắn trúng tay còn đứa em trai, nhanh nhẹn hơn, đã kịp phang vào đầu con chó một gậy. Con vật hung dữ lập tức ngã quay ra chết.

Bọn trẻ nhà giàu thấy vậy liền kéo ra vây lấy hai chị em, định đánh và đòi bắt đền con chó.

Nhưng khi chúng giơ tay lên định hành hung thì lạ lùng chưa, tất cả đều như có người giữ tay lại, cứ đứng sững như trời trồng.

Hai chị em mừng quá vội vàng chạy trốn.

Hai chị em chạy mãi, khi thấy đã xa và hết sợ bọn trẻ nhà giàu đuổi theo mới dám dừng lại.

Trời vừa tối.

Hai chị em tìm một gốc cây đa già nằm ngủ cho qua đêm. Cả hai đều đói mềm. Cô chị còn đau nhức nhối ở tay vì bị chó cắn nhưng vẫn im lặng gắng chịu, không để cho em biết...

Nửa đêm, hai chị em bỗng thấy trong giấc mơ có một bà cụ già, vẻ mặt rất hiền lành tươi tắn hiện lên nói:

– Ta là bà Tiên lo việc sinh đẻ ở trên đời. Sáng nay ta giả làm con heo già để thử xem ai là người tốt, ai là người xấu. Ta biết hai con là những người tốt bụng đã không sợ chó dữ và đã cứu ta.

Bà cụ bảo cô chị:

– Cháu hãy đưa bàn tay bị chó cắn ra cho ta coi thử.

Cô chị vừa chìa bàn tay ra, bà cụ chỉ cần thổi nhẹ vào đấy, thì bàn tay đã lành lặn, hết đau.

Bà cụ lại nói tiếp với hai chị em:

– Bây giờ thì hai cháu cho ta được đền cái ơn đã cứu ta sáng nay.

Nói xong bà cụ liền trao cho cô chị một vật gì nho nhỏ nhìn cứ sáng bóng như ngọc đã lên nước.

– Đây là một cái móng chân heo. Khi nào sinh đẻ mà cạn sữa, cháu chỉ cần mài uống ba lần, sữa sẽ căng đầy, trẻ bú không bao giờ hết.

Bà cụ lại trao cho người em trai một cái hạt gì màu đen nhánh như tóc ước:

– Đây là cái hạt của cây Bảo Mẫu mọc tíu trên núi cao, ba năm mới kết quả một lần, mỗi lần chỉ được hai quả. Người đang sinh đẻ hoặc đang cho con bú mà bị chết thì cứ cho ngậm hạt này vào miệng sẽ sống lại, miễn là đừng để chết quá một ngày đêm.

Bà Tiên vụt biến đi còn nhanh hơn cả một tia chớp.

Hai chị em tỉnh dậy thì mọi việc đã xảy ra đúng như trong mơ. Bàn tay cô chị đã lành như chưa hề bị chó cắn. Và nằm gọn trong bàn tay ấy là cái móng heo nhìn cứ sáng bóng như ngọc lên nước. Còn trong bàn tay của người em là một cái hạt đen nhánh như tóc trẻ con.

Hai chị em mừng quá lại dắt nhau đi.

Đến một con sông, hai chị em xuống đi nhờ đò của một chàng trai cao lớn để sang bên kia bờ. Con đò thì nhỏ mà lại đang mùa lũ nên nước sông chảy xiết.

Ra giữa dòng sông, gió bỗng thổi mạnh.

Một con sóng to, cao tràn qua nhấn chìm con đò. Hai chị em bị nước cuốn đi một quãng xa. Đứa em biết bơi, cố cứu chị nhưng không tài nào bơi được đến gần chị. Sức của nó cũng yếu dần. Người chị đang chới với đợi chết thì chàng trai trẻ đã rẽ sóng ào ào bơi đến cứu cả hai chị em lên bờ.

Cả hai chị em thoát chết, hết lời cảm ơn người trai hào hiệp kia. Cả hai đều thấy yêu mến chàng trai một cách kỳ lạ.

Chàng trai cũng thấy lưu luyến hai chị em. Chàng ngỏ lời khuyên hai chị em đừng đi xa nữa và ở lại trong túp lều của chàng cạnh một bãi trồng dưa. Chàng nói:

– Đây là cái lều tôi dựng lên để mẹ tôi ở, đến mùa dưa hấu thì tôi ra ngủ trông chừng kẻ trộm cho ông chủ tôi. Mẹ tôi đã chết trong cái lều này. Nếu hai chị em bằng lòng ở lại, tôi sẽ sửa sang thêm cho rộng ra.

Đứa em trai xui chị nhận lời trong lúc cô chị đang lo là em mình sẽ giục đi.

Cô chị và chàng trai ngày càng thấy thương nhau. Sau đó không lâu, họ lấy nhau, sinh được một cháu bé rất kháu khỉnh. Nhưng vừa sinh con được mấy hôm, người mẹ trẻ bị tắt sữa.

Nhớ đến cái móng lợn bà Tiên cho, người chị liền đem ra mài uống đúng ba lần. Lập tức hai vú sữa của chị căng đầy. Đáng mừng hơn là đứa bé, từ khi được bú dòng sữa mới, đã bụ bẫm sồn sồn trông thấy. Mấy bà mẹ nghèo ít sữa trong xóm cũng mang con đến xin bú nhờ. Nhiều trẻ bú như vậy mà sữa không bao giờ cạn.

Cũng lúc ấy thì vợ tên nhà giàu, người thuê chàng trai ngày ngày đến làm mướn, vừa mới sinh được một đứa con trai. Lão ta có đến năm vợ nhưng lần này là lần đầu lão có một đứa con, mà lại là con trai. Trách gì lão không sướng phát điên lên. Thôi thì hết giết gà lão lại mổ lợn. Hết mổ lợn, lão lại hạ bò. Nhưng lão hết sức lo lắng khi biết người vợ thứ năm bị tắt sữa, cả ngày không nặn ra được một giọt nào. Lão chạy đủ thầy đủ thuốc, cúng bái khắp mọi nơi mà thằng bé thiếu sữa cứ gầy choắt đi, người như chỉ có xương và da.

Có đứa xấu bụng mách, lão nhà giàu liền gọi chàng trai lên hỏi:

– Nghe nói vợ mày sữa nhiều và mát lắm phải không?

– Dạ!

– Mày chạy về kêu nó đến đây ngay để con tao còn bú sữa, không được chậm một khắc nào, nghe chưa!

– Vợ tôi cũng đang cho con bú! Ông cho vợ tôi vô vô, ra ra chó ở luôn trong này làm sao được! Ai cho con tôi bú và chăm coi nó bây giờ?

– À! Mày lại coi con mày hơn con tao à? Vợ mày đã cho con tao bú thì con mày không được bú nữa!

– Chẳng lẽ ông bắt con tôi chết đói sao?

– Mặc kệ lũ mày! Nếu không thì cứ trả hết món tiền mày vay để chôn cất mẹ mày đi!

– Sao ông biết thương con ông mà không thương con tôi?

– Mày khôn hồn thì đi kêu ngay vợ mày vô đây...!

Chàng trai tức nghẹn cổ, về nhà thuật hết đầu đuôi cho vợ và em nghe. Vợ anh liền nói:

– Hay mình đem cái móng lợn vô cho bà ta mài uống thử. Nếu uống mà có sữa thì tôi khỏi phải vô mà con cũng đỡ phải lo...

Chàng trai liền đem cái móng lợn quý vào đưa cho lão nhà giàu rồi nói:

– Vợ tôi có cái móng quý, cứ mài uống ba lần thì có sữa ngay.

Lão nhà giàu mừng quá định cướp luôn cái móng quý kia. Nhưng mài uống thử đến bốn năm lần mà người vợ thứ năm của lão ta vẫn không nặn ra được một giọt sữa nào. Lão ném cái móng lợn ra sân rồi quát lớn:

– Thằng chó đẻ kia! Mày định lừa tao có phải không?

Lão dùng dùng chạy đi tìm cái gậy định đánh cho chàng trai một trận, nhưng chàng trai đã không còn ở đó nữa!

Chàng mang cái móng quý về trả cho vợ:

– Bây giờ chỉ còn cách mình chịu khó nhịn nhục vô cho con lão bú rồi mình lén nặn sữa ra một cái hũ con. Cứ khuya đến tôi hoặc

em nó sẽ đến lấy đem về cho con mình, con hàng xóm cùng uống vậy.

Người em trai thương chị và anh rể liền nói:

– Được rồi! Để em đi lấy cho! Anh đi, lão ta trông thấy lại rầy rà!

Vợ chàng trai liền nghe lời chồng đi cho thằng con lão nhà giàu bú.

Chỉ vài hôm, thằng bé con lão ta nhìn đã khác hẳn.

Lão mừng không thể tả. Lão lại say sưa chè chén, lại hết mỡ vịt đến giết ngan, hết thịt gà luộc đến thịt bò nướng...

Trong lúc đó thì xế xế, khuya đến đưa em trai lại lén lút lần mò đến cái bụi dứa ở một góc vườn nhà lão, rồi nhìn trước nhìn sau, nhấc cái hũ sữa đã mở miệng bỏ vào trong một cái bị mang về nhà cho cháu mình cùng mấy đứa bé trong xóm uống...

Nhiều bữa nhìn qua hàng rào, thấy lão nhà giàu đang nốc rượu say túy lúy, mà mình thì phải lén lén lút lút như kẻ trộm đi lấy sữa của chính chị mình về nuôi cháu, người em trai thấy căm ghét lão đến tột độ, cứ hện thăm: “Có dịp mày sẽ biết tay tao”...

Lão nhà giàu vẫn say sưa chè chén. Trong đầu lão vừa nảy ra một ý định mới. Thấy vợ chàng trai trắng trẻo xinh đẹp, lão muốn tìm cách đoạt lấy làm vợ luôn.

Lão không hề biết là mẹ vợ thứ tư độc ác của lão cũng đã tính toán lợi hại, nghĩ ngợi gần xa, sau nhiều đêm nằm vắt tay lên trán. Mẹ ta thấy rằng nếu để thằng bé con mẹ năm sống thì mẹ năm càng được lão nhà giàu chiều chuộng, càng lên mặt với tất cả mọi người. Mẹ ta lại lo nếu để người vợ xinh đẹp của chàng trai làm mướn cứ ở trong nhà cho con mẹ năm bú thì trước sau người này cũng sẽ phải trở thành bà sáu, bởi vì mẹ ta cũng chẳng lạ gì tính của chồng mình.

Vậy là trưa hôm đó mẹ lấy một liều thuốc độc cay mồm thằng bé con mẹ năm, nhét sâu vào tận trong cổ họng. Thằng bé đang nằm ngủ một mình, giật nảy người khóc thét lên, nhưng nó đã nuốt cả chỗ thuốc độc vào bụng rồi. Chỉ một lúc sau thằng bé cứ oằn cả người lại, khóc ré lên từng hồi rồi chết.

Lão nhà giàu đau đớn phát rồ. Lão lồng lên như một con thú dữ.

Lão sai người gọi vợ chàng trai lên hỏi:

– Con kia! Vì sao con tao lại chết?

– Dạ, tôi có biết gì đâu!

– Mà không biết thì ai biết? Trước sau rồi mà cũng sẽ chết với tao!

Lão đã cho gọi tên thầy bói giỏi nhất trong vùng tới để cầu xin thánh cho biết vì sao con lão chết?

Tên thầy bói đã được vợ tư độc ác dúi cho mấy lạng bạc nên vừa thấy [\[5\]](#) mấy đồng tiền xuống đĩa, lâm râm cầu khẩn mấy câu là lão ta đã nói ngay:

– Thánh dạy: cậu nhỏ chết vì chính sữa của người cho nó bú.

– Nhưng tại sao nó lại hại con ta?

– Chắc là để trả thù chuyện ông đã cấm nó không được cho con nó bú.

Vợ chàng trai định cãi lại, nhưng lão nhà giàu nghe nói liền quay nhìn chị rồi gầm lên:

– Vậy mà mà dám nói là mà không biết gì à? Mà giết con tao thì mà phải đền mạng.

Lão xông xộc chạy đi tìm con dao lớn và như một con chó điên lão đuổi theo người mẹ trẻ vô tội để chém chết.

Vợ chàng trai chạy băng qua một cánh đồng đất bãi, lên đến một cái gò cao thì lão nhà giàu đuổi theo kịp, lão chém chị mấy nhát liền vào vai, vào cổ.

Người mẹ trẻ ngã xuống bất tỉnh.

Tên nhà giàu xách con dao lớn về nhà.

Nhưng vừa đến giữa đám bãi thì chàng trai và em vợ đã đón đường đánh vào đầu lão mấy gậy.

Lão ngã quay lơ không còn kịp kêu trời kêu đất gì nữa... Vợ tư cũng vừa chạy đến đấy thấy vậy sợ quá lùi lại vấp phải một cái cọc ngã thủng đầu cũng chết theo luôn.

Giết được lão nhà giàu, chàng trai và đưa em vợ chạy ra chỗ người mẹ trẻ bị lão nhà giàu chém ngã.

Đến nơi thì đã thấy đông người vây quanh. Họ nhìn kỹ phần lớn đó là những bà mẹ nghèo có con đến xin bú nhờ sữa lâu nay.

Người mẹ trẻ sắp chết.

Ai cũng khóc than thương tiếc.

Và lạ lùng biết bao, khi người ta bỗng đưa con của người mẹ trẻ cùng những đứa bé trong xóm hàng ngày vẫn bú nhờ sữa của chị ra chỗ chị nằm thì những giọt sữa cuối cùng trong người chị vọt ứa ra, ướt đầm cả ngực. Sữa của chị còn chảy xuống đọng lại một chỗ. Đất ở đó cứ quánh cả lại.

Tất cả những bà mẹ có mặt lúc đó đều ôm lấy xác chị mà khóc nức lên.

Riêng người em trai, vừa thấy chị nằm chết, đã chạy nhanh như bay ra túp lều ngoài bờ sông, lấy cái hạt Bảo Mẫu mang đến. Vừa bỏ cái hạt Bảo Mẫu vào miệng người chị thì cả cái hạt cứng và rắn như đá bỗng mềm ra, tan mất.

Mọi người kêu lên khi thấy mắt chị từ từ mở ra.

Máu ở dưới lưng chị cũng biến mất. Chị gắng gượng như muốn ngồi dậy.

Mọi người cùng đưa tay đỡ chị lên.

Chồng chị và đứa em trai cứ bàng hoàng như trong mơ.

Một người mẹ liền nói:

– Anh và em nó vừa giết lão nhà giàu! Phải liệu mà tránh đi cho xa! Ở đây e không được nữa đâu!

– Phải đó! Chúng ta cùng giúp cho cả hai vợ chồng và em nó lánh đi cho thật xa.

Cả gia đình chàng trai dời đến một chỗ rất vắng vẻ, hoang sơ, ở lưng chừng một hòn núi cách đó khá xa.

Nhưng ở cái gò người mẹ trẻ bị lão nhà giàu chém ngã xuống, ngay cái chỗ đất quánh lại vì những tia sữa của chị ứa ra, đọng lại, mấy tháng sau bỗng thấy có một mầm cây mọc lên... Lúc đầu không

ai chú ý, nhưng khi cái cây ấy lớn, ra hoa, kết quả thì ai đi qua cũng ngạc nhiên dừng lại và nhìn lên... Đến khi quả chín, mọi người hái xuống ăn thử, ai cũng đều phải khen quả có vị thơm ngon và trong ruột có một vùng trắng đục nhìn giống như là sữa.

Lúc đầu người ta đặt tên cho cây ấy là cây Trái Sữa, nhưng về sau các cụ già thấy nên đặt là cây Vú Sữa, vừa hay hơn, vừa đúng với cái hình dáng của loại quả này.

Nghe chuyện lạ về cái cây quý do sữa mình sinh ra, người mẹ trẻ một hôm gánh một gánh bún đi bán rong đến xem.

Chị vừa đến bên gốc cây thì tự nhiên cả cây lá và trái của cây Vú Sữa bỗng xao động như những người ruột thịt lâu ngày mừng được gặp nhau. Rồi trong gió chiều bỗng rì rầm những lời hát của loại cây quý kia:

Góp hoa góp trái cho đời

Cây tôi vốn sữa của người sinh ra

Quả tôi dâng sữa từng mùa

Quả đi, sữa vẫn đành chờ trong cây...

Cây Vú Sữa ấy còn lại cho đến ngày nay và ngày càng được trồng nhiều. Mọi người vừa ăn Vú Sữa vừa kể cho nhau nghe lại câu chuyện ngày xưa. Còn về chuyện ngày nay, khi sinh con mà bị thiếu sữa, các bà mẹ thường ăn giò lợn, móng chân lợn để có sữa cho con bú. Có lẽ một phần cũng là để nhớ cái móng lợn quý mà bà Tiên trong chuyện cũ đã trao tặng cho người mẹ giàu lòng yêu thương con trẻ ngày xưa...

Màu áo, màu hoa

(Hay là sự tích hoa Nhài)

Ngày xưa, xưa lắm, có hai người bạn nhỏ ở cạnh nhau. Người con trai tên là Sinh. Người con gái tên là Nhài. Hai ông bố ở hai nhà đều làm nghề đi chèo thuyền thuê. Một lần gặp cơn lũ lớn, cả hai đều bị đắm thuyền mà chết. Nhài may còn có mẹ. Sinh thì từ đó chỉ bơ vơ một mình. Mẹ Nhài tuy biết là sẽ vất vả hơn, nhưng vẫn nhận Sinh về nuôi. Hai đứa trẻ càng thân thiết với nhau hơn trước.

Sinh cũng bắt đầu tập làm ăn kiếm sống. Nhà gần rừng, em theo các bác ngày ngày đi chặt củi đốt than đem xuống làng bên dưới để bán. Nhài ở nhà giúp mẹ trồng lúa, nuôi vịt, nuôi gà.

Hôm ấy chặt xong được một ôm củi, Sinh vừa bó lại cho gọn, vừa nghĩ đến những đồng tiền mà người mua củi sẽ trả cho mình. Em bỗng thấy một đồng tiền nằm ở ngay bên chân. Em đưa tay nhặt thì thấy một đồng tiền khác hiện lên ở trước mặt, cách đồng tiền trước chừng vài bước. Em bước đến cúi nhặt tiếp thì lạ chưa kìa, thêm một đồng tiền nữa hiện lên.

Em lại nhặt.

Tiền lại hiện.

Cứ thế, chỉ trong một lúc, em đã nhặt được đến gần mấy chục đồng tiền, đồng nào cũng đẹp, cũng mới. Nhưng đến lúc này thì em cũng đã đi khá xa chỗ các bác đang đốn củi với em.

Những đồng tiền đã làm em quên hết.

Một bàn tay dịu dàng bỗng đặt lên vai Sinh. Em quay lại.

Bà tiên Nhân Hậu đang lo lắng nhìn em và khuyên:

– Cháu hãy ném hết những đồng tiền kia đi và đừng nhặt nữa. Vực sâu đang ở trước mặt cháu kia kìa. Cháu sẽ bị những đồng tiền làm cháu rơi xuống vực lúc nào không biết. Tiền của quỷ đấy. Vứt đi cháu, vứt hết đi và trở lại ngay chỗ các bác đốn củi. Các bác đang đi tìm và gọi cháu kia kìa!

Không hiểu sao Sinh tin ngay lời bà Tiên. Sinh ném hết các đồng tiền, chạy trở về chỗ có tiếng gọi.

Các bác đồn cửi thấy Sinh trở lại, mừng quá và cùng hỏi Sinh vừa mới đi đâu. Sinh không dám kể thật, chỉ nói là mãi đuổi một con chim con lạc.

Nhưng về đến nhà thì Sinh đã kể hết đầu đuôi cho Nhài nghe. Nhài sợ và lo quá. Nhài nói với Sinh:

– Trời! Nếu không có bà tiên thì mẹ và em đâu còn được nhìn thấy anh nữa!

Sinh cũng bàng hoàng và nói:

– Ừ may thật! Mà không có em và mẹ thì anh sống làm sao nổi, hử Nhài?

Nhài nghe nói, xúc động lắm, lại hỏi Sinh:

– Anh nói thật đấy chứ!

Rồi Nhài giải bày hết cả lòng mình với bạn:

– Riêng Nhài thì chỉ vắng anh một ngày Nhài đã ngóng, đã trông rồi. Đừng bao giờ chúng mình sống xa nhau anh Sinh nhé!

Nói xong, xấu hổ quá, Nhài lặng im.

Bỗng Nhài ao ước:

– Giá em được gặp bà tiên Nhân Hậu để em lạy tạ bà đã cứu anh.

Không ngờ lời ước lại hóa thật. Bà tiên bỗng nhiên hiện ra và âu yếm cầm lấy tay Nhài:

– Con đừng lạy tạ ta làm gì. Cứu người sắp bị nạn là việc ta phải làm.

Rồi bà tiên bỗng quay lại nói với Sinh:

– Nhưng ta chỉ cứu một lần thôi. Lần sau con phải biết tự lo và tự cứu. Đừng để cho những cái xấu nó làm mờ mắt mình và lôi mình đi theo nó.

Trong chớp mắt, Nhài và Sinh không còn thấy bà tiên đâu nữa.

Nhài liền quỳ xuống, lạy tạ rồi đứng dậy nói với Sinh:

– Anh nghe lời bà tiên dặn chưa! Nhớ lấy kéo làm mẹ và em mất anh thì anh phải tội đấy!

Sinh liền thề:

– Anh thề là sẽ không bao giờ anh làm phiền làm khổ mẹ và Nhài đâu. Anh mà quên lời thề thì anh sẽ mù cả hai mắt.

Nhài liền ngăn anh lại:

– Đừng! Anh đừng thề. Nhài tin anh lắm kia mà!

Hai năm trôi qua.

Đôi bạn trẻ ngày càng yêu quý nhau hơn.

Một hôm, bỗng có người chú của Sinh ở kinh đô về. Ông này không có con trai nối dõi nên muốn tìm gặp Sinh, đem Sinh về nuôi ăn học.

Sinh nghe nói hơi lo. Còn Nhài thì hoảng hốt ra mặt.

Người chú tìm đủ lý lẽ để lôi kéo Sinh và để cho mẹ con Nhài yên tâm và bằng lòng cho Sinh đi theo mình. Ông nói riêng với Sinh:

– Cháu về với chú sẽ tha hồ sung sướng. Được ăn học. Được vui chơi. Ở lại làm gì cái nơi khốn khổ này.

Ông nói với mẹ con Nhài:

– Bác và cháu mà thương thằng Sinh thì nên để cho nó theo tôi. Nó học hành đỗ đạt không quên bác và cháu đâu. Không thương nhau thì mới quên được nhau, chứ đã thương nhau rồi thì dầu cách xa trăm sông, trăm núi vẫn gần nhau thôi mà!

Sinh nghe nói mãi cũng mềm lòng.

Mẹ Nhài và Nhài thấy Sinh muốn đi cũng không nỡ can ngăn nữa.

Nhưng lòng Nhài thì như bị một vết thương lớn. Nhài tưởng không chịu nổi cảnh Sinh ra đi. Sinh hứa với Nhài:

– Anh lên đó, rồi anh sẽ tìm cách nói với chú đưa Nhài và mẹ cùng lên sau. Nhài có nhớ lời anh đã thề không?

Nhài rất tin ở Sinh.

Nhưng vắng Sinh thì Nhài không chịu nổi. Song còn biết làm thế nào? Nhài chỉ khóc thầm. Khóc suốt cả đêm trước ngày Sinh đi theo ông chú.

*

* *

Sinh đi được ba năm thì mẹ Nhài bị ốm rồi chết.

Nhài càng thấy bơ vơ và càng thấy nhớ Sinh. Nhài trốn bà con trong làng ra đi, vừa làm thuê kiếm sống, vừa tìm đường về kinh để may ra gặp được Sinh chăng...

Sau hơn một năm, Nhài mới đến được nơi mình muốn đến.

Nhài lân la, hỏi dò ở đây, ở kia, người này, người nọ.

Cuối cùng rồi cũng tìm ra được nhà ông chú giàu có của Sinh.

Từ bấy đến nay, Sinh chịu khó học hành và đã thi đỗ khá cao.

Đáng quý là Sinh vẫn nhớ đến mẹ con Nhài và vẫn hy vọng khi nào công thành danh toại sẽ xin chú đưa mẹ con Nhài cùng lên ở với mình.

Nhưng ông chú đã gạt đi:

– Sao cháu lại nghĩ quẩn như vậy! Họ là hạng người hèn kém, đâu xứng với mình. Chú đang lo tìm vợ cho cháu đây. Vợ cháu sẽ vừa đẹp lại vừa giàu.

Lúc đầu Sinh uất lắm, không chịu nghe lời ông chú. Nhưng đến lúc ông ta dẫn Sinh đi gặp người con gái nhà giàu mà ông định dạm hỏi cho anh thì anh bắt đầu nao núng. Và mỗi ngày qua, như một cái cây bị lỏng gốc Sinh cứ bị ông chú lôi kéo ngã dần về phía ông.

Cuối cùng thì anh đồng ý cưới cô vợ xinh đẹp và giàu có kia. Cũng là lúc anh bắt đầu quên hẳn mẹ con Nhài.

Một việc chẳng lành đã xảy ra. Ngay sau khi anh nhận lời lấy vợ thì bỗng nhiên hai con mắt anh mờ đi, không còn trông thấy gì nữa...

Ông chú hoảng sợ không hiểu vì sao, chỉ lo chạy thày chạy thuốc.

Riêng anh thì biết là bà tiên Nhân Hậu đã trừng phạt anh vì anh đã quên lời thề với Nhài năm nào.

Cũng thời gian ấy, Nhài tìm đến được nhà anh. Nghe nói anh bị lừa. Nhài thương lắm.

Nhài vẫn thương và quý anh như ngày xưa. Còn thương anh hơn vì thấy anh gặp chuyện bất hạnh. Nhài đã cầu xin bà tiên Nhân Hậu tha lỗi cho anh nhưng anh vẫn cứ không nhìn thấy gì mặc dù đôi mắt anh vẫn mở to như trước.

Bà thím của anh không biết Nhài là ai. Chỉ thấy Nhài sạch sẽ, hiền lành lại biết nấu nướng ngon nên thuê Nhài vào làm đũa ở trong nhà.

Nhài chỉ mong có vậy, để ngày ngày Nhài được nhìn thấy Sinh và sống gần Sinh.

Từ ngày Sinh bị lừa, cô vợ sắp cưới xinh đẹp và giàu có bỗng tỏ ý ngăn ngại...

Sinh cũng đâm buồn.

Anh hay ngồi tư lự một mình.

Anh hối hận là đã quên mất lời thề, quên mất mẹ con người bạn gái nhỏ tuổi vốn rất yêu quý anh.

Bữa đó, anh bỗng nghe bà thím gọi người ở mới lên và sai quét nhà. Anh nghe bà trách:

– Sao mày không mặc cái áo tao cho, mà lại cứ mặc cái áo trắng rách vá cả thế kia?

Và anh nghe lời người con gái mới đến ở đáp lại:

– Thưa bà, suốt đời cháu chỉ thích mỗi màu áo trắng.

Anh bỗng sững người và nhận ra được ngay cô gái ấy là Nhài. Vì giọng nói nghe quen và nhất là câu nói Nhài đã thường từng nói với anh những ngày trước kia: “Suốt đời em, em chỉ thích mỗi màu áo trắng!”.

Anh buột mồm gọi to lên:

– Nhài ơi! Có phải Nhài đấy không?

Anh vừa gọi xong thì mắt anh bỗng sáng ra. Và trước mặt anh, đúng là cô bạn gái thân yêu ngày trước.

Nhài nghe anh gọi cũng vui mừng đến run cả người. Nhưng Nhài lo lắng. Ông chú và bà thím đã sắm sửa đâu vào đấy cả để cưới vợ cho Sinh. Mình mà nhận là Nhài thì sẽ xảy ra những chuyện gì đây?

Nhài tìm cách chối:

– Thừa cậu! Cậu gọi ai vậy? Tên cháu đâu phải là Nhài!

Nói xong Nhài lúi xuống nhà sau, không dám nhìn Sinh nữa.

Người chú chứng kiến tất cả cảnh đó và sự đoán ra đầu đuôi câu chuyện. Nhất là khi Sinh buột miệng gọi tên Nhài.

Lập tức ông gọi riêng Nhài ra một chỗ, mắng nhiếc, đe dọa và đuổi Nhài đi tức khắc.

Đêm đó Nhài lặng lẽ bước ra khỏi nhà.

Nhài vừa đi vừa khóc. Nhài đã cất công đi tìm Sinh, đã gặp được Sinh. Vậy mà từ nay không bao giờ Nhài còn được nhìn thấy Sinh nữa. Mỗi bước đi, hai hàng nước mắt lại cứ tuôn rơi.

Nhài lên mãi phía rừng.

Mệt, đói, và sầu não quá, chỉ mấy hôm sau, Nhài gục xuống ở dưới chân một ngọn đồi và nằm chết luôn tại đó.

Ở dưới này, khi biết cô gái mới đến đã ra đi, Sinh biết ngay đó là Nhài thật rồi. Anh hối hận đã làm khổ Nhài quá. Một đêm không ngủ được, anh bỗng gào to lên như một người điên:

– Bây giờ tôi chỉ mong được gặp lại mẹ con Nhài thôi! Tôi không cần gì nữa hết!

Rồi anh cũng bỏ nhà ra đi tìm Nhài.

Bà tiên Nhân Hậu hiện ra chỉ đường cho anh đi gặp Nhài. Bà cũng báo trước:

– Con biết hối thì đã chậm rồi. Nhưng dù sao như vậy cũng còn hơn!

Sinh theo đường bà Tiên chỉ và lên được đến chỗ Nhài nằm chết.

Trời lúc này đã chạng vạng tối, Sinh không thấy một ai. Chỉ thấy một khóm cây xanh và một bông hoa trắng muốt, hương thơm nồng

nàn, ở ngay bên dưới chân đồi, chỗ Nhài nằm xuống.

Mấy ngày sau, Sinh cũng buồn rầu chết theo và hóa thành con chim *Thủ Thi, Thù Thì*, cứ chạng vạng tối thì nấp ở đâu đó và kêu lên những tiếng như vừa tự trách mình, vừa xin lỗi với ai kia “*Lỗi chỉ vì mình! Lỗi chỉ vì mình!*”...

Cây hoa Nhài và con chim Thủ Thi Thù Thì có từ ngày đó đến nay.

Cơm cho chó ăn

(Hay là sự tích cây Chó Đẻ)

Ngày xưa, xưa lắm có hai anh em trai nhà kia, cha mẹ mất sớm, phải đến ở với ông chú. Vợ chồng ông chú không có con, nên xem hai anh em như con đẻ. Nhà tuy nghèo, hai anh em vẫn được cho đi học. Ông chú, bà thím lại còn lo cưới vợ cho người anh khi đã đến tuổi trưởng thành. Vợ người anh cũng mồ côi bố mẹ, và biết cách ăn ở với mọi người trong nhà.

Người anh học giỏi, có tài, được quan trên vời ra làm việc. Anh đưa vợ lên tỉnh ở. Hai vợ chồng làm ăn ngày càng khấm khá. Tính nết người vợ bỗng thay đổi trông thấy. Cô ta bắt đầu thích tiền, thích trở nên giàu có và dần dần không còn biết nghĩ đến ai khác. Người chồng làm việc giỏi, đã nhiều lần được đi theo sứ ra nước ngoài. Mỗi lần chồng về, người vợ tham lam lại mừng rỡ thấy mình giàu có thêm một chút. Nhưng càng giàu, cô ta càng trở nên keo kiệt, ngay cả đối với chồng con. Có hai rồi, cô ta lại muốn có ba. Có ba rồi, cô ta lại muốn có bốn. Có một trăm, cô liền nghĩ tới chuyện phải có một nghìn. Cứ thế cô ta chắt bóp, dành dụm, tiêu đồng nào thấy xót xa đồng ấy.

Một lần bà thím ốm nặng. Nghe tin hai vợ chồng đưa cháu làm ăn giàu có, ông chú túng quá, bèn lên tỉnh, mong cháu có giúp được chút gì để mang về lo thuốc thang cho vợ và bàn chuyện đưa thằng em lên ở với người anh. Vừa gặp ông chú, cô cháu dâu đã than ngắn, than dài, hết chuyện làm ăn khó khăn đến chuyện gia đình túng thiếu. Nhưng người chồng thì vẫn chưa quên công ơn chú thím mình. Anh nói với vợ:

- Dù sao mình cũng phải giúp đỡ cho chú thím lúc này chứ!
- Anh muốn giúp thì cứ đi vay mà giúp. Tiền trong nhà hết rồi!

Người chồng đành phải đi vay thật.

Ông chú bắt đầu hiểu cô cháu dâu của mình là người không ra sao. Cầm số tiền không đáng là bao của đứa cháu trai cho, ông chú

chỉ muốn gửi trả lại. Nhưng nghĩ đến vợ ốm, ông đành nhẫn nhục giữ lấy mang về.

Đợi cho ông chú đi rồi, cô cháu dâu đáo để mới trách móc chồng và nói:

– Anh không biết chứ, chú thím đối xử với mình có ra cái gì!

– Sao lại không ra gì!

– Tôi muốn cho khỏi sinh chuyện trong gia đình nên tôi giấu đi, chứ trước đây mấy lần, lúc còn ở chung, chính tôi nghe chú bàn với thím là đuổi vợ chồng mình đi đâu thì đi cho sớm, ở nhà chẳng được tích sự gì.

– Chú nói hồi nào?

– Cái hồi mới cưới tôi về, anh đi giúp cho chú chuyện gì mà không xong đấy!

Rồi cô ta bịa ra hết chuyện này, chuyện kia, thậm chí còn vu cho ông chú ép gả cô ta cho một gã lái buôn giàu có, khi người chồng vắng nhà.

Vốn hay tin vợ, người chồng cứ tưởng đó là chuyện có thật. Anh bắt đầu nghi ngờ lòng tốt của ông chú, bà thím.

Cô vợ bất nhân nói tiếp:

– Đấy anh nghĩ xem, tôi nói có đúng không? Ông bà ấy bảo là thương thằng em trai của anh lắm, thương sao bây giờ lại muốn đuổi nó lên đây... Tôi nói rồi đấy. Anh có nhận nuôi nó thì nhận. Còn tôi thì tôi không chịu nổi đâu. Nó lên đây thì anh em anh cứ sống với nhau, tôi tìm chỗ khác tôi ở.

Cô ta lại bày chuyện nói xấu đưa em chồng. Nào là bướng bỉnh, hỗn láo, nào là gần ấy tuổi đầu mà không biết tự lo liệu.

Cô ta rĩ tai chồng:

– Anh không nhớ lần nó đã mắng lại anh là chỉ biết có vợ không thôi à? Nó thì nó chỉ muốn anh ghét tôi và tôi ghét anh thôi!

Người chồng nhẹ dạ liền nhẫn với chú thím mình, đừng đưa đưa em lên nữa.

Sau đó, vì ốm nặng quá, thuốc men lại không có, bà thím chết, ông chú liền nhờ người lên tỉnh, báo cho cháu biết. Cô cháu dâu giấu không cho chồng biết tin đó. Mãi sau, nghe thiên hạ trách, người chồng mới biết thím mình đã chết và chú mình đã có báo tin lên. Hỏi vợ, cô ta trả lời đồng đành:

– Anh có về lúc ấy thì cũng chẳng cứu sống được thím. Còn anh muốn về bây giờ để chịu tang thì cứ về, tôi đang ốm..

Ông chú đã buồn rầu vì vợ mất, nghĩ đến cô cháu dâu bạc bẽo, ông lại càng buồn hơn. Túng thiếu quá, ông đành cứ nhờ người quen dẫn đưa em trai lên tỉnh cho người anh nuôi ăn học.

Thằng em thấy phải xa chú, đau khổ lắm. Nó nói:

– Chú ơi, bố mẹ cháu mất đi, cháu chỉ còn có chú thím. Nay thím đã mất, cháu lên tỉnh với anh cháu, để chú ở nhà một mình, cháu không đành lòng...

– Chú biết là cháu thương chú, mà chú thì cũng muốn có cháu ở bên cạnh, nhưng bây giờ thì không còn cách nào khác. Cháu cứ lên với anh cháu, sau này có lúc chú sẽ lên... Chú cháu mình thế nào rồi cũng có dịp gặp nhau.

Thằng em nghe chú nói vậy chỉ biết khóc ròng.

Lên đến tỉnh, người em vừa bước vào nhà, người chị dâu đã cho biết ngay là anh nó đi xa, và khuyên nó nên theo người đưa lên trở về với ông chú.

– Anh còn lâu mới về. Mà về thì lại đi nữa. Anh đã báo tin rồi, sao lại lên đây làm gì?

Rồi cô ta tìm lời ngon ngọt để dỗ dành:

– Cứ về đi, tôi sẽ bàn với anh gửi tiền về cho mà tiếp tục ăn học.

Đứa em buồn rầu đáp lại:

– Ăn còn không có, làm gì có chuyện học hả chị!

– Đừng lo. Anh đi chuyến này sẽ có tiền thôi! Cứ nói với chú như vậy.

Còn chị dâu bất nhân bất nghĩa muốn đuổi ngay đứa em chồng về quê, vì cô ta lo nếu để gặp người anh, thế nào người anh cũng sẽ

kiếm cho em một ít tiền bạc, quần áo.

Mà một ít đối với cô ta lúc nào cũng là quá nhiều.

Thằng em nghe chị dâu nói, cứ đứng ngẩn ra. Nó lại đang đói. Thôi dù sao cũng phải kiếm một vài bát cơm, rồi hãy đi tìm người đã đưa mình lên để theo về.

Người chị dâu bạc ác như đoán biết ý nghĩ của đứa em. Cô ta nghĩ thầm:

– Cho nó ăn một bữa thì nó sẽ nghĩ là có thể ăn bữa thứ hai, thứ ba... Phien hà lắm. Cơm vẫn còn nhưng thà là để cho chó ăn còn hơn...

Cô ta liền nói:

– Thôi, tôi cũng phải chạy đi lo công, lo việc bây giờ đây.

Nói xong, cô ta quay lưng, bước vào buồng, lấy nón đi thẳng ra cổng...

Đứa em ngao ngán, buồn rầu quay ra luôn.

Một lúc sau quay về, thấy đứa em chồng đã đi rồi, người chị dâu bạc ác mừng lắm, nhủ thầm trong bụng:

– Đợi đấy rồi tao cho anh mày gửi tiền về quê! Một đồng tiền mẹ cũng không có! Lớn rồi, phải tự liệu lấy thân!

Cô ta sực nhớ đến bát cơm trong nồi.

– Đúng là để cho chó ăn còn hơn. Con chó sắp đẻ rồi! Cho thằng kia ăn thì liệu có được lợi lộc gì cho mình kia chứ!

Cô ta vào bếp, lấy cơm rồi mang đi cho chó.

Trời chuyển mưa, sấm sét đùng đùng.

Cô ta ra cổng, định gọi tìm chó thì trời sai Thiên Lôi đánh cô ta chết ngay ở cổng.

Cô ta ngã vật xuống bờ đường.

Ít lâu sau ở đấy bỗng mọc lên một thứ cây lá

hôi hôi, nhưng những con chó, sau khi đẻ, rất thích tìm đến ăn. Người ta bảo vì loài chó biết là cái kẻ bị trời đánh kia, vẫn đang cầm

trong tay một thứ chó có thể ăn được.

Và cũng vì vậy mà người ta gọi cây ấy là cây Chó Đẻ.

Ăn lá mà nhả ra vàng

(Hay là sự tích cây Dâu)

Ngày xưa, xưa, xưa... có người con gái trẻ, sống ở gần một ngã ba sông. Vì ở gần ngã ba sông nên nàng thường được trông thấy những thuyền buồm qua lại.

Một lần, nàng thấy cô gái nhà giàu ở trên chiếc thuyền nọ đeo đôi hoa tai rất đẹp. Từ đấy nàng cứ mơ ước mình cũng có được một đôi hoa tai. Nàng nghèo quá, lại mồ côi bố mẹ nên chỉ mơ thôi, mơ mãi mà vẫn chưa có được. Ngày lại ngày, nàng thường đi gánh nước thuê cho những nhà giàu ở trong làng, nàng soi mình xuống nước tưởng tượng, nếu có được đôi hoa tai, nàng sẽ sung sướng biết nhường nào!

Một lần thích quá nàng bèn hái hai bông hoa nhỏ màu vàng đeo vào tai. Khi soi xuống nước thấy mình đẹp hẳn ra, nàng vui quá khẽ nhoẻn miệng cười. Bỗng có tiếng ai nói ở gần đầu đấy:

– Chà! Đôi hoa tai vàng đẹp quá nhỉ!

Nàng xấu hổ, gỡ vội hai bông hoa dại vứt đi. Nàng quay nhìn về chỗ có tiếng nói và thấy trong đám lau sậy một người con trai cao lớn đang ngồi trong một cái thuyền con. Có lẽ đêm qua thuyền của anh chèo về đến bến này thì khuya quá nên anh ghé vào ngủ lại.

Thấy cô gái đẹp, hiền, anh bước xuống thuyền, lội lại gần rồi nói:

– Cô đừng giận tôi vì câu nói đùa lúc nãy nhé!

Cô gái đỏ mặt, khẽ lắc đầu:

– Không, tôi có giận gì anh đâu!

Hai người nói chuyện với nhau hồi lâu.

Bấy giờ cô gái mới biết anh con trai là người phía dưới cửa sông đang ở thuê cho một lão nhà giàu. Anh chèo thuyền con đi hỏi một mối hàng cho lão ở tận vùng trên.

Đang vui chuyện, anh bỗng lo lắng:

– Chết rồi! Tôi phải về ngay. Lão ta dọa nếu mặt trời lên đến ngọn tre mà tôi chưa về đến nhà thì lão sẽ đánh và phạt cho một trận nên thân. Lão ta nổi tiếng ác nhất ở vùng cửa sông tôi đây.

Nghe anh nói, người con gái liền giục:

– Thế thì anh đi ngay đi! Mặt trời sắp mọc rồi đây.

Người con trai lưu luyến:

– Nhưng nếu được ở thêm một chút, về nhà có phải khổ cực, tôi vẫn thấy vui...

Cô gái tỏ vẻ không bằng lòng.

Người con trai liền nói:

– Thế thì tôi đi đây! Nhưng hôm sau tôi lại lên nhé...!

Hai người bắt đầu quen nhau và yêu nhau từ đây.

Biết cô gái mơ ước có đôi hoa tai vàng, người con trai về năn nỉ với bố mẹ:

– Bố mẹ thương con cứ sang nhà lão ta vay thêm một ít tiền, con sẽ ở thêm, làm thuê cho lão mấy năm nữa là xong nợ.

Thương con, bố mẹ anh chiều lòng làm theo.

Người con trai nhờ mẹ mang tiền đi mua cho một đôi hoa tai bằng vàng và mang đi đón cô gái về làm dâu nhà mình.

Cô gái về làm dâu, làng trên xóm dưới ai cũng mến, cũng khen.

Biết bố mẹ chồng và chồng vì mình mà thêm nợ nần với lão nhà giàu, cô gái không quản ngày đêm, không sợ cực khổ. Từ bó củi, gánh nước đến bát cơm, lọ mắm cô đều ra sức chạy lo để phụng dưỡng bố mẹ chồng cho hết đạo làm dâu.

Tiếng khen đến tai lão nhà giàu.

Lão cho gọi ngay cô gái đến, bắt cô phải cùng ở thuê, làm thuê với người con trai để trả nợ cho lão.

Sợ vợ mình phải cực khổ, người con trai liền nói:

– Sức tôi có thể làm gấp ba gấp bốn người khác. Có việc gì nữa nặng nhẹ mấy, ông cứ bảo tôi, tôi sẽ làm được hết.

Lão nhà giàu liền nổi giận và quát:

– Mày đã búồng vậy thì cứ trả hết nợ ngay cho tao! Tao không cần thuê mày nữa!

Người con trai đành phải để cho vợ cùng vào nhà lão ở làm thuê với mình.

Thấy cô gái đẹp quá, lão quyết lập mưu cướp lấy làm vợ lẽ.

Một hôm lão sai người con trai chèo thuyền đi xa rồi cho người phục sẵn, giết chết, nhận chìm luôn cả chiếc thuyền đã cũ.

Nghe tin chồng mình chết, cô gái than khóc vật vã mấy ngày liền.

Cô chạy về nhà bố mẹ chồng, không chịu làm thuê cho lão nhà giàu nữa. Lão ta cho người đến gọi, lại dọa:

– Nếu không đến thì cứ trả hết nợ ngay cho tao!

Người con dâu liền tháo ngay đôi hoa tai vàng đưa bố mẹ chồng đem trả nợ cho lão ta. Nhưng tính cả nợ trước, nợ sau, tính cả lãi năm này chồng lên năm nợ, đôi hoa tai kia làm sao đủ được. Hai ông bà cụ liền bảo người con dâu trốn đi.

Người con dâu không dám trở về làng mình ở gần ngã ba sông mà đi ngược lên phía rừng...

Biết cô gái đã bỏ trốn, lão nhà giàu liền bắt hai ông bà cụ đến ở thay. Hai ông bà cụ đành phải nghe theo, suốt ngày làm đầy tớ cho lão, nghe lão chửi mắng, có khi còn bị lão đánh đập nữa. Vất vả suốt ngày, đến tối hai ông bà cụ mới được dắt díu nhau trở về ngôi nhà rách nát của mình.

Thương bố mẹ chồng già yếu, cực nhọc trăm bề, người con dâu kiếm được nắm gạo, mớ khoai nào cũng đều dành dụm, vài ba ngày một lần, nhân đêm tối mang về cho hai ông bà cụ.

Thấy người con dâu hiếu thảo, hai ông bà cụ cũng vui đi được bao điều đau khổ.

Một hôm, người con dâu vừa về đến nhà thì mẹ chồng đã ôm lấy nàng nói:

– Con ơi! Từ hai hôm nay có con chim gì đẹp lắm. Nó cứ bay về đậu ở trên bụi dưới trước ngõ, kêu như gọi ai. Hôm nay không thấy con chim đó nữa thì tự nhiên trên bàn thờ chồng con lại có một con gì rất lạ, mình uốn khúc, đầu giống như đầu rồng và lớn chỉ bằng cái

đầu dừa. Nó nằm ngay ở dưới bát hương, thấy mẹ vào là ngẩng đầu lên lộ vẻ vui mừng. Mẹ định bắt bỏ ra vườn bỗng nghe có tiếng nói văng vẳng ở bên tai, nghe kỹ thấy đúng là tiếng chồng con. Nó bảo mẹ đi tìm ngay con về... Bây giờ con đã về, con hãy vào ngay đi...

Người con dâu vội vàng chạy vào khẩn:

– Em về đây rồi! Nếu đúng là anh thì anh nói cho em nghe đi!

Con vật kỳ lạ ngẩng đầu lên một giây lâu như xúc động quá. Rồi lập tức có tiếng nói thì thầm ở bên tai người vợ trẻ:

– Đúng là anh đây em ạ! Anh bị bọn nó giết, nhưng trước khi chết, anh đã khẩn xin Bụt giúp cho anh tìm về với bố mẹ, với em để trả thù lão nhà giàu gian ác kia... Bụt đã cho anh biết trước là anh sẽ phải qua ba lần đổi dạng sống trong nước, trên trời, trên đất, rồi mới trở lại thành người được. Thế là anh đã hóa thành cá. Sau khi anh cứu một con cá nhỏ khỏi bị một con cá lớn đuổi bắt, anh đã hóa thành chim. Từ chim anh đã hóa thành như thế này, sau khi đã đánh đuổi một con quạ ác, cứu một tổ sáo non mới nở. Chưa biết lúc nào anh mới được thành người. Theo lời Bụt dặn, anh nhờ em ngày mai cứ lên rừng thấy một thứ lá gì hình trái tim hiện ra ở bên tay phải em, khi mặt trời vừa mọc, em hãy hái về cho anh một nắm nhé...

Làm đúng theo lời chồng dặn, hôm sau, người vợ trẻ hái mang về một nắm lá hình trái tim, nhìn rất mỡ màng.

Người chồng, tức là con vật kỳ lạ, vừa nhấm thứ lá ấy vào đã co cả người lại. Người vợ trẻ lo quá. Nhưng tiếng người chồng đã lại thì thầm thì ở bên tai:

– Em hái đúng rồi đấy. Ngày mai, anh lại nhờ em lên rừng thấy một thứ lá gì cũng hình trái tim, hiện ra ở bên tay trái em, khi mặt trời vừa mới mọc, em hãy hái về cho anh một nắm nữa nhé!

Người vợ trẻ nghe rất kỹ, và ghi nhớ hết.

Đêm ấy, nàng không ngủ, cứ thức với bố mẹ chồng.

Mọi người giục nàng hãy ngủ một lúc nhưng nàng không chịu. Nàng thưa với mẹ chồng:

– Mẹ ơi! Con biết là mẹ đang đói và mệt lắm. Để con nấu cho mẹ một bát cháo khoai, mẹ ăn cho khỏe, mai còn đi làm cho nhà lão ta.

Nàng lại thưa với bố chồng:

– Bố ơi, con có xin được, mang về cho bố mấy lá thuốc. Để con rẫy nước cuộn lại thái cho bố một ít. Con biết bố đã thêm thuốc mấy hôm rồi!

Làm xong hết mọi việc, nàng lại đến bên chồng, bên con vật kỳ lạ mà nói:

– Anh ơi, anh phải bày cho em cách trả thù cái lão già gian ác kia, có vậy em mới hả lòng!

– Được rồi em ạ! Ngày mai em cứ hái nắm lá kia nữa, mang về cho anh là chúng mình sẽ có cách trả thù ngay.

Hôm sau, người con gái lại hái đúng được cái lá chồng nàng đã dặn mang về.

Chồng nàng vừa ăn xong mấy lá thì cả người bỗng rục hồng lên và bắt đầu nhả ra những sợi vàng, nhỏ như tơ nhện.

Cả nhà sửng sốt, lạ lùng. Ai cũng vui mừng khôn xiết.

Người vợ trẻ lại nghe tiếng chồng thầm thì:

– Em hãy cuộn những sợi vàng này lại rồi đưa bố mẹ mang sang trả cho cái lão già gian ác kia đi!

Bố mẹ chàng trai mang vàng sang trả.

Lão nhà giàu kinh ngạc, hỏi vàng ở đâu ra. Bố mẹ chàng trai, theo lời con đã dặn liền đáp:

– Bụt cho chúng tôi một con vật lạ, đêm ngày cứ nhả ra vàng.

Lão nhà giàu liền tức tốc chạy sang xem rồi bắt ngay con vật quý để trừ nợ.

Lão đem con vật quý về nhà, suốt ngày đêm hai vợ chồng lão cứ ngồi đấy để đợi lấy vàng.

Đến khuya hôm ấy, lão nhà giàu bỗng thấy con vật kỳ lạ quay đầu về phía lão nói:

– Ông ạ, tôi nhả ít vàng lắm! Nếu ông bắt vợ chồng ông lão có người con dâu xinh đẹp kia đưa cho hai ông bà cái nắm lá giống như cái thứ lá tôi ăn, ông bà ăn vào thì lúc đó ông bà chỉ cần khấn:

Kim lai! Kim lai! Vàng sẽ hiện ra ngay trước tay ông bà từng thối, từng thối...

Lão nhà giàu lại tức tốc chạy sang nhà bố mẹ chàng trai, bắt phải đưa ngay cho lão thứ lá kia. Hai vợ chồng ông cụ liền đưa cho lão cái nắm lá mà người con dâu đã hái mang về hôm đầu tiên. Lão nhà giàu mừng hóm, mang nắm lá về bảo vợ cùng ăn. Hai vợ chồng lão vừa ăn xong thì nghe khắp cả người cứ ngứa ran lên và cứ co quắp, nhỏ dần lại, cuối cùng hóa thành hai con sâu róm lông lá đầy mình.

Nghe tin hai vợ chồng tên nhà giàu gian ác đã hóa thành sâu róm, người con dâu của ông bà cụ liền vội vàng chạy sang đón chồng, tức là con vật kỳ lạ, trở về nhà.

Nàng mừng lắm vì đã trả được thù nhưng sau đó lại cứ ngồi khóc lặng lẽ. Người chồng liền lên tiếng hỏi:

– Sao em lại khóc?

– Em thương anh lắm! Ước gì anh trở lại thành người cho bố mẹ chúng ta cùng vui!

Nàng vừa dứt lời thì Bụt đã hiện ra. Bụt nói:

– Chồng con đã trải qua đủ ba lần đổi mạng. Bây giờ thì hai con sẽ được vui sống với nhau!

Bụt liền hóa phép cho con vật kỳ lạ biến thành chàng trai cao lớn ngày xưa. Anh cùng với bố mẹ và vợ quý xuống lạy tạ ơn Bụt. Sau đó theo cách nhiều người đời trước đã làm, anh đem cửa cải của vợ chồng tên nhà giàu gian ác chia hết cho bà con nghèo khổ quanh vùng. Từ đấy anh cùng với bố mẹ và vợ sống thật là hạnh phúc. Khi hai vợ chồng anh cùng mất đi thì chồng lại hóa ra con vật nhả ra vàng (tức là con tằm ngày nay), vợ hóa ra một cái cây có dáng dấp một cô gái thon thả dịu dàng đang chìa cành lá đưa mời chồng ăn để sau đó chồng lại nhả ra vàng, một thứ vàng để dệt và may thành áo, mặc vừa đẹp, vừa mát.

Người ta gọi cây ấy là cây Dâu để tưởng nhớ đến người con dâu xinh đẹp, hiếu thảo của hai ông bà cụ nghèo khổ ngày xưa. Cái hoa của cây Dâu mang đúng cái hình dáng của đôi hoa tai mà người con gái ngày xưa đã từng mơ ước và đã được chàng trai mang đến để tặng mình, đón mình về làm vợ, làm dâu...

Hai anh em nhà trăm mắt

(Hay là sự tích quả Dứa, quả Na)

Các em còn nhớ Trang Ly chứ? Người cháu của thần Cây.

Chính Trang Ly cũng là người đã tạo ra cây Dứa và cây Na.

Mười lăm năm, sau khi cây Chuối đã được tạo ra, một ngày kia Trang Ly đi đến vùng đất nọ. Ở đây người ta trồng rất nhiều Chuối. Nhưng không phải vì có ấy mà Trang Ly đi hàng trăm dặm đến thăm. Trang Ly đến đây, chính là vì ở đây đã xảy ra một chuyện làm Trang Ly xúc động.

Ở vùng này, có hai anh em nhà kia, anh tên là Dứa, em tên là Na. Dứa có tài bắn những mũi tên đồng, mười phát không chệch một. Dứa lại chỉ thích bắn những mũi tên đồng hơi uốn cong và có lòng máng. Đường bay của những mũi tên này vì vậy lúc nào cũng lượn hình vòng cung, và kẻ thù rất khó mà lường trước để né tránh. Còn Na thì đặc biệt có đôi mắt có thể nhìn rất xa. Một cái lá con khua động cách Na hàng trăm dặm, Na cũng nhận ra, không nhầm lẫn.

Dứa có người bạn trai to lớn hơn Dứa nhiều và cũng có tài bắn chẳng kém gì Dứa. Những mũi tên anh ấy bắn còn dài và nặng hơn những mũi tên của Dứa nhiều.

Dứa rất quý anh bạn kia và cứ muốn Na chọn anh ấy làm chồng. Na nhất định không chịu. Dứa giận em lắm, có lần đã hỏi vì sao. Na đáp:

- Em biết anh ấy là người không tốt!
- Sao em lại nói vậy?
- Anh không nhìn thấy, chứ em thì em nhìn thấy cả ruột gan anh ta tốt xấu ra sao rồi!
- Em nhầm rồi!
- Có dịp anh sẽ thấy là ai nhầm!

Dịp ấy đã đến. Cả vùng đang yên ổn bỗng xôn xao cả lên vì có tin giặc dữ ở bên ngoài tràn vào. Cầm đầu bọn chúng là mười tên hung

ác, người cùng một họ một hàng với nhau. Mỗi tên cầm đầu một đội quân. Đi đến đâu chúng cũng chia làm mười ngả đánh ập vào. Tên nào cũng cầm quân giỏi, cũng múa giáo tài. Tên nào cũng khỏe và đều có sức một mình giết được hàng trăm người như bốn. Vì vậy cho đến nay, chưa có ai, và chưa ở đâu có thể ngăn chặn được chúng. Tất cả những ai chống lại đều bị chúng chặt đầu, phanh thây.

Nghe tin giặc đến, Dừa liền rủ bạn và em cùng ra tay giết giặc, bảo vệ thôn xóm, bà con. Na gật đầu ngay. Nhưng người bạn to lớn của anh Dừa thì cau cau đôi mày ra vẻ tiếc rẻ, rồi nói:

– Tôi cũng chỉ mong được như vậy! Nhưng tôi vừa được tin mẹ tôi ốm nặng lắm! Anh để tôi chạy về thăm một ngày rồi tôi sẽ trở lại đây ngay.

Người bạn đi rồi, anh Dừa mới nhìn Na và hỏi:

– Sao em không nói gì cả?

– Em đã bảo với anh từ lâu rồi! Anh cứ đợi xem rồi anh ấy có trở lại không? Thôi, giặc đã đến trước mặt ta rồi. Anh liệu đi thì vừa...

Anh Dừa liền bảo:

– Bọn giặc này hay từ mười ngả ép đến đánh thì ta phải có cách nhìn rõ cả mười ngả, nếu cần thì rõ cả trăm ngả, lúc đó mới hòng đánh thắng chúng được.

Anh chọn một đỉnh đồi cao nhất ở giữa làng. Trên đỉnh đồi có một lùm Chuối tươi tốt. Cạnh lùm Chuối có một tảng đá lớn. Anh lấy thêm rất nhiều những hòn đá nhỏ chất lên nhau thành một cái vọng gác hình tròn. Anh chừa ra những khe hở và bảo Na vào đó để theo dõi kẻ địch. Từ vọng gác đó nhìn vòng quanh, cô Na có thể thấy rõ được các hướng giặc kéo đến, dù cho chúng có kéo đến từ hàng chục ngả, hàng trăm ngả. Còn vị trí chiến đấu của anh Dừa thì ở ngay lùm Chuối tươi tốt kia. Anh để sẵn những mũi tên đồng ở đó.

Anh vừa chuẩn bị xong đâu đó thì từ mười ngả, giặc dữ cũng vừa kéo đến vây làng.

Cô Na đã đoán đúng. Vẫn chưa thấy tăm dạng anh bạn to lớn kia đâu cả. Cô mỉm cười nói với anh:

– Còn giặc thì mẹ anh ấy còn ồm nặng, anh ấy còn phải ở bên mẹ mà chăm sóc thuốc thang!

Trong lúc đó, mười cánh quân giặc ầm ầm kéo vào. Đi đầu mỗi đạo quân là một tên tướng giặc cao lớn. Mười tên cưỡi mười con ngựa, màu lông khác nhau. Tay chúng cầm giáo dài, mũi giáo sáng lên như đang quắc mắt.

Từ trên trạm gác cao, cô Na nhìn rõ từng đội quân một. Theo đúng lời anh Dừa dặn, cô báo ngay cho anh biết tên tướng giặc nào, đội quân nào kéo vào gần nhất. mấy lần giọng cô từ cái vọng gác vọng lên:

– Anh Dừa ơi! Anh hãy bắn thẳng ở cây đa phía Đông kia kìa!

– Anh Dừa ơi! Bây giờ thì hãy quay lại đánh thẳng giặc ở cây duối phía Tây!

– Anh Dừa ơi! Kìa chúng nó đang đến từ lùm tre đầm vạc!

– Nhanh lên anh ơi! Hãy diệt ngay thẳng quỷ phía gò Nà!

Bốn mũi tên đồng sáng loáng bay theo hình vòng cung đã theo nhau như những tia chớp sáng loáng giết ngay tại trận bốn tên giặc dữ. Bốn đội quân của chúng hoảng hốt chùn lại. Chúng réo nhau, gọi nhau cuống cuồng, nhốn nháo...

Sáu tên giặc còn sót lại vội vàng nhảy xuống ngựa, lẫn vào trong đám quân giặc, tháo chạy.

Nhưng chạy được chừng vài dặm thì chúng dừng lại.

Từ trên cái vọng gác bằng đá, cô Na nhìn thấy sáu tên tướng giặc tìm gặp nhau, và bàn luận khá lâu.

Anh Dừa đoán thế nào chúng cũng sẽ lợi dụng đêm tối để kéo vào đánh tiếp.

Anh bảo cô Na chạy nhanh, đi gặp ngay các cụ già và nhờ các cụ bảo tất cả các cháu bé ở trong vùng bí mật đi quét hết các lá khô, vun thành những đống thật lớn chờ sẵn...

Quả nhiên đêm đó, sáu tên tướng giặc lại kéo quân từ sáu ngả ập vào. Chúng cố đi thật lặng lẽ và chọn những ngõ ngách tốt nhất để lọt vào làng. Mắt thường của mọi người không thấy gì nhưng đôi mắt của cô Na đã trông thấy hết.

Đợi cho quân giặc đến gần, cô ra hiệu cho tất cả những đồng lá khô được đốt cháy bùng lên.

Cả sáu cánh quân giặc như bị phơi ra. Nhất là những tên tướng đi đầu.

Không để chúng có thì giờ trốn thoát, những mũi tên đồng của anh Dứa lại vun vút bay đi, theo những đường vòng cung, và giết ngay thêm ba tên tướng giặc nữa.

Ba tên còn lại, lại xuống ngựa, lẩn vào đám loạn quân chạy trốn.

Chạy được vài dặm, chúng lại tụm lại, đứng im.

Anh Dứa lại nhờ các cụ lo cho có thêm những đồng lá khô.

Lá khô đã quét sạch. Rạ rơm cũng không còn. Các cụ bèn bí mật cho con cháu dỡ cả các mái nhà tranh ra chất thành từng đống.

Nhưng lần này anh Dứa lại dặn là đừng đốt hết các đống lửa lên cùng một lúc mà đốt thành ba đợt.

Đêm sau giặc lại kéo vào.

Đợt lửa đầu sáng lên.

Tiếng cô Na gọi lớn:

– Anh bắn ngay thằng giặc ở bên phải kia kìa!

Một mũi tên lao vút lượn vòng.

Tên giặc đang cưỡi ngựa, ngã xuống.

Bỗng cô Na cất giọng thật to báo tin:

– Ta nhầm rồi! Ba thằng giặc, lần này đều không cưỡi ngựa nữa! Kia kìa, anh hãy bắn cái thằng cao lớn đi ở cánh quân bên phải đi.

Một mũi tên khác hồi hả bay đi. Tên tướng giặc rú lên.

Thêm một mũi nữa. Thêm một thằng giặc nữa bỏ mạng.

Giọng cô Na bỗng thét lên, lo lắng và sửng sốt:

– Anh quay lại ngay phía đằng sau. Nhanh lên không thì hỏng mất!

Tên giặc cuối cùng đang xách giáo chạy vút đi như bay và chỉ cách chỗ hai anh em Dứa, Na chừng hai mươi bước chân. Nó sắp phóng mũi giáo về phía anh Dứa. Anh Dứa vẫn tỉnh táo như thường.

Phập một cái, mũi tên cuối cùng đã cắm đúng vào giữa ngực nó. Cây giáo của nó vẫn đang đà phóng tới, anh Dừa né nhanh người sang một bên. Nhưng một cánh tay đã bị mũi giáo đâm suốt, máu chảy dài, đỏ ối.

Tên giặc cuối cùng nằm úp xuống đất, mũi tên đồng như thốc hẳn lên. Hẳn giã giữa một lúc rồi tắt thở.

Tiếng trống đồng và tiếng tù và dồn dập nổi lên. Những người trai tráng trong làng đã phục sẵn từ bên ngoài, đồng loạt vùng dậy. Những lưỡi dao trước đó lặng lẽ, bây giờ đã múa lên sáng loáng và cứ nhằm vào đầu quân giặc mà bổ xuống. Quân giặc tan tác như lá khô gặp cơn bão lớn.

Anh Dừa và cô Na vừa dẹp xong giặc thì người bạn to lớn cũng vừa hiện ra. Anh ta lại làm ra vẻ tiếc rẻ:

– Tôi về muộn chẳng giúp anh và cô Na được tí nào. Thật là phí quá.

Anh Dừa nghiêm nét mặt bảo:

– Chẳng phí chút nào! Hết bọn giặc này, sẽ còn bọn giặc khác. Lúc đó anh tha hồ mà ra tay.

Người bạn nghe vậy, xấu hổ lẩn đi mất và không còn ai thấy anh trở lại vùng này nữa...

Liên sau đó, cả một vùng đồi xinh đẹp với những người dân cần cù, dũng cảm, ba ngày, ba đêm liền, đã làm lễ ăn mừng thắng trận.

Khi thần Trang Ly đến đây, niềm vui của những người dân làng như vẫn còn nguyên. Anh Dừa và cô Na thì đã được nhà vua triệu vào kinh để ban thưởng.

Trang Ly nhờ các cụ trong làng dẫn cho mình đi xem cái lùm Chuối trên đỉnh đồi, nơi anh Dừa đã bắn đi mười mũi tên oanh liệt, và cái trạm gác bằng đá xếp, nơi cô Na đã mách cho anh Dừa cần phải bắn vào tên tướng giặc nào trước, tên tướng giặc nào sau. Một cụ già nói với Trang Ly:

– Ở đây đôi mắt nhìn xa của cô Na đã biến thành trăm mắt, nghìn mắt...

Trang Ly cũng rất xúc động và gật gật đầu. Trang Ly nói:

– Lần này về, tôi sẽ tạo nên hai giống cây mới để nghìn đời sau ai cũng ghi nhớ công lao và tài trí của hai anh em nhà này.

Các em ạ! Trang Ly đã giữ đúng lời hứa.

Lần ấy về, Trang Ly tạo hai giống cây mới tức là cây Dứa và cây Na ngày nay. Dứa và Na đều có trăm mắt như nhau. Nhưng quả Dứa thì to, khỏe như một người con trai, trên đầu lại tua tủa những mũi tên có lòng máng, hơi lượn tròn. Còn quả Na thì tròn trĩnh, hiền lành như một cô gái.

Chắc các em sẽ hỏi: Nhưng tại sao quả Dứa lại chín vàng mà quả Na thì lúc chín vẫn xanh?

Tại sao ruột dứa thì vàng mà múi na thì trắng?

Theo chỗ tôi được nghe kể lại thì Trang Ly đã cho quả Dứa chín vàng như một số quả khác như Chuối, như Cam... Nhưng quả Na thì Trang Ly muốn lúc chín vẫn cứ xanh mát như màu những tảng đá xếp nên cái vọng gác hình tròn của cô Na ngày trước. Đến chuyện lõi Dứa vàng, múi Na trắng thì hình như Trang Ly muốn ghi lại hai chi tiết cũng rất đáng yêu này: Khi đánh nhau, Dứa chỉ mang theo một ống mật ong để uống cho có sức bắn các mũi tên đồng, còn cô Na thì chỉ xin mẹ mang theo một vắt cơm gạo thật trắng và dẻo kèm theo một ít vừng đen...

Chắc có em sẽ hỏi thêm:

– Thế Trang Ly không tạo một giống cây nào giống anh bạn hơi nhát gan của anh Dứa và cô Na ư?

Điều đó, sách không chép lại nhưng cũng có người kể rằng: hình như là Trang Ly không có ý tạo nên một giống cây như vậy. Nhưng rồi sau này, không hiểu do đâu, cũng có một giống cây tên gọi là Dứa Dại, bên cạnh cây Dứa rất quý kia. Dứa Dại cũng có quả. Quả nó còn to hơn cả quả dứa quý là khác, nhưng trăm con mắt của quả Dứa Dại thì đều nhắm tịt cả lại vì lo sợ, và ruột của nó thì chỉ những xơ là xơ, vô vị và vô ích như người bạn to lớn, nhưng hèn nhát của anh Dứa ngày xưa... xưa... xưa...

Người mẹ nghèo ít gạo nhiều con

(Hay là sự tích cây Sung)

Ngày xưa ngày xưa, ở bên một con sông nhỏ có một cô gái nghèo. Cô nghèo, nhưng xinh đẹp. Tính cô hiền lành và hay tin người.

Chính vì cả tin, nhẹ dạ nên cô đã bị một người con trai lợi dụng. Cô chịu mang tiếng là không có chồng mà lại có con. Cô là mẹ của hai đứa con trai sinh đôi. Cả hai đều nhỏ bé, nhưng rất nhanh nhẹn, dễ thương.

Nghèo, không chồng, lại có hai con nên người mẹ trẻ rất khổ sở khi bị mọi người chế giễu. Cô sống dưới một mái lều che tạm ở bờ sông để tránh mưa, tránh nắng. Ngày ngày cô vớt tôm, vớt tép đổi gạo kiếm ăn. Hai đứa con sinh đôi lúc nào cũng bị đói vì mẹ làm không đủ gạo ăn nên không tài nào đủ sữa. Chúng cứ tranh nhau bú, khi vú mẹ đã cạn sữa, chúng lại khóc, lại gào.

Một hôm đang ngồi cắt tép ở bờ sông, cô bỗng thấy có một chú cá con xinh đẹp bơi lượn ở gần bờ, một con chim bói cá ở đâu vụt lao xuống, cắp con cá nhỏ trong mỏ bay lên. Thương con cá, người mẹ trẻ liền nhặt ngay lấy một hòn sỏi rồi ném vút theo con chim bói cá. Bị hòn sỏi ném trúng, đau quá, chim bói cá liền thả chú cá con ra. Cá con nổi lềnh bềnh trên mặt nước, bỗng cựa quậy sống lại rồi biến mất.

Nhưng sau đó một cô gái xinh đẹp từ dưới nước bỗng hiện lên nói:

– Cảm ơn chị đã cứu tôi thoát chết. Tôi là con gái út của vua Thủy Tề. Tôi xin tạ ơn chị bằng chú ốc con này. Chị muốn gì cứ khấn rồi thổi vào miệng con ốc ba cái... Chị có thể khấn ba lần... Trước khi khấn, chị hãy nhớ suy nghĩ cho kỹ...

Cô gái xinh đẹp biến mất trong dòng nước.

Người mẹ trẻ ngắm nhìn con ốc trong tay, không cần nghĩ ngợi khấn ngay:

– Ước gì cho tôi có được một thúng gạo to để tôi được ăn no, có sữa cho các con tôi bú.

Khẩn xong chị liền thổi vào miệng con ốc ba cái.

Một thúng gạo to hiện ngay trước mặt chị.

Chị mừng quá, bưng ngay cất vào trong lều.

Hôm ấy chị được ăn no. Sữa căng đầy cả hai bầu vú. Chị cho hai con bú một bữa thật ngon lành. Đang cho con bú trời bỗng đổ mưa to, gian lều bị dột. Không cần nghĩ ngợi gì nhiều chị lại khẩn:

– Ước gì cái lều của tôi đừng bị dột nữa.

Cầu sao được ngay vậy.

Chị mừng lắm.

Nhưng rồi thúng gạo vơi dần. Và hết.

Người mẹ trẻ còn một lần khẩn nữa, liền suy nghĩ thật kỹ, rồi khẩn:

– Ước gì tôi có đủ gạo để nuôi hai con tôi cho đến lúc chúng biết đứng, biết đi.

Một bồ gạo to hiện ra, và kỳ lạ chưa, ba mẹ con ăn mãi mà vẫn không hết.

Thấy tính chị hiền lành, lại có nhiều gạo, đôi người muốn hỏi chị làm vợ. Nhưng chị nhất định không chịu. Chị vẫn muốn chờ, hy vọng người con trai đã lợi dụng chị ngày trước sẽ hối lỗi trở về.

Người con trai ấy, sau một thời gian chạy theo một cô gái nhà giàu không được, đã nghĩ lại rồi quay trở về với chị thật.

Hai người lại sống với nhau.

Bồ gạo vẫn còn đó. Nhưng hai vợ chồng vẫn chăm cấy tằm, cắt tép, bắt cá, bắt cua để nuôi con. Đến ngày hai đứa trẻ vừa lững chững biết đi thì gạo trong bồ bỗng nhiên sạch ráo.

Hai vợ chồng càng dốc sức ra làm ăn, chắt chiu từng nắm gạo.

Mấy chú bé nữa lại tiếp theo nhau ra đời...

Cảnh nghèo túng quay trở lại, còn gay gắt hơn xưa.

Nhưng hai vợ chồng vẫn thương nhau, vẫn lo nuôi đàn con nhỏ lóc nhóc.

Người chồng bỗng bị bệnh và chết, vắng chồng người mẹ có đàn con đông càng trút hết tình yêu thương lên đám trẻ.

Một hôm vừa cắt tôm tép, vừa ngắm đồng lúa và trâu bò của đám nhà giàu, chị bỗng lấy đất sét nặn ra một con vật nho nhỏ, giống như chú bê con cho các con chơi để cho các con đừng hỏi:

– Mẹ ơi, sao người ta có bò, có trâu mà mình không có gì hết?

Chị cố nặn cho giống con bê nhưng không giống được.

Đàn con nhỏ rất thích con vật mẹ nặn cho. Chúng chuyền tay nhau ôm chơi và ôm cả vào lòng trong lúc ngủ. Thấy các con thích, chị lại nặn thêm một con nữa giống y như con trước.

Nhìn hai con vật bằng đất đang nằm trong tay

lũ con, người mẹ nghèo bỗng ước:

– Trời, giá mình còn được một lần ước nữa thì mình sẽ ước ngay là hai con vật kia sẽ lớn lên bằng hai con bê thật, để con mình cũng có chút thịt, chút sữa như người khác.

Nàng ước xong bèn ngồi ứa nước mắt khóc một mình, vì biết rằng lời ước của mình bây giờ cũng chỉ là lời ước suông mà thôi.

Nhưng kìa, mặt nước bỗng khẽ rung động, rồi nàng Tiên ngày nào lại hiện ra. Nàng Tiên nói:

– Tôi rất quý chị vì chị không bao giờ tham lam, khẩn xin quá đáng. Vậy, một lần nữa, chị ước thứ gì chị sẽ được thứ ấy.

Nàng Tiên vừa biến đi lẫn vào nước dòng sông đang chảy thì hai con vật bằng đất bỗng động đậy, rồi vụt nhảy ra khỏi những vòng tay của các chú bé, lớn vụt lên như hai con bê. Chỉ có hình dáng thì không giống bê chút nào. Cái đuôi bị gãy chỉ còn một đoạn ngắn ngắn. Nhưng tuy nhỏ bé, chúng vẫn có đôi sừng mọc vút lên cong cong, nhìn rất xinh và rất tinh nghịch.

Người mẹ cùng đàn con mừng quá liền ôm giữ lấy hai con vật như sợ chúng chạy mất.

Được mấy mẹ con yêu quý chăm sóc, nuôi nấng cẩn thận, chẳng bao lâu hai con vật vốn là một con đực, một con cái, đã sinh ra hàng đàn con và cứ thế mà đông dần lên. Những người có trâu bò, thấy thịt sữa của loài vật mới này cũng ngon, cũng lạ nên mang trâu bò đến đổi về. Thế là người mẹ nghèo và đàn con cũng có trâu, có bò như ai.

Con vật quý mới ấy là con Dê ngày nay. Dê cho sữa cho thịt để nuôi người, sinh sôi rất nhanh chóng.

Người mẹ đông con sau đó cũng bị bệnh rồi chết theo chồng.

Bà chết đi, bà không muốn xa con nên hóa thành cây Sung ở bên sông, vừa để ngả bóng mát xuống túp lều của đàn con, vừa để nhắc nhở các con đừng quên những ngày nghèo khổ túng thiếu thuở xưa và lo chăm làm ăn, lo đùm bọc lấy nhau.

Cây Sung nhiều quả như bà mẹ xưa nhiều con. Quả Sung có từ gốc lên đến cành như đàn con xưa bám lấy mẹ từ chân đến vai. Cây Sung nghèo túng không tham lam lúc nào cũng rủ bóng xuống che mát cho người, cho cá. Quả Sung cũng giống như bầu sữa lúc căng và nhựa Sung lúc nào cũng trắng như sữa.

Ông bà chúng ta có nói, chính vì có mối quan hệ từ xưa như trên đã nói nên loài Dê rất thích quanh quẩn xung quanh các gốc Sung già. Dê ăn lá Sung thì lúc nào sữa dê cũng nhiều hơn, thơm hơn, ngọt hơn...

Có dịp, các em hãy hái lá Sung cho Dê ăn thử nhé.

Cây lạ quả ngon

(Hay là sự tích cây Xoài)

Ngày xưa có một cụ ông nổi tiếng là mê làm vườn. Mê làm vườn cũng có nghĩa là mê cây cỏ, mê hoa trái. Khu vườn ông đẹp và có nhiều loại cây quý. Lúc bố mẹ để lại, khu vườn này chỉ trồng vài loại cây quen biết: chuối, ổi... Nhưng được cái vườn rất rộng, đất khá tốt lại thừa hưởng của bố mẹ lòng yêu cây cỏ và say mê chăm sóc chúng, người con dốc lòng làm cho khu vườn ngày càng đẹp, càng quý. Nghe ở đâu có cây lạ quả ngon, ông đều lặn lội đi tìm mua về trồng thay vào những chỗ cây đã già cỗi hoặc có quá nhiều ở trong vườn. Ông còn ra công sắp đặt lại sao cho đẹp và tiện việc chăm tưới. Ông đào một cái giếng lớn ở giữa khu vườn. Ông trồng xung quanh giếng những loại môn quý, lá to cọng tím hồng. Hai bên đường từ cái cổng đổ rạch hoa râm bụt vào ông trồng hai hàng chuối. Ông biết cách trồng sao cho những cây chuối cùng ra hoa, cùng kết buồng, cùng hướng về một phía như để chào mừng người đi ra đi vào...

Trong khu vườn ông chia ra từng xóm nhỏ: xóm Cam, xóm Bưởi, xóm Ổi, xóm Mãng Cầu. Loại cây thấp ông trồng ở trong, loại cây cao ông trồng ở ngoài. Vì vậy đứng từ giếng nhìn ra bốn xung quanh, cây cối như vườn cao dần lên cùng với các màu hoa loại quả...

Có một người nói cho ông là ở vùng trên xa, vừa xuất hiện một loài cây lạ, quả ngon. Người đến mách tin ấy cho ông cụ tên là Năm Phên. Nghe tin ông cụ nổi tiếng là ham mê cây cỏ, anh ta liền đóng vai một người cũng thích chơi cây cỏ đến thăm. Anh ta nói với ông cụ:

– Cụ là người sướng nhất trên đời. Chơi với con người mệt lắm! Nhiều kẻ chỉ chực lừa lọc mình thôi. Chơi với cây cỏ, đã vui còn được hái hoa ăn quả.

Thấy anh ta ăn nói cũng đâu vào đấy, mặt mũi sáng sủa, ông cụ thích lắm, dẫn anh ta đi thăm khắp cả khu vườn. Đến cái lô đất trồng những cây cao, anh ta bỗng dừng lại nói:

– Như vậy là vườn cụ vẫn còn thiếu một giống cây quý.

– Cây gì vậy anh?

– Tôi không nhớ rõ tên, nhưng tôi đã trông thấy cây rồi lại được ăn cả trái của nó nữa.

– Cây ra sao? Trái ra sao?

– Cây lá to lúc non mỏng như lụa, ngắt ngửi có mùi thơm thơm. Quả xanh thì ăn chua cũng ngon mà lúc chín vàng ăn lại càng ngon, cứ bỏ vào mồm là ngọt lịm.

– Hình dáng nó ra sao?

Anh ta nheo nheo mắt lại nhìn thẳng cháu ngoại đang đứng bên ông nó có đôi má phính rất đáng yêu rồi nói:

– Trái nó có hai cái má phình phình như thẳng cháu của ông đây.

Rồi anh ta tiếp thêm:

– Trái nó lại ra hầu hết ở đầu cành, cuống trái dài, cứ treo lủng lẳng như rủ rê lũ nhỏ: “Này khoèo tao xuống đi! Khoèo tao xuống đi!”.

Nghe anh chàng kia tả cái cây, ông cụ cứ đứng ngẩn người ra mà thèm. Với ông cụ, một giống cây lạ, quả ngon, là một niềm vui, một nguồn hạnh phúc.

– Có xin được giống không hở anh?

Ông cụ hỏi vậy vì tính ông vốn hay cho những giống cây mình trồng, càng nhiều người trồng càng vui, càng đẹp lại càng có cái để cho mọi người ăn.

– Không! Tôi thấy ai cũng bỏ tiền ra mua.

– Có nhiều tiền lắm không?

– Mỗi cây một cái vòng bạc đeo cổ thôi.

Ông cụ suýt kêu lên vì thấy giá cao quá.

– Mà không biết bây giờ thì có thay đổi gì không? Càng nhiều người mua, cây càng tăng giá.

Ông cụ nghĩ ngay đến số tiền và cửa cải mình có trong nhà. Năm ngoái, có cơn bão to, cây cối trong vườn rụng hết hoa, hết quả. Chúng mới đang hồi sức lại, sang năm mới hy vọng thu hái được nhiều.

– Chủ cây lại cũng chỉ bán cho người quen. Người lạ có vòng vàng ông ấy cũng không bán.

Ông cụ càng nghe càng thất vọng vì thấy khó mà có được cái giống cây lạ quả ngon kia.

– Nếu cụ thích quá, vài hôm nữa, nhân tôi có việc lên đó tôi sẽ hỏi mua giúp cho cụ một cây.

– Nhưng tôi chưa bàn với con út nhà tôi. Chỉ nó mới có cái vòng bạc!

– Được rồi, tôi mua về, có vòng thì cụ lấy, không thì tôi đem về tôi trồng. Tôi cũng muốn trồng một cây xem sao.

Anh ta ra về, hẹn khoảng mười ngày sau sẽ trở lại.

Mười ngày sau anh ta trở lại thật, mang theo một cái cây như đã tả: lá to, mỏng, đỏ hồng như lụa, ngắt ngửi thấy thơm.

Ông cụ mừng quá ngắm nghía mãi như ngắm một đứa bé xinh đẹp.

Hôm ấy cô út, con ông cụ, có nhà. Nhìn cái cây và vẻ mặt người lạ cô đâm lo. Cô nói với cha:

– Sao cha dễ tin người vậy? Rủi anh ta lừa, đem cái cây bầy bạ nào đó rồi nói đó là cây quý thì sao hở cha?

Ông cụ cũng đâm ngại theo nhưng vẫn cứ nói cứng:

– Cha chắc anh ta không phải là người tệ hại như con nghĩ đâu.

Thấy hai cha con to nhỏ, người khách làm ra vẻ thản nhiên như không.

– Sao? Cụ đã bàn kỹ với cô út ở nhà chưa? Nếu không mua được thì tôi mang về tôi trồng, không sao cả.

Cô gái út bỗng hỏi:

– Sao anh không mang một trái của cái cây này về cho cha con tôi coi thử luôn.

Anh chàng kia cười hì hì:

– Mùa này làm gì có trái nữa, phải tới tháng tư, tháng năm sang năm!

Ông cụ nhìn cái cây, thấy chùm lá trên ngọn đẹp quá càng ngẩn ngơ. Cô gái út thấy vậy biết là không mua cho ông cụ thì ông cụ sẽ buồn và tiếc đến mức không chịu nổi...

Cô liền vào lấy cái vòng bạc cất kỹ trong cái hòm gỗ con mang ra.

Thấy vòng bạc, người khách mừng lắm, phát run lên, nhưng vẫn làm ra vẻ thản nhiên rồi nói:

– Thôi, cụ trồng cũng như tôi trồng, lâu lâu tôi lại đến thăm. Lúc cây có quả tôi lại đến chia vui với cụ và cô.

Nhìn người khách cầm cái vòng bạc ra đi, cô gái út bàng hoàng giây lâu rồi giục ông cụ:

– Cha đem cây ra trồng đi chứ cha!

Ông cụ vui hẳn lên từ lúc có thêm cái cây mới. Đêm sáng trăng, ông cụ cũng ra đứng ngắm, càng ngắm càng thấy cái cây đẹp thật.

Nhưng chỉ mười hôm sau, một buổi sáng, ông cụ ra thăm vườn, đến chỗ cái cây mới thì nó đã không cánh mà bay từ lúc nào.

Cô gái út nghe cha gọi vội chạy ra và cùng sững sốt với ông cụ.

– Cha chắc là có đứa nó biết mình mua được loại cây quý. Nó rình rồi đợi đêm tối đào trộm mang đi rồi... Cha nhờ người đi tìm, đi hỏi thì may ra tìm lại được.

– Không hiểu sao con lại nghĩ là chính cái anh bán cây đã đến ăn trộm chứ không phải ai khác!

– Nghĩ vậy thì tội cho nó. Chắc không phải đâu.

– Được, để con nhờ người đi tìm đến chỗ anh ta ở coi thử ra sao!

– Con có nhớ chỗ anh ta ở không?

– Có ạ. Theo anh ta nói thì cứ đi ra phía ngoài, qua hai con sông, hỏi đầm Trúc Châu, rồi hỏi nhà anh Năm Phên thì gặp được.

Mấy ngày sau người đi tìm cho biết là đã đến nhà Năm Phên nhưng không thấy có cái cây quý ở đấy.

Mấy ngày sau nữa Năm Phên bỗng đến, nói là để thăm xem cái cây có tốt không.

Nghe ông cụ kể chuyện, Năm Phên liền xuýt xoa tiếc:

– Vây là mất không của cụ một cái vòng bạc và của tôi mấy ngày đường đi xuống, đi lên và công sức mang cây về...!

Ông cụ mời anh ở lại ăn cơm và hỏi nơi người bán loại cây lạ quả ngon kia. Năm Phên chỉ cười nói:

– Nhưng cụ có nhờ ai đi mua cũng vô ích. ông ta chỉ bán cho người nhà, người thật quen thôi...

Bỗng anh ta gợi ý:

– Cụ mất cái cây làm tôi cũng tiếc và áy náy. Hay là cụ thử đánh cho tôi mười cây ổi con, mười cây mít con toàn loại giống quý của cụ, tôi thử mang đi đổi cho ông ta lấy một cây khác về cho cụ...

Ông cụ nghe nói mừng rỡ, bằng lòng ngay.

Nhưng cô gái út thì vẫn băn khoăn. Tuy vậy cô chỉ băn khoăn trong bụng chứ không nói ra, để ông cụ thích làm gì thì làm cho ông cụ vui.

Nửa tháng sau, Năm Phên lại mang đến một cây lạ quả ngon khác, cao hơn cây trước một chút. Ông cụ mừng như được trẻ lại.

Bỗng ông cụ sững sờ khi nghe cô gái út nói:

– Cha ơi, sao con thấy cái cây này giống cây trước quá!

Năm Phên nghe nói, mặt hơi tái đi nhưng lại tươi cười đáp ngay:

– Cô út nằm chiêm bao thì có!

Cô gái út liền nói:

– Được rồi, anh cứ mở hết những cái bẹ lá bọc ở dưới gốc cây đi. Ở gốc cây trước, tôi có đánh dấu một chữ thập rất nhỏ, vì ngày mua cây là ngày mồng mười, để nhớ sau này nó được bao nhiêu ngày, bao nhiêu tháng... Anh mở ra, không có chữ thập đó thì tôi chịu là cây mới.

Năm Phên đành phải mở ra.

Quả nhiên ở dưới gốc cây có một chữ thập nhỏ, nét dao khắc rất nhẹ, nhưng vẫn nhìn thấy rõ.

Năm Phên liền thoảng:

– Nếu vậy thì không khéo cái lão bán cây này đã cho người theo tôi tìm cách lấy trộm cây về. Tôi xin thề độc...

Cô gái út nghiêm giọng:

– Anh thề sao?

– Tôi thề là nếu tôi ăn trộm của ông cụ và của cô cái cây này, nay mai hễ tôi đạp lên cái bóng của tôi thì tôi ngã xuống chết ngay.

Nghe Năm Phên thề độc, hai cha con ông cụ nhìn nhau rồi đành nhận lấy cái cây đem ra trồng lại. Lần này thì đừng ai hòng đến lấy cái cây lạ quả ngon này của ông cụ nữa.

Riêng Năm Phên lỡ miệng thề độc rồi nên sau đó đâm ra lo. Bởi chính anh ta đã ăn trộm cái cây kia, lập mưu lừa ông cụ một lần nữa. Sau khi đã bán cái vòng bạc của cô gái út để trang trải nợ nần, còn một ít anh ta tiêu sạch nhẵn. Từ đó anh luôn luôn chú ý đến cái bóng của mình. Khi đi đây, đi kia, dù là ban ngày hay ban đêm, anh ta tránh không bao giờ giẫm lên cái bóng của mình.

Nhưng một buổi tối kia, anh ta đang đi bỗng gặp một người cầm đuốc từ trong một ngõ hẻm bước ra. Anh ta đứng dừng lại ngay để xem bóng mình ngã về phía nào mà tránh. Bỗng một con rắn trườn qua trước mặt. Anh ta vội nhảy phắt một cái và giẫm luôn lên bóng mình. Lập tức anh ta ngã vật xuống đường chết luôn tại chỗ.

Rất tình cờ là anh ta chết ngay ở đầu làng ông cụ ham mê trồng vườn. Nghe tin, ông cụ sửng sốt, thương xót anh ta. Ông cụ liền đi ngay đến để xem. Xác anh ta vẫn còn đấy. Những người biết rõ về anh ta kể chuyện cho ông cụ nghe. Hóa ra anh ta không còn ai là thân thích. Vốn là một đứa con hoang, anh ta được một bà cụ nhặt ở đường đem về nuôi. Khi anh ta lên mười tuổi, bà cụ kia cũng đã chết. Hắn sống lang thang, vất vưởng. Người hắn gầy yếu, không làm được một việc gì nặng nhọc. Hắn đành tìm cách lừa người này, lừa người kia để kiếm sống. Ông cụ nghe nói càng thương xót hắn thêm. Ông cụ nghĩ bụng: “Chẳng qua là hắn nghèo khổ quá, phải kiếm cách để nuôi thân. Nếu hắn có đủ cái ăn, có thể hắn sẽ chẳng

phải lừa lọc ai, mà cũng chẳng phải lừa mình để chết một cách thảm thương vì lời thề độc nợ”. Vì vậy ông cụ liền khẩn thắm: “Cầu trời phù hộ cho người này sống lại. Anh ta chết thế này, tôi ân hận trong lòng...” Khẩn xong, ông cụ lau nước mắt ra về.

Ba hôm sau, ông cụ đang lo chăm sóc cây cỏ ở ngoài vườn thì có người đi vào. Người đó rón rén đến bên ông cụ vái liền mấy cái, rồi thưa: “Cháu xin chào cụ. Cháu xin đến để tạ ơn cụ và chuộc tội với cụ”. Ông cụ ngẩng đầu nhìn lên thì hóa ra đó là Năm Phên. Ông cụ sửng sốt, hoảng sợ vì cứ nghĩ đó là hồn ma của anh ta hiện về. Ông cụ đứng lên, lùi lại mấy bước, hai bàn tay hơi run run. Năm Phên liền thưa tiếp: “Thưa cụ, nhờ cụ khẩn xin. Trời đã cho cháu sống lại, cháu xin suốt đời biết ơn cụ và xin cụ cho cháu được nói thật một điều rồi sau đó xin cụ hãy bắt cháu làm bất cứ việc gì để cháu chuộc lại tội của cháu”. Đến lúc này ông cụ mới hoàn hồn tin là Năm Phên đã được sống lại thật. Ông cụ liền bảo:

– Có điều gì cần nói, anh cứ nói đi!

– Thưa cụ! Cái cây con nói là cây quý, đó chỉ là một cây vớ vẩn con thấy ở một cái đồi phía trên xa. Con muốn đánh lừa cụ nên bịa ra là loại cây lạ quả ngon chứ con cũng chưa biết nó là cây gì. Nhưng con xin hứa với cụ rồi đây thế nào con cũng tìm được cho cụ một giống cây lạ quả ngon thật, để mang về chuộc tội với cụ.

Vừa lúc đó thì cô gái út đi chợ về chạy vào báo trước:

– Cha ơi, có khách ở xa tới, muốn gặp cha kia kìa!

Ông cụ liền ra cổng đón khách vào. Khách nói:

– Thưa cụ, nghe nói cụ có cái vườn đẹp, có nhiều cây quý, tôi xin được đến thăm chia vui với cụ.

– Thưa ông, ông từ đâu đến đây mà tôi trông lạ quá!

– Tôi ở xa lắm... Chẳng giấu gì, tôi tên là Tiêu Ly, con của thần Cây đây mà!

Ông cụ mừng rỡ quá, vội vái liền mấy cái rồi thưa:

– Thật là quý hóa cho tôi! Xin rước ngài vào nhà.

Năm Phên cũng vào theo và lo bưng nước lên để tiếp khách quý. Thần Tiêu Ly thấy Năm Phên liền hỏi ông cụ trồng vườn:

– Đây là cháu của cụ phải không?

Ông cụ không dám nói khác đi, đành kể lại hết câu chuyện cho thần Tiêu Ly nghe. Thần Tiêu Ly liền hỏi Năm Phên:

– Vậy anh định xin cây lạ ở đâu?

– Ở đâu có thì con xin đi liền!

– Thôi, anh chẳng phải đi đâu hết. Ta sẽ giúp cho ông cụ có một giống cây mới, có quả lạ và ngon như anh đã tưởng tượng để đánh lừa ông cụ... Nhưng liệu anh có dám đi vào nơi nguy hiểm có thể chết người không?

– Con đã chết rồi! Nếu có phải chết lần nữa để chuộc tội con cũng vui lòng...

– Vậy thì ở ngoài sông, chỗ khúc lượn trên cây đa già, ở bên bờ phải, có một cái hang sâu, ở đó, ta nghe nói hình như là có thường luồng phải không?

Ông cụ trồng vườn liền đáp:

– Thưa ngài đúng như vậy ạ! Từ trước đến nay, lâu lâu vẫn có người bị thường luồng ăn thịt.

Thần Tiêu Ly gật gù đầu, nói tiếp với Năm Phên:

– Vậy thì anh hãy lặn xuống đó, bò vào tận trong hang, ở đó có một thứ đất trắng rất dẻo. Anh hãy lấy mang về đây cho ta một nắm!

– Thưa thần, thưa cụ, con sẽ đi ngay bây giờ!

Ông cụ làm vườn tỏ vẻ lo lắng:

– Nhưng thưa thần, nếu rủi anh ấy mà chết vì thường luồng thì tôi đây ân hận lắm.

– Chết, sống đều do anh ấy mà thôi! Đừng sợ, nếu gặp thường luồng anh hãy tìm cách tránh đi...

– Vâng, con sẽ lấy rêu, đắp bùn lên, quấn vào người cho thường luồng không đánh được hơi người.

– Anh thông minh lắm. Thôi anh đi đi và lấy được đất thì anh mang về ngay cho ta.

Ông cụ trồng vườn đành nghe theo thần Tiêu Ly để Năm Phên đi, nhưng trong lòng thì lo lắng vô cùng.

Đến xế chiều thì đã thấy Năm Phên trở về, tay cầm một nắm đất trắng to, dẻo, mịn như bột nhào nước. Thần Tiêu Ly liền hỏi:

– Anh có gặp thường luồng không? Lúc bò vào anh có sợ không?

Năm Phên liền thú thật:

– Thừa thần, con cứ vừa run vừa bò vào, nhưng con đã quyết có chết cũng phải bò vào.

Thần Tiêu Ly liền bảo ông cụ trồng vườn dẫn mình ra xem cái cây mà Năm Phên đã mang đến đánh lừa ông cụ.

Thần hái lá lục bát, nhuộm xanh nắm đất trắng, dẻo Năm Phên vừa mang về rồi véo đất nặn thành những cái quả lớn hơn hạt ngô một chút, hình dáng theo đúng như lời Năm Phên đã tưởng tượng và tả cho ông cụ trồng vườn nghe đạo nào. Mỗi quả lại có một cái cuống khá dài. Thần gắn từng chùm quả vào ngọn cây. Từng chùm quả cứ thông xuống, đong đưa khi có gió thổi, nhìn rất vui mắt.

– Bây giờ thì ông cụ hãy chịu khó chăm sóc nó. Đừng tưới nhiều nước quá. Chỉ đủ ẩm, tưới vào lúc nắng mới lên thì quả càng đẹp, càng ngọt.

Thần Tiêu Ly ra đi. Hai bố con ông cụ và cả đứa cháu ngoại từ đó cũng ra sức chăm tưới cho loại cây mới.

Những trái cây lớn rất nhanh, cứ ngày hôm sau lại đã thấy lớn gấp đôi ngày hôm trước. Hình dáng nó rất lạ. Hơi giống một trái tim nhưng hai bên lại phình phính như hai cái má nhìn rất vui.

Đến lúc to bằng nắm tay người lớn thì quả bắt đầu chín. Hai cái má chín trước, cứ vàng như nắng rồi sau thì chín cả quả.

Quả ấy ngày nay ta gọi là quả Xoài, tên “Xoài” không biết là gốc từ đâu. Nhưng nó đã thật sự thành một loại cây lạ, quả ngon, ăn xanh cũng ngon mà ăn chín lại càng ngon...

Em bé hay cười

(Hay là sự tích cây Xấu Hổ)

Ngày xưa, xưa lắm có một em bé rất hay cười. Mẹ em thường cù khẽ vào nách em để em ngoẹo cả đầu lại và cười. Mẹ thích được ngắm hai cái lúm đồng tiền rất xinh của con gái mẹ.

Lúc đầu em bé còn đòi mẹ cù vào nách hoặc giả vờ cù vào nách em bé mới cười. Nhưng sau thì mẹ cù vào lưng hay vào tay, hay vào má, bé vẫn cười, có lúc cười như nắc nẻ và cong cả người lại cho mẹ vui thêm. Biết mẹ yêu mình, bé cũng thích làm nũng. Cười kiểu ấy cũng là một cách để làm nũng.

Một hôm đi hái bông ở ngoài vườn vào, người mẹ bỗng nghĩ ra một trò chơi mới. Bà lấy một tí bông quần vào đầu một cái que thành một cục tròn tròn rồi dùng cái que ấy để cù cho con cười.

Quả nhiên hôm ấy, cô bé càng thấy thú vị hơn, càng cười nhiều hơn. Cười xong em lại rình rình đưa tay chop bắt lấy cái que có hòn bông, còn người mẹ thì lại hươ hươ cái que có hòn bông để đỡ, vừa cố tránh không cho con chop được.

Người bố đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về. Hai mẹ con sống ở nhà thường đùa với nhau như thế để khuây khỏa nỗi nhớ chồng, nhớ cha.

Thật không may, em bé hay cười mới lên bốn tuổi đã phải chịu một nỗi đau quá lớn đối với tuổi mình. Mẹ em bị bệnh rồi mất thật đột ngột.

Người bố về không còn được nghe tiếng đứa con gái nhỏ đùa với mẹ nữa. Nhưng ông vốn là người vô tâm, chỉ hai năm sau, ông lại lấy vợ, một người đàn bà nhan sắc thì ít nhưng lòng độc ác thì lại nhiều. Bà ta không thích đứa con gái riêng của chồng. Chồng đi vắng, bà ra sức hành hạ cô bé.

Cô bé hay cười bỗng thành cô bé hay khóc.

Không ai trêu cho em cười nữa.

Không có ngón tay hoặc hòn bông của mẹ ngày xưa để cù em mà chỉ có roi đánh xuống người em.

Bà dì ghẻ lần ấy đi mua năm con ngỗng con và giao cho em bé ngày ngày phải đưa ngỗng ra đồng ăn cỏ, chiều lại đưa về.

Nhưng em bé rất thương ngỗng vì thấy ngỗng cũng không có mẹ như mình. Ngỗng không được như đám gà con, lúc nào cũng có mẹ ở bên, khi thì gọi cho ăn, khi thì xòe cánh ấp.

May quá sau đó, em bé làm quen được với một em bé gái khác cùng đi chăn ngỗng như em.

Đôi bạn thường rủ nhau ra một cái gò cho ngỗng ăn cỏ rồi ngồi lại chơi chuyện với nhau cho đỡ buồn.

Một hôm nhớ mẹ quá, em bé liền tâm sự với bạn.

– Mình nhớ mẹ quá, cứ muốn chết để được gặp mẹ!

– Có gặp được thật không?

– Được chứ! Ai cũng bảo thế.

– Nhưng lại phải xa bố!

– Xa bố mình chịu được!

Im lặng được một giây, em bé lại hỏi tiếp:

– Nhưng sau khi chết mình sẽ hóa thành cây giống như cái cây này này.

Chỗ hai em bé thường ngồi nghỉ và chơi chuyện có một giống cây, lá như lá me nhưng thân lá hơi có gai. Em bé gái vừa chỉ xuống cây, vừa nói tiếp:

– Rồi cây sẽ ra bông hoa giống như hòn bông ngày xưa mẹ mình hay lấy để cù mình, trêu cho mình cười, còn cái lá thì nó không trở như thế này đâu mà ai chạm khẽ vào nó sẽ co rúm cả lại như là bị cù và bị buồn ấy...

– Giống như đặng ấy lúc đùa với mẹ à?

– Ừ.

– Được vậy cũng hay nhỉ!

– Hay chứ!

Em bé ngừng lại rồi nói thêm:

– Đẳng ấy biết mình muốn hóa thành cái cây ấy để làm gì không nào?

– Không!

– Để sau khi mình chết, bố nhìn thấy cái cây, bố sẽ thương mình hơn bây giờ!

Nói đến đây nước mắt em bé bỗng trào ra làm sưng và đỏ hoe đôi mắt rất xinh đẹp và rất hiền lành của em. Nước mắt em liền đổ lại rơi xuống cái cây mà em vừa chỉ.

Em không chỉ khóc một lần.

Và vì vậy không phải chỉ có một lần nước mắt em rơi lã chã trên cái cây ấy.

Một hôm cả đôi bạn bỗng sửng sốt khi thấy cái cây vừa ra hoa.

Những bông hoa tròn như những hòn bông màu trắng y như lòng em đã mong ước.

Em bé nhìn những bông hoa lại nhớ mẹ, lại khóc. Nước mắt em lại rơi xuống. Thêm một chuyên lạ nữa. Những lá cây, nước mắt vừa rơi xuống chạm phải liền khép cả lại...

Bạn của em liền nói:

– Chắc là mẹ đẳng ấy đã bảo cái cây này làm đúng như cái ý đẳng ấy muốn đấy!

Nghe nói vậy em bé càng khóc nhiều hơn.

Đêm ấy về em không ngủ được, cứ mong trời sáng để ra với cái cây hoa kỳ lạ kia.

Vài ngày sau bỗng có tin người bố gặp nạn chết trên đường về. Em bé đương giận và trách bố bây giờ lại khóc vì thương bố.

Buồn vì bố chết, giận mẹ dì ghẻ độc ác, em bé liền bỏ nhà ra đi.

Người bố bỗng đột ngột trở về.

Tin đồn không đúng, ông đã thoát được nạn và vẫn còn sống sót.

Về đến nhà, thấy con mình không biết đi đâu, ở đâu, người chồng giận quá đuổi ngay mẹ dì ghẻ ra khỏi nhà.

Sau đó ông được nghe đứa bạn gái hay đi chăn ngỗng với đứa con mình kể chuyện, ông mới ra xem cái cây hoa kỳ lạ có những bông hoa giống như hòn bông và có những cái lá cứ cụp vào khi bị chạm đến.

Đứng trước cái cây ông càng nhớ vợ thương con và hối hận vô cùng. Ông quyết đi tìm con nhưng tìm mãi không thấy.

Sau đó không còn ai biết tin gì về ông và cô bé đáng thương kia nữa.

Còn cây hoa kỳ lạ ấy ngày nay rất dễ gặp. Nó có nhiều tên: cây *Xấu Hổ*, cây *Buồn Ngủ*, cây *Lêu Lêu*... Cây *Xấu Hổ* bây giờ có hoa giống như những hòn bông nhưng lại màu hồng chứ không trắng như lúc đầu. Điều ấy chưa nghe ai cắt nghĩa vì sao.

Cây đàn và bầu rượu của người thầy

(Hay là sự tích cây hoa Ngô Đồng)

Ngày xưa, xưa lắm có một người đánh đàn rất hay. Khi ông đàn, người ham nói chuyện đến mấy cũng phải dừng lại để nghe. Người ít nói, nghe xong cũng phải ghé vào tai người ngồi cạnh thì thầm vài tiếng gì đó để tỏ lòng ngưỡng mộ. Đặc biệt cây đàn của ông cũng có một hình dáng khác thường. Mặt đàn không tròn như cây đàn nguyệt mà lại uốn lượn thành năm cánh.

Ông không chỉ chơi đàn.

Ông còn nghĩ ra các điệu đàn: đủ các điệu vui buồn, hờn, giận, trách móc, an ủi, van lơn, của đủ các loại người ở trên đời. Ông không bao giờ đặt lời cho các điệu đàn kia. Ông nói: Tiếng đàn đã nói đủ! Không nên làm những chuyện thừa!

Mặt ông lúc nào cũng đượm một vẻ buồn sâu kín.

Ông uống ít thôi nhưng lúc nào cũng mang theo bên mình một bầu rượu nhỏ.

Ít ai biết chuyện về đời riêng của ông. Người ta chỉ biết đôi nét chính mà cũng không dám chắc là đúng: Nghe nói bố ông xưa cũng là người chơi đàn nổi tiếng một thời, nhưng vì bị bệnh nên mất sớm. Mẹ ông nuôi ông đến tuổi lên mười thì cũng nhắm mắt lìa con. Ông đến ở với người bác ruột, cũng được ông bác cho đi học đàn, lớn lên cũng đã lấy vợ. Nhưng cô vợ chỉ thích có nhiều tiền, trong lúc ông chỉ thích đàn. Hai vợ chồng sống với nhau được vài năm. Không chịu được tính nết của vợ, ông buồn bực, bỏ nhà ra đi. Cô vợ ở nhà vin vào cơ ông đã bỏ mình, đi lấy ngay một lão nhà giàu khá nhiều tuổi.

Ông mang cây đàn đi khắp đó đây. Ai có con cần học đàn, ông ở lại dạy. Sau đó lại đi. Không nơi nào ông ở lâu. Mặc dù có nhiều nhà cứ nài nỉ ông ở thêm, càng lâu càng tốt.

Ông không nói ra nhưng trong thâm tâm, ông mơ ước hai điều: Gặp được đứa học trò có tài để ông truyền nghề, và gặp được

người phụ nữ nào hiểu ông và ông có thể yêu được.

Ông đã đi suốt mấy chục năm nay mà cả hai điều mơ ước của ông vẫn cứ còn là mơ ước. Đôi lúc ông nghĩ rằng cho đến chết có lẽ ông sẽ không bao giờ đạt được một trong hai điều mơ ước nói trên.

*

* *

Lần ấy, đi đến bên một con sông có một khúc lượn rất đẹp, ông bỗng gặp trên chuyến đò ngang một người đàn ông vẻ mặt thật phúc hậu. Thấy ông đeo cây đàn sau lưng, người ấy liền đến ngồi bên và hỏi chuyện. Người ấy mừng rỡ kêu lên khi được biết tên ông.

– Ôi! Thật may mắn! Mấy năm nay tôi vẫn thường mong được gặp ông...

– Thưa, để làm gì?

– Tôi có con cháu bé rất thích đàn mà chưa tìm được thầy, rất mong ông vui lòng nhận lời dạy cho cháu.

Nhà người ấy ở ngay bên bờ sông.

Nhà có vườn cây ăn quả, có trồng hoa quý và lạ.

Ông thầy dạy đàn cảm thấy dễ chịu khi ngồi trong nhà nhìn ra vườn. Khúc lượn của con sông ở đây càng ngấm kỹ càng thấy đẹp. Những cây sung và những chùm tre ở bờ bên kia xanh biếc, um tùm soi bóng xuống dòng sông nhìn nửa hư, nửa thực như trong tranh vẽ. Xa xa là những rặng núi xanh mờ tím nhạt như trong mơ.

Ông càng sửng sốt khi chủ nhà gọi con gái của mình ra chào khách quý. Cô gái có một vẻ đẹp hiếm có. Không lộng lẫy mà càng nhìn càng thấy lạ và cao quý. Nhưng giải nghĩa vì sao lại thế, thì cũng thật khó. Do màu tóc đen và mềm của cô ư? Do đôi mắt hiền lành, đen sáng nằm hơi xa nhau và đôi chân mày thanh như vẽ ư? Hay là do đôi môi hồng nhẹ và tươi mát? Hay là do dáng người thon thả mà tròn trĩnh như được nặn bằng một thứ bột tinh chất và mịn màng?

Ngày đêm hôm ấy, dưới ánh trăng đầu tháng, ông thầy đã được cô gái mười sáu tuổi ấy đàn thử cho ông nghe. Cô gái ôm cây đàn

nguyệt. Bàn tay này gảy vào dây đàn, bàn tay kia lướt đi, khi lên khi xuống trên các phím. Hai bàn tay càng nhìn càng thấy nồn nà...

Ông thầy đàn hơi dim mắt lại ngồi nghe.

Đúng là một tiếng đàn chưa được học. Một tiếng đàn của một tâm hồn trong sáng tinh tế, nhưng chưa có dấu hiệu của một tài năng. Dù sao cũng cứ thử dạy xem. Biết đâu sẽ chẳng có những chuyển biến bất ngờ. Cuộc đời đi dạy đàn của ông đã cho ông khá nhiều kinh nghiệm.

Cô gái rất mê tập đàn. Cô thích được nghe thầy nói về những cái hay của tiếng đàn. Càng ngày cô càng tỏ ra hiền dịu và cao quý. Và ông thầy dạy đàn cũng càng ngày càng lạ lùng khi nhận ra rằng: có lẽ cô gái này có đủ tất cả những nét đẹp của người phụ nữ mà ông mơ ước được gặp. Ôi! Giá mà ông được gặp cô bé này cách đây vài chục năm. Bây giờ thì tóc ông đã điểm bạc rồi.

Ông thầy cố không để cho tình cảm mình bộc lộ ra. Ông giấu hết những xúc động sâu kín khi những buổi trưa vừa ngủ dậy cô gái ra tập đàn với ông. Đôi môi cô lúc ấy đẹp một cách lạ lùng. Cứ hồng và mát hơn cả những cánh hoa hồng, hoa đào... Và đôi mắt như chứa đựng một thế giới tình cảm không ai có thể nhìn thấy và hiểu nổi...

Ông thấy vui sướng được nhìn cô gái ngồi đàn hơn là nghe tiếng đàn của cô. Nhưng không phải cô gái nào cũng có thể đàn được như cô.

Ông chủ nhà, một hôm bỗng nói với ông:

– Thưa ông, bạn tôi ở phía ngoài cũng có một cháu muốn xin về đây học ông. Bạn tôi tha thiết mong ông nhận lời dạy cháu và bạn tôi sẽ xin đưa cháu vào đây ngay nếu ông cho phép.

Ông thầy dạy đàn định từ chối thì ông chủ nhà lại nói tiếp:

– Cháu của bạn tôi có một ngón đàn rất lạ, ai nghe cũng phải nhớ mãi, dù cháu chỉ tự học đàn lấy.

Ông thầy bỗng dưng hy vọng: biết đâu ta lại chẳng gặp được một tài năng!

Thế là ông nói với ông chủ nhà bảo người bạn cứ đưa con đến.

Cô gái vẫn ngày ngày học đàn. Đối với thầy, cô luôn tỏ ra quý mến và kính trọng. Cô mồ côi mẹ chỉ sống với cha cùng hai đứa em. Nghe lời cha dặn, cô chăm sóc thầy rất chu đáo, hết lòng. Cô rất phục tài thầy và những điệu đàn của thầy lúc nào cũng làm cho cô xúc động. Nhất là những điệu đàn buồn.

Một hôm hai thầy trò đang ngồi tập đàn thì có khách đến.

Đó là người bạn của ông chủ nhà đưa đứa con trai của mình vào xin học.

Ông thầy đàn vừa nhìn thấy cậu con trai đã linh cảm ngay là mình sắp được gặp một điều không bình thường.

Khi nghe người con trai mười bảy tuổi ấy dạo ngón đàn mà ông chủ nhà đã giới thiệu trước thì chính ông thầy đàn cũng cảm thấy bồi hồi.

Đúng là một tiếng đàn ông chưa hề được nghe.

Nó vừa trong sáng, sâu lắng, vừa mới và lạ.

Ông thầy mừng vô cùng.

Nhưng đồng thời, không hiểu sao, ông cũng cảm thấy lo lo.

Ông sợ mình đánh giá nhầm chẳng.

Hay vì một điều gì khác...

Điều gì khác đó cứ mỗi ngày mỗi hiện lên rõ dần.

Cô con gái ông chủ nhà và cậu con trai của người bạn ông rất nhanh chóng trở nên đôi bạn thân. Cô gái vẫn kín đáo, trầm lặng. Nhưng người con trai thì rất mạnh dạn, tự nhiên. Nghe họ nói chuyện với nhau, nhìn thấy họ đi hái những trái ổi chín trong vườn tặng cho nhau, ông thầy dạy đàn giật mình nhận ra rằng: Hai cái điều ông mơ ước, ai ngờ ông đã gặp cùng một lúc ở tại đây.

Chúng vừa làm ông vui mừng, vừa làm ông đau khổ.

Người con trai rất say mê tập đàn, tiếng đàn của anh thay đổi từng ngày. Chính ông thầy cũng không ngờ anh học giỏi và nhanh đến như vậy. Có những điệu đàn ông đánh cho nghe một lần, anh học trò đã đánh lại được ngay tuy có chỗ cũng còn ngập ngừng đôi chút. Điều mà ông thầy quý nhất là sau đó, anh học trò vô cùng

thông minh kia đã đánh theo cái lối riêng của anh ta. Vẫn giữ cái điệu buồn, vui của bản đàn nhưng vẫn có cái ngón đàn riêng độc đáo của anh.

Tự nhiên như ánh nắng ban mai hòa vào trong không khí của trời đất, đôi bạn trẻ càng ngày càng gần nhau, hiểu nhau...

Từ tình bạn, họ đã chuyển sang tình yêu lúc nào không ai biết.

Nhưng ai cũng thấy.

Và thấy rõ nhất có lẽ là ông thầy...

Ông vẫn đem hết lòng ra dạy cho đôi trẻ, nhất là cho người con trai có nhiều tài năng kia.

Ông rất vui khi dạy đàn, nhưng những lúc ngồi im, hoặc đi lững thững bên bờ sông, mặt ông vẫn còn đượm một vẻ buồn khó tả. Cái bầu rượu chóng vơi hơn trước.

Nhưng ông vẫn giữ không bao giờ uống say...

Một năm trôi qua...

Chưa đâu ông lại ở lâu như chốn này.

Rồi hai năm...

Cô gái càng ngày càng đẹp.

Người con trai càng ngày càng tỏ rõ tài năng kiệt xuất của mình. Anh đã bắt đầu đặt ra những điệu nhạc mới. Anh thích làm những điệu nhạc về làng quê, về sông nước...

Nhà vua mở cuộc thi chọn những người tài giỏi trẻ tuổi.

Ông thầy liền khuyên đôi bạn trẻ đi thi. Cô gái không muốn đi vì biết mình tài không có mấy. Nhưng ông thầy biết rằng không dễ có một cô gái đánh đàn khá như vậy mặc dù cô không phải là một tài năng.

Với lại ông hiểu rằng có cô gái cùng đi, người con trai kia sẽ đánh đàn hay hơn.

Vì vậy ông khuyên cô gái cứ nên đi.

Người con trai bỗng nảy ra cái ý mời thầy cùng về kinh với hai người. Anh nói:

– Có thầy chúng con sẽ như có chỗ dựa, chúng con đàn mới hay được.

Cô gái cũng van nài:

– Xin mời thầy cùng đi với chúng con để chúng con được vững tâm hơn.

Ông thầy cuối cùng đã nhận lời.

Về đến kinh, qua mấy ngày thi tài năng của người con trai đã làm cho mọi người kinh ngạc và cảm phục.

Anh được nêu danh là người trẻ tuổi đánh đàn hay nhất trong cả nước.

Cô gái cũng được khen thưởng vì trong những cô gái, cô là người đánh đàn được mọi người yêu thích và ngưỡng mộ.

Nhà vua cho mời tất cả những người được giải và được khen thưởng vào cung.

Vua cũng là người rất yêu thích âm nhạc.

Đêm ấy, trong cung vua, người con trai và cô gái cùng đánh đàn cho vua nghe.

Vua tấm tắc khen chàng trai và bảo chưa bao giờ vua được nghe những tiếng đàn hay đến thế. Vua hỏi:

– Cháu học ai mà đàn hay như vậy?

Nghe chàng trai nói rõ tên họ người thầy kính yêu của mình, vua liền đặt tay lên vai chàng mà nói:

– Trẫm có nghe tên tuổi của thầy cháu. Vậy thầy cháu bây giờ ở đâu?

– Tâu bệ hạ, thầy chúng con đang ở ngoài quán trọ.

Nhà vua liền ra lệnh ngày mai mời ông thầy dạy đàn vào cung cho vua gặp.

Người con trai và cô gái nghe vua nói mừng vô cùng.

Sau đêm vui, đôi trai gái vội vàng về quán trọ để báo tin cho thầy vui.

Ai ngờ lúc về thì không còn thấy thầy ở đó nữa.

Ông chủ quán cho biết là ông thầy đã ra đi từ lúc chiều và dặn đưa lại cho hai người một phong thư.

Mở thư ra đọc, hai người mới biết là thầy đã quyết định đi đến một vùng thầy chưa bao giờ đến và mong sẽ có ngày gặp lại.

Đôi bạn trẻ thương thầy, ngơ ngẩn cả người. Họ không hiểu vì sao thầy lại ra đi đột ngột như vậy.

*

* *

Trước khi đến cái vùng mà ông muốn tới, ông thầy quyết định ghé lại thăm ngôi nhà lâu nay ông đã sống với bố con cô gái và người học trò tài giỏi của mình. Ông định chỉ ở lại một ngày và hôm sau sẽ ra đi sớm.

Thấy ông về và nghe ông kể tỉ mỉ về chuyện đôi bạn trẻ được mời vào cung để đàn cho vua nghe, ông chủ nhà mừng rỡ đến phát khóc. Ông càng thấy công ơn của ông thầy rất lớn. Ông bảo người nhà làm bữa cơm thật sang để thết thầy. Ông ngỏ lời mời thầy ở lại chơi mười ngày để đợi đôi bạn trẻ cùng về cho họ có dịp tạ ơn.

Người thầy liền đáp:

– Tôi chỉ xin ở thêm một ngày để đáp lại thịnh tình của ông. Tôi cần phải đi gấp...

Đêm hôm sau là đêm rằm.

Bầu trời trong vắt.

Trăng sáng đầy trời.

Ông thầy xin phép ông chủ nhà, bố cô gái, mang bầu rượu và cây đàn của mình ra bờ sông để ngắm trăng và dạo một điệu đàn mới.

Ông ngồi một mình trên bãi cát ven sông.

Sông sáng rực dưới ánh trăng.

Không bóng một con đò.

Ông thầy uống rượu và ôm cây đàn vào lòng đánh lên những âm thanh đầu tiên của điệu đàn đang ngân nga trong lòng ông.

Rồi mấy câu.

Rồi đánh cả bài. Ông dừng lại sửa đoạn này, sửa đoạn khác. Rồi ông đánh đi, đánh lại cả bài khi đã thấy ưng ý. Thỉnh thoảng ông dừng lại để uống một ngụm rượu nhỏ. Ông chủ nhà đã biếu ông một bầu rượu cúc ngon tuyệt.

Trăng sáng.

Rượu ngon.

Ông vừa đánh đàn vừa thấy mình như đang chơi vơi ở lưng trời, ở trên mặt con sông sáng rực ánh trăng.

Tiếng đàn như muốn nói hộ nỗi lòng ông:

Đời tôi

Cả cuộc đời tôi

Suốt cuộc đời tôi

Tôi đã lặn lội

Đi tìm hai người

Tưởng tuyệt vọng rồi

Không ngờ được gặp

Một mơ ước thành rồi

Còn mơ ước kia... ôi thôi!

Đời tôi

Cả cuộc đời tôi

Suốt cuộc đời tôi

Một đám mây trôi

Một cánh chim giữa trời

Một tiếng đàn vừa khóc vừa cười

Một chiếc lá cứ xoay tròn không chịu rơi

Bao giờ lá chạm đất?

Bao giờ chim bay khuất?

Bao giờ mây ngừng trôi?

Ai ơi!

Đàn ơi!

Đời ơi!

Bỗng có tiếng kêu lên ở phía sau lưng:

– Thầy ơi! Chúng con xin thầy thứ lỗi!

Ông thầy quay lại và thấy cả ông chủ nhà và đôi bạn trẻ đang đứng trước mặt mình. Ông chủ nhà cũng lên tiếng:

– Hai cháu ở kinh về vừa bước chân vào nhà, nghe ông ra đây, đã vội rủ tôi cùng ra...

Ông thầy tay không rời cây đàn cũng vừa đứng dậy.

Ông bối rối, bàng hoàng đứng lặng im nhìn mọi người.

Người con trai nói như cầu khẩn:

– Xin thầy hãy cho chúng con được nghe lại điệu đàn mới của thầy!

Bây giờ thì ông thầy mới lấy lại được bình tĩnh và nói rất khẽ:

– Ta thật không thể nào chiều được ý con. Con hiểu giùm cho ta.

Cô gái nép bên cha mình chỉ im lặng nhìn thầy.

Gió mát từ giữa sông thổi vào nhè nhẹ.

Tóc ông bay phơ phất.

Cây đàn trong tay ông như đang thở phập phồng...

Sau đó mọi người cùng kéo nhau về nhà. Ông thầy cáo mệt vào phòng riêng nghỉ.

Sáng hôm sau trời chưa mờ đất ông đã dậy rất sớm và lặng lẽ ra đi không để cho một ai hay biết.

Thế mà vẫn có một người hay biết.

Đó là cô gái, con ông chủ nhà.

Nhìn ông thầy ra đi trong làn sương sớm, cô chỉ khẽ ôm lấy mặt để khỏi khóc nức lên rồi lặng lẽ đưa tay lau hai giọt nước mắt vừa trào ra...

*

* *

Sáu con trăng sau, một hôm bỗng có người đi dò ngang, từ bờ bên kia sang, ghé vào nhà cô gái.

Người ấy vác một cái bọc khá to, nhưng không nặng lắm. Ông chủ nhà ra tiếp khách. Khách nói, giọng buồn buồn:

– Tôi được một người nhờ tôi mang đến gửi biếu ông những món quà này.

– Ai vậy hở anh?

– Xin ông cứ xem quà thì rõ.

Khách mở cái bọc ra.

Một cây đàn.

Một bình rượu!

Ông chủ nhà và cô gái cùng kêu lên:

– Trời ơi! Cây đàn và bình rượu! Đúng là của ông thầy rồi!

Khách bây giờ mới kể:

– Tôi từ một nơi khá xa đến đây. Ông thầy dạy đàn đến nhà tôi để dạy cho cháu. Mới đây, ông bị cảm nặng sau một đêm ngồi đàn ở ngoài hiên lạnh... Rồi nằm liệt hơn mười ngày... Chúng tôi mời thầy đủ các nơi về mà ai cũng lắc đầu, bó tay...

Khách nói đến đây thì cậu con trai đàn hay nhất nước vừa đến.

Cậu sắp làm rể nhà này...

Cô gái liền kể qua câu chuyện cho cậu con trai nghe.

Ông chủ nhà bây giờ mới hỏi tiếp:

– Thế ông ấy mất đã lâu chưa?

– Chỉ cách đây chừng mười hôm!

Ai cũng thờ dài, thờ thần.

Bỗng khách lại kể thêm:

– Vậy mà trước khi chết, ông ấy vẫn bảo tôi mang cây đàn lại, đỡ ông ngồi dậy cho ông đánh cái bài khi chưa lâm bệnh ông vẫn chơi đêm đêm. Lúc mọi người đã đi ngủ cả... Nhưng chỉ đàn được hai câu thì ông buông cây đàn ra và gục xuống. Được một lúc thì ông thở dốc mấy cái liền. Tôi vội rửa mấy giọt sâm vào miệng cho ông sống thêm vài giây lát xem ông có trỗi trăng gì không. Ông chỉ lấy tay chỉ vào dưới gối rồi tắt thở... Tôi xem dưới cái gối thì thấy một

mảnh giấy ông đã viết sẵn từ trước để nhờ tôi mang đến tặng ông và gia đình cây đàn cùng bình rượu này để làm kỷ niệm.

Người con trai bây giờ mới hỏi:

– Ông nói thầy chúng tôi hay đàn một điệu đàn về khuya. Ông có thuộc bài ấy không?

– Ai đàn thì tôi nghe, tôi biết, chứ tôi có biết đánh đàn bao giờ. Giá có con tôi ở đây! Nó thuộc làn điệu đàn ấy và nó thường nói đó là điệu đàn nó nghe hay nhất từ trước đến giờ.

Người con trai liền nhắc cây đàn lên, so dây rồi ngồi xuống.

Tiếng đàn cất lên làm mọi người bàng hoàng.

Nghe như tiếng ông thầy vừa nói chứ không phải là tiếng đàn nữa.

Anh vừa đàn được hai câu thì người khách đã kêu lên:

– Đúng là bản đàn ấy rồi. Anh đàn cũng hay lắm. Nhưng không thể hay bằng ông thầy đâu.

Người con trai đàn tiếp. Đó là bản đàn đêm xưa, anh và bố con cô gái đã rình nghe trộm khi ông thầy ngồi đàn một mình ở dưới trăng, trên bãi cát ven sông. Và nhiều lần anh cũng đã đàn cho bố con cô gái cùng nghe...

Người khách bỗng sực nhớ một điều gì quan trọng.

Ông lấy trong túi áo một cái gói nhỏ, nhẹ nhàng mở ra. Một túm sợi bông trắng được cuộn lại.

Mọi người giật mình. Có vết gì như vết máu ở giữa túm bông kia.

Bấy giờ người khách mới kể tiếp:

– Khi ông ấy buông cây đàn và gục xuống, tôi bỗng thấy có hai giọt nước mắt vừa rơi trên mặt cây đàn. Nhưng đó không phải là hai giọt nước mắt thường tình, mà đó là hai giọt huyết lệ. Tôi vội gọi người lấy cho tôi túm sợi bông này để tôi lau đi và giữ lại.

Có tiếng ai vừa nức nở kêu lên:

– Thầy ơi!

Hóa ra đó là cô gái.

Ông chủ nhà và cậu con trai vội đỡ lấy cô diu vào phòng trong... Chính ông chủ nhà và cậu con trai kia cũng đang nước mắt lưng tròng...

Ông chủ nhà bàn với mọi người đặt một cái bia ở trong vườn nơi có mấy khóm cúc màu tím, nơi trước đây ông thầy thường ra ngắm và khe khẽ đọc thơ.

Để mọi người mãi tưởng nhớ đến ông.

Cây đàn của ông gửi tặng cho gia đình, ông chủ nhà cũng đã treo ngay ở bên cạnh bàn thờ ông. Bình rượu cũng được đặt ngay trên cái bàn thờ đó.

Một hôm, nhân đêm trăng rằm, ông chủ nhà rót đầy một bình rượu cúc, mang ra đặt ở bên cạnh cái bia. Ông định khi nào vò rượu cạn đi thì sẽ lại tiếp rượu thêm cho ông thầy luôn có rượu để uống.

Mùa Xuân năm đó, khi mọi người ra thắp hương ở chỗ cái bia, ông chủ nhà bỗng thấy từ cổ cái bình rượu bỗng nảy ra hai cái lá con. Ai cũng kinh ngạc. Hai cái lá lớn lên rất nhanh. Cọng lá khỏe, vươn dài như cái cần cây đàn của ông thầy, còn lá thì cứ xòe to ra và có hình dáng rất giống cái mặt cây đàn. Mọi người trong xóm, trong làng nghe nói kéo nhau đến xem. Có người đem cả hương đến thắp.

Một thời gian sau, cây trở hoa.

Hoa màu đỏ tươi, năm cánh bé tẹo và tím tùm vào nhau.

Nhìn xa như những vết máu đỏ li ti...

Cây hoa ấy ngày nay ta gọi là cây Ngô Đồng. Thân cây Ngô Đồng giống hệt cái bình rượu. Lá cây Ngô Đồng rất giống mặt cây đàn của ông thầy ngày xưa. Còn những hoa đỏ nhỏ li ti thì đúng như những vết máu đỏ.

Xem hoa, chưa chắc ai cũng đã biết sự tích của hoa!

Quả có nhiều khía

(Hay là sự tích quả Khê)

Ngày xưa, con của thần Cây là thần Tiêu Ly có một người con gái nhỏ tên là Tiêu Châu. Tiêu Châu xinh đẹp lại hay mơ mộng. Cô bé hay ngồi ngắm các cây cỏ, hoa quả do cha mình tạo nên và rất thích được ngồi bên cha xem cha làm việc. Cô còn có một người bạn thân ở dưới xóm. Cô bạn nhỏ ấy thỉnh thoảng lại lên chơi với Tiêu Châu, có khi ở luôn trên này vài ngày rồi mới trở về. Vào những dịp ấy, hai cô bé đêm đến thường rủ nhau ngồi ngắm trăng, ngắm sao. Hai cô cùng thấy rằng, trăng còn có khi vắng, chứ sao thì đêm nào cũng có, trừ những đêm mưa. Hai cô cứ ngồi ngắm sao, cảm thấy các vì sao cũng đang nhìn mình, trò chuyện với mình.

Lần ấy thần Tiêu Ly đang suy nghĩ để tạo ra một loại quả mới thì bỗng thấy Tiêu Châu mang đến một quả chuối đã chín nẫu.

- Cha ơi! Quả chuối này không ngọt nữa, ăn vào thấy lạ lắm!
 - Chuối ở đâu vậy con?
 - Hôm nọ, cha cho con, con để dành lại một quả cho bạn con, bạn con không lên, vậy là con để quên luôn cho tới bữa nay...
 - Con ăn thấy lạ, là lạ làm sao?
 - Mời cha cứ ném thử mà xem, con thấy lạ và hay lắm.
- Thần Tiêu Ly ném thử, hơi nhăn mặt lại...

Đó là lần đầu tiên thần cùng Tiêu Châu bắt gặp vị chua.

Quả chuối bị bỏ quên đã hết ngọt và có vị chua. Tiêu Châu thấy cha hơi nhăn mặt lại liền hỏi:

- Nhưng thưa cha, có đúng là nó lạ và hay hay không?
- Con thấy hay hay ư?
- Vâng, mới ném thì hơi khó chịu, nhưng ném vài lần thấy cũng thích thích.

Thần Tiêu Ly âu yếm nhìn con gái khẽ gật gật đầu. Bổng Tiêu Châu nói tiếp:

– Lâu nay, cha toàn tạo những thứ quả ngọt. Bây giờ cha thử tạo những quả có cái vị chưa có từ trước đến giờ đi cha.

Vị chưa có... Vị chưa có!

Mà đúng thế thật... Đây là một vị chưa hề có từ trước đến giờ.

– Ý con hay lắm. Cha sẽ đem cái vị chưa có ấy vào trong ruột quả này cho con vui lòng.

– Con xin đội ơn cha!

Một buổi sáng Tiêu Châu bỗng nhìn thấy cha mình đang cầm trong tay một cái quả bằng đất. Thường là như vậy, khi tạo một quả loại nào, thần Tiêu Ly vẫn thường lấy đất dẻo để nặn ra hình này hay hình nọ. Cái quả bằng đất thần đang cầm trong tay lần này giống giống như hình dáng một quả hồng mà không có tai. Tiêu Châu liền nói:

– Thừa cha, lần này cha đổi vị thì cha đổi luôn hình dáng cho nó lạ và mới.

– Con thích hình dáng thế nào?

– Thừa cha, nếu cha cho phép, cha cho con mượn cái quả cha đang cầm trong tay rồi con sẽ nói rõ ý con.

Thần Tiêu Ly trao ngay cái quả mình đang cầm cho cô gái nhỏ.

Tiêu Châu cầm một lưỡi dao vót bằng cật tre, khía mấy khía vào thân quả rồi cạy bớt những chỗ đất bị rời ra. Cái quả có mình tròn, thon dài bỗng biến thành một quả có nhiều khía, nhìn rất lạ mắt.

Thần Tiêu Ly hỏi con:

– Sao con lại thích cái hình dáng này?

– Thừa cha, con và bạn con rất thích các ngôi sao. Nhưng nay thì bạn con theo gia đình đi xa, không ở đây nữa rồi. Trước khi đi, bạn con có nói với con rằng: “Dù ở đâu, cứ tối đến, con với bạn con cứ nhìn lên các ngôi sao là coi như sẽ gặp nhau”, vì vậy con muốn lần này cha tạo cho con một loại quả hình có nhiều cánh như ông sao

và khi cắt ngang thân quả từng lát để ăn, con lại sẽ có được rất nhiều những hình giống như các ông sao nhỏ.

Thần Tiêu Ly vừa cảm động, vừa lạ lùng về cái điều mà đứa con gái út của mình mới nói. Ông càng thấy đúng đó là một cô bé giàu tình cảm, hay mơ mộng, thích tưởng tượng.

– Cái ý của con cũng hay lại rất có tình đối với bạn mình. Được rồi cha sẽ làm đúng theo ý của con.

Thế là cái quả có vị lạ ấy sau này ta gọi là vị chua, và có hình dáng bị khía thành nhiều cạnh như ông sao ra đời.

Ngày nay ta gọi là quả Khế, quả mở đầu cho một loạt những quả có vị chua như Me, Chanh, Nhót...

Còn cái tên Khế thì cha ông ta cho biết rằng đó có thể là từ chữ khía (quả có khía) mà ra. Khía, khía rồi dần dần thành ra khế... khế...

Các cụ kể là sau quả Khế, chính Tiêu Châu, kế tục sự nghiệp của cha mình, đã tạo nên các loại quả có vị cay như hạt tiêu, quả ớt và vị đắng như quả mướp đắng (khổ qua), quả bồ hòn...

Cuối cùng các cụ lại nói thêm cái chi tiết này nữa: Các cô gái ngày nay cũng rất giống Tiêu Châu ngày xưa... Nghĩa là rất thích các quả có vị chua như Khế, như Me, Chanh, Nhót... Chỉ đọc tên những loại quả ấy lên mà như đã nếm được các vị chua kia ở đầu lưỡi mình rồi... Có đúng thế không các em?

Của quý trong lòng đá

(Hay là sự tích hoa Sen Đá)

Ngày xưa, xưa lắm, có hai gia đình kia, chuyên nghề làm đá, rủ nhau đến chân một hòn núi nọ để làm ăn sinh sống.

Nhà bên này có một cậu con trai. Nhà bên kia có một cô con gái. Hai ông bố đã hẹn làm thông gia với nhau. Và cũng nhờ có lời hẹn ấy mà hai gia đình thấy rất quý nhau.

Về nghề làm đá, hai ông bố đều tỏ ra là những người có nhiều kinh nghiệm. Đá thì rắn, nhưng trong tay của hai ông, đá trở nên dễ bảo. Hai ông có thể xấn đá thành những khối vuông, khối dài, góc cạnh sắc và thẳng, như gỗ được cưa, được bào. Người ta mua đá của hai ông về làm nhà, xây bờ tường, xây cổng hoặc xây lăng, xây mộ...

Đứa con trai nhà bên này, từ lúc lên bảy, lên tám đã tỏ ra rất yêu thích nghề của cha mình. Ngày nào nó cũng theo hai ông bố lên chân núi đá, và ở đó suốt cả ngày. Nó cũng có một cái đục, một cái búa, tuy bé tẹo, nhưng khi đục vào đá, đá cũng vỡ ra từng tí một.

Cô gái nhỏ thì hàng ngày đem cơm nước lên cho hai ông bố và cậu bạn trai của mình. Cô không đẹp nhưng rất có duyên, nhất là khi cười. Hình như đó là một đứa con gái nào khác. Mặt cô tươi hân lên, trong đôi mắt như có một nguồn ánh sáng mới trong trẻo từ đâu chiếu đến và đột ngột hiện ra.

Năm người con trai mười sáu tuổi và cô gái mười lăm, ông bố cô gái bỗng gặp một tai nạn bất ngờ.

Ông vốn khỏe hơn bố người con trai. Ngoài công việc hàng ngày vẫn làm bên chân núi với ông bố người con trai, những đêm có trăng, từ mồng mười đến mười bảy, ông thường leo đến lưng chừng núi, trèo lên một hòn đá rất to để đục đẽo. Hòn đá có hình dáng như một quả mít khổng lồ được dựng đứng. Ông cứ đục quanh quanh như để làm cho hòn đá nhỏ bớt đi. Bố người con trai có lần hỏi ông đục để làm gì, ông chỉ cười và nói:

– Tôi muốn thử làm cho trái mít khổng lồ này trở thành một trái mít thường xem có được không!

Lần khác, con gái ông thắc mắc vì sao ông không rủ ai cùng đọc, ông đã đáp:

– Bố muốn luyện thêm tay nghề... Loại đá này là loại đá rắn nhất... Đọc đá dưới trăng vừa đỡ mệt, vừa có cái thú của nó.

Ngày tháng trôi qua...

Từng mùa trăng, hết khuyết lại tròn...

Hòn đá khổng lồ mòn đi từng chút một...

Một đêm trăng sáng mờ mờ, ông bố cô gái đang mê mải đọc thì bỗng có một con chim ăn đêm rất to bay ngang qua, đôi cánh lớn đập vào mắt ông, làm ông mất thế, ngã ngửa ra sau. Cứ thế, ông lặn từ trên hòn đá khổng lồ xuống cái vực sâu ở bên cạnh.

Trăng đã sắp lặn hẳn mà không thấy ông trở về, hai mẹ con cô gái lo quá, kéo nhau đi tìm. Họ gặp ông đang nằm sõng soài bên một gốc cây to. Đầu ông bị đập vào một hòn đá cạnh gốc cây, không thấy máu chảy nhiều nhưng ông thì cứ lịm đi, không hay biết gì.

Cô gái vội chạy về báo cho bên nhà chàng trai biết.

Hai bố con chàng trai hối hả chạy lên và công người bị nạn về nhà.

Cứu chữa một hồi khá lâu, ông bố cô gái mới tỉnh lại. Nhưng ông có vẻ yếu lắm. Ông đưa đôi mắt lơ lơ, chậm rãi nhìn từng gương mặt thân yêu đang đứng cả bên ông. Ông dừng lại lâu với chàng trai. Như hiểu ý ông, chàng trai vội cúi sát xuống để nghe ông nói. Ông nói khẽ quá, không ai nghe thấy gì. Chỉ thấy chàng trai mấp máy môi như để vâng, dạ...

Sau đó vẻ mặt ông bố cô gái như có tươi lên.

Ông gọi vợ và cô gái đến bên cạnh, nhìn rất lâu, nước mắt cứ ứa dần ra. Ông thều thào:

– Tôi thương nhà lắm... thương con lắm... Rồi ông nhắm mắt lại và thở hắt ra.

Ông bố cô gái đã nói gì, dặn gì chàng trai, không ai biết cả. Ai có hỏi, chàng chỉ trả lời:

– Bác dặn là nghề làm đá khó lắm, phải cố gắng rèn tay nghề mới giỏi được.

Và từ con trăng sau, mọi người thấy chàng trai lên lưng chừng núi đục tiếp trên hòn đá khổng lồ, làm tiếp cái công việc mà ông bố cô gái vừa bỏ dở.

Nếu không có chuyện ông bố gặp tai nạn và mất đi thì năm sau hai nhà đã cho đôi trai gái lấy nhau. Bây giờ thì đành phải chờ đủ ba năm cho cô gái mãn tang cha.

Ba năm là ngắn hay dài?

Chỉ biết từ khi bố cô gái mất, gia đình bên đó gặp đủ mọi thứ khó khăn. Mặc dù gia đình bên chàng trai đã hết lòng giúp đỡ, nhưng khó khăn cứ ngày một nhiều hơn... Bà mẹ cô gái cũng đã yếu, không làm được việc gì. Cuối cùng cô gái đành phải đi dệt thuê cho một nhà khá giàu ở xã bên. Nói là xã bên nhưng đi lại cũng phải mất hơn nửa ngày đường. Lâu lâu cô lại mang gạo, mang mắm về cho mẹ và ghé thăm gia đình chàng hai. Nụ cười đã thưa dần trên môi cô. Có lẽ chỉ khi nào gặp mẹ, gặp chàng trai, cô mới được cười đôi lần.

Đôi bạn trẻ vẫn yêu nhau và đinh ninh là mãn tang cha, hai người sẽ được lấy nhau.

Cả hai đều không ngờ trong lòng bà mẹ cô gái đã dần dần có sự thay đổi. Mà đầu đuôi cũng tại vì cảnh nhà túng bấn quá.

Biết đưa con trai của bà nhà giàu, nơi cô gái xuống dệt thuê, tỏ ý muốn lấy cô, một hôm bà nói rõ ý nghĩ của mình với con:

– Con ơi, mẹ rất muốn cho hai con mai kia sẽ lấy nhau, nhưng cứ cái cơ này thì cả hai đứa và cả mẹ nữa cũng đều sẽ khổ.

Cô gái mới nghe nói thế đã giật mình, lo lắng:

– Mẹ ơi! Mẹ định bảo con điều gì vậy?

– Ở đời, mỗi người chỉ sống một lần. Mẹ già yếu. Con lo cho mẹ cũng đã quá nhiều và quá vất vả... Mẹ không muốn con phải sống

khổ. Mà người kia cũng sống khổ. Hãy lo sao cho đứa nào cũng bớt cực nhọc.

– Cực nhọc mấy chúng con cũng chịu được, miễn là được sống cùng nhau...

– Vậy con không thương mẹ nữa sao?

Bà không nói gì thêm.

Cô gái đã đoán hiểu được hết. Việc bà nhà giàu nhờ người lên nói chuyện với mẹ mình, cô gái cũng đã được nghe chính người con trai của bà ấy nói cho cô biết.

Cô gái không dám hé một lời nào về chuyện này với chàng trai. Nhưng vốn là người tinh ý, chàng cũng đã đoán ra, qua ánh mắt và vẻ mặt của cô gái. Nhưng chàng không gạn hỏi bao giờ.

Vào những tuần trăng sáng, chàng vẫn tiếp tục lên đèo đục trên hòn đá khổng lồ ở lưng chừng núi. Chàng làm việc gấp hai, gấp ba lần so với ông bố cô gái ngày trước. Hòn đá khổng lồ cứ mỗi ngày một thấp dần xuống.

Rằm tháng đó, tiếng đục của chàng vang đến tận đêm khuya.

Trăng sáng vàng vạc.

Gió đêm trên cao nhẹ nhẽo thổi, quạt mát cho chàng như thương chàng trai đang có nhiều lo lắng.

Chàng trai bỗng ngừng đục và kêu lên:

– Ôi! Ta đang thức hay là đang ngủ?

Dưới mắt chàng, sáng lấp lánh trên nền đá xanh, một con dao nằm đó, nhìn rất thanh mảnh, rất đẹp.

Chàng nhẹ nhàng cầm lên, nâng niu, ngắm nghía hồi lâu.

Như sự nhớ ra điều gì quan trọng, chàng vội cầm con dao thử gọt vào đá. Đá rắn thế mà bỗng mềm hẳn đi như là gỗ bõ đề. Lưỡi dao cứ từng nhát ngọt lịm, gọt vào đá và đá cứ ngoan ngoãn vâng theo ý chàng trai vệt hẳn từng mảng rất ngon lành.

Chàng trai mừng quá, mang vội con dao quý về nhà, đánh thức cha dậy và thưa:

– Cha ơi! Bây giờ con mới dám nói với cha những gì bác nhà bên ấy đã dặn con. Bác bảo thần Núi đá thương những người thợ đá nên mách cho bác ấy biết là có cửa quý trong hòn đá to ở lưng chừng núi. Cửa quý ấy sẽ giúp cho mọi người đỡ khổ. Cửa quý ấy đây rồi cha ơi!

Và chàng hai đưa cho cha mình xem con dao quý.

Có được con dao ấy, chàng trai bèn chuyển qua nghề đục gọt đá thành những đồ vật, những con vật... điều mà từ tấm bé, chàng trai đã ham mê. Chàng chọn những hòn đá đẹp, đục gọt thành những bát, đĩa đá, lư hương đá và các con vật đáng yêu: voi, ngựa, sư tử, chó, rùa.

Chàng trai vừa mới vui mừng về những công việc mình bắt đầu làm thì bỗng cô gái chạy đến báo tin dữ. Mẹ cô đã đồng ý gả cô cho gã con trai nhà giàu kia và hai mẹ con cô sẽ chuyển về xã dưới ở, không ở trên này nữa.

Chàng trai ngồi lặng người như biến thành đá khi nghe cái tin sét đánh này. Chàng hỏi cô gái:

- Thế em định sao?
- Em cũng định hỏi anh điều đó.
- Em có còn thương tôi không?
- Đến chết vẫn thương!
- Em trốn đi một nơi nào đó được không?
- Mẹ em sẽ chết mất!

Lòng yêu mẹ đã làm khổ cho cả hai người.

Ngày bà mẹ và cô gái dọn nhà về xã dưới để sau đó cho cô gái về làm dâu người khác, bên nhà chàng trai như có đám tang. Hai ông bà già lặng im không nói một câu nào. Còn chàng trai thì lặng lẽ đi lên núi, ngồi chờ đợi bên những hòn đá lạnh lùng, lặng ngắt...

*

* *

Thấm thoát cô gái đi lấy chồng đã gần một năm.

Một hôm nhớ cô gái quá, chàng trai đi tìm một hòn đá có màu xanh rất đẹp, lấy con dao quý ra ngồi gọt thành một bông hoa sen có mười lăm cánh. Chàng lạ lắm. Ngày thường, chàng cứ phải gọt đi gọt lại, sửa rồi lại sửa, vậy mà hôm nay chàng cứ gọt đâu là được đấy. Như có ai đó giúp cho chàng không bằng... Bông hoa sen bằng đá mà nhìn như một bông hoa thật đang nở, càng ngắm càng thấy nó đáng yêu vô cùng.

Chàng mang về nhà, cất kỹ một nơi.

Hôm sau, chàng dậy sớm, mang cái hoa sen mười lăm cánh bằng đá kia đặt lên trên ngôi mộ của ông bố cô gái rồi thắp mấy nén hương.

Hôm nay là ngày giỗ bốn năm ông qua đời.

Chàng trai hy vọng hai mẹ con cô gái sẽ lên đây thăm mộ. Thấy bông sen, cô gái sẽ biết ngay là của ai. Cô vốn rất thích hoa sen. Cô còn có lần nói với chàng trai:

– Trên đời này, em thích nhất hoa sen. Không hiểu sao đôi lúc em thấy nó không phải là hoa nữa. Mà giống như người ấy!

Đến gần trưa, hai mẹ con cô gái mang hương hoa lên thăm mộ thật.

Thấy bông hoa sen đá đặt trên mộ, mẹ cô gái liền hỏi con:

– Sao lại có bông hoa nào của ai đem cúng ở đây?

Cô gái chỉ khóc không trả lời.

Người mẹ đoán hiểu và cũng rất thương con.

Cô gái cúng bái xong theo mẹ ra về không ghé thăm nhà chàng trai.

Trước khi về, cô gái giấu mẹ, lấy trộm bông hoa sen đá cất kỹ vào trong cái bọc vải của cô.

Mấy lần cô ngoảnh nhìn lên chân hòn núi đá xem có bóng chàng trai ở đấy không.

Chân núi vắng tanh, vắng ngắt.

Về đến nhà chồng, cô gái lại tìm chỗ cất bông hoa đá kia vào một nơi rất kín. Nhưng rồi chồng cô cũng biết. Có người nhà đã nhìn

thấy cô gái đem hoa ra ngắm, nên đã mách với anh ta.

Anh ta giận lắm, nhưng không dám quát mắng hoặc đánh đập vợ. Anh sợ người ngoài biết được lại xấu hổ cho cả nhà mình.

Anh lục tìm bông hoa sen đá kia. Lấy được rồi, anh mang đến cái hồ cách đây không xa lắm, ném luôn xuống nước.

Tối hôm đó, anh ta dọa vợ:

– Từ nay còn mang chút gì của thằng kia về, tôi sẽ tống cổ cô ra khỏi cái nhà này. Nhớ đấy!

Năm ấy trời nắng hạn kéo dài.

Nước các ao hồ cứ cạn dần, vơi dần.

Một hôm bà mẹ chồng cô gái thấy nước ở giếng cũng không còn được bao nhiêu, liền bảo con dâu:

– Nước giếng để dành mà ăn, sợ cũng còn chưa đủ... Tưới rau, tưới cây, mày ra hồ mà gánh về.

Cô gái gánh đôi vò ra phía hồ.

Đã sang thu từ lâu mà trời vẫn nắng gắt.

Đến gần hồ, cô gái bỗng thấy trong gió có mùi hương sen thoang thoang.

Ồ hay! Làm gì có hoa sen vào mùa này nhỉ!

Cô bước ra hồ, vục vò nước xuống lấy đầy nước, định gánh về...

Mùi hoa sen lại thơm nức lên như gọi cô và giữ cô ở lại.

Cô dừng lại, nhìn quanh quất.

Cô bỗng nhìn thấy cách đây không xa, ở sát bờ, nơi lòng hồ vừa để lộ ra một ít đất bùn, một bông hoa sen màu xanh.

Cô gái liền đặt vội đôi vò xuống đất rồi chạy đến, nhặt bông hoa lên.

Suýt nữa thì cô kêu to vì mừng rỡ.

Đúng là bông hoa sen đá mười lăm cánh của chàng trai, cô đã mang về và sau đó đã bị anh chồng lục tìm được.

“Hóa ra anh ta đã mang vớt bông hoa xuống hồ này!”

Nhưng sao là đá mà nó lại có mùi thơm ngào ngạt còn hơn cả hoa thật?

Nước mắt cô gái trào ra, nghẹn ngào.

Cô bỗng khóc nức lên.

Ồi! Cứ tưởng mất hẳn bông hoa, xa mãi nó rồi. Vậy mà bây giờ nó lại đang ở trong tay cô.

Có nó, cô bỗng thấy đỡ bơ vơ, đơn chiếc.

Nhưng liệu có nên mang nó về nhà, giữ bên cạnh mình không?

Cô đem bông hoa đến gần một bụi cây mọc ở ven hồ, đào đất lên rồi chôn bông hoa xuống. Cô lấp đất thật kỹ và lấy cỏ, lấy lá rắc lên trên để đừng ai thấy dấu.

Hôm sau cô lại ra gánh nước ở hồ, cùng đi với cô là người bạn gái.

Cô đến cạnh bụi cây, đào đất, lấy lại bông sen đá rồi bọc nó vào một cái khăn đẹp nhất của mình.

Rồi cô nhờ người bạn gái mang lên cho chàng trai.

Cô không thể để mất nó.

Và muốn vậy chỉ có cách gửi lại cho chủ nó mà thôi.

Cô nói với bạn:

– Mình cũng muốn nhờ nó nói hộ với anh ấy một câu: mình vẫn yêu thương anh ấy cho đến chết...!

Cô gái cầm lấy tay bạn, khóc ròng...

Nhận lại bông sen mười lăm cánh còn nguyên vẹn, lại có hương thơm như hoa thật, được bọc trong cái khăn của người yêu cũ, chàng trai xúc động vô cùng...

Nghe cô bạn kể rõ về tấm lòng của cô gái đối với mình, chàng trai càng ân hận xót xa. Vậy mà lâu nay, chàng cứ tưởng là cô ấy đã quên mình, và cứ giận thắm.

Cô bạn còn kể thêm:

– Cô ấy bây giờ sống mà như chết. Vì cô không sinh được đứa con nào cho nhà chồng, mới đây anh chồng đã lấy thêm một người vợ lẽ. Bây giờ cô ấy chỉ như một đứa ở cho nhà người ta. Cô vợ lẽ

giờ đủ trò bắt nạt và đầy đọa cô ấy... Còn anh chồng thì rượu chè bài bạc, ít khi thấy có mặt ở nhà.

Chàng trai bỗng như sực nhớ một điều gì quan trọng:

– Nhưng sao đến ngày giỗ bố mà cô ấy cũng chẳng về thăm mộ?

– Họ không cho đi đâu cả thì làm sao mà về! Về thì ai hầu hạ cho mẹ con nhà ấy...!

Tiến cô bạn ra về, chàng trai mới kể hết chuyện lại cho bố mẹ mình nghe. Ông bố hỏi:

– Vậy ý định con thế nào?

– Bố mẹ nghĩ xem có cách nào để cứu cô ấy khỏi cái nhà kia không?...

Ông bố chỉ thờ dài.

Bà mẹ cũng thờ dài theo...

Riêng chàng trai, chàng đã có một ý định mới.

Chàng thấy yên tâm và rất tin ở mình.

Bắt đầu từ ngày hôm sau, chàng dốc sức ra làm việc. Chàng quyết sẽ làm việc quên cả ngày đêm để có được thật nhiều những đồ vật quý mang đi bán ở các chợ xa. Lâu nay chàng chỉ chờ người đến mua. Bắt đầu từ nay, chàng sẽ tự mình mang hàng đi bán... Nhưng muốn thế phải làm việc gấp đôi, gấp ba so với trước.

Những đồ vật quý chàng mang đi bán càng ngày càng được bà con trong cả vùng yêu thích. Nhất là những ngày giáp Tết hoặc những ngày lễ hội. Có người không chỉ mua mà còn thưởng thêm tiền cho tài gọt đồ đá rất tinh vi của chàng. Có lần, chàng gánh cả đá theo, ai muốn gọt đồ vật gì, con vật gì, bông hoa gì, chàng làm ngay tại chỗ cho vừa lòng bà con.

Một năm sau, bỗng có tin chồng cô gái bị một gã say rượu đâm chết tại một sông bạc.

Chàng trai liền xin phép cha mẹ cho mình mang tất cả số tiền mình đã dành dụm được xuống gặp bà mẹ cô gái để bàn chuyện cứu cô gái ra khỏi nhà chồng ác nghiệt. Cha mẹ chàng không chỉ đồng ý mà còn giục chàng nên đi sớm.

Gặp lại chàng trai, bà mẹ cô gái ngượng ngùng và bối rối. Thật ra, đã từ lâu, bà cũng rất ân hận về việc bà đã ép con gái phải làm theo ý mình.

Nghe chàng trai nói rõ hết ý định của gia đình anh, bà càng thấy xấu hổ. Bà thật không ngờ nhà bên đó lại có tình có nghĩa đến như vậy.

Chàng trai cứ mạnh dạn thưa tiếp:

– Thưa mẹ, bố mẹ con nghĩ đây cũng là làm theo ý muốn của cha chúng con bên này. Chính cha chúng con đã mách cho con tìm cho kỳ được con dao quý. Và nhờ có con dao quý đó thì mới có được ngày nay.

Bà mẹ nhận lời sẽ làm theo đúng ý bên gia đình chàng trai.

Bà mang số tiền chàng trai đã đưa, đến gặp bà mẹ chồng cô gái. Bà này bây giờ cũng đã sa sút vì thằng con đã tiêu pha không tiếc tay. Nó đã dần dà bán hết ruộng vườn của bà từ lúc nào mà bà không biết. Đến khi nó mất, người ta đem giấy tờ nó ký bán, bà mới chết điếng người ra...

Thấy món tiền mẹ cô gái mang đến lớn hơn cả số tiền bà đã bỏ ra để cưới cô gái về năm nào, bà ta vui vẻ nhận lời cho bà mẹ cô gái chuộc cô về.

Cô gái về ở với mẹ mình mấy tháng rồi sau đó, chọn ngày lành tháng tốt, hai mẹ con cùng trở về làng cũ ở bên hòn núi đá, sống bên cạnh gia đình chàng trai.

Hai nhà mà cũng xem như một.

Hôm trở về làng cũ, sang bên nhà chàng trai, cô gái bỗng thấy bông hoa sen đá mười lăm cánh đã được chàng trai cắm vào một cái lọ cũng đeo bằng đá.

Thấy cô gái cứ nhìn mãi bông hoa, chàng trai liền nói:

– Anh nghĩ nó là hoa sen, nó cần có nước nên anh đã làm cái lọ này đổ nước vào rồi cắm nó vào đấy.

– Hình như nó có đẹp hơn trước hay sao ấy! Biết đâu nó lại chẳng hút được nước như một bông hoa sen thật... Hôm nay em trở về, anh phải thay nước cho hoa nó vui!

Chàng trai nhấc bông hoa sen đá ra.

Cả chàng trai và cô gái cùng kêu lên.

Rõ ràng ở bên dưới cuống hoa, hai người cùng vừa trông thấy một chùm rễ trắng.

Hai người rất lấy làm lạ, nhưng cứ thay nước và cắm hoa vào như cũ.

Mấy hôm sau, nhấc bông hoa ra xem lại thì thấy chùm rễ đã dài hơn, khỏe hơn.

Cả hai gia đình đều mừng rỡ và cho đây là điềm tốt.

Một thời gian sau đó, đôi bạn trẻ được hai gia đình cho chung sống với nhau.

Họ đã sống với nhau, thương yêu nhau cho đến già. Họ sinh được khá đông con cháu. Và cho đến nay, con cháu họ, phần lớn vẫn làm cái nghề gắn bó với đá của ông cha mình, Con dao quý của chàng trai ngày xưa vẫn còn, và cho đến nay vẫn gọt đá rắn như gọt gỗ bồ đề.

Còn cây hoa sen đá thì bây giờ rất nhiều người biết, rất nhiều người trồng. Nó sống được cả trong nước và trên đất cạn. Nó rất khỏe, rất dễ tính. Chỉ cần ngắt một cánh hoa sen đá, đặt nằm ngửa trên đất là nó sẽ bắt rễ vào đất, đâm cây con.

Gọi là cánh hoa chứ thật ra đây là lá. Nhưng những cái lá ấy, cứ xếp vòng quanh lại thành một bông hoa sen xanh đang nở. Màu xanh của hoa đến nay vẫn giữ nguyên màu xanh của đá cẩm thạch, một loại đá quý, rất trong sáng, rất hiền lành.

Chỉ có khác với ngày xưa là bây giờ hoa sen đá không còn hương thơm nữa. Các cụ già ngày nay, yêu hoa sen đá, thường giải thích theo cách nghĩ của các cụ: “Trước kia nó cần có hương thơm để gọi cô gái đến với nó và giúp cho đôi bạn trẻ được nối duyên lại với nhau. Còn từ ngày hai người đã được sum họp một nhà, thì cứ xem như mùi hương kia đã làm xong nhiệm vụ của nó...” Với lại dù không có mùi hương, hoa sen đá vẫn đẹp, vẫn đáng quý. Chẳng thế mà ở đâu cũng có những người rất yêu nó, rất thích xin nó về trồng...

Những quả ổi biết kêu

(Hay là sự tích quả Chay)

Ngày xưa có một anh chàng lười nhác mà lại tham ăn. Ăn vừa xong món này, anh ta đã thèm được ăn món khác. Mà món nào cũng thích được ăn nhiều. Cha mẹ cho bao nhiêu tiền, anh tiêu hết ngay bấy nhiêu. Tiêu hết rồi, vẫn thấy chưa đủ, anh ta lại về xin thêm. Xin thêm không được, anh ta đành tìm cách lấy trộm...

Lần ấy, lấy trộm của mẹ một số tiền khá lớn, anh ta sợ bị cha mắng nên trốn nhà đi luôn. Nghe nói công việc ở các nhà chùa nhàn rỗi, chỉ có quét sân, thắp hương mà lễ của người lên chùa cúng Phật lại nhiều, anh ta liền tìm đến một ngôi chùa ở khá xa nhà để xin làm tiểu. Anh cũng chỉ định sống ở đó một thời gian, sau sẽ trở về nhà xin cha mẹ tha tội cho mình.

Lên chùa, những ngày đầu, anh gắng chịu khó làm lụng, ăn uống đạm bạc. Nhưng chỉ được mười ngày, tính nào tật ấy, anh lại nghĩ đến những món ăn ngon mà anh đã được nếm mùi. Anh thèm đủ thứ: nào là cá rô rán, tôm kho khô, nào là thịt gà luộc, cháo vịt, cháo lòng... Trong lúc ở chùa chỉ có thức ăn chay. Ngày hai bữa, quanh đi quẩn lại vẫn là rau muống, tương, cà... Anh càng cố quên thì những món ăn ngon lại như càng rủ nhau kéo đến và bày cho anh mọi cách để được nếm lại chúng nó...

Một đêm, nằm không ngủ được, anh bỗng nghe tiếng gà gáy. Món thịt gà luộc hiện ra trước mắt anh với đĩa muối tiêu trộn với lá chanh thái chỉ. Thịt gà vừa trắng thơm vừa ngọt lịm, muối tiêu mặn mà, cay nồng, lá chanh vừa thơm vừa mát... Anh ta thèm quá cứ phải nuốt nước bọt đến bao nhiêu bận... Nhưng thịt gà thì lấy đâu ra... Anh ta bỗng ngồi dậy. Ủ hay đấy! Không có thịt thì ăn tạm trứng vậy. Ôi, những quả trứng luộc vừa bùi, vừa thơm, đã ngọt lại béo!... Lòng đỏ nằm giữa lòng trắng, bẻ đôi ra như mặt trời nằm giữa đám mây... Không! Trứng thì anh ta có thể tìm được, ăn được mà sự cụ không hề hay biết. Anh vẫn còn được một ít tiền từ hôm lên chùa đến nay chưa có dịp tiêu.

Sáng hôm sau, anh lặng lẽ ra vườn. Vườn nhà chùa có một cây ổi rất ngon. Anh nhìn trước, nhìn sau, hái trộm ba quả bọc vào một mảnh vải nhỏ giấu kỹ trong người.

Trưa đó, thấy sư cụ đã ngủ ngon giấc, anh ta lẻn ra khỏi chùa, đi nhanh xuống xóm.

Anh ta gặp một em bé đang xem bạn đánh quay với đôi mắt thèm thuồng. Anh ta liền kéo em bé ra xa rồi hỏi:

– Nhà em có gà đẻ không?

– Chú tiểu hỏi để làm gì?

– Sư cụ cần mua mấy quả trứng về làm thuốc chữa bệnh. Đây cho em ba quả ổi ngon, em về nhà lấy bán cho tôi ba quả đi. Tiền đây này!

Chú bé đang cần tiền để mua con quay. Lại còn được thêm ba quả ổi ngon nữa. Em vội nói:

– Chú đợi ở đây để cháu về nhà lấy trứng.

Em bé chạy đi một lúc rồi mang ba quả trứng còn nóng ấm hơi tay của em.

Chú tiểu mừng quá, trả ngay tiền rồi mang trứng về...

Không may cho chú, vừa bước vào cổng chùa, chú đã thấy sư cụ đứng trong chùa nhìn ra:

– Chú tiểu đi đâu về vậy?

– Thưa sư cụ, dưới xóm có người bị cảm, nhờ con xuống nhể hộ cho ra hết máu độc để hết cảm đấy ạ...

Thấy chú cầm cái túi vải con bọc ba quả trứng nổi to lên, sư cụ liền hỏi:

– Chú cầm cái gói gì vậy?

Biết là sư cụ không ăn ổi, chú tiểu mạnh dạn:

– Thưa sư cụ, nhể xong họ cho con mấy quả ổi mang về... Con xin mời sư cụ...

– Thôi, chú cứ giữ mà ăn...

Chú tiểu mừng quá vội vàng mang ba “quả ổi” đem cất. “Ổi” sống thì chưa ăn được. Nhưng luộc vào lúc nào bây giờ. Được rồi, sáng

mai dậy nấu cơm sớm, ta sẽ luộc luôn một lúc ba quả ăn cho đã thèm.

Đêm đó, chú tiểu lại không ngủ được vì ba “quả ổi” đang đợi chú đem luộc mà ăn thì chắc vừa bùi, thơm, vừa béo... Nhưng rồi chú ngủ thiếp đi và ngủ say đến mức sáng hôm sau, sư cụ phải vào đánh thức chú dậy.

Bỗng cả sư cụ và chú đều ngạc nhiên. Sao lại có tiếng gà con kêu chiêm chiếp ở trong buồng nhỉ?

Sư cụ vội đến chỗ có tiếng gà con kêu và thấy trong cái vò đựng gạo có ba chú gà con vừa ở trong vỏ chui ra...

Chú tiểu ngồi chết cứng.

Bây giờ thì chú thừa đủ trí thông minh để hiểu rằng em bé đã bán cho chú ba quả trứng gà mẹ đang ấp và sắp nở...

Thật là oái oăm.

Sao lại nở đúng ngày hôm nay nhỉ.

Sư cụ vội cười tủm tỉm và nói với chú:

– Chú đến mà xem “ổi” của chú đã nở thành ra gà và biết kêu rồi đấy!

Tiếng mấy chú gà con kêu càng to hơn.

Đêm đó, suy đi tính lại, chú trốn ra khỏi chùa. Chú quyết định trở về nhà, nhận lỗi với bố mẹ và tu tỉnh làm ăn.

Cha mẹ chú trước đó cũng biết là chú đi ở chùa nhưng không biết là chùa nào, chỉ biết là khá xa... Nay thấy chú trở về, vẻ mặt và tính nết hình như cũng có thay đổi, hai ông bà mừng lắm.

Sau khi cho anh ta đi học nghề dệt, hai ông bà lại lo cưới vợ cho anh. Từ ngày có vợ có con, anh trở nên đứng đắn. Ăn uống cũng biết nhường nhịn cho vợ con, không tham lam như trước.

Một lần phải mang vải lên chợ xa để bán cho được giá, anh tình cờ đi ngang qua ngôi chùa ngày trước.

Trên đường về, anh mua một nải chuối to cùng mấy nén hương rồi ghé vào chùa cúng Phật và thăm các vị sư cũ.

Vị sư già, ngày trước đã trêu anh về chuyện mấy “quả ổi” đã nở thành gà, rất mừng khi gặp lại anh.

Nói chuyện hồi lâu, sau đó sư cụ dắt anh ra khu vườn chùa, chỉ một cái cây mấy năm trước không có và nói:

– Sau khi anh về, có con chim nào đó thả cái hạt cây này xuống. Nó mọc lên, không ai biết là cây gì. Thấy nó là lạ, hay hay, nhà chùa cứ để cho nó lớn. Đến khi nó ra quả thì quả nhìn rất ngộ. Cứ như cái túi túm lại, trong đó có vài ba quả ổi hay quả trứng. Tôi sực nhớ đến mấy quả trứng của anh ngày trước. Tôi gọi đùa là “quả của người ăn chay”. Vậy mà mọi người bắt chước gọi theo.

Vị sư cụ dừng lại, nhìn lên cái cây cụ đang kể rồi nói tiếp:

– Quả nó cũng lạ lắm, ruột đỏ như lòng đỏ của trứng. Lúc chín ăn hơi chua chua, ngọt ngọt, chấm một tí muối thì ăn khá ngon. Còn vỏ cây nó thì hơi chát, các bà vãi lấy nhai thử với trầu cau thấy rất đậm miệng. Mùa này chưa có quả, anh thử róc một vài miếng vỏ về cho các bà ở quê ăn thử mà xem.

Chàng trai thấy sư cụ tính vui vẻ, cởi mở, cũng lấy dao róc một miếng vỏ mang về.

Cái cây ấy, quả cây ấy ngày nay người ta gọi là cây chay, quả chay. Có lẽ từ cái tên “quả của người ăn chay”, người ta gọi tắt lại là “quả chay” chẳng!

Cái áo choàng lông cáo

(Hay là sự tích hoa Quỳnh)

Ngày xưa, xưa lắm, có một con hổ bị chết vì ba mũi tên của ba người, cùng một lúc bắn vào nó.

Mũi tên đầu là của người con trai ông quan lang tên là Tắc.

Mũi tên thứ hai là của một cô gái con nhà dân thường, nhưng ai cũng biết tiếng vì cô vừa xinh đẹp vừa có tài săn bắn. Cô tên là Quỳnh.

Còn mũi tên thứ ba, không rõ là của ai.

Khi thấy con hổ nằm gục xuống, Tắc và cô Quỳnh đều đã chạy đến. Ai cũng tưởng chỉ có mình mình bắn, vì mỗi người phục ở một nơi. Vậy mà bây giờ lại có đến ba mũi tên.

Xem xét kỹ thì chính cái mũi tên của ai đó lại là mũi tên bắn đúng ngay vào mắt bên trái của con hổ.

Tắc liền hỏi cô Quỳnh:

– Cô thử đoán mũi tên này là của ai?

q- Tôi làm sao biết được?

Cô gái quay lưng đi về nhà.

Anh con trai nhà quan liền chạy theo nắm lấy tay cô gái:

– Tôi có chuyện muốn nói với cô!

– Tôi biết anh định nói gì rồi. Tôi cũng đã trả lời cho anh rồi!

Nói xong cô gái đi thẳng.

Anh con trai nhà quan giận lắm. Nhưng xác con hổ với bộ lông và bộ xương quý giá đang nằm đó, đợi anh ta gọi người khiêng nó về.

Cô gái vừa đi, vừa chưa hết lạ lùng vì sự xuất hiện của mũi tên thứ ba.

Người bắn nó là ai?

Chắc chắn là người lạ.

Ở trong vùng, không có ai bắn giỏi như thế.

Cồ vừa về đến ngõ thì đã thấy người chị nuôi tên là Sáu chạy ra... Cô Quỳnh kể luôn chuyện con hổ bị ba mũi tên bắn chết cùng một lúc:

– Chị Sáu có đoán được mũi tên đó của ai không?

– Chị chịu!

Vừa lúc đó thì có khách đến. Chị Sáu chạy ra. Chị reo lên:

– O! Em! Sao biết chị ở đây mà tìm tới?

– Em gặp người quen ở vùng này, họ xuống bán mật ong dưới mình và cho biết là chị ở đây...

Chị Sáu liền quay lại nói với cô Quỳnh:

– Quỳnh ơi! Đây là em con ông chú của chị!

Ngược với thường lệ, bữa nay chính cô Quỳnh lại đi rót nước mời khách của chị Sáu uống.

– Em lên thăm chị hay có việc gì khác?

– Từ nửa năm nay, em chuyên lên rừng lấy mây, lấy song về bán. Nghe chị ở đây, em lên thăm tiện thể xem quanh đây có mây thì em lấy luôn.

Người em chị Sáu liền ra ngõ lấy đồ đạc vào.

Cả chị Sáu và cô Quỳnh đều ngạc nhiên khi thấy Cao, tên người con trai, mang theo một cái cung lớn, một bó tên, buộc ở đầu đòn gánh.

– O! Sao em lại mang cả cung đi?

– Nghe người bạn bảo ở đây có con hổ mới về, em mang theo để phòng thân.

Cô Quỳnh liền hỏi:

– Vậy sáng nay, anh đã gặp hổ rồi phải không?

Cao ấp úng đáp:

– Dạ!

– Anh có bắn không?

– Tôi có bắn một phát, nhưng lại thấy hình như có người khác cũng bắn nên biết là hổ bị chết, tôi đi luôn lên đây.

*

* *

Anh Cao ăn cơm trưa với chị Sáu, cô Quỳnh rồi vào rừng để kiếm mây theo hướng chị Sáu và cô Quỳnh chỉ.

Anh đi được một lúc khá lâu thì chị Sáu nói với cô Quỳnh:

– Để chị đi xem thử nó có đi đúng đường không.

– Thì em đi cùng chị cho vui.

Hai chị em đang đi thì nghe có tiếng hát văng từ phía xa đến.

“Núi có bao nhiêu ngọn

Rừng có bao nhiêu cây

Chỉ có tôi đây

Quanh năm, suốt tháng, đêm ngày... một thân”

Chị Sáu bảo với cô Quỳnh:

– Giọng thằng Cao đó... nó hát rất hay!

Giọng hát của Cao hay thật. Nghe buồn buồn nữa.

Tiếng hát bỗng dừng hẳn.

Lại như có tiếng cãi nhau.

Chị Sáu và Quỳnh vội vã đến nơi thì thấy thằng Tắc đang ở đó với Cao. Thằng Tắc đang quát hỏi:

– Mày không được lấy mây rừng này!

– Mây là của trời đất sinh ra, đâu phải của nhà anh!

Chị Sáu liền nhỏ nhẹ nói với Tắc:

– Em tôi đó mà anh! Nhân lên thăm tôi, nó xin ít mây mang về!

Thằng Tắc nhìn chị Sáu, thấy có cả Quỳnh liền đổi giọng:

– Nhưng thằng này nó ngang lắm!

Chị Sáu liền quay sang nói với Cao:

– Đây là con quan lang... em liệu lời mà nói.

Cao im lặng, không một lời.

Thằng Tắc lên giọng bề trên:

– Chị Sáu đã nói vậy thì tao cho mày một gánh. Lần sau không được lấy nữa.

Thằng Tắc chưa hề biết Cao là người đã bắn mũi tên vào mắt trái con hổ.

Nó chỉ đợi chị Sáu và Quỳnh trở về nhà để lẻo đẻo đi theo.

Ôi chao! Sao càng ngày nó càng thấy Quỳnh đẹp như không một ai trên đời này có thể sánh kịp.

No vừa đi vừa nói chuyện nhiều hơn với chị Sáu nhưng lúc nào cũng đưa mắt hết ngắm suối tóc dài mượt, cái cổ cao và trắng, lại ngắm đôi vai tròn trĩnh, đôi bàn tay xinh xắn... của Quỳnh.

Chị Sáu nhỏ nhẹ:

– Nghe nói cậu mới mua được một bộ lông cáo quý lắm à!

– Sao chị biết?

– Cả vùng không ai không biết. Nghe nói với bộ lông ấy, cậu đang nhờ người may cái áo choàng?

Tắc đổi giọng:

– Giá cô Quỳnh mà thích, tôi tặng ngay cho cô bộ lông đó để may áo choàng.

Giọng Quỳnh rất bình thản:

– Dạ, tôi không dám ăn mặc sang như vậy.

Sực nhớ đến Cao, Tắc lại hỏi:

– Thằng em của chị nó có ở đây lâu không?

– Trưa mai nó về rồi!

Không hiểu sao, Tắc cứ như có một nỗi lo lắng nào đó về Cao.

*

* *

Tắc lo là phải. Đúng là từ lúc gặp Cao đến giờ, Quỳnh rất quý và mến anh. Việc anh không chú ý đến chuyện chia phần về con hổ bị bắn, rồi tài bắn của anh, và nhất là giọng hát của anh. Giọng hát buồn buồn nghe một lần không thể nào quên nổi.

Tối hôm đó, mới ngày mười ba mà trăng đã sáng vàng vặc.

Anh Cao ăn cơm xong ngồi nói chuyện với chị Sáu.

Chị Sáu hỏi hết chuyện người này đến chuyện người kia ở quê nhà...

Bỗng Cao khẽ cau đôi mày lại và hỏi:

- Hình như có ai múa kiếm ở sau nhà!
- Quỳnh đó! Đêm nào nó cũng tập!
- Cha mẹ cô ấy đâu rồi?
- Mẹ mất mấy năm trước. Còn cha đang đi tìm trầm hương chưa về.

Cao cùng chị Sáu đi vòng ra vườn, nhưng cố không cho Quỳnh biết.

Cao tấm tắc khen:

- Múa kiếm như vậy thì một giọt nước cũng không chạm được vào người!

*

* *

Cao và cô Quỳnh sau đó yêu nhau. Nhờ có chị Sáu đã giúp cho hai người có dịp gặp nhau.

Cũng từ đó, thỉnh thoảng Cao lại lên thăm nhà Quỳnh, hoặc Quỳnh lại theo chị Sáu xuống thăm nhà Cao. Cha mẹ Cao cũng rất quý mến Quỳnh, chỉ mong cho đôi bạn trẻ được sớm sống bên nhau.

Chỉ có Tắc là căm tức chuyện Quỳnh và Cao yêu nhau.

Nó mong có dịp để trừ khử Cao, cướp lấy Quỳnh.

Dịp đó đã đến.

Giặc từ bên ngoài tràn vào.

Bố con tên Tắc, nghe giặc đến đã chạy ra đầu hàng. Giặc bắt làm gì, hai bố con đều làm theo. Giặc tin cậy, cho hai bố con tiếp tục làm quan, nhưng là làm quan cho chúng.

Chị Sáu và bố con Quỳnh bỏ trốn vào rừng cùng bà con lo chuyện chống giặc. Thằng Tắc, định bắt Quỳnh ép làm vợ, nhưng khi đến nhà bố con Quỳnh thì chỉ thấy ngôi nhà trống không.

Giặc sai Tắc dẫn quân đi xuống miền dưới để cướp phá và chiếm đất.

Cao dẫn đầu đám trai trẻ trong làng chống giặc. Sau một trận đánh nhau kéo dài suốt một ngày, Cao bị giặc bắt.

Thấy bắt được Cao, Tắc mừng quá.

Chính nó cũng bị thương nhẹ trong trận đánh ấy. Nó bèn lấy cớ, trở về quê, đưa Cao cùng về.

Nó hi vọng lần này sẽ tìm bắt được Quỳnh luôn.

Nó cho người đi rao là Cao đã bị bắt, hiện đang bị giam giữ và sẽ bị giết trong nay mai.

Lính của Tắc nói rõ Cao sẽ được tha tội chết, nếu Quỳnh ra đầu hàng, không chống lại giặc và Tắc nữa.

Quỳnh và chị Sáu nghe tin cùng thất sắc.

Cao bị giết thì Quỳnh khó lòng mà sống nổi.

Chị Sáu liền bàn với Quỳnh cách cứu cho được Cao. Giá mà lúc này bố của Quỳnh vẫn còn sống để bàn bạc! Nhưng sau lần ngã trong chuyến đi lấy trầm hương ông đã ra đi mãi mãi.

*

* *

Trời đã bắt đầu se lạnh.

Tên Tắc vì uống nhiều rượu lại có nhiều gái thường ở luôn bên cạnh nên sức khỏe của hắn cứ giảm sút dần. Người ta thấy hơi lạnh thì với Tắc đã là thật rét rồi.

Đi đâu hắn cũng choàng cái áo lông cáo lên người. Cả những lúc hắn dẫn quân đi lùng bắt những người chống lại giặc, chống lại hắn.

Hắn vẫn mơ ước bắt được Quỳnh về làm vợ.

Hôm ấy, hắn đang đi với hai tên hộ vệ thì có bóng một người trong rừng lao vút ra, quỳ xuống trước mặt hắn.

– Thưa ông, tôi bị chúng nó bắt phải theo chúng, để đánh lại các ông. Nhưng đói rét quá, tôi không chịu nổi, xin ông cho tôi theo về bên ông, ông sai làm gì cũng được, miễn là đừng bị đói, bị rét...

– Mà ở vùng nào?

– Vùng có con Quỳnh và đám quân của nó trú ẩn...

– Mà có biết tao là ai không?

– Dạ biết... Cứ thấy cái áo choàng của ông thì ai cũng nhận ra ông là con quan vùng này rồi.

– Mà biết chỗ ở của con Quỳnh không?

– Quân của nó thay đổi chỗ luôn, nhưng con biết là chỉ quanh quẩn ba bốn chỗ gì đó...

Tên Tắc cho dẫn người mới ra hàng về doanh trại của nó đóng.

Ngay hôm sau nó cho gọi người này lên và lại hỏi:

– Liệu mà có dẫn tao đi đến chỗ ẩn náu của con Quỳnh được không?

Người kia tỏ ra hoảng sợ:

– Dạ ông sai con việc gì con cũng xin làm, nhưng đừng bắt con làm chuyện đó.

– Hay là mà chỉ giả vờ hàng tao để có dịp hại tao...

– Chết, con đâu dám thế... Làm việc gì nặng nhọc, con cũng xin làm...

Thằng Tắc dọa:

– Mà không đi thì tao sẽ xem mà như thằng trá hàng. Tao sẽ ra lệnh đem chặt đầu ngay.

Người kia sợ quá run lẩy bẩy:

– Dạ, thưa... nếu vậy thì con xin đi. Nhưng xin cho con luôn luôn ở bên ông.

– Được!

Ngay chiều hôm đó, tên Tắc dẫn một toán quân đi lùng đám quân cô Quỳnh.

Đến cái hang đầu tiên, đúng là có dấu vết của một số người ở đó vừa mới đi.

Đến cái hang thứ hai thì vừa mới đến nơi đã thấy có những người tháo chạy lên ngả rừng cao. Và trong đó Tắc thấy rõ ràng có cả bóng dáng của Quỳnh. Hấn mừng lắm xua quân đuổi theo, nhưng hấn không bắt được ai vì trời đã tối.

Dù sao hấn cũng bắt đầu thấy tin ở người mới xin hàng kia...

*

* *

Tên Tắc giam anh Cao trong một cái hang đá chỉ có một lối ra vào.

Hấn giao cho hai tên lính trung thành với hấn nhất, canh gác.

Ngày hôm sau, hấn dẫn quân đi lùng sục mấy nơi ẩn náu còn lại của đám quân cô Quỳnh. Đến nơi nào, nơi ấy cũng chỉ có đá và dơi... Nhưng nơi nào cũng có nhiều dấu vết của những người đã ở đó và vừa bỏ đi...

Tối hôm đó, hấn cởi cái áo choàng lông cáo bỏ lên giường, rồi nằm lăn ra ngủ thiếp đi...

Ở cái hang đang nhốt anh Cao, lúc này đã gần nửa đêm.

Thỉnh thoảng mới có tiếng chim từ quy gọi bạn ở đâu xa.

Hai tên lính gác đang thức canh bỗng giật mình bảo nhau:

– Ai như ông Tắc đến kia kìa!

– Ủ! Khoác cái áo choàng đó thì chỉ có ông ta thôi!

Tên Tắc ra hiệu cho hai tên lính gác mở cái cửa bằng gỗ lim ra. Hai tên lính vừa mở xong cổng thì đã bị tên Tắc rút gươm chém cho mỗi đứa một nhát chết tươi.

Hấn vội vã bước vào hang.

Trong hang, anh Cao đang nằm ngủ.

Tên Tắc đi đến bên anh, ngồi xuống.

Qua các khe đá, ánh trăng bên ngoài hắt ánh sáng vào.

Anh Cao nghe có người gọi tên mình vội vàng mở mắt ra.

Anh ngồi dậy thật nhanh, sẵn sàng đối phó.

Bỗng anh sững sốt, suýt nữa thì kêu lên khi anh nghe tiếng gọi rất quen thân:

– Em đây mà!

Chiếc áo choàng lông được cởi ra, đặt trên phiến đá.

Anh Cao reo khe khẽ:

– Ôi Quỳnh! Em làm sao mà vào được đây?

– Nhờ cái áo này! Bây giờ anh phải lập tức trốn ra khỏi nơi này đi!

– Cái chân anh sưng đau lắm, không đi được!

Hai người liền ôm chặt lấy nhau như không muốn rời nhau ra nữa.

– Phải thoát ngay khỏi hang thôi! Em sẽ cõng anh đi!

*

* *

Tên Tác đang ngủ say bỗng dần dần tỉnh dậy.

Hắn thấy lạnh vội quờ tay để lấy cái áo choàng bằng lông cáo, định mặc vào cho ấm.

Hắn quờ mãi chẳng thấy chiếc áo đâu.

Hắn sinh nghi.

Hắn gọi to hai tên lính gác.

Một tên chạy vào vẻ hốt hải.

– Có đứa nào thấy cái áo choàng của tao đâu không?

– Dạ không ạ!

Hắn thét lớn:

– Gọi mấy đứa theo tao đến ngay hang nhốt thằng Cao.

Hắn cuời ngựa chạy trước. Năm sáu tên lính chạy lóc nhóc theo sau.

Vừa đến hang thì hắn gặp cô Quỳnh đang cõng anh Cao đi ra...

Hắn rút gươm và ra lệnh:

– Bắt ngay thằng Cao, buộc đá vào cổ cho trôi sông...

Cô Quỳnh rút kiếm vừa đánh nhau với thằng Tắc, vừa bảo vệ anh Cao ở trên lưng mình.

Vì vương anh Cao, Quỳnh chỉ chống đỡ những đường kiếm của tên Tắc. Cô vừa đánh, vừa nghĩ cách chạy thoát.

Một lúc sau, cô mệt quá. Anh Cao giục:

– Em bỏ anh ra! Chạy đi! Đừng để chết cả hai.

Cô Quỳnh vẫn quai tay ra sau giữ chặt lấy người yêu.

Anh Cao liền lấy tay gỡ ra và ngã xuống. Không đứng dậy được nhưng anh vẫn còn đôi tay. Anh nhặt những hòn đá xung quanh mình, ném vào đầu tên Tắc và mấy tên lính...

Mấy tên này xông đến, đè anh xuống. Chúng buộc đá vào cổ anh rồi khiêng anh ném luôn xuống dòng sông ở sát ngay bên hang.

Sau khi tránh được một đường gươm chém rất ác của tên Tắc, cô Quỳnh đã khéo léo xĩa một nhát vào ngực hắn. Tên Tắc rú lên một tiếng, nhưng hắn cũng kịp đâm lại một nhát vào sườn cô. Cô loạng choạng, cố sức đi lùi ra đến bờ sông, rồi lao mình xuống nước. Cô kêu to lên trong đêm khuya:

– Anh Cao ơi! Chờ em với!

*

* *

Thương anh Cao và cô Quỳnh, dân trong vùng kín đáo đi tìm xác hai người về chôn cất.

Rất lạ lùng là tuy bị cột đá vào cổ, xác anh Cao vẫn trôi dạt xuống dưới xa và người ta thấy xác hai người đang nằm bên nhau ở bên một bờ sông.

Quân giặc sau đó bị đánh lui, phải rút chạy về nước. Bỏ tên Tắc cũng bị quân ta giết.

Nhớ cô Quỳnh, anh Cao, người trong vùng sau đó thỉnh thoảng lại ghé vào cái hang đá, nơi cô Quỳnh trước kia đã đến cứu anh Cao.

Lần đó có người thấy ở bên ngoài cửa hang có hai loài cây mới xuất hiện. Cây này tựa vào cây kia. Một cây không có lá, có hoa còn một cây thì có lá có hoa. Hoa của cây này nở cứ trắng muốt, có mùi hương thơm rất đậm và chỉ nở trong đêm, nhất là những đêm có trăng. Hoa chỉ nở được một canh rồi rũ xuống, héo dần, ngấn ngủi như hạnh phúc của cô Quỳnh khi được gặp lại anh Cao trong hang đá. Trước khi nở, hoa nhìn khỏe như một chàng trai đang choàng một cái áo lông màu như lông cáo, nhưng lúc nở ra thì bên trong là những cánh hoa trắng muốt nhìn như gương mặt một cô gái vừa trắng, vừa xinh.

Cây có hoa ấy là cây Quỳnh. Còn cây không hoa là cây Giao.

Ngày nay hai loài cây ấy vẫn thường được trồng bên nhau. Và những đêm trăng hoa nở những người yêu hoa vừa uống trà, ngắm hoa vừa kể lại câu chuyện ngày xưa...

Khóm lá dứa không gai

(Hay là sự tích hoa Ngọc Trai)

Ngày xưa, xưa, xưa có một em bé, mồ côi mẹ, sống với cha ở bên bờ biển. Người cha làm muối, thỉnh thoảng cũng có đi đánh cá, kiếm thêm tiền nuôi con.

Em bé ở lại nhà thường rất thích đi nhặt những chiếc vỏ ốc đẹp, sóng đánh dạt vào bờ. Em thích nhất vỏ con trai, ở bên trong sáng rực lên những màu hồng, màu xanh, màu trắng, nhìn như một buổi rạng đông ở chân trời.

Một hôm, được cha dẫn đến chơi nhà một ông thợ khảm xà cừ, em bé mê quá. Em nhìn những con phượng, những con cá, những cây tùng khảm bằng xà cừ, còn đẹp hơn cả những con chim, con cá, những dáng cây cỏ thật ở ngoài đời. Em năn nỉ mãi để xin được đi học cái nghề rất khó nhưng rất hay ấy.

Một lần, đi nhặt vỏ trai để mang về tập khảm, em bé bỗng nhặt được một hòn cuội bé nhỏ nhìn rất dễ thương. Em mang về để trên bàn cùng với mấy cái vỏ trai. Đến sáng hôm sau, vừa ngủ dậy em bé bỗng nghe có tiếng chim kêu nho nhỏ.

Hóa ra hòn cuội kia là một cái trứng chim. Chim đã nở. Đó là một con chim yểu yếu ớt bé tí tẹo. Em bé liền lấy vải làm tổ cho chim con nằm.

Khi nó đã có lông có cánh, em liền thả nó ra. Chim yểu bay thẳng ra mấy hòn đảo phía ngoài xa... Nhưng sau đó, chim yểu thỉnh thoảng lại bay vào để thăm em bé. Người và chim đã thành đôi bạn. Người nói gì chim cũng hiểu. Chim thích gì, người cũng biết.

Năm đó, chú bé đã học thành nghề. Người cha liền bảo con:

– Lâu lắm, cha không đi thăm bà ngoại được. Lần này, nhân ngày giỗ mẹ, con hãy thay cha lên thăm bà. Nhớ mang đồ nghề theo, ai có thuê làm gì thì làm, kiếm thêm ít tiền để giúp bà.

Người thợ trẻ vâng lời cha chuẩn bị lên đường. Anh chia tay với chim yểu và hẹn:

– Mình đi lần này về, sẽ ra đảo thăm quê chim yến.

Yến rất thích. Yến bay tiến anh khá xa rồi mới bay về đảo.

Bà ngoại người thợ trẻ sống một mình. Tóc bà bạc trắng nhưng bà vẫn đi lại, trồng trọt trong vườn, trên đồi. Trong vườn, bà trồng dưa, trồng mít, trên đồi, bà chỉ trồng chè. Bà thuộc rất nhiều câu hát cũ nên những đêm trăng, bà vẫn thường nằm hát nhẩm một mình.

Có cháu ngoại về, bà rất vui. Bà đưa anh thợ trẻ đến một ông nhà giàu vừa mới cất nhà, và đang định đóng bàn đóng tủ... Gặp anh thợ trẻ, ông ta thích lắm và thuê ngay anh khảm cho mình một cái tủ gụ. Anh thợ trẻ cũng rất mừng vì có việc làm, có được tiền và thóc để giúp bà như cha đã dặn.

Ông nhà giàu có hai con: một anh con trai con bà cả và một cô gái con bà ba. Bà hai không sinh được đứa con nào.

Anh con trai ông nhà giàu ham mê bài bạc nên ít khi ở nhà. Tìm anh, cứ đến các sòng bạc là gặp ngay.

Cô con gái lúc nào cũng buồn buồn. Mẹ cô đã mất cách đây mấy năm. Bà cả, bà hai không xem cô như đứa ở, thì cũng gần như một người làm thuê. Cô phải làm hết mọi việc trong nhà, vất vả từ mờ sáng cho đến khi đặt lưng xuống ngủ. Lúc nào cô cũng là người ngủ sau cùng trong nhà.

Để khảm xong cái tủ gụ, anh thợ trẻ phải làm ròng rã trong hai tháng. Hai tháng chưa hết thì anh và cô gái kia đã đem lòng yêu nhau. Anh thợ trẻ xúc động khi thấy cô gái hiền lành và khá xinh đẹp kia hình như chỉ để dành nụ cười cho riêng mình. Cô lo cơm nước cho anh ăn thật chu đáo. Cô mến rồi yêu anh vì thấy anh có tài mà lại thật thà...

Khi anh khảm xong cái tủ thì cũng đến lúc anh thấy cần phải nói hết với bà ngoại và xin bà đi hỏi hộ xem ông nhà giàu kia có đồng ý gả cô gái cho anh không. Bà cụ nghe anh nói liền cười móm mém rồi nói:

– “Gái ham tài, trai ham sắc!” Tao đã đoán ngay từ đầu! Được, để rồi bà đi hỏi cho mày!

Ông nhà giàu đồng ý gả, nhưng nghe theo lời bà vợ cả, ông ta thách:

– Bà cả nhà tôi chỉ cần nó nộp đủ lễ cưới theo đúng ý bà ta!

– Xin ông cho biết ý bà nhà như thế nào ạ?

– Nó là dân biển chuyên khảm xà cừ, chắc thế nào nhà nó cũng có ngọc trai. Ngọc trai thì bà cả nhà tôi đã có sáu hạt, bà ấy cần có thêm ba hạt cho đủ chín... chỉ có thể thôi mà!

Ôi chao! Ba hạt ngọc trai mà bảo “chỉ có thể thôi mà!”

Nghe bà kể lại chuyện, anh thợ trẻ cau mày vì thấy khó quá. Nhưng anh cứ nói liều với bà:

– Bà ơi! Để con về dưới đó, thưa chuyện với cha con, may ra cha con cũng lo được đấy.

Bà cụ lại cười và nói:

– “Xuống biển mà mò ngọc trai! Anh nào có tài mò được vợ xinh!”

Ngày chia tay, cô gái lo lắng, cứ hỏi đi hỏi lại anh thợ trẻ:

– Liệu anh có lên lại không? Có tìm được ngọc không?

– Ngọc thì chưa chắc lắm. Nhưng lên thì chắc chắn là sẽ lên...

Anh thợ trẻ về thưa hết chuyện với cha. Người cha thương con lắm nhưng chưa biết cách nào để có được ba hạt ngọc trai.

Vừa lúc chim yến từ đảo xa bay vào.

Nghe anh thợ trẻ kể chuyện, chim yến liền bảo anh đi mượn một cái thuyền rồi chèo ra đảo.

Đến một vùng nước sâu, xanh trong như ngọc, yến bảo anh thợ trẻ dừng lại rồi hỏi:

– Anh cần mấy hạt ngọc?

– Tôi chỉ cần ba thôi!

– Anh hãy lặn xuống đáy lấy ba viên mang về!

Anh thợ trẻ lặn xuống, lặn mãi. Anh bỗng thấy trước mắt sáng lóa lên cả kho ngọc hai nằm ở trong một cái hốc đá lớn ở đáy biển.

Anh chọn ba viên cùng cỡ và đẹp nhất rồi bơi lên.

Thấy vẻ mặt anh rạng rỡ, chim yến cũng rất vui.

Chim yến dặn:

- Anh không được nói với ai về cái kho ngọc trai này!
- Chim cứ yên trí!

Ngày hôm sau, anh xin phép cha mang ngay ba viên ngọc lên đường. Anh nhớ cô gái, đứng ngồi không yên. Hạnh phúc ở trong tay anh rồi.

Lên đến nhà bà ngoại, anh khoe với bà ba hạt ngọc quý. Bà cụ liền hỏi:

- Mà làm sao mà có được nhanh thế?
- Có người thương con và giúp cho con!

Không may là trong lúc hai bà cháu chuyện trò, đưa ngọc ra xem thì cũng đúng lúc đó người con trai ông nhà giàu kia, ghé vào nhà bà cụ, định hỏi xem anh thợ trẻ đã lên chưa... Anh ta đã nghe được hết câu chuyện của hai bà cháu. Anh ta mừng lắm, vội vã quay về nhà mình. Lấy con dao to và sắc, thừa lúc cả nhà đi vắng, anh ta cạy cái hòm của bà mẹ cả. Anh lấy trộm ba trong số sáu hạt ngọc trai của bà ta. Rồi tối đến, anh rỉ tai mẹ mình:

– Mẹ à, hình như con Hiền nó cạy hòm, lấy trộm ngọc đưa cho thằng thợ khám, để thằng này có ngọc xin cưới nó đấy. Mẹ thử xem lại có đúng không?

Bà vợ cả mở hòm ra thấy mất ba viên ngọc, rụng rời cả chân tay.

Anh con trai xúi giục:

– Bây giờ mẹ cứ cho người sang bên nhà bà ngoại thằng kia lục soát thật kỹ thế nào cũng tìm lại được ba viên ngọc quý cho mà xem.

Theo lệnh bà chủ mấy tay người nhà hùng hổ xách gậy gộc đi ngay sang nhà bà cụ già, gặp anh thợ trẻ.

Nghe chúng kể tội và đòi lục soát nhà, anh thợ trẻ giận lắm và cũng chưa hiểu vì sao chúng lại có thể đặt chuyện vu cáo cho cô gái với anh như vậy. Anh chỉ bảo:

- Tôi không hề nhận một viên ngọc nào của cô Hiền cả!
- Chúng tôi lục khám, có thì sao?

Vừa lúc thằng con trai lão nhà giàu cũng vác mặt đến.

Nó ra lệnh:

– Cứ lục soát khắp cả nhà nó cho tao!

Anh thợ trẻ đứng dậy, nhất định không cho chúng muốn làm gì thì làm. Anh không hề biết là bà ngoại anh tính cẩn thận, đã giữ ba hạt ngọc của cháu mình vào trong người, và hiện bà cụ đang ở ngoài vườn sau...

Tuy ở ngoài vườn sau, bà cụ cũng đã nghe rõ hết mọi chuyện trong nhà. Thấy anh thợ trẻ kiên quyết không cho lục soát, thằng con trai nhà giàu cũng đứng dậy xông đến ôm chặt lấy anh, và ra lệnh cho người nhà nó trói anh lại. Người thợ trẻ giận quá, vùng ra khỏi tay thằng con nhà giàu, lấy chân đạp nó một cái thật mạnh. Nó ngã ngửa ra sau, đầu chạm vào cái tai cối xay gạo và nằm vật xuống... Nó nằm im, người mềm ra. Lũ người của nhà nó kêu ầm cả lên rồi xông tới đánh anh thợ trẻ tới tấp. Anh thợ trẻ tìm đường tháo thân...

Đám người nhà, quay lại với thằng con trai nhà giàu thì nó đã chết rồi.

Anh thợ trẻ chạy thẳng sang bên nhà cô gái. Trời đã sắp tối. Cô gái đang ngồi âu sầu ở cạnh cái giếng sau. Ở trong nhà, ông nhà giàu và hai bà vợ đang sôi lên vì chuyện mất ngọc. Bà vợ cả đã hỏi cô gái và khi nghe cô trả lời là cô không hề mở hòm lấy trộm ngọc, bà điên tiết lấy luôn cái phát trần đánh cô gái không tiếc tay.

Nghe anh thợ trẻ kể chuyện và ngỏ lời rủ cô cùng đi trốn, cô đồng ý ngay. Cơ sự này, cô làm sao còn có thể sống ở cái nhà này được nữa.

Anh thợ trẻ bỗng nói:

– Nhưng anh còn ba viên ngọc ở nhà bà ngoại!

– Ta chỉ cần có nhau là đủ rồi anh ạ! Cứ để ngọc lại cho bà.

Hai người tức tốc kéo nhau chạy trốn ngay trong đêm ấy.

Họ không dám trở về làng chài nơi cha chàng trai đang ở mà lánh sang một vùng đất mới ở cách đó chừng nửa ngày đường. Không có nhà, hai người đành ở trong một cái hang đá, có dòng suối nước

ngọt và mát. Hàng ngày, anh đi bắt tôm, bắt tép, bắt cá cho vợ đi bán ở chợ xa, rồi mua gạo mua rau về...

Hai vợ chồng nghe ngóng xem ông nhà giàu có cho người đi lòng bắt cô gái về không. Nhưng có lẽ vì cách trở xa xôi, cô gái cũng chỉ là con bà ba đã mất rồi, nên hai bà vợ, cũng không thiết cho người đi tìm nữa.

Hai vợ chồng sống ở đó được mấy ngày thì từ trên trời cao, chim yến cũng đã nhận ra được người thợ trẻ. Chim mừng rỡ vội bay đến và thấy cảnh sống của hai người, chim liền bảo với anh:

– Đừng sống ở đây. Anh chị nên theo tôi đến một chỗ mới. Vui hơn.

Chim đưa hai người đến một chỗ gần mấy hòn đảo nơi chim yến ở. Đất ở đây vừa rộng, vừa tốt lại có những suối nước ngọt gần kề có thể trồng lúa, trồng khoai được. Chim yến lại bảo:

– Yến biết anh là người rất tốt. Không tham của, không làm trái lời đã hứa. Vì vậy, từ nay cái vùng nước có ngọc trai là của anh chị đấy.

Ngừng một giây, chim yến lại nói:

– Có lẽ anh chị nên vào trong đất liền rủ người ra cùng ở, lập thành làng, thành xóm sống cho vui.

Anh thợ trẻ làm theo đúng lời chim yến. Anh về rủ những người nghèo, người tốt bụng nhất ở quê cha anh. Anh cũng đã bàn với chim yến sẽ cho tất cả mọi người ra sống được biết về cái vùng nước có ngọc trai. Và xem nó như kho báu chung của mọi người.

Một năm sau, sinh được đứa con đầu lòng, anh vào đất liền, định đi thăm bà ngoại. Cha anh liền cho biết bà ngoại anh đang bị ốm nặng.

Anh cùng cha vội vã đi thăm bà.

Đến nơi thì không kịp nữa. Bà cụ đã mất từ hôm trước.

Đưa ma bà xong, người cháu nội đến ở và chăm sóc bà từ ngày bà ốm, liền đưa cho anh thợ trẻ một tờ giấy và nói:

– Trước khi bà mất, bà có bảo tôi ghi mấy chữ, để khi nào anh lên thì đưa cho anh.

Anh thợ trẻ mở tờ giấy ra và đọc cho cha cùng nghe: “*Cây dứa mà lá không gai, khi gặp người tài, trao lại của xưa*”.

Anh con trai cùng cha đoán mãi không ra. Anh bỗng nảy ra cái ý cùng cha và người cháu nội của bà cụ kéo nhau ra vườn tìm đến mấy khóm dứa bà cụ trồng xem sao vì thấy trong lời bà để lại có nói đến *dứa*. Ra đến nơi, người thợ trẻ bỗng chú ý thấy một khóm dứa có ba cái lá bị rách hết gai ở hai bên cạnh.

Anh thợ trẻ sực nhớ đến mấy chữ *lá không gai* trong lời bà để lại:

– Cha ơi! Ta thử moi ở quanh gốc khóm dứa này xem sao.

Moi sâu xuống gốc dứa được một đoạn thì anh thợ trẻ reo lên và đưa cho cha xem một viên ngọc sáng rực. Anh moi tiếp và lại tìm thấy hai viên nữa. Đây là ba viên ngọc anh đã mang lên định để cưới vợ. Chắc bà cụ, vào cái buổi chiều xảy ra chuyện anh thợ trẻ đập con trai nhà giàu ngã xuống, đã đem chôn dưới gốc khóm dứa này và lấy con dao rách ba cái lá dứa kia để làm dấu...

Cầm ba viên ngọc trong tay, anh thợ trẻ cùng với người cha và người cháu nội của bà cụ, cùng cảm thấy thương bà. Thế là từ bấy đến nay, dù nghèo khó, bà vẫn giữ của quý cho cháu, không động tới một viên ngọc nào...

Khóm dứa cất giấu ba viên ngọc kia, sau đó bỗng đổi màu lá: bên trên vẫn xanh nhưng bên dưới lại tím hồng. Lá cũng bắt đầu không có gai như lá dứa. Cây cũng không ra quả dứa nữa mà chỉ ra một thứ hoa rất lạ, hình dáng như một con trai đang há miệng, và trong miệng có những bông hoa trắng muốt như những viên ngọc trắng.

Cây hoa ấy ngày nay, người trồng hoa thường gọi là hoa Ngọc Trai. Còn người dân thường, nhất là dân ở biển thì gọi là hoa Hến. Dù hến hay ngọc trai thì đó vẫn là sinh vật, là báu vật của biển xanh sóng vỗ trùng trùng, đêm ngày không ngớt sinh sôi ra tôm cá và những con trai biển. Những con trai biển này vỏ bên trong như một chân trời đang lúc rạng đông, và nhiều con khi bị thương tích còn có thể cho chúng ta những viên ngọc quý.

Chọn rể quý

(Hay là sự tích cây So Đũa)

Ngày xưa, ngày xưa, có một cô gái xinh đẹp đã đến tuổi lấy chồng. Cha cô rất vui tính nhưng không phải là người dễ dãi. Ông chọn rể theo cách riêng của ông. Những người làm mỗi tới nhà, đều được ông ân cần tiếp đón. Cuối cùng ông chỉ nói một điều:

– Xin cứ bảo anh ta đến đây cho tôi gặp.

Nhiều chàng trai đã đến, nhưng chưa ai lọt được vào mắt ông.

Nhà ông khá giả. Ông hứa ai làm rể, ông sẽ cho cả nhà, cả đất và cả tiền để cùng con gái ông làm ăn, sinh sống...

Trong xóm, có một anh con trai nhà nghèo, tính ít nói, lại hay xấu hổ. Anh chỉ giỏi làm nông. Anh cày một ngày, gặt lúa một ngày bằng bốn, bằng năm người khác. Anh quen biết với cô gái kia từ hồi còn nhỏ. Cha anh hay tới giúp việc cho cha cô gái và thường dẫn anh đi theo. Nhưng năm anh mười hai tuổi thì cha anh bị bệnh mất. Anh sống với mẹ và thương mẹ với cả tình thương cha cộng vào. Anh yêu cô gái từ lúc nào, có trời mà biết! Anh không chỉ yêu. Anh mê cô gái đến mức có lúc anh cứ ngồi ngơ ngẩn, nhìn cây, nhìn trời để nhớ cô. Nhưng cha cô gái lại không thích anh.

Nhất là sau câu chuyện anh rình xem cô gái tắm. Thật ra đây là một nỗi oan, nhưng vì vụng về, xấu hổ, nên anh không tự thanh minh nổi. Hôm ấy, đi cày ruộng về, nóng quá, anh nhảy xuống ao tắm. Tắm xong, anh lên nằm nghỉ một lúc ở gốc cây si gần miếu. Gió thổi hiu hiu và anh ngủ quên cho đến lúc trăng lên. Cô gái cùng với một người bạn nữa rửa nhau ra ao tắm. Anh con trai thức giấc, vô tình ngồi dậy. Hai cô gái kêu lên, cho là anh ta cố tình rình xem hai cô tắm. Anh hãi quá, chuồn luôn một mạch về nhà.

Khi nghe cô gái cùng đi tắm với con gái mình kể lại, người cha giận lắm. Nhưng ông chỉ cười khẩy rồi bảo:

– Cái thứ con trai kiêu đó thì chỉ có sống ăn cơm một mình suốt đời.

Nghe có nhiều người đến hỏi cô gái, anh con trai kia khổ tâm lắm, Anh chỉ tâm sự với mẹ:

– Mẹ ơi, cô ấy mà đi lấy chồng thì con sẽ chết luôn...

Bà mẹ thương con trai mới nhờ một bà mối tới nhà cô gái thử đôi lời. Nghe bà kia thuật lại câu nói của anh con trai nhà nghèo, cha cô gái liền vỗ đùi cười ha hả rồi bảo:

– Nó mà chết dễ như vậy thì tôi không dám chọn nó làm rể đâu.

Bà mối buồn một thì mẹ anh con trai buồn mười. Còn anh con trai thì buồn có đến trăm là ít.

Lần đó bỗng có người con trai mặt mũi khôi ngô, đi đứng chững chạc, đến xin được gặp cha cô gái.

Ông mời anh vào nhà, hỏi han cận kề về họ hàng, quê quán. Vậy là quê chàng trai ở cũng không gần mà cũng không xa, gia đình không giàu sang nhưng cũng không phải là kém cỏi. Nhìn mặt mũi chàng trai thấy sáng sủa ông chỉ lo một điều: sao người đẹp vậy mà lại chưa cưới được vợ. Tuy vậy, cha cô gái vẫn thấy ưng ưng trong bụng. Mà cô gái, từ trong buồng, nấp nhìn ra cũng thấy thích thích.

Cha cô gái liền nói với chàng trai:

– Tính tôi xởi lởi, nghĩ sao nói vậy. Tôi chỉ muốn chọn cho con gái tôi một người thật thà, ăn ở có trước có sau...

– Dạ!

Rồi ông nửa đùa, nửa thực:

– Anh hãy nói sao cho tôi tin anh là người thật thà, ăn ở có trước có sau đi... Tôi chỉ cần nghe anh nói một câu là tôi hiểu ngay thôi mà...!

Cha cô gái vốn rất tin ở mình điều đó. Ông cho lời nói, giọng nói, là tính nết của con người.

Chàng trai lúng túng một chút rồi thưa:

– Thưa bác, cháu chỉ xin thưa với bác cháu là con trai một, chưa có vợ, nhà cháu tuy không giàu nhưng không hề biết tham lam, gian dối; cháu không được học nhiều nhưng có năm ba chữ để sống với đời...

Cha cô gái gật đầu rồi bảo:

– Tôi mới gặp anh lần đầu nhưng nghe anh nói, tôi vui lắm... Thôi thì anh hãy ở lại chơi với tôi một vài bữa. Sau đó hãy hay...

Tối hôm đó, có người đến hỏi thăm chàng trai tại nhà cô gái. Vừa gặp chàng trai, người đó đã kêu lên:

– Ôi cha! Hai bác ở nhà trông anh về lắm đó! Sao anh hẹn đi một vài ngày mà ba bốn bữa vẫn chưa về.

Chàng trai liền từ tốn đáp:

– Đến giữa đường, ghé nhà người bạn thì họ giữ lại ở chơi, hôm nay mới đến được đây.

Người kia lại nói:

– Ở nhà hai bác cũng lo lắm.

Rồi anh ta nhỏ giọng:

– Liệu có xong không? Ở nhà hai bác cứ mong mọi chuyện êm đẹp, để hai bác có được chút dâu hiền...

Cha cô gái lắng nghe hai người nói chuyện. Thế là nó nói đúng. Nó là con trai một, và quan trọng hơn: nó chưa có vợ...

Sáng hôm sau, khi tiễn bạn ra về, chàng trai lại nhờ bạn thưa hộ với cha mẹ mình là anh sẽ ở lại đây vài bữa, sau đó sẽ về ngay.

Tiễn khách đi rồi, cha cô gái liền xách ra một túi tiền nhỏ rồi bảo chàng hai:

– Con gái bác sáng nay phải về bên ngoại. Bác nhờ cháu đi cân cho bác mấy thang thuốc ở trên chợ. Tiền đây rồi, toa thuốc đây rồi, cháu lên đó, cứ hỏi ông Ba Toại rồi nhờ ông ấy cắt cho bác năm thang. Mấy đêm nay, bác thấy đau trong xương trong cốt, khó ngủ quá.

Chàng trai lên chợ, cắt xong thuốc đưa tiền trả ông Ba Toại thì ông này bảo:

– Năm thang thuốc này của cháu phải trả ba quan tiền đấy. Nhưng đêm qua, ta nằm mộng, gặp Phật, Phật dặn: Ba người đầu tiên đến cân thuốc hôm nay, ta nên cắt không lấy tiền, bất kể là ai.

Cháu là người thứ hai nên cũng khỏi phải trả tiền. Cháu mang thuốc về đi.

Chàng trai mang thuốc về, kể hết đầu đuôi câu chuyện rồi trao lại cả gói tiền không thiếu một đồng nào cho cha cô gái.

Cha cô gái lại thấy vui trong bụng:

– Mình đã dặn trước ông Ba Toại không lấy tiền để thử lòng nó... Vậy mà...! Đúng là thằng này thật thà, không tham. Nếu không nó cứ lấy ba quan tiền của ta chứ ông Ba Toại có biết nó là ai đâu! Khá lắm!

Con gái ông nghe chuyện càng thấy quý mến thêm chàng trai.

Bữa hôm đó người cháu gọi cha cô gái là chú ruột ghé thăm. Anh ta định đi lên làng trên tìm gặp một cụ đồ nổi tiếng hay chữ và tài giỏi, để nhờ một việc quan trọng. Anh ta tâm sự với ông chú ruột của mình:

– Cháu đi hỏi vợ ở làng dưới. Thằng em cô gái trớ trêu lại đưa cho cháu ba cái que tăm rồi đổ cháu đây là ba que tăm, anh làm sao cho nó *ít hơn ba* rồi lại *nhiều hơn ba*, mà không được thêm vào, bớt đi, hoặc bẻ nhỏ ra. Anh mà trả lời được, em nói cha em gả chị em cho anh ngay tức khắc...

Người cha cô gái liền cười và hỏi:

– Vậy là mày chịu à?

– Dạ, con nghĩ nát óc ra mà không biết làm sao để ba lại *ít hơn ba* mà lại *nhiều hơn ba*... Đành phải hẹn là để nghĩ đã... Thằng nhỏ ranh ma kia lại bắt phải trả lời ngay trong ngày hôm nay... Thôi, để con đi luôn không trễ mất.

Người cha cô gái liền hỏi chàng trai muốn làm rể nhà mình:

– Anh có trả lời được câu đố kia thì giúp cho em nó với.

Chàng trai cau mày suy nghĩ một giây lâu rồi đáp:

– Thưa bác, thưa anh, đây là họ đồ mợ đó mà!

– Đồ mợ là thế nào?

– Thưa bác, ta cứ lấy ba que tăm xếp liền nhau thành một hàng, vậy là thành chữ *nhất* (-), *nhất* là *một*, *một* thì ít hơn *ba*...

– Nhưng còn nhiều hơn ba thì sao?

– Dạ, ta lại lấy một que tăm để ngang và hai que kia dựng đứng, vậy là thành chữ *thập* (+), *thập* là *mười*, *mười* là nhiều hơn *ba*. Dạ có đúng vậy không ạ?

Cả hai chú cháu nhà kia đều chịu chàng trai là vừa hay chữ vừa thông minh. Cha cô gái càng thấy hể hả. Và như vậy có thể coi như là ông đã chọn được rể quý cho mình rồi.

Hôm sau cha cô gái liền bảo chàng trai:

– Thôi! Bây giờ thì ta đã biết cháu là người như thế nào rồi. Ngày mai cháu về thưa với cha mẹ cháu phiên chợ sau nữa, ta mời hai bác lên chơi và bàn chuyện của các con luôn.

Chàng trai nghe cha cô gái gọi mình bằng con, mặt mày vốn sáng sủa lúc này nhìn càng thêm tươi tắn.

Chàng trai trở về làng mình được mười hôm thì trở lại.

Đám hỏi và xin cưới cô gái làm khá to. Quả son đến mấy cái liền. Cau đến mấy buồng. Rồi trà, rồi rượu... lại lựa, lại the.

Cha mẹ chàng trai không đi được vì đường hơi xa, tuổi lại già. Nhưng đã có bà cô, ông chú đi thay.

Cha cô gái rất hể hả.

Ông đã báo cho người trong họ biết trước. Ông cho mổ gà, mổ lợn làm một bữa cỗ to để thiết nhà trai.

Sắp đến bữa ăn thì bỗng có người báo tin cho ông biết là nghe tin cô gái sắp lấy chồng, chàng trai nghèo ở xóm, vốn đã yêu cô gái từ lâu, bỗng ngã lăn ra, chết giấc.

Cha cô gái hơi bàng hoàng.

Cô gái nghe cũng thấy tội nghiệp cho người con trai nghèo và vụng về kia...

Đến lúc cỗ bàn bày xong, cô gái đang đứng so đĩa đặt lên mâm, thì lại có một khách lạ bước vào cổng. Ông này đã khá nhiều tuổi. Ông có vẻ mệt, như vừa đi đường xa đến. Nhưng nét mặt ông rất hiền lành, phúc hậu.

Cha cô gái ân cần ra tận ngoài sân đón ông và hỏi xem ông đến có việc gì. Ông khách lạ ôn tồn nói luôn:

– Thưa bác, bác bị lừa rồi. Cái thằng đến xin làm rể bác chính là rể tôi. Nó đã lấy con gái tôi, đã có một mặt con, vậy mà nghe con gái ông xinh đẹp, ông sẽ cho nhà cửa, tiền bạc, nếu làm rể nhà ông, nên nó đã lập mưu tính kế với đám bạn của nó, để ông tưởng nó là nhà con một, chưa có vợ con gì... Và là người có ăn học, thông minh... À, có người đã kể cho tôi nghe cả chuyện ba que diêm! Nó học lõm của người khác đó, đâu phải là chuyện tự nó nghĩ ra...

Cha cô gái nghe mà rụng rời.

Ông khách lạ lại nói tiếp:

– Ông cứ vào lại trong nhà xem có còn nó ở đây không? Trông thấy tôi, chắc chúng nó đã vác mấy cái mặt mo chạy trốn hết rồi.

Vào lại trong nhà thì quả là chỉ còn có cô gái đang đứng ngơ ngác như người mất hồn, trong tay vẫn còn nắm một nắm đũa chưa so xong, chưa kịp đặt xuống bàn.

Nghe cha cô kể chuyện, cô buông đũa xuống mâm, và loạng choạng bước vào nhà trong rồi té xỉu xuống đất.

*

* *

Chắc các bạn không lạ lắm nếu sau đó người cha cô gái bằng lòng nhận chàng trai nghèo nhưng tính nết thật thà và rất giỏi nghề nông làm rể nhà mình. Nhất là sau khi ông biết rõ chuyện mình đã giận oan cho chàng trai về cái tội ngủ quên ở miếu con và thức dậy vào đúng lúc hai cô gái ra ao tắm.

Đôi bạn trẻ lấy nhau, nhưng cô gái vẫn rất ngại khi đến bữa cơm, phải so đũa mời chồng – vì mỗi lần so đũa, cô gái lại như thấy ông bố vợ của cái anh chàng tuy có chút thông minh nhưng lòng lại đầy dối trá, hiện ra ở sân nhà và cho biết là cha con cô đã bị gã kia đánh lừa...

Người chồng trẻ tuy vụng về nhưng cũng biết giành lấy phần so đũa để mời vợ ăn cơm chứ không để cho vợ so đũa mời mình.

Nhưng rồi năm tháng cũng làm cho cô vợ trẻ quên dần chuyện cũ. Hai vợ chồng đã có mụn con trai. Và thằng bé được ông ngoại yêu thương hết mực.

Lần ấy, sau một chuyến đi mua gỗ về làm nhà, người chồng trẻ bỗng mang về cho vợ một cái gói nhỏ, nhìn dài dài như một thẻ nhang. Anh nói với vợ:

– Ở nơi anh tới, có một giống cây lạ. Nó hao hao như cây sầu đông. Trái nó cứ ra từng đôi như đôi đũa. Anh hái về nhà xem cho vui.

Anh mở cái gói ra.

Đúng như một đôi đũa thật.

Người vợ đã quên chuyện cũ từ lâu, bỗng nhớ lại lần so đũa năm nào. Nhưng lần này chị chỉ cười và nói:

– Anh cũng các có lắm, hái về làm gì! À mà thôi cứ để đó cho vui.

Rồi chị hỏi chồng:

– Vậy cây đó tên là cây gì?

– Hỏi mấy người mà chẳng biết. Họ nói, giống cây này ở đây cũng mới thấy, nên chưa có tên...

Người chồng trẻ bỗng nhìn vợ rồi nói:

– Hay là ta đặt cho nó cái tên là So Đũa đi!

– Sao lại đặt cái tên kỳ cục như vậy?

– Để nhớ chuyện em so đũa năm nào... Để nhớ chuyện cha chọn rể quý cho cha, và rủi một chút nữa thì chúng mình đã không được sống với nhau...

Người vợ chỉ biết cười.

Cây So Đũa ngày nay thấy rất nhiều ở miền Nam nước ta.

Miền Bắc hình như chưa thấy có.

Nhìn lên cây So Đũa, các em sẽ thấy cứ từng đôi quả buông thông xuống bên nhau như từng đôi đũa, từng đôi vợ chồng một, nhìn thật dễ thương.

Hạt ngày, hạt đêm

(Hay là sự tích hoa Sữa)

Ngày xưa, xưa lắm có một tên vua độc ác lại rượu chè và chơi bời quá độ nên đâm ra bệnh tật, không sinh được con. Tên vua lo lắng sợ không có người nối nghiệp. Và cái điều mà tên vua thèm muốn nhất là sinh được một hoàng tử. Bao nhiêu thầy thuốc giỏi đều được triệu về cung, nhưng bệnh của tên vua không thầy nào chữa được. Càng ngày tên vua càng biết chắc là mình sẽ không bao giờ có thể có con. Do đó hắn càng trở nên độc ác hơn. Hắn rất ghét những ai có con, và nhất là con trai. Bọn quần thần sinh được con trai đều phải khai là con gái và cho ăn mặc giả như con gái. Trong nhân dân người mẹ nào sinh được con trai đều phải giấu giếm vì tên vua đã có lần ra lệnh cho quan quân đi tàn sát những em bé chỉ mang độc cái tội được sinh làm con trai...

Một vị đại thần đã can ngăn vua, bảo nếu giết hết con trai thì sau này, lấy đâu người để bắt lính đánh giặc giữ nước. Tên vua mới đành thôi.

Vua vẫn ngày đêm cầu nguyện thánh thần giúp cho mình sinh được hoàng tử.

Một hôm, một bà Tiên hiện ra và nói: “Trời sai tôi mang gói thuốc này xuống giúp nhà vua. Nhưng gói thuốc này, chỉ có cung phi thứ mười uống vào thì mới có kết quả. Và sinh công chúa hay hoàng tử, điều đó đều do lời khấn của cung phi”.

Tên vua độc ác mừng rỡ khôn xiết. Hắn liền đem gói thuốc trao cho cung phi thứ mười và bảo phải nhớ khấn xin một hoàng tử.

Cung phi cầm gói thuốc, trong bụng cũng rất mừng. Cung phi vốn con nhà nghèo, làm nghề dệt lụa. Trước kia cung phi có yêu một người học trò cũng nghèo, nhưng học rất giỏi. Hai người đang yêu nhau, sắp lấy nhau thì tên vua cho quan quân đến bắt nàng về cung và bắt làm cung phi thứ mười. Trong tất cả các cung phi, chỉ có nàng là con nhà nghèo và phải làm ăn vất vả. Nàng oán giận tên vua lắm,

nhất là sau khi bị bắt về cung một thời gian, tên vua lại xem thường nàng, bỏ mặc nàng ở trong cung phòng lạnh lẽo. Còn người yêu của nàng, chàng học trò nghèo, thì lại bị tên vua sai quan quân đến bắt và giết đi.

Cung phi biết lần này là lần mình có thể trả thù tên vua. Khi uống gói thuốc, cung phi chấp tay khẩn thắm: “Cầu trời cho tôi sinh công chúa”.

Cung phi sau đó quả nhiên có mang.

Tên vua mừng rỡ, suốt ngày đêm yến tiệc linh đình.

Đúng chín tháng mười ngày, hấn lại mở tiệc mừng lớn nhất chưa từng có.

Hấn bắt nhân dân phải đi tìm và đem nộp hết những của ngon vật quý để hấn mở tiệc, cả triều thần đều đến dự lễ đón nhận hoàng tử ra đời.

Đêm đó cung phi thứ mười sinh nở. Viên quan đến báo tin này run cầm cập không tau được nên lờ. Tên vua liền thét hỏi:

- Có việc gì sao người không tau ngay? Muốn mất đầu hay sao?
- Tau bệ hạ, cung phi đã sinh...
- Sinh rồi à? Hoàng tử thế nào?
- Tau bệ hạ, cung phi không sinh hoàng tử, mà đã sinh công chúa.

Tên vua sửng sốt, rụng rời.

Hấn nổi trận lôi đình sai quan quân chém chết ngay viên quan nọ. Và chém chết cả cung phi thứ mười nữa.

Nhưng nhờ các quan tau xin, can gián hấn mới thuận ý hoãn việc giết cung phi lại ba tháng, để cung phi sống nuôi công chúa. Dù sao có một đứa con, tuy là con gái cũng còn hơn không.

Trả thù được tên vua, cung phi rất hả dạ.

Nhưng biết mình sắp chết, phải xa công chúa, cung phi cũng rất đau khổ, buồn rầu.

Cung phi cứ nhìn công chúa mà rưng rưng giọt lệ.

Đúng ba tháng, tên vua sai người mang lụa đến buộc cung phi phải treo cổ tự tử. Cung phi ôm con, hôn mãi không nỡ rời ra. Nhưng cuối cùng cũng phải gạt nước mắt vĩnh biệt đứa con gái yêu quý hết sức xinh đẹp. Và có một điều kỳ lạ là gương mặt nàng công chúa lại giống hệt gương mặt người học trò nghèo, người yêu ngày trước của cung phi. Có lẽ tại ngày đêm cung phi luôn tưởng nhớ đến người yêu đã mất.

Công chúa lớn lên không có mẹ, nên rất buồn. Công chúa thường hỏi bà cụ già được cử đến chăm sóc công chúa:

– Già ơi, mẹ của cháu đâu?

Mỗi lần nghe công chúa hỏi, bà cụ già chỉ lắc đầu, không đáp.

Nhưng thấy công chúa ngày một rầu rĩ, bà cụ một lần đành nói sự thật:

– Cung phi thứ mười, mẹ của công chúa chết từ lúc công chúa mới ba tháng!

– Vì sao mẹ cháu chết?

– Vì vua bắt tội.

Bà cụ già kể lể hết đầu đuôi câu chuyện cho công chúa nghe.

Công chúa đau đớn vô cùng và bắt đầu oán ghét tên vua độc ác, thực ra không phải là cha của mình. Nàng ngày càng buồn rầu hơn, lúc nào cũng ủ rũ như một bông hoa héo. Công chúa không muốn ở trong cung bên cạnh tên vua tàn ác nữa.

Một đêm nhờ bà cụ giúp đỡ, công chúa lén trốn ra khỏi cung điện. Nhưng công chúa chưa biết đi đâu, phần thì lạ nước, lạ non, phần thì lo tên vua cho quan quân đuổi bắt. Công chúa lo lắng bồn chồn. Hết đi rồi lại chạy, công chúa cứ nghe lời bà cụ già đi mãi vào ngả rừng. Mệt, đói quá, công chúa nằm lăn ra bên một bờ suối. Bà Tiên lần trước cho thuốc tên vua lại hiện ra và nâng công chúa dậy:

– Công chúa hãy ăn quả đào này thì sẽ đủ sức đi đến rặng núi cao trước mặt. Công chúa hãy lên đó, ở ngay trên cái đỉnh núi cao nhất. Sau này sẽ có người đến tìm công chúa và mang đến cho công chúa một niềm vui...

Bà Tiên lại đặt vào hai bàn tay của công chúa hai cái hạt tròn, đẹp như hai viên ngọc rồi dặn:

– Ta cho công chúa hai cái hạt quý này, một hạt là hạt Ngày, màu trắng. Một hạt là hạt Đêm, màu đen. Hạt Ngày thì trồng vào ban ngày, hạt Đêm thì trồng vào ban đêm. Tuy khác màu nhưng cùng một giống. Khác nhau là để cho cháu khỏi nhầm thôi. Công chúa hãy giữ đừng để mất. Khi nào có người đến tìm gặp thì công chúa hãy đem ra gieo xuống đất. Cây mọc lên, công chúa muốn nó trở hoa trong mấy hôm thì cứ lấy móng tay khứa nhẹ vào gốc cây mấy cái.

Bà Tiên lại dặn thêm nhiều điều nữa. Xong bà biến mất ngay. Công chúa giữ hai cái hạt quý trong tay rồi nhắm ngả có rặng núi cao lên đường.

Tên vua độc ác được tin công chúa bỏ trốn liền cho quan quân đi tìm. Thấy bọn bày tôi kéo về không, hấn càng nổi giận và càng trở nên hung ác hơn. Hấn ráo riết sai quân đi lùng giết hết những em bé trai, con cái của nhân dân. Hấn ra lệnh: mọi người chỉ được phép đẻ con trai khi nào hấn có được hoàng tử.

Những bà mẹ có con trai, không chịu để cho con mình phải chết vì tay tên vua ích kỷ ấy. Họ bàn nhau mang con mình vào một khu rừng thẳm, chưa có vết chân người đặt lên, để bảo vệ lấy con mình. Ở dãy núi cao, rừng sâu, ruồi muỗi độc, rắn rết dữ, gạo nước thiếu thốn, những bà mẹ và những em bé vô tội ngày một xanh xao gầy mòn. Mẹ cạn sữa, con đuối sức, các bà mẹ cứ nhìn nhau rồi nhìn con mà đau khổ, buồn rầu. Nhưng họ nhất định không mang con về để nộp mạng cho tên vua độc ác.

Và họ cứ đinh ninh rằng tên vua ác không biết chuyện họ mang con vào nuôi giấu trong khu rừng thẳm này. Nhưng ở trong cung vua, tên quan nịnh thần có phép quỷ đã gieo quẻ nên biết hết.

Hắn bèn tâu lên vua cho hắn đi giết những em bé nuôi giấu trong rừng sâu. Tên vua gật đầu ngay, và hứa sẽ thưởng công to cho hắn.

Ở trong rừng sâu, những em bé ngày một còm cõi. Nhiều em vì thiếu sữa, thiếu thuốc đã bắt đầu lả dần trong tay các bà mẹ. Các bà

mẹ lo lắng nhìn con đứt từng khúc ruột. Làm sao để cứu con mình đây?

Một buổi sáng, từ dưới thung lũng xa, bỗng có một người to lớn, mặc áo rộng màu thiên thanh đi lên. Các bà mẹ vội vàng giả làm người nhặt củi, đi nhanh xuống để đánh lạc đường. Nhưng đến lúc gặp mới biết đó là một ông lang giỏi đang đi luyện thuốc. Ông ta lại có bài thuốc phép chữa cho các bà mẹ ốm đau có đủ sữa tốt để nuôi con. Và sữa này, con trẻ bú vào sẽ trở nên béo khỏe.

Người thầy thuốc liền được mời vào khu rừng để cứu giúp các bà mẹ. Nhưng để che mắt người lạ, các bà mẹ vẫn cẩn thận cho các con trai của mình mặc quần áo con gái cả.

Người thầy thuốc lên núi hái lá quý, cỏ quý, luyện thuốc trong ba ngày đêm liền.

Ngày thứ tư, trước khi ra về, ông trao lại cho các bà mẹ mỗi người một viên thuốc màu đen, ngửi thơm phức và dặn:

– Các bà mẹ hãy đợi lúc chạng vạng tối, sao Hôm mọc lên đỉnh núi thì uống vào. Nhất định sẽ cứu được các cháu bé khỏi chết.

Các bà mẹ mừng rỡ nhận lấy thuốc quý. Còn chút gì đáng giá, các bà mẹ đều mang ra biếu cả cho ông thầy thuốc nọ.

Sao Hôm vừa mọc lên đỉnh núi thì các bà mẹ đều đem thuốc ra uống. Thuốc uống vào thấy nóng ấm cả người. Và sữa bỗng căng lên đầy vú. Các bà mẹ vui mừng khốn xiết vội vội vàng vàng cho các cháu bé bú ngay.

Nhưng lạ lùng chưa, các cháu bé vừa ngậm vú vào miệng thì đã nhăn mặt lại và càng bú thì môi các em càng héo đi, tím đi, mắt các em càng trở nên đờ đẫn...

Các bà mẹ cuống cuồng hoảng hốt, biết là mình đã uống phải thuốc có vị độc. Nhưng chưa một ai đoán biết tên thầy thuốc mặc áo màu thiên thanh nọ chính là tên nịnh thần gian ác của tên vua sát nhân.

Các bà mẹ đành phải cầu trời giúp đỡ. Bà Tiên đã cứu nàng công chúa, con của cung phi thứ mười, lại hiện ra và bảo:

– Các bà mẹ hãy đi ra hòn núi cao nhất ở rặng núi phía Bắc, cách đây năm dặm. Trên đó có nàng công chúa xinh đẹp. Nàng công chúa sẽ giúp các bà mẹ cứu được các cháu bé.

Các bà mẹ liền cử một người thay mặt cho tất cả để tìm gặp nàng công chúa.

Một bà mẹ giao con lại cho bạn và nguyện sẽ đi tìm kỳ gặp được nàng.

Bà đi, đi mãi và đến bên bờ một con suối rộng, nước chảy ào ào như đang chảy theo ai.

Làm sao qua được bây giờ?

Bà mẹ nhìn quanh: Khu rừng vắng vẻ đến rợn người. Bà mẹ biết lắm. Liều mà lội sang thì chỉ bị nước cuốn đi và chết mất. Mà không lội sang thì làm sao cứu được các cháu bé. Hình ảnh các cháu người gầy guộc, mặt héo xanh hiện trước mắt bà mẹ. Bà mẹ ứa hai hàng nước mắt. Bà bỗng nghe tiếng ai nói ngay cạnh mình:

– Xin bà mẹ hãy bước lên thân tôi mà qua suối.

Một cây thông lớn đứng gần cạnh bà mẹ liền từ từ ngã xuống và đổ ngọn qua bên kia bờ suối.

Bà mẹ mừng quá vội vàng bước lên thân cây thông lớn để sang bờ bên kia.

Bà vừa tỏ lời cảm ơn thì cây thông đã vội đứng thẳng ngay dậy và vẫy ngọn để tiễn chào bà mẹ đi tiếp.

Bà mẹ lại đến bên một bờ vực sâu thẳm, vách dựng đứng.

Làm thế nào để sang được bờ vực bên kia?

Bà mẹ nhìn quanh.

Trời cao. Vực thẳm nhìn ngợp đến ghê người.

Thôi đành liều mà bám đá tụt xuống dần.

Bà mẹ mệt quá, chân yếu, tay run, nên chỉ một lúc sau đã trượt chân lao thẳng xuống vực.

Một con công lớn, lông xanh biếc, bỗng từ đâu bay đến đưa lưng ra đón lấy bà mẹ. Bà mẹ mừng quá vội ôm lấy cổ công xanh và cứ

thế công xanh kia đã đưa bà mẹ đến tận chân núi có nàng công chúa đang ở.

Bà mẹ cúi đầu cảm tạ ơn công xanh đã cứu sống và giúp mình. Công xanh liền nói:

– Chỉ mong bà mẹ cứu được các cháu của mình thôi.

Nói xong, công xanh liền cúi chào lại bà mẹ và bay đi.

Bà mẹ ngẩng đầu nhìn lên ngọn núi cao sừng sững, nom giống hệt bầu vú của một người mẹ trẻ căng đầy sữa. Trên đỉnh có một giống cây trắng lồi. Đúng là hòn núi cao nhất, hòn núi có nàng công chúa ở. Bà mẹ quên cả mệt nhọc, đói khát, vội vã trèo lên.

*

* *

Trên đỉnh núi, nàng công chúa đã sống ở đây mấy năm trời. Lúc đầu công chúa sống một mình trong một cái động đẹp như động tiên. Được một con trắng thì công chúa bỗng gặp một chàng trai cũng đến ở đây từ trước và chuyên đi săn hươu, săn nai. Hai người gặp nhau, yêu nhau rồi kết làm vợ chồng. Họ sống rất hòa thuận. Chì một điều không may là họ cũng chẳng có con. Tuy vậy họ vẫn vui vì sống bên nhau, họ thấy cuộc đời không còn cô đơn và lạnh lẽo nữa. Đêm ngày, công chúa cứ đi hái hoa rừng thơm nhất về để ủ cho hai cái hạt quý của Tiên cho.

Sáng hôm đó, chồng của công chúa lại sang khu rừng bên cạnh đi săn. Công chúa ở nhà mãi ngắm hai cái hạt quý thì bỗng thấy một bà mẹ gầy yếu, đầu tóc bơ phờ, hiện ra ở cửa động. Cả bà mẹ và công chúa đều mừng rỡ chạy đến bên nhau. Cả hai đều nghẹn ngào.

Bà mẹ liền thuật rõ đầu đuôi câu chuyện. Công chúa nghe xong càng thấy oán giận tên vua và căm ghét lão nịnh thần.

Công chúa liền nói với bà mẹ:

– Xin bà mẹ yên tâm. Cháu đã có hai hạt quý này của Tiên cho. Mấy năm rồi, cháu vẫn giữ kỹ và chờ bà mẹ đến.

Công chúa vội vàng đem cái hạt Ngày ra gieo xuống đất. Liền đó, một mầm cây mọc lên và lớn rất nhanh. Công chúa lại bảo bà mẹ

khứa một khúc vào gốc cây để ngay đêm đó cây thuốc quý có thể trở hoa.

Đêm đến, cây thuốc quý trở hoa thật.

Và chỉ trở có một hoa.

Bông hoa đẹp lắm.

Năm cánh trắng phau, mòng mọng như mật chum lại như năm ngón tay em bé.

Từ lúc hoa nở, quanh vùng đều sực nức hương thơm. Công chúa bảo bà mẹ cúi xuống hôn hoa ba bận.

Hương thơm tỏa vào người làm bà mẹ thấy mát rượi.

Hai bầu sữa khô héo của bà bỗng căng đầy tươi trẻ.

Giọt sữa vắt ra thơm ngọt vô cùng.

Bà mẹ sực nhớ nếu như chỉ có hai bầu sữa của mình thì không tài nào cứu nổi các em bé đang chờ ở nhà. Công chúa hiểu điều đó nên nói với bà mẹ:

– Cháu vẫn còn một hạt nữa. Cháu sẽ cùng đi theo với bà mẹ và mang về đến tận khu rừng có các em bé.

Sáng hôm sau, công chúa từ biệt chồng, cùng bà mẹ lên đường đi ngay. Vì cả hai đều biết các bà mẹ ở nhà đang sốt ruột ngóng chờ.

Những bà mẹ ở nhà quả thật rất sốt ruột ngóng chờ. Nhất là nhìn các em bé ngày một lả đi, không còn sức để khóc nữa, mắt cứ dại dần như ngọn đèn sắp tắt. Các bà mẹ càng cuống cuống lo hãi. Mà nhìn mãi ra mỏm núi, chỗ bà mẹ ra đi và bắt đầu khuất bóng, vẫn chỉ thấy có cây lá đìu hiu.

Bỗng sáng nay, ở chỗ mỏm núi, có bóng hai người xuất hiện. Các bà mẹ vừa mừng mà cũng vừa lo. Bà mẹ chỉ ra đi có một mình, sao bây giờ lại có đến hai người? Nhưng nhìn kỹ quả đúng là bà mẹ đã trở về. Và đi cạnh bà mẹ là một nàng con gái nhỏ nhắn tuyệt đẹp. Tất cả các bà mẹ đều mừng rỡ, bỗng con chạy đi đón. Trời lúc này đã về chiều. Đêm tối sắp đến.

Vừa gặp các bà mẹ và nhìn gương mặt các em bé, công chúa đã vội vàng tìm chỗ đất tốt gieo cái hạt Đêm xuống. Một mầm cây lại mọc lên liền và lớn nhanh hơn cả cái cây của hạt Ngày. Một bà mẹ lại theo lời công chúa khứa một khứa vào thân cây. Sáng ngày sau, cây thuốc quý lại trổ hoa. Năm cánh hoa cùng trắng phau, mỏng mỏng như mặt chum lại như năm ngón tay em bé. Và từ lúc hoa nở, quanh vùng cũng đều sực nức hương thơm.

Các bà mẹ lần lượt thay nhau cúi xuống hôn hoa ba bận.

Hương thơm tỏa vào người làm các bà mẹ thấy mát rượi.

Những bầu sữa khô héo bỗng căng đầy, tươi trẻ, giọt sữa vắt ra thơm ngọt vô cùng.

Các bà mẹ vội vàng cho các em bé bú.

Vừa chạm vào vú, các em bé như mừng rỡ, đưa tay lên ôm lấy vú ngay.

Và càng bú, môi các em đang khô héo càng thấy tươi hồng.

Mắt các em đang nhắm lại, đại khờ bỗng mở ra và trở nên lanh lợi, tinh anh.

Các em bé đã bắt đầu nhìn mẹ như muốn cười. Niềm vui của các bà mẹ đã làm cho công chúa vui lây.

Công chúa đem cả lòng yêu thương ra giúp đỡ các bà mẹ và chăm sóc các cháu bé.

Ít lâu sau, đợi cho cây hoa quý kết quả, công chúa cùng các bà mẹ lấy hạt và đem gieo thêm. Chẳng mấy chốc mà cả khu rừng mọc đầy những cây hoa quý. Các bà mẹ và công chúa bàn nhau đặt tên cho khu rừng là *Rừng Hoa Sữa*. Nhờ loài hoa quý này, các bà mẹ không còn bao giờ lo thiếu sữa nữa. Mà các em bé thì ngày càng bụ bẫm lớn nhanh.

*

* *

Ở trong cung điện tên vua độc ác, một hôm tên nịnh thần có phép quỷ, gieo một quả bói bỗng sừng sốt rưng rờ: rõ ràng là những đứa bé trong rừng sâu vẫn còn sống, và lại rất bụ bẫm khỏe mạnh. Thế mà lâu nay hẳn cứ tin chắc là chúng đã chết vì thuốc độc của mình.

Hắn bèn tâu lên với tên vua độc ác. Tên vua này liền ra lệnh cho quan quân kéo đi theo hắn đến khu rừng thẳm để giết hết những em bé đang sống kia.

Một hôm, các bà mẹ đang mãi vui đùa với các em thì bỗng thấy cờ xí, giáo mác hiện ra lơ lửng ở dưới thung lũng. Các bà mẹ hoảng hốt cùng công chúa bàn cách chạy trốn. Công chúa khuyên nên chạy đến rặng núi của công chúa ở trước đó. Các bà mẹ nghe phải chạy xa rất lo cho các em bé gặp nguy hiểm dọc đường. Nhưng công chúa bảo cứ yên tâm.

Tất cả hồi hả kéo đi.

Đến bên bờ con suối sâu, cây ở hai bên bờ đều ngã xuống làm cầu để tất cả cùng sang.

Tới bên bờ vực, chim công xanh liền gọi cả họ hàng nhà công ra đưa tất cả mọi người đến ngọn núi cao ở phía Bắc.

Tên nịnh thần đem quân đến, không thấy các bà mẹ và các em đâu, liền ra lệnh chặt phá, đốt sạch cả Rừng Hoa Sữa. Xong đâu đấy chúng lại kéo nhau đuổi theo các bà mẹ, quyết lòng giết cho kỳ hết các em bé để trở về lĩnh thưởng.

Nhưng hắn và mấy tên lính hung hăng nhất vừa đến bên suối, lội suối để bơi qua thì bỗng cây hai bên bờ đổ rạp xuống chìm chết hết. Những đứa đến sau thấy thế sợ quá bỏ chạy tán loạn.

Từ đó các em bé, các bà mẹ và vợ chồng công chúa sống yên ổn bên nhau. Các em bé ngày một lớn khôn, xinh đẹp. Chỉ tiếc là cây hoa Sữa của cái hạt Ngày vì không ai chăm sóc nên đã tàn lụi từ những ngày trước đó không sao cứu được.

Đến năm các em lên mười lăm, mười sáu tuổi, các bà mẹ và công chúa mới đem chuyện tên vua độc ác định giết hại hết các em kể cho các em nghe. Các em đều căm giận, bàn nhau lập thành một đội quân, đêm ngày luyện tập để chờ ngày kéo về trả thù và trừ cho dân một mối nguy hại lớn.

Tết năm đó, tên vua già độc ác đang mãi uống rượu ở trong cung thì bỗng có tiếng reo hò vang dậy cả bốn phía thành, rồi liền đó, một góc cung điện bốc lửa, cao gần chạm cả mây.

Tên vua hoảng hốt vội xốc áo chạy ra. Vừa đến cửa thì hắn bị tóm cổ. Những người thanh niên lực lưỡng, con yêu của các bà mẹ, cháu yêu của công chúa, liền đem tên vua ra xử tội trước nhân dân. Trừ khử được tên vua độc ác, từ đó nhân dân được sống yên vui. Các bà mẹ hết lo sợ con em mình bị giết.

Và tuy giống hoa Sữa^[6] nói trên đã bị tên vua độc ác hủy diệt, hương của hoa vẫn còn cho đến ngày nay và mãi mãi vẫn còn lại dòng sữa ngọt thơm của tất cả các bà mẹ trên khắp trái đất này.

Bài thi nhập học

(Hay là sự tích cây Nhân Sâm)

Ngày xưa, xưa, xưa... ở tại một nước nọ có một cậu bé rất thông minh và ham học. Lúc đầu, cậu học ở nhà. Ông bố dạy cậu được nửa năm thì hết chữ. Cậu đi học ông đồ dạy ở làng bên. Được một năm thì ông đồ cũng hết sách.

Mọi người đồn rằng ở vùng tít trên xa, có một ông thầy sách đầy ba gian. Và không phải ai cũng được ông nhận cho vào học.

Cậu bé liền xin phép cha mẹ lên đó.

Cậu đi đã mấy ngày đường mà hỏi ai, ai cũng bảo: “Hãy còn xa!”. Nghe nói đã có nhiều người chỉ đi đến nửa đường là đuối sức và nản chí quay về.

Đến ngày thứ mười, ngôi nhà của ông thầy mới hiện ra trước mắt. Nhà ở gần một ngôi chùa khá lớn. Cậu bé lên tiếng, chẳng một ai thưa.

Nhìn qua chấn song cửa, quả là sách để chật ba gian.

Cậu bé ngồi ở ngoài hiên, chờ người để hỏi.

Chờ từ trưa cho đến xế chiều.

Mệt quá, cậu bé nằm xuống ngủ thiếp, quên cả chuyện đem gói cơm nắm từ lúc sáng ra ăn.

Hương hoa ngâu, hoa đại bay sang, thơm phảng phất.

Tiếng khánh gió khua cứ kêu lanh canh lanh canh.

Cậu bé giật mình, mở mắt thì thấy một cụ già cao dong dỏng, vẻ mặt lạnh như mặt Phật đang cúi xuống định đánh thức cậu bé dậy.

– Cháu đến đây lúc nào? Đến để làm gì?

– Thưa cụ, cháu đến từ trưa và đến để xin cụ nhận cho vào học.

Ông cụ dặt tay cậu bé, đưa vào trong phòng của mình. Sau khi hỏi chuyện căn kẽ, ông cụ liền vui vẻ bảo cậu bé:

– Nhiều người đã đến đây tìm ta. Ta cũng đang muốn chọn người để mở lớp.

– Thưa cụ, xin cụ hãy rủ lòng thương, cho con được vào học...

– Ta trọng sự công bằng. Vì vậy với ai ta cũng đưa một bài thi. Cứ mang về nhà ngâm nghĩ cho kỹ rồi trở lên đây trả lời cho ta hay. Con thấy được chứ?

– Thưa cụ, con xin làm theo đúng lời cụ dạy ạ!

– Nhưng con cứ ở lại đây vài ngày, nghỉ ngơi cho lại sức rồi hãy trở về...

Cậu bé liền cảm ơn ông cụ và lui vào phòng trong.

Ăn cơm xong, cậu nằm im mở mắt, nghe ngóng xem ông cụ ở phòng ngoài đang làm gì.

Đêm yên tĩnh đến kỳ lạ.

Nếu không có con chim gì đó lúc lúc lại kêu lên, cậu bé sẽ có cảm giác như gian nhà đang trôi nổi trên lưng chừng trời và trên đời này chỉ có ông cụ cùng cậu với mùi hương hoa ngâu, hoa đại, với tiếng khánh cứ kêu lanh canh, lanh canh như đang to nhỏ với nhau điều gì.

Ông cụ ở phòng ngoài vẫn thức ngồi đọc sách bên cạnh ngọn đèn dầu. Đến quá khuya ông cụ mới đi nằm.

Sáng ra, cậu bé dậy sớm định đi nấu nước pha trà cho ông cụ thì thấy ông cụ đã uống xong và đang chuẩn bị đi đâu.

– Ta đi vào rừng hái thuốc cho bà con, sớm tối mới về. Ở nhà con cứ nấu cơm mà ăn. Gạo có sẵn trong cái hũ kia. Còn rau quả, con tìm hái ở ngoài vườn.

Cậu bé ở lại với ông cụ hai hôm.

Đến ngày thứ hai, ông cụ gọi cậu bé lên và hỏi:

– Con định sáng mai về phải không?

– Thưa cụ vâng ạ!

Cậu bé rất nóng lòng muốn biết đề bài thi ông cụ sắp ra cho mình.

Ông cụ liền đứng dậy, đến bên cái kệ con có mấy tập sách mỏng, rút ra hai tờ giấy trắng rồi gấp đôi lại thành bốn tờ nhỏ.

Cụ lấy bút, chấm vào nghiên mực rồi hoa bút vẽ rất nhanh.

Ở tờ đầu, cụ vẽ một đôi dưa.

Ở tờ hai, một cái nhà.

Ở tờ ba, một vườn rau có cả mấy quả mướp treo lủng lẳng nhìn rất vui.

Tờ cuối cùng, cụ vẽ một cây nèn đang cháy.

Vẽ xong, cụ đưa cho cậu bé rồi bảo:

– Ở đây ta không viết ra mà vẫn có chữ đấy. Vậy thì đó có tất cả mấy chữ và là chữ gì? Đấy bài thi của ta ra chỉ có thể thôi!

Ông cụ lại dặn tiếp:

– Con phải tự mình tìm ra câu trả lời, và ta chỉ muốn con trả lời ta một lần thôi! Con nhớ chứ?

– Thưa cụ, con nhớ ạ!

Cậu bé mang bốn cái tranh vẽ trở về phòng, xem đi, xem lại.

Đôi dưa...

Cái nhà...

Vườn rau...

Cây nèn...

Bốn cái này có liên quan gì với nhau không? Bốn cái tên ấy kết lại có thành câu và thành ý nghĩa gì không? Trật tự những thứ ấy có thể đảo lên, đảo xuống được chứ?

Ở phòng ngoài, ông cụ lại vẫn ngồi im đọc sách đến tận khuya.

Sáng hôm sau, cậu bé chào ông cụ trở về làng:

– Thưa cụ, khi nào tìm được lời đáp, con xin phép được lên đây ngay với cụ!

– Con càng lên sớm, trả lời đúng, ta càng vui!

Trên đường về, cậu bé đã nghĩ ra hàng trăm câu trả lời, nhưng chẳng câu nào vừa ý.

Cậu rất hiểu là ông cụ không thể nào ra những câu hỏi quá dễ. Nhưng câu trả lời nào đúng nhất thì cậu nghĩ là mình chưa tìm ra.

Cậu lại nhớ đến cái điều ông cụ đã dạy: chỉ được trả lời một lần.

Nghĩa là nếu trả lời sai thì xem như hỏng hết.

Đến ngày thứ mười, sắp bước chân vào cổng nhà, cậu bé bỗng kêu lên:

– Ôi! Không khéo ta đã tìm ra được câu trả lời rồi! Nhưng liệu đã đúng thật chưa?

Thấy con trở về, cha mẹ cậu mừng rỡ hỏi han đủ mọi thứ chuyện.

Cậu bé vừa trả lời cha mẹ, vừa nghĩ đến cách giải đáp mình vừa tìm ra.

Sáng hôm sau, trước sự ngạc nhiên của cả nhà, cậu bé xin phép cha mẹ được trở lên ngay với ông cụ.

*

* *

Đường lên mười ngày lần này cậu bé đi chỉ mất có năm.

Chính cậu cũng hết sức lạ lùng. Vì vậy khi gặp lại ông cụ, cậu liền hỏi ngay về chuyện ấy. Ông cụ khẽ gật đầu và đáp:

– Cũng con đường ấy, nhưng thuộc rồi, ta sẽ đi chóng đến hơn... Với lại, ai lần đầu lên đây, ta cũng muốn thử thách xem họ kiên trì đến mức nào...

Cùng lên với cậu bé lần này còn có hai anh học trò khác. Cả hai đều lớn hơn cậu bé vài ba tuổi.

Ngay đêm hôm đó, ông cụ lại đã gọi ba người lên và hỏi anh học trò lớn tuổi nhất:

– Con hãy trả lời cho ta nghe đi. Trong bốn cái tranh ta vẽ có những chữ gì và mấy chữ?

– Thưa cụ, con xem tranh và nghĩ: sống ở trên đời phải lo cái ăn (đôi đũa), phải lo cái ở (cái nhà), phải có đất (để làm vườn) và muốn có được những thứ ấy phải biết chăm cùng tể và cầu xin Thần Phật (cây nến). Như vậy là có tám chữ: *Cái ăn, chỗ ở, đất đai, Thần Phật!*

Ông cụ liền khẽ mỉm cười và hỏi lại:

– Theo con, sống ở trên đời chỉ có thế và như thế thôi ư?

Anh học trò lớn tuổi lúng túng chưa biết thưa lại thế nào thì ông cụ đã chỉ vào người thứ hai rồi hỏi:

– Còn theo con, con hiểu thế nào?

– Thưa cụ, con nghĩ là đũa thì phải có đôi mới gắp được. Con người vì vậy không thể sống một mình. Nhà cửa thì phải có con, cháu, sống một thân chỉ thấy khổ. Trong thiên nhiên có cây mới có lá, có hoa mới có quả, mọi sự đều liên quan đến nhau. Còn cây nến mà sáng được là chính nhờ có sáp và có bấc. Theo con, cụ muốn dạy chúng con luôn phải nhớ: *“Không chỉ có mình ta trên đời”*. Như vậy là có bảy chữ tất cả ạ!

Ông cụ liền quay sang cậu bé và hỏi:

– Còn con, con định trả lời ta ra sao?

Về mặt cậu bé tuy có thoáng một chút lo âu nhưng cậu vẫn rất bình tĩnh:

– Thưa cụ, chắc là con đoán sai mất rồi!

– Con cứ nói đi!

– Thưa cụ, theo con nghĩ, bài của cụ ra chỉ có... *một chữ* thôi ạ!

– Vì sao lại chỉ có *một chữ*?

– Thưa cụ vì ăn bằng đũa thì chỉ có con người; loài vật ở hang, ở hốc, cất nhà mà ở chỉ có con người; cây cỏ không trồng cũng mọc, nhưng trồng thành vườn rau, vườn quả, chỉ có con người; loài vật ăn rồi lo ngủ, biết học hành chỉ có con người. Vì vậy, bài của cụ ra tóm lại chỉ có một chữ: *người*! Và ý cụ là muốn dạy bảo chúng con phải nhớ mình là người, và học trước hết là để *làm người*.

Ông cụ từ từ đứng dậy, vẻ mặt tươi hân lên:

– Con trả lời rất đúng ý ta...

Hai anh học trò kia nghe ông cụ nói, tỏ vẻ lo lắng, nhưng ông cụ liền vui vẻ nói tiếp:

– Thế là được rồi! Ta sẽ nhận cả ba con vào học vì cả ba đều ham học. Nhưng học có thành người, thành tài hay không là do ở

chính các con.

*
* *

Ông cụ cuối cùng đã chọn được mười người vào lớp.

Học được chừng nửa tháng, tính nết mỗi người đã lộ rõ ra. Anh học trò lớn tuổi dạo nào được trả lời bài thi trước nhất với ông cụ, hết giành chỗ nằm tốt lại tranh miếng ăn ngon với bạn bè. Còn việc học hành thì càng ngày càng lười nhác.

Anh em trong lớp sau đó còn bắt gặp anh ta đang hái trộm cam của bà con ở xóm dưới.

Ông cụ biết chuyện, không mắng mỏ lời nào, nhưng kiên quyết không cho anh ta học nữa.

Xấu hổ, anh ta hằm hằm mang khăn gói ra về.

Chín người còn lại ai cũng tốt và chăm học, chăm làm nên ông cụ rất vui. Nhưng học đâu phải chuyện dễ. Càng học lên cao, càng thêm có người rơi rụng. Rốt cuộc chỉ còn có năm người đeo đuổi học đến cùng. Trong số đó, cậu bé kia, từ trước đến sau, vẫn là người học trò được ông cụ yêu quý nhất.

Mấy năm sau, anh cùng các bạn đi thi.

Anh đỗ trạng nguyên và được nhà vua trọng vọng.

Anh trở về làng, vớng lọng rước đưa.

Anh vẫn không quên lên chốn cũ thăm thầy.

Gặp ông cụ, ông Trạng trẻ sụp xuống quỳ lạy tạ ơn.

Ông cụ bấy giờ râu tóc đã trắng phau.

Ông cụ giữ Trạng trẻ ở chơi với mình ba hôm. Ban ngày, ông cụ vẫn giắt con dao nhỏ bên hông, vào rừng hái thuốc. Tối đến, thầy trò mới bàn chuyện văn chương và chuyện đời.

Ngày thứ hai, ông cụ lên rừng, trời đã sâm sẩm tối mà vẫn chưa về.

Ông Trạng trẻ sốt ruột vội đi tìm và thấy ông cụ đang nằm chết giắc ở dưới một cái vực, cạnh một con suối. Ông Trạng trẻ vội công thầy về nhà, cứu chữa cho ông cụ tỉnh lại. Soi đèn xem kỹ mới thấy

ngón tay út ở bàn tay bên trái của ông cụ bị đá sắc xắn gần muốn gãy lìa. Ông cụ liền bảo ông Trọng trẻ lấy con dao sắc cắt đứt hẳn đi, rồi lấy thuốc rịt vào.

Ông Trọng trẻ giấu thầy, đem ngón út ra chôn ở một góc vườn. Anh nghĩ: một chút gì của người thầy cũng phải được chăm lo, cất giữ.

Ông Trọng trẻ vừa chôn xong, quay trở vào nhà thì thấy có người quen ở xóm trên dắt tới một người lạ mặt bị trói quặt tay ra sau lưng:

– Chính thằng này đã nấp chờ và xô ông cụ ngã xuống vực. Tôi bắt được, hỏi nó thì nó khai có người đã thuê nó mấy quan tiền để làm việc ấy.

Ông Trọng trẻ tra hỏi thêm mới biết người đã thuê tên kia chẳng ai khác là gã học trò ngày trước đã bị ông cụ đuổi về không cho học nữa. Hắn vẫn căm tức và chờ dịp để trả hận. Nghe tin ông Trọng trẻ về thăm nó càng tức sôi lên nên mới thuê tên vô lại kia đi rửa hận mối hận cho mình.

Ông Trọng trẻ liền nhờ người đi báo quan, bắt luôn tên học trò khôn kiếp kia để trị tội. Anh ở lại thêm mấy ngày, chăm sóc sức khỏe ông cụ. Thấy vết thương đã đỡ, ông mới lạy tạ ơn thầy lần nữa rồi ra đi.

Ba năm sau, được tin ông cụ mất, ông Trọng trẻ và các học trò cũ cùng kéo nhau về chịu tang thầy.

Theo đúng ý muốn của ông cụ, mọi người đã làm lễ hỏa táng cho thầy.

Sực nhớ đến ngón tay út của ông cụ chôn ở góc vườn, ông Trọng trẻ liền ra đó đào lên để hỏa thiêu luôn. Tại chỗ chôn ngón tay, anh bỗng thấy có một cái cây: hoa màu tím nhìn rất dung dị, hiền lành, từ trước đến giờ anh chưa hề thấy. Anh vẫn cứ đào để lấy các đốt xương lên. Chẳng thấy xương đâu cả: chỉ thấy một củ dáng vẻ rất giống hình người. Và cái củ ấy chính là của cây hoa kia.

Cây hoa ấy, cái củ ấy sau này thành cây Nhân Sâm, củ Nhân Sâm (nghĩa là củ Sâm có hình dáng giống con người).

Củ Nhân Sâm ấy ngày nay đã trở thành một vị thuốc bổ vào loại quý nhất. Củ Nhân Sâm giúp con người khỏe ra, sống lâu hơn. Và ai cũng biết, ngay cả người sắp chết, cứ đổ vào miệng vài giọt Nhân Sâm, người ấy có thể sống thêm vài giây lát với những người thân của mình, trước khi từ giã cõi đời.

HẾT

[1] Thần Trang Ly: Cháu út của Thần Cây, người đã tạo nên các giống Na, Dừa và nhiều cây khác.

[2] Cơm: Cùi, cách gọi ở miền Nam.

[3] Giàng: Người trên núi thường gọi Trời là Giàng.

[4] Heo nái: còn gọi là lợn sề.

[5] Thảy: ném nhẹ.

[6] Hiện nay cũng có một vài giống hoa mang tên là hoa Sữa nhưng không phải là giống hoa Sữa kể trong chuyện này. Nếu có dịp tìm hiểu được sự tích các giống hoa Sữa kia, tôi sẽ không quên kể lại cho các em nghe.